R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

NHÔM VÀ CỬA NHÔM CAO CẤP

ALUMINIUM EXTRUSION PROFILES

MỤC LỤC

Vững bền một thương hiệu

Sustainable


MIEN

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

CÔNG TY TNHH YNGHUA
Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Biên Hòa II, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Thành lập năm 1995, 100% vốn đầu tư Đài Loan: 8.000.000 USD.

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA
Địa chỉ: Quốc lộ 1A, P. Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
Hoạt động hợp tác giữa YNGHUA và JUNGHUA năm 2001, vốn đầu tư: 10.000.000 USD.

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MIANLAN
Địa chỉ: Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
Thành lập năm 2006 với vốn đầu tư: 30.000.000 USD.

CÔNG TY TNHH NHÔM ASEAN
Địa chỉ: Cụm CN Tây Nam, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Thành lập năm 2010 với vốn đầu tư: 15.440.000 USD.

CÔNG TY TNHH YNGHUA - NHƠN TRẠCH
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
Thành lập năm 2012 vốn đầu tư: 25.000.000 USD.

SẢN PHẨM CHÍNH:
Nhôm thanh định hình.
Công suất: 5000-tấn/tháng.

YNGHUA VIETNAM CO., LTD
Add: Lot 24, Bien Hoa II Industrial Zone
Bien Hoa City, Dong Nai Province
Operation in 1995 with 100% invested by Taiwan: 8.000.000 USD.

MIENHUA PRECISION MECHANICAL CO., LTD
Add: 1A Highway, Tan Khanh Ward, Tan An City, Long An Province
Operation in 2001, investment: 10.000.000 USD.

MIANLAN MECHANICAL CO., LTD
Add: Duc Lap Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province
Operation in 2006, investment: 30.000.000 USD.

ASEAN ALUMINIUM CO., LTD
Add: Tay Nam Industrial Park, Phu Ly City, Ha Nam Province
Operation in 2010, investment: 15.440.000 USD.

YNGHUA - NHON TRACH
Add: Nhon Trach IP, Long Thanh Ward, Dong Nai
Operation in 2012, investment: 25.000.000 USD.

OUR PRODUCTS
Aluminium extruded profiles.
Extrusion Capacity: 5000-tons/month.


R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

Vật liệu của thời đại mới

Nhôm thỏi được nhập khẩu và trải qua quá trình tôi luyện để thành thành phẩm.
Sản phẩm R.MAX đạt tiêu chuẩn CNS - Đài Loan, ASTM - Mỹ, JIS Nhật Bản.
Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Modern materials

Ingots Aluminum imported and, alloyed, casted, extruded to become finished products.
R.MAX products qualified CNS – Taiwan, ASTM – American standard, JIS Japan.
or at the request.

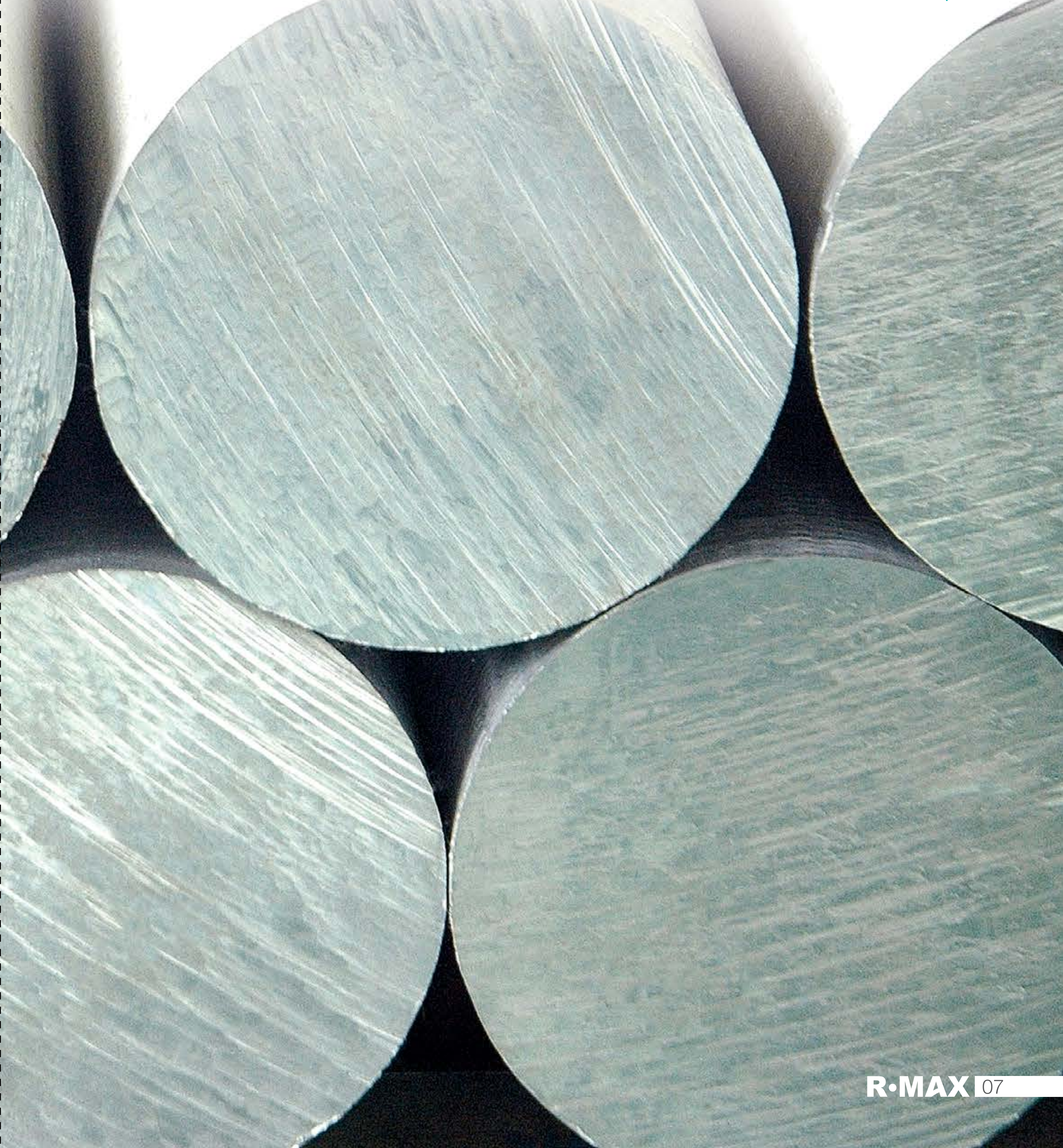

Công nghệ tiên tiến/ Advanced Technology

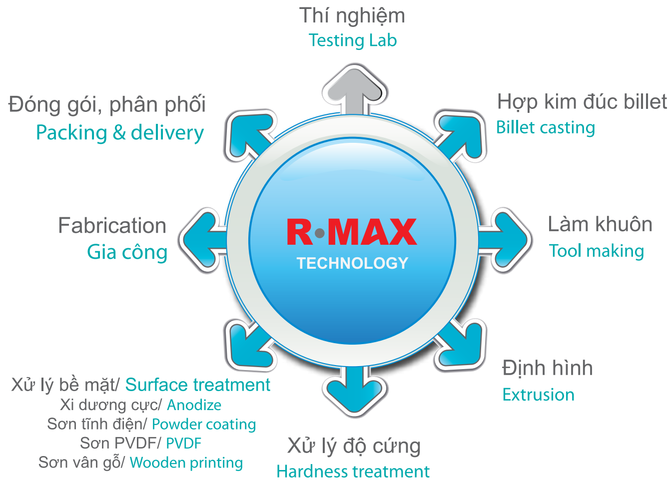

Hệ màu/ Anodize color

*Lưu ý: Do chất lượng in nên màu của mẫu in ấn này có thể khác so với mẫu thực.

Máy ép nhôm/ Auluminium extruder

Kích thước chi tiết
Details

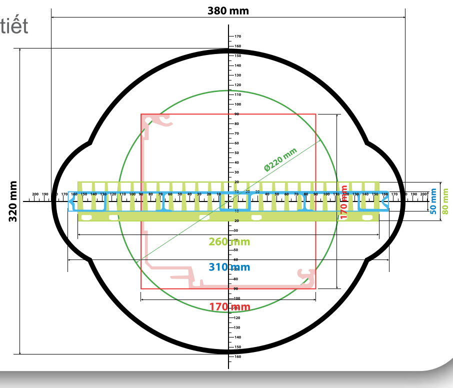

Thương hiệu bền vững

Với công nghệ xử lý bề mặt,
Sơn tĩnh điện, sơn **PVDF** được bảo hành 20 năm,
đạt chuẩn cho các ngành kiến trúc nhôm kính.

Sustainable

With surface treatment technology, warrantied 20 years.
Powder coating and **PVDF** coating.
quality Aluminum and glass architecture standards.

Duranar® XLBC Coatings

- Clear Coat 0.6 mil (15 µm)
- Top Coat 1.0 mil (25 µm)
- Barrier Coat 1.0 mil (25 µm)
- Flash Primer 0.2 mil (5 µm)
- Pretreatment
- Aluminium Substrate

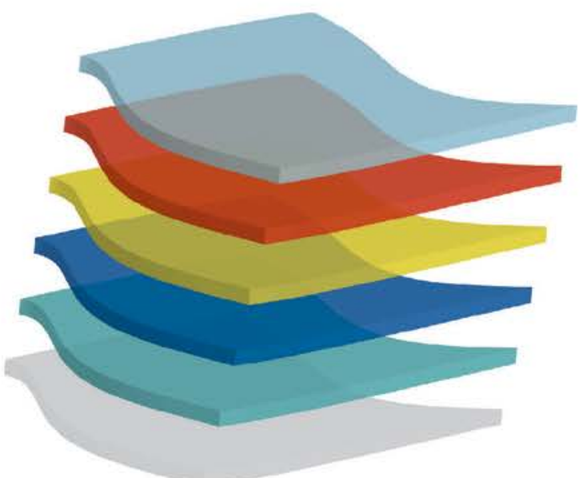

Tự tin cuộc sống

Peace of mind

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

APPROVED
AAP
Applicator Program

MIAN LAN MECHANICAL Co, Ltd

Duc Lap Ha Ward-Duc Hoa District
Long An Province, Viet Nam

FOR OUTSTANDING QUALITY PERFORMANCE
AS AN
APPROVED APPLICATOR OF

duranar
Fluoropolymer Coatings by PPG

DURANAR®, DURANAR® SUNSTORM, DURANAR® XL, DURANAR® XLBC & DURANAR®

PPG

Date issued : 19th July 2016
(validity : 6 months from the date of issue)

Soma Swaminathan
General Manager
Industrial Coatings ANZ, India SEA & Japan

TIGER

CERTIFICATE OF QUALIFICATION

CERTIFICATE TC01/2013

awarded to

The Production & Powder Coating Application Process and Quality Management System of

Mien Hua Precision Mechanical Co., Ltd.
1A Highway, Tan Khanh Ward, Tan An City,
Long An Province

attained by having demonstrated and met the stringent quality and processing standards necessary to become certified as

TIGER Coatings Global Standard for Series 29 Powder Coating: TCGS Series 29 2013

TIGER Drylac® Series 29
QUALIFIED APPLICATOR

Architectural components coated by this Certified Applicator in accordance with our standards carry a Limited Exhibit Warranty* on a to-request and project-to-project basis.

Released by:

Ken Tran

This certificate is valid for the time period of one year from date of issue.

* Duration of Certificate Validity as per conditions lay down by TIGER Coatings GmbH, Austria.

Audit executed by:
TIGER Drylac Vietnam Co., Ltd.
Binh Duong Province

phone +84 / (0)650 / 375 83 70
fax +84 / (0)650 / 375 83 71
office.vn@tiger-coatings.com
www.tiger-coatings.com

Ho Chi Minh, 19.01.2013

Interpon. powder coatings
EVERY COLOR IS GREEN

AkzoNobel

Interpon D2015
20 years
Gold Global Warranty

This is to certify that:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA

KM 1954, National Highway 1A, Thanh Khanh Ward, Tan An City, Long An, Vietnam

GOLD

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D1010
Interpon D2015

On
Aluminium Substrate
(Chrome Six, 6060/6063 Aluminium)

For the period from 10th ***Oct 2014*** to 09th ***Oct 2016***
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2604-13.

Signature: ***Vincent Wong***
(ASEAN Business Development Manager Architecture & Furniture)

Signature: ***David Nation***
(ASEAN Technical Manager)
Approval Certificate Number: ***VN2003-14***

Approved Applicator

Akzo Nobel Powder Coatings (Vietnam) Co. Ltd Road No.2 Nhon Trach I Industrial Zone, Dong Nai Province, Vietnam

Chứng nhận Dây Chuyền sơn Tĩnh điện, sơn PVDF đạt chuẩn sơn bảo hành 10 năm, 20 năm do PPG, TIGER, AKZO NOBEL cung cấp.

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

QUATEST 3

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số : 19-14
(MH 01-2017)

Chứng nhận sản phẩm :

HỢP KIM NHÔM ĐỊNH HÌNH

Nhãn hiệu : MIENHUA ; R·MAX ; ;

Loại : Hợp kim nhôm 6063, chế độ nhiệt luyện T5
Mặt cắt và kích thước *(chi tiết trong danh mục sản phẩm kèm theo giấy chứng nhận)*

Được sản xuất bởi :

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA
Địa chỉ: Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Tp.Tân An, Tỉnh Long An

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 16:2014/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận :

Phương thức 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 14/07/2017 đến ngày 13/07/2020

QUATEST 3
19-14
Ngày cấp chứng nhận : 14/07/2017

GIÁM ĐỐC

Hoàng Lâm

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 49 Pasteur, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012

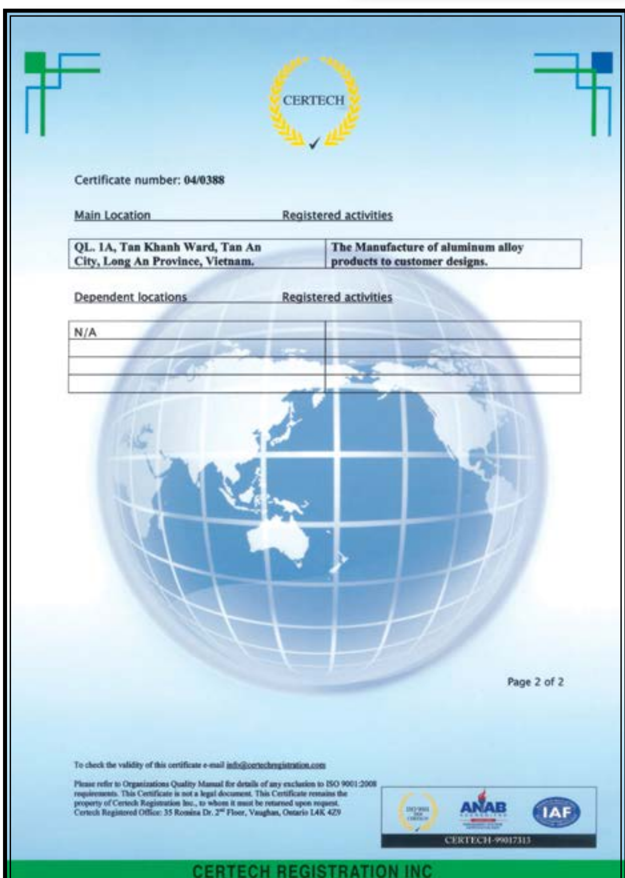

CERTECH

Certificate number: 04/0388

Main Location	Registered activities
QL. 1A, Tan Khanh Ward, Tan An City, Long An Province, Vietnam.	The Manufacture of aluminum alloy products to customer designs.

Dependent locations	Registered activities
N/A	

Page 2 of 2

To check the validity of this certificate e-mail info@certechregistration.com

Please refer to Organizations Quality Manual for details of any exclusion to ISO 9001:2008 requirements. This Certificate is not a legal document. This Certificate remains the property of Certech Registration Inc., to whom it must be returned upon request. Certech Registered Office: 35 Romina Dr. 2nd Floor, Vaughan, Ontario L4K 4Z9

ANAB IAF
CERTECH-99017313

CERTECH REGISTRATION INC

CERTECH

Certificate of Registration

Quality Management System – ISO 9001:2008

This is to certify that:

Mien Hua Precision Mechanical Co., Ltd.

QL. 1A, Tan Khanh Ward, Tan An City, Long An Province, Vietnam.

Has earned certificate number: **04/0388**

Mien Hua Precision Mechanical Co., Ltd. system conforms to the requirements of ISO 9001:2008 for the following scope:

The Manufacture of aluminum alloy products to customer designs.

Signed for and on behalf of Certech Registration Inc.

President and CEO

Certificate originally granted on: **October 18, 2004**
Last scope change: **October 18, 2016**
Last renewal date: **October 18, 2016**
Certification expires: **September 14, 2018**
Renewal due: **Not applicable**

File number:
See page 2 for locations covered under this certification

Page 1 of 2

To check the validity of this certificate e-mail info@certechregistration.com

Please refer to Organizations Quality Manual for details of any exclusion to ISO 9001:2008 requirements. This Certificate is not a legal document. This Certificate remains the property of Certech Registration Inc., to whom it must be returned upon request. Certech Registered Office: 35 Romina Dr. 2nd Floor, Vaughan, Ontario L4K 4Z9

ANAB IAF
CERTECH-99017313

CERTECH REGISTRATION INC

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

Cùng bạn hướng đến tầm cao mới

Theo xu hướng mới, kiến trúc cao tầng được phát triển để thay thế cho các kiến trúc phẳng đơn điệu. Kết cấu bền vững, vẻ đẹp hiện đại, R.MAX mang lại một tầm vóc mới cho những công trình cao tầng.

Together we go

Structural sustainable, modern look, R.MAX brings a new stature to the buildings.

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

Chinh phục mọi công trình cùng thời đại

Ý thức đầu tư lâu dài vào Việt Nam vì tiềm năng kinh tế phát triển bền vững và ổn định.
Định hướng phục vụ và chăm sóc khách hàng, chúng tôi không ngừng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, đào tạo đội ngũ công nhân tay nghề cao để tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng cho thị trường.
Đồng hành cùng Khách Hàng là sự phát triển và thành công trong kinh doanh của chúng tôi!

Conquering

Awareness of the long-term investment in Vietnam according to the development and stability of the economic potential.
Service orientation and customer care, we're constantly researching and applying of new technologies into production, recruitment skilled workers to create quality products in required of architecture.
Being in customers is the development and success in our business!


THE VISTA
RETAIL MALL & OFFICES
NOW LEASING
BROKERS WELCOME - 1.5 MONTH FEES
CALL 3821 9510
www.thevista.asia
RETAIL MALL & OFFICES
NOW LEASING
CALL 3821 9510

Xây dựng tương lai

Future Build

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

CỬA LÙA

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-SH-2600

MH-V 2617
KHUNG BAO CỬA LÙA

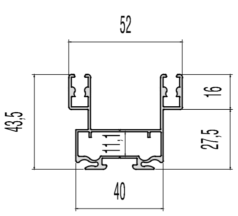

THK : 1.0mm | PERIMETER : 372.14mm | WEIGHT : 0.855kg/m

MH-Y2602
KHUNG BAO CỬA LÙA

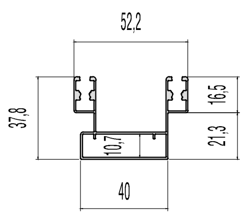

THK : 0.85mm | PERIMETER : 326.40mm | WEIGHT : 0.611kg/m

MH-AS-V2688A
KHUNG CÁNH ĐỨNG

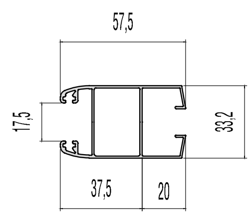

THK : 1.0mm | PERIMETER : 342.40mm | WEIGHT : 0.692kg/m

MH-AS-V2689A
KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC

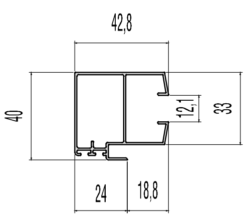

THK : 1.0mm | PERIMETER : 284.12mm | WEIGHT : 0.571kg/m

MH-AS-V2606A
KHUNG CÁNH NGANG

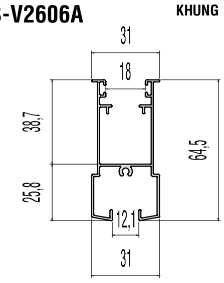

THK : 1.0mm | PERIMETER : 444.82mm | WEIGHT : 0.656kg/m

MH-AS-V2656A
KHUNG CHIA Ô CÁNH

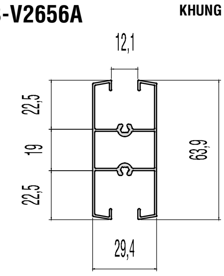

THK : 1.0mm | PERIMETER : 378.26mm | WEIGHT : 0.711kg/m

MH-Z3303
RAY LÙA

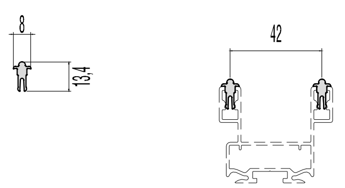

THK : 1.1mm | PERIMETER : 50.52mm | WEIGHT : 0.121kg/m

MH-Z433
KHUNG LIÊN KẾT

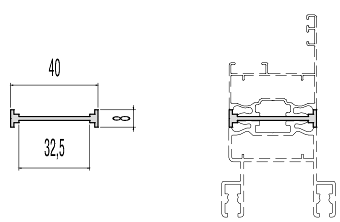

THK : 1.8mm | PERIMETER : 106.22mm | WEIGHT : 0.260kg/m

MH-AS-Y4420
KHUNG BAO FIX CỐ ĐỊNH
(HỆ MH-SH-4400)

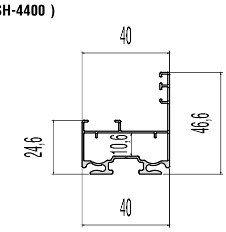

THK : 0.8mm | PERIMETER : 276.48mm | WEIGHT : 0.540kg/m

MH-AS-Y4405
KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH
(HỆ MH-SH-4400)

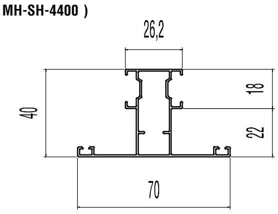

THK : 0.9mm | PERIMETER : 314.04mm | WEIGHT : 0.557kg/m

MH-AS-Y5016
NẸP KÍNH 13MM FIX CỐ ĐỊNH
(HỆ MH-SH-4400)

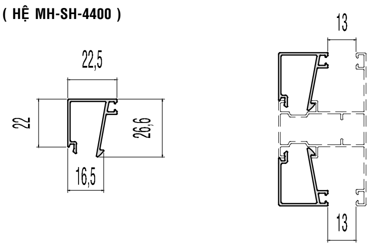

THK : 1.1mm | PERIMETER : 165.65mm | WEIGHT : 0.271kg/m

MH-TL001
ÉP GÓC KHUNG BAO

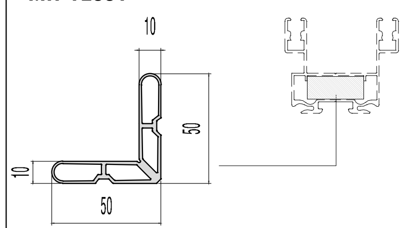

THK : 1.2mm | PERIMETER : 195.02mm | WEIGHT : 0.861kg/m

RON KHUNG CÁNH

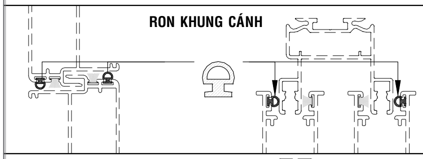

LÔNG NHEO

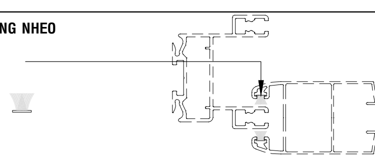

NHỰA CHỐNG THÁO CÁNH

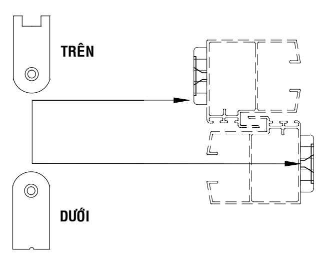

RON KHUNG BAO

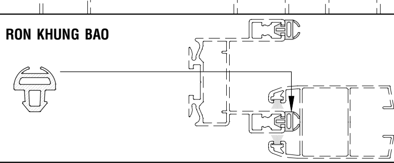

BÁNH XE LÙA

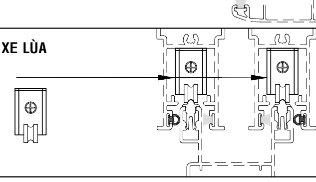

PHỤ KIỆN CỬA LÙA MH-SH-2600

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-SH-2600

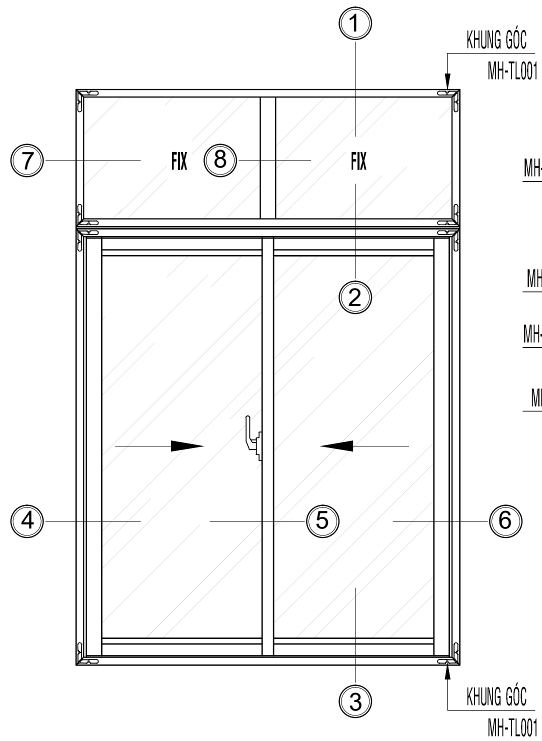

CỬA LÙA 2 CÁNH CỐ ĐỊNH TRÊN
(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

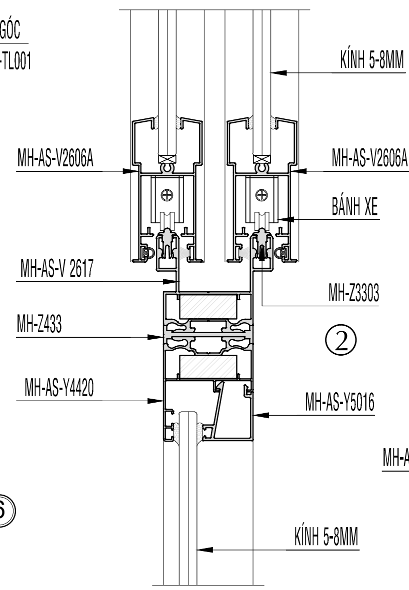

CỐ ĐỊNH DƯỚI

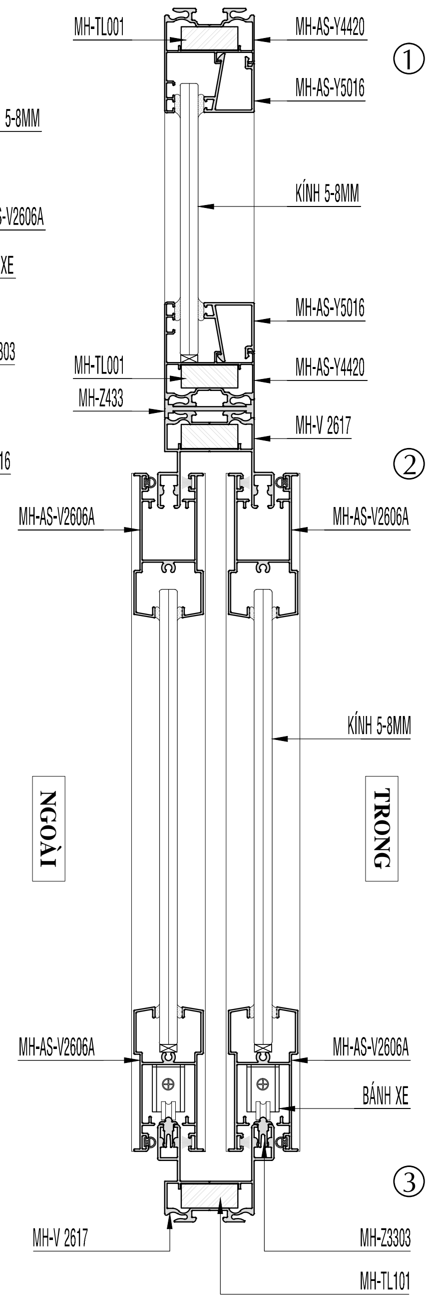

MẶT CẮT ĐỨNG

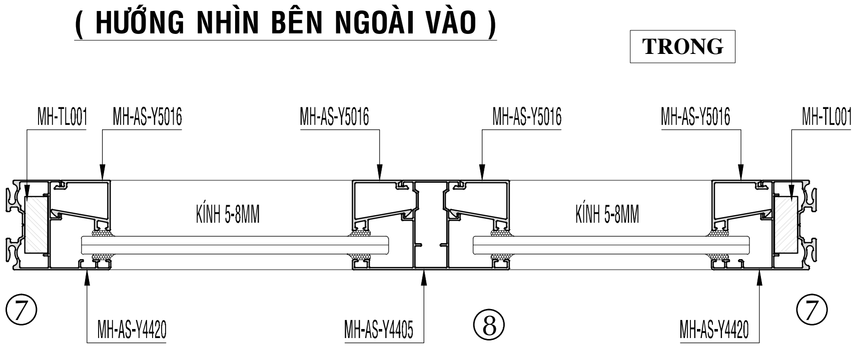

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

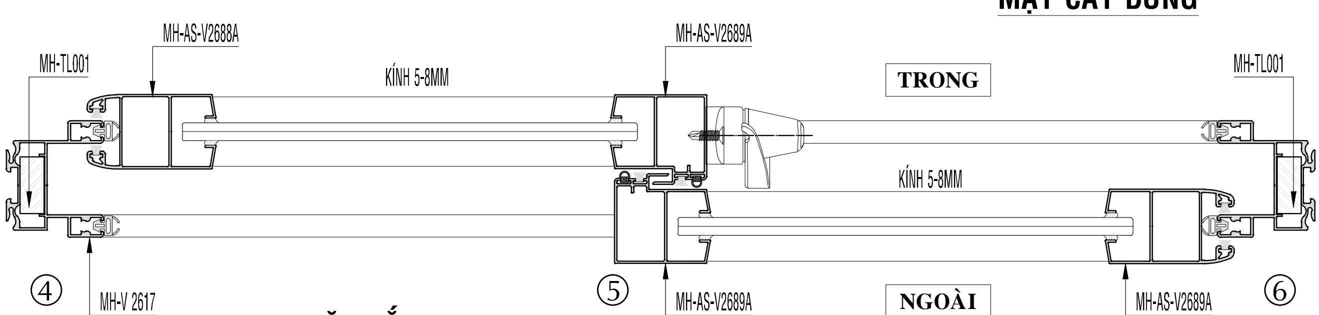

MẶT CẮT NGANG

CỬA LÙA 4 CÁNH RMAX-SH-2600

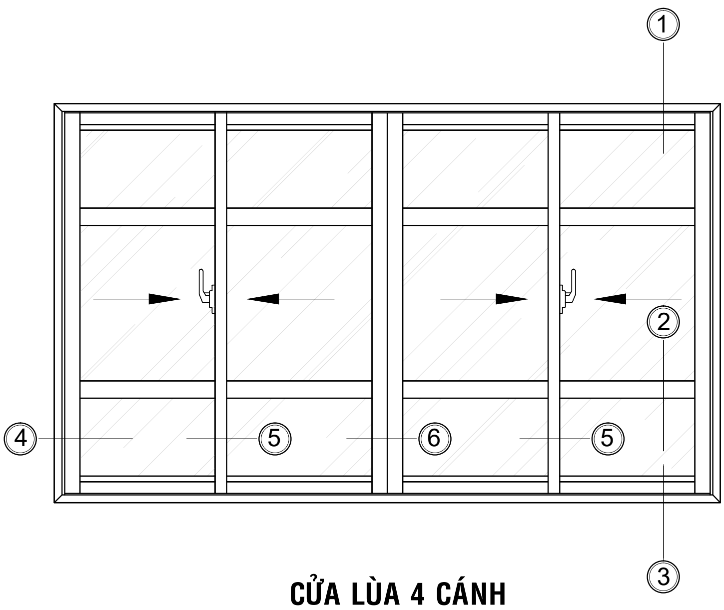

CỬA LÙA 4 CÁNH

(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

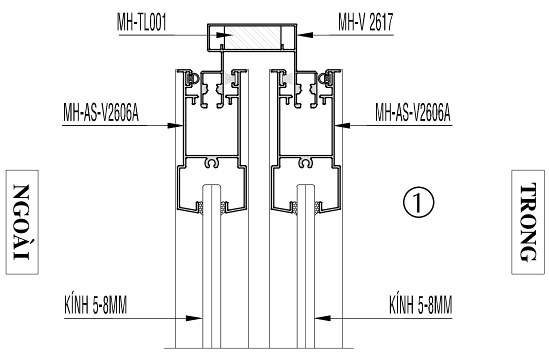

MẶT CẮT ĐỨNG

(DÙNG KHUNG BAO MH-Y2602)

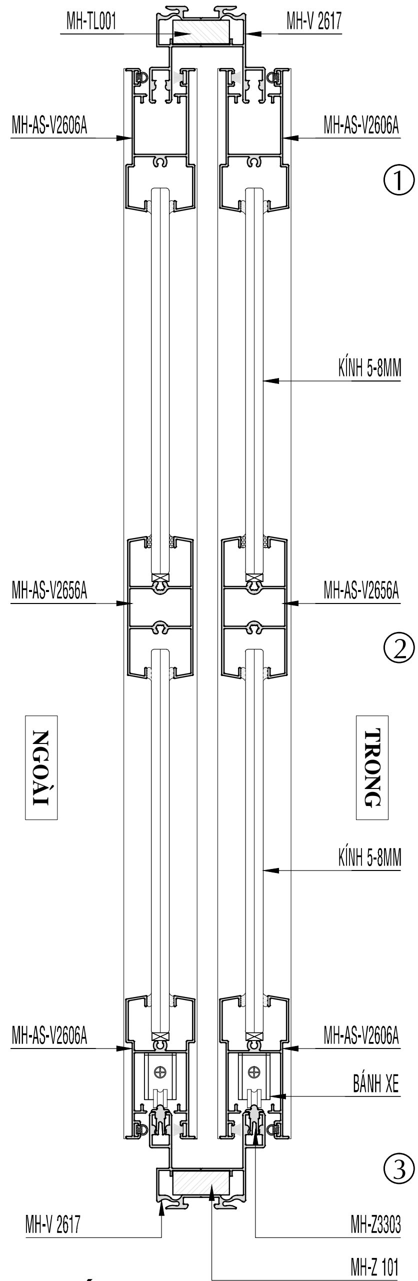

MẶT CẮT ĐỨNG

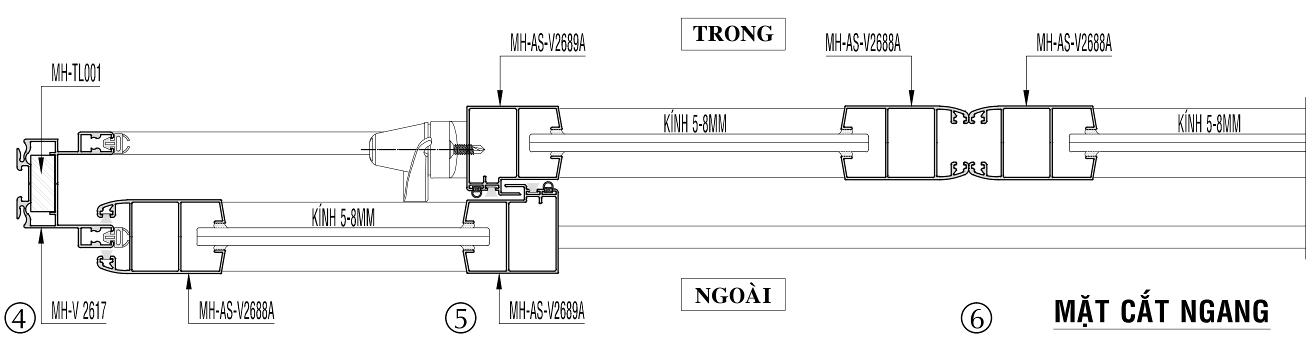

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-700

MH-2309
(5051)

KHUNG BAO NGANG TRÊN

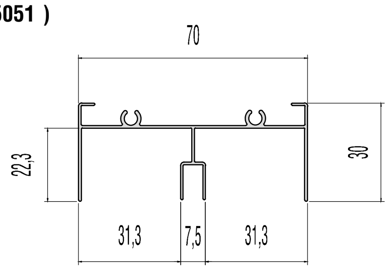

THK : 0.8mm	PERIMETER : 382.39mm	WEIGHT : 0.492kg/m

MH-2309T

KHUNG ỐP TRUNG GIAN

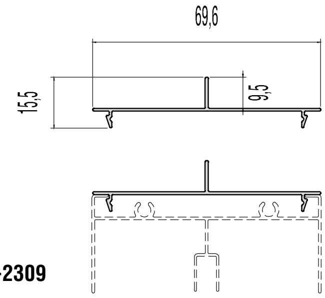

THK : 0.85mm	PERIMETER : 180.14mm	WEIGHT : 0.225kg/m

MH-2310R1
(5052)

KHUNG BAO NGANG DƯỚI

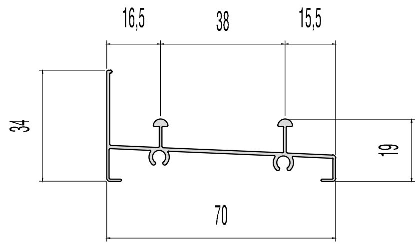

THK : 0.9mm	PERIMETER : 316.13mm	WEIGHT : 0.467kg/m

MH-2311
(5053)

KHUNG BAO ĐỨNG

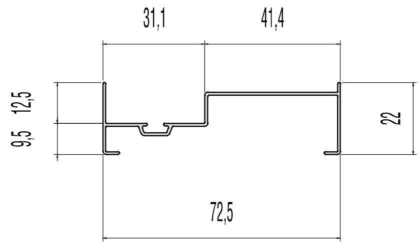

THK : 0.8mm	PERIMETER : 276.05mm	WEIGHT : 0.363kg/m

MH-2313
(5055)

KHUNG CÁNH NGANG DƯỚI

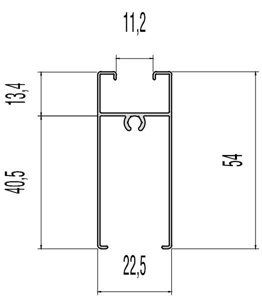

THK : 0.7mm	PERIMETER : 308.31mm	WEIGHT : 0.350kg/m

MH-2318
(5054)

KHUNG CÁNH NGANG TRÊN

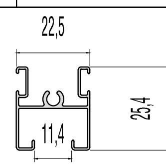

THK : 0.7mm	PERIMETER : 216.94mm	WEIGHT : 0.270kg/m

MH-2314B
(5126)

KHUNG TRUNG GIAN 4 CÁNH

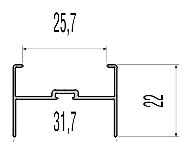

THK : 0.7mm	PERIMETER : 164.51mm	WEIGHT : 0.208kg/m

MH-2315
(5056)

KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC

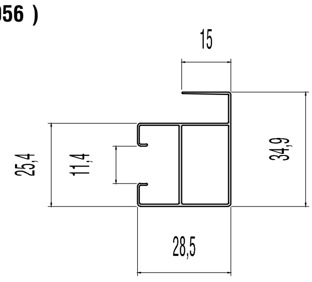

THK : 0.7mm	PERIMETER : 211.59mm	WEIGHT : 0.308kg/m

MH-2316
(5057)

KHUNG CÁNH ĐỨNG

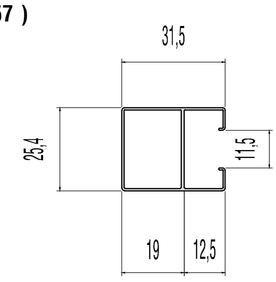

THK : 0.7mm	PERIMETER : 166.05mm	WEIGHT : 0.278kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-700

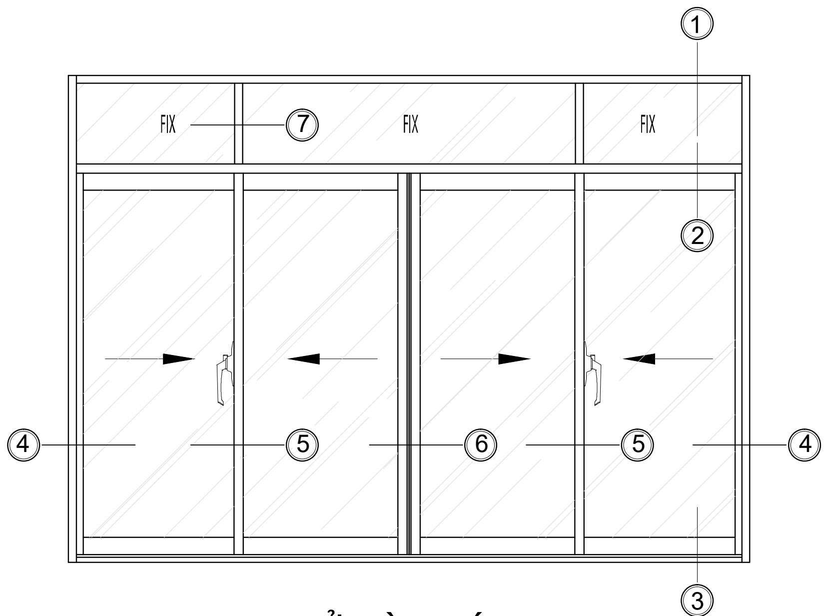

CỬA LÙA 4 CÁNH

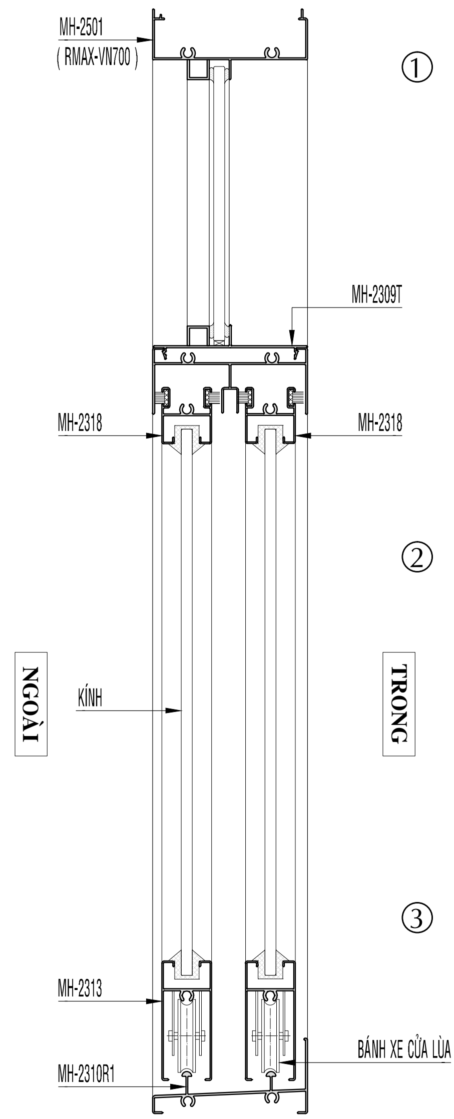

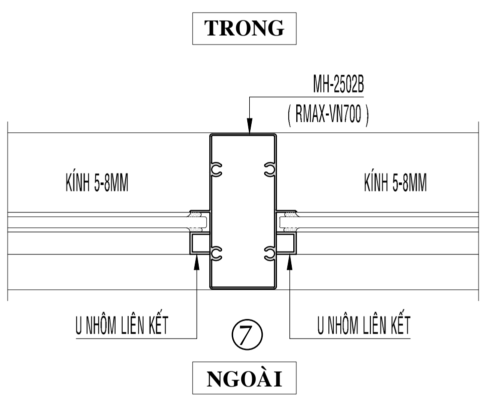

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

MẶT CẮT ĐỨNG

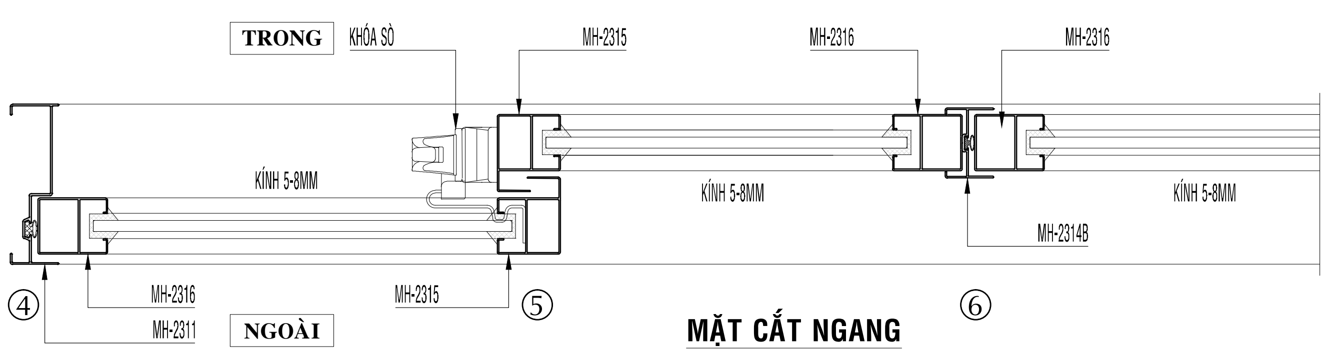

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-788

MH-78801
KHUNG BAO NGANG TRÊN

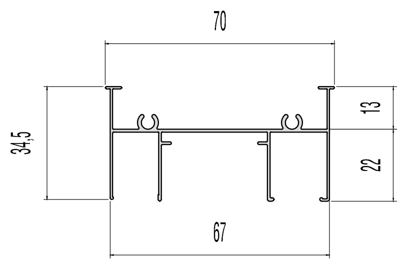

THK : 0.7mm	PERIMETER : 420.16mm	WEIGHT : 0.513kg/m

MH-78802
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

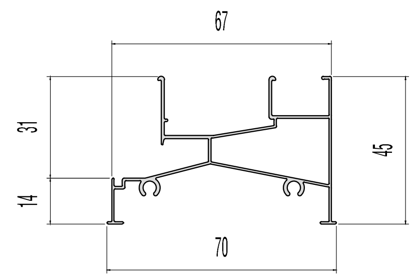

THK : 0.7mm	PERIMETER : 401.30mm	WEIGHT : 0.597kg/m

MH-78803
KHUNG BAO ĐỨNG

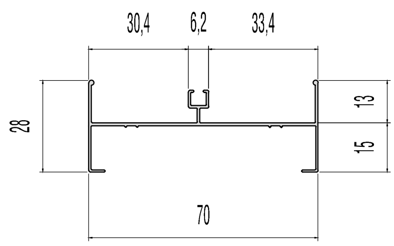

THK : 0.7mm	PERIMETER : 310.66mm	WEIGHT : 0.361kg/m

MH-78806
KHUNG TRUNG GIAN NGANG TRÊN

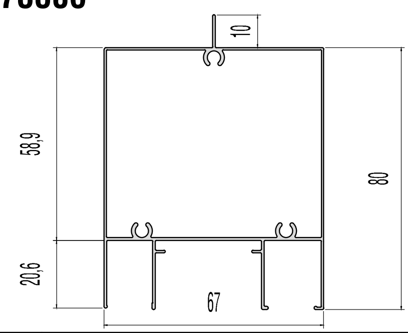

THK : 0.7mm	PERIMETER : 454.10mm	WEIGHT : 0.868kg/m

MH-78807
KHUNG TRUNG GIAN NGANG DƯỚI

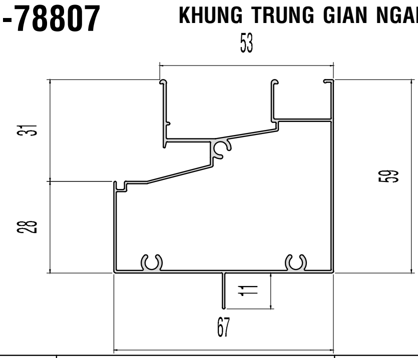

THK : 0.7mm	PERIMETER : 372.05mm	WEIGHT : 0.746kg/m

MH-78815
KHUNG BAO NGANG CỐ ĐỊNH

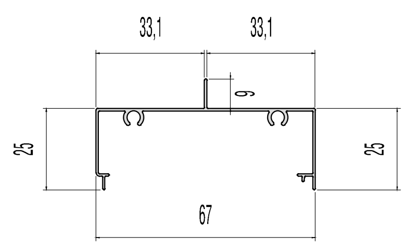

THK : 0.7mm	PERIMETER : 299.41mm	WEIGHT : 0.350kg/m

MH-78819
KHUNG CỐ ĐỊNH GIỮA

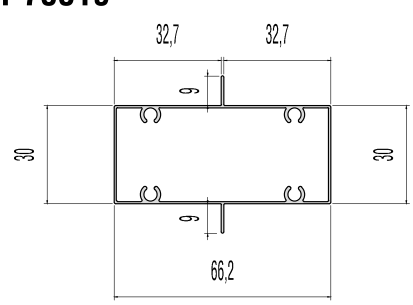

THK : 0.7mm	PERIMETER : 226.34mm	WEIGHT : 0.587kg/m

MH-88854
KHUNG ỐP ĐỨNG CỐ ĐỊNH

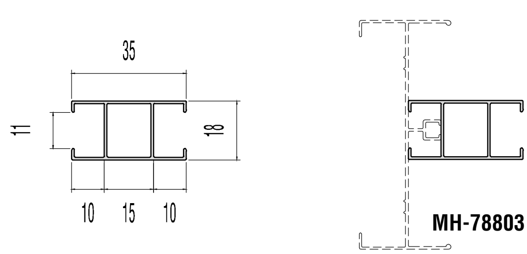

THK : 0.8mm	PERIMETER : 164.38mm	WEIGHT : 0.284kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-788

MH-78851
THANH NGANG CÁNH TRÊN-DƯỚI

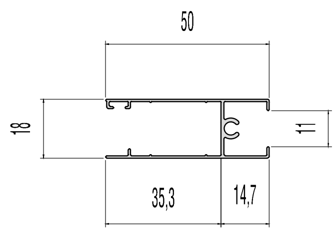

THK : 0.7mm	PERIMETER : 276.63mm	WEIGHT : 0.306kg/m

MH-78855
THANH CÁNH ĐỨNG

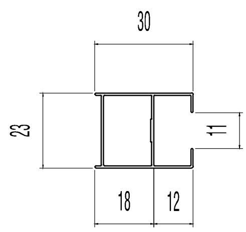

THK : 0.7mm	PERIMETER : 152.80mm	WEIGHT : 0.232kg/m

MH-78856
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC NGOÀI

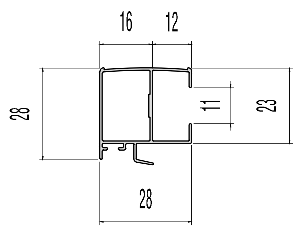

THK : 0.7mm	PERIMETER : 184.85mm	WEIGHT : 0.267kg/m

MH-88857
THANH GIỮA 4 CÁNH

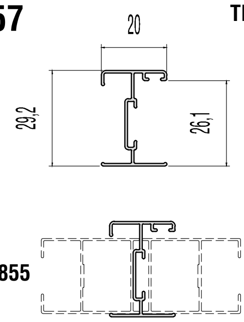

MH-78855

MH-78855

THK : 0.8mm	PERIMETER : 170.24mm	WEIGHT : 0.196kg/m

MH-78858
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC TRONG

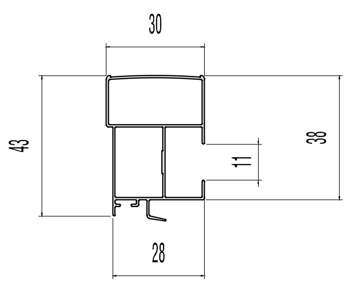

THK : 0.7mm	PERIMETER : 219.03mm	WEIGHT : 0.387kg/m

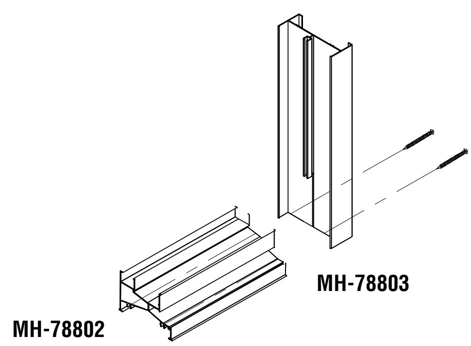

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG BAO

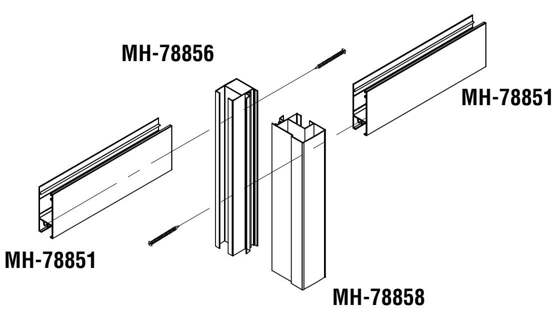

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG CÁNH

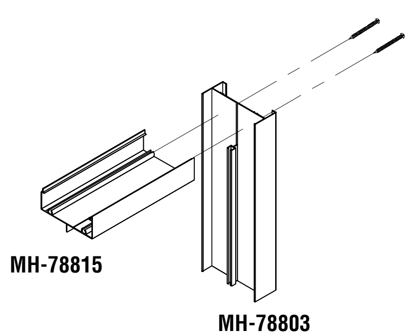

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG CỐ ĐỊNH

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-788

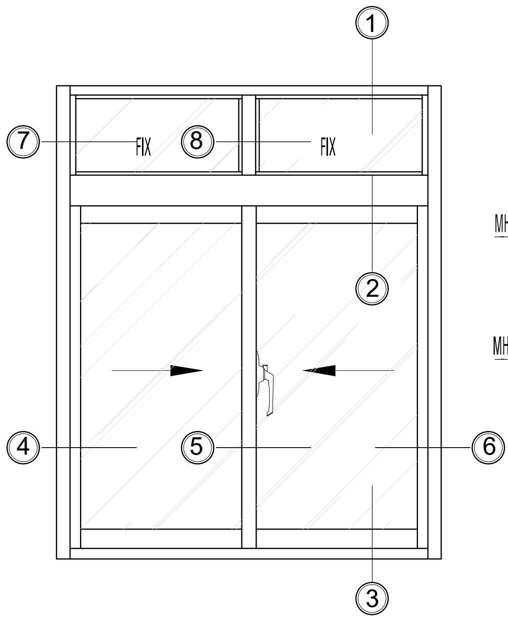

CỬA LÙA 2 CÁNH CỐ ĐỊNH TRÊN

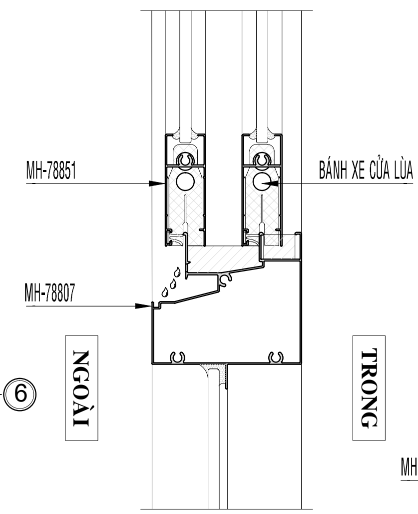

MẶT CẮT ĐỨNG
FIX CỐ ĐỊNH DƯỚI

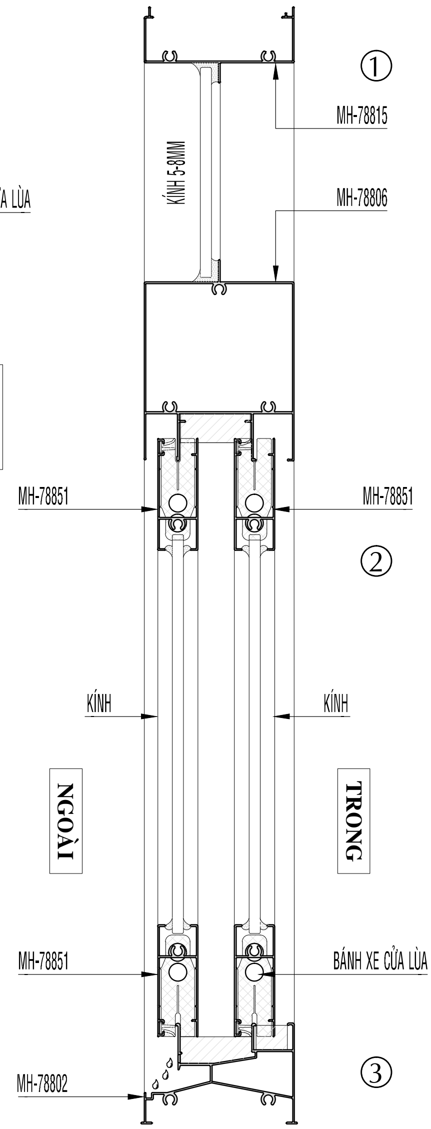

MẶT CẮT ĐỨNG

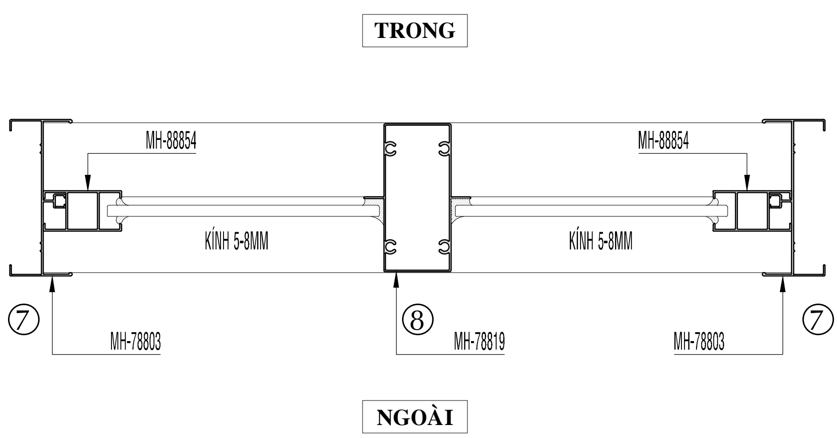

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

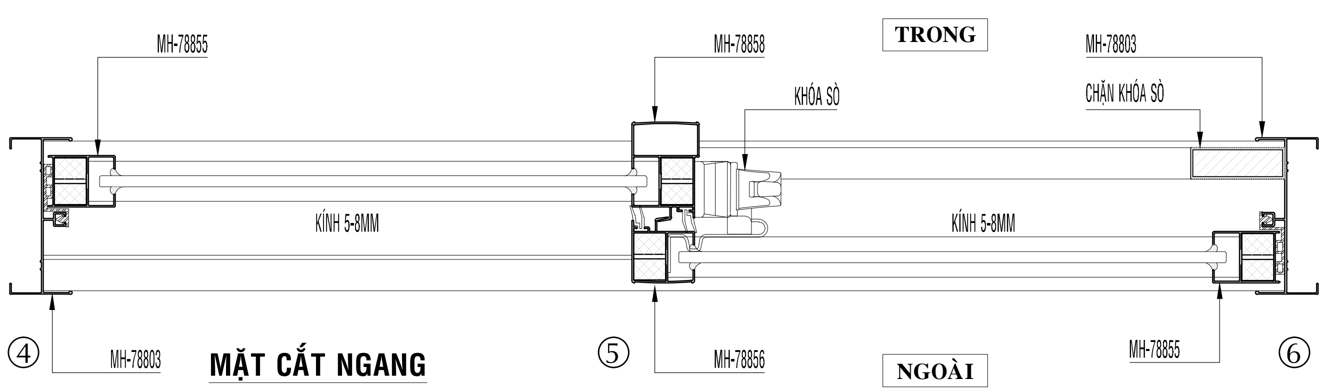

MẶT CẮT NGANG

CỬA SỔ LÙA 4 CÁNH RMAX-788

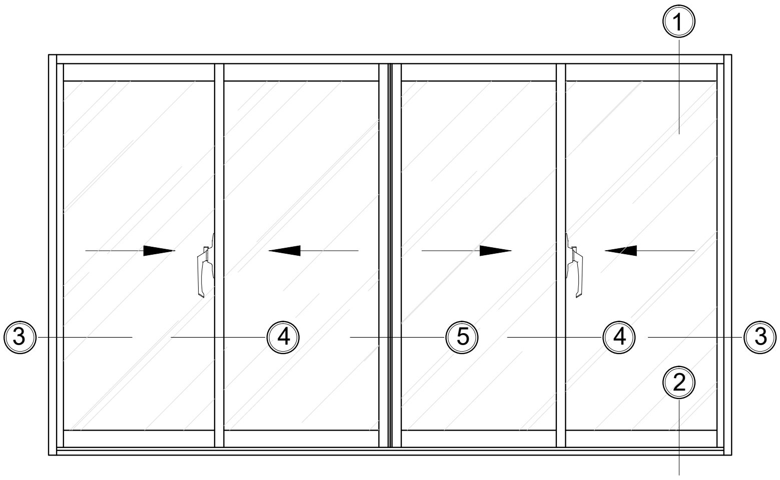

CỬA LÙA 4 CÁNH + LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

PHỤ KIỆN		
TÊN GỌI	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ TÍNH
BÁNH XE CÁNH		CÁI
KHOÁ		CÁI
CHẶN CÁNH TRÊN, DƯỚI		CÁI
CAO SU CHẶN TRÊN CÁNH		CÁI
CAO SU CHẶN DƯỚI CÁNH		CÁI
RON KHUNG BAO		M
RON NHÉT CÁNH MÓC		M
NẮP CÂY GIỮA		CÁI
NẮP BÍT TRÒN		CÁI
NHỰA THOÁT NƯỚC		CÁI
CHẶN KHÓA SÒ		CÁI

PHỤ KIỆN CỬA LÙA

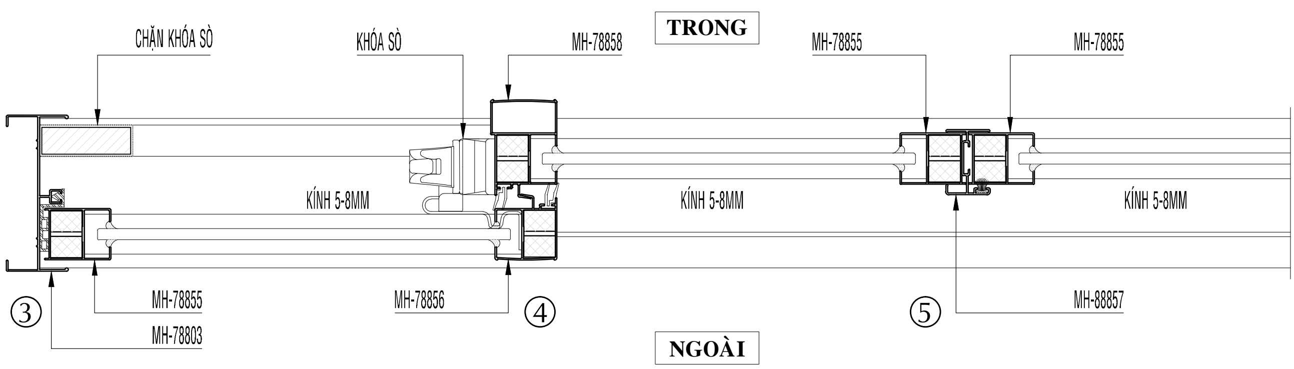

MẶT CẮT NGANG

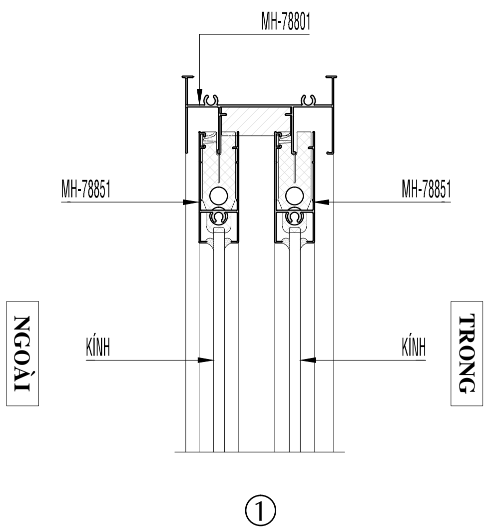

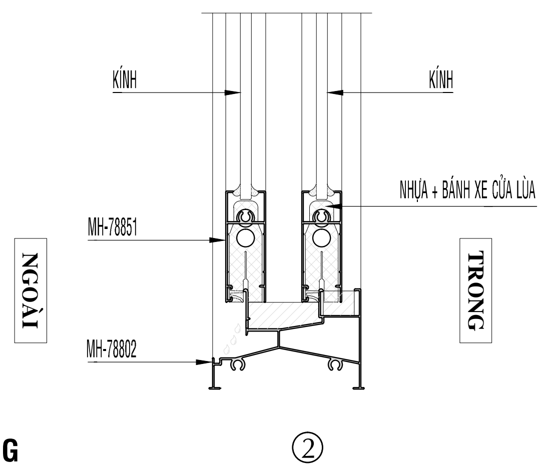

MẶT CẮT ĐỨNG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-888

MH-88801
KHUNG BAO NGANG TRÊN

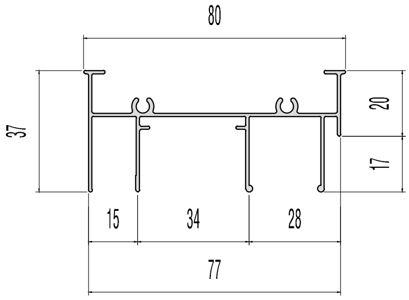

THK : 1.0mm	PERIMETER : 465.40mm	WEIGHT : 0.751kg/m

MH-88802
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

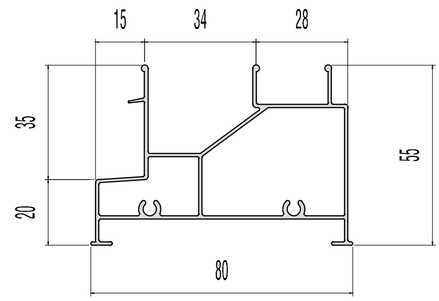

THK : 1.0mm	PERIMETER : 379.68mm	WEIGHT : 1.095kg/m

MH-88803
KHUNG BAO ĐỨNG

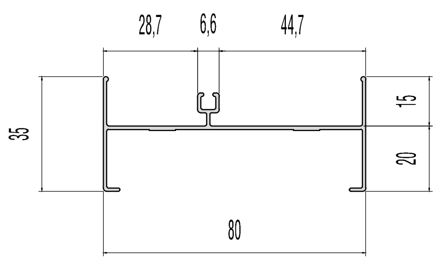

THK : 1.0mm	PERIMETER : 352.73mm	WEIGHT : 0.587kg/m

MH-88806
KHUNG TRUNG GIAN NGANG TRÊN

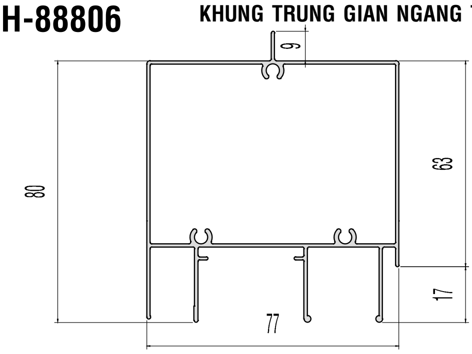

THK : 1.0mm	PERIMETER : 487.53mm	WEIGHT : 1.313kg/m

MH-88807
KHUNG TRUNG GIAN NGANG DƯỚI

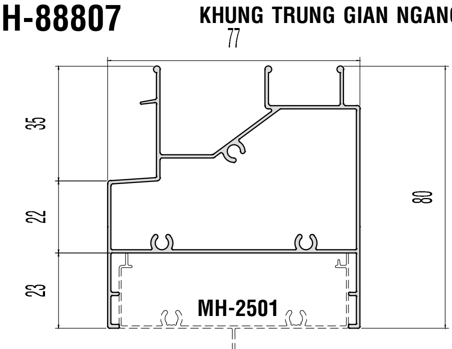

THK : 1.0mm	PERIMETER : 457.55mm	WEIGHT : 1.128kg/m

MH-88815
KHUNG BAO NGANG CỐ ĐỊNH

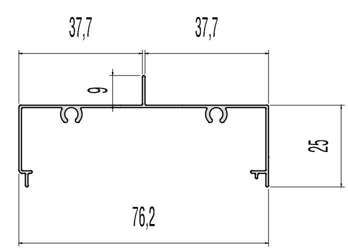

THK : 0.8mm	PERIMETER : 317.98mm	WEIGHT : 0.432kg/m

MH-88819
KHUNG CỐ ĐỊNH GIỮA

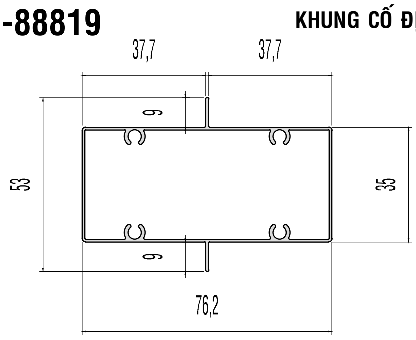

THK : 0.8mm	PERIMETER : 255.40mm	WEIGHT : 0.740kg/m

MH-88854
KHUNG ỐP ĐỨNG CỐ ĐỊNH

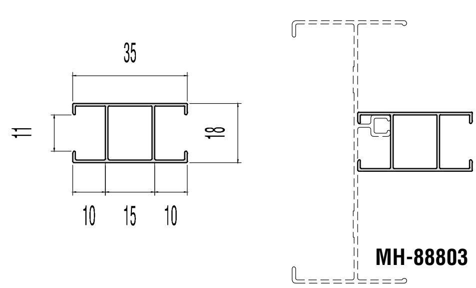

THK : 0.8mm	PERIMETER : 164.38mm	WEIGHT : 0.284kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-888

MH-88851
THANH NGANG CÁNH TRÊN-DƯỚI

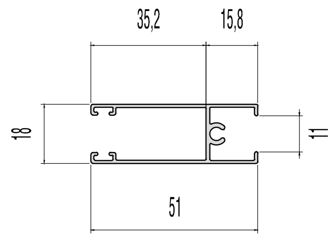

THK : 1.0mm	PERIMETER : 287.12mm	WEIGHT : 0.450kg/m

MH-88852
THANH NGANG CÁNH DƯỚI LỚN (OPITON)

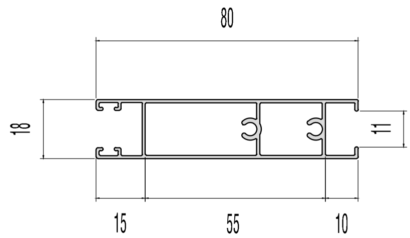

THK : 1.0mm	PERIMETER : 276.51mm	WEIGHT : 0.711kg/m

MH-88855
THANH CÁNH ĐỨNG

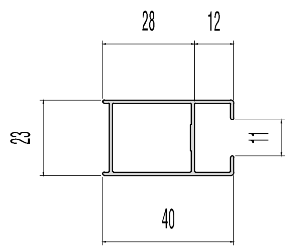

THK : 1.0mm	PERIMETER : 136.66mm	WEIGHT : 0.416kg/m

MH-88857
THANH GIỮA 4 CÁNH

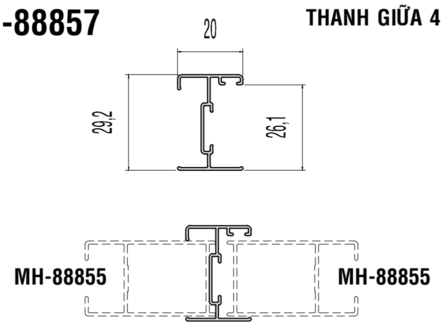

THK : 0.8mm	PERIMETER : 170.24mm	WEIGHT : 0.196kg/m

MH-88856
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC NGOÀI

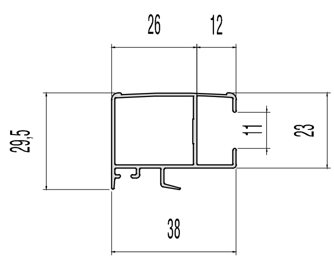

THK : 1.0mm	PERIMETER : 335.99mm	WEIGHT : 0.461kg/m

MH-88858
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC TRONG

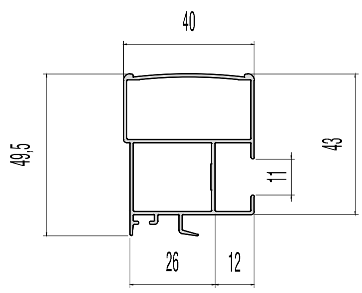

THK : 1.0mm	PERIMETER : 250.81mm	WEIGHT : 0.725kg/m

MH-88866
THANH NGANG CÁNH LƯỚI MUỖI

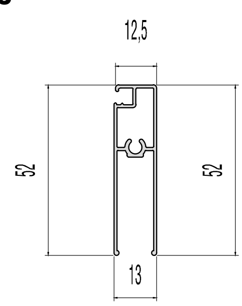

THK : 1.0mm	PERIMETER : 205.13mm	WEIGHT : 0.410kg/m

MH-88867
THANH ĐỨNG CÁNH LƯỚI MUỖI

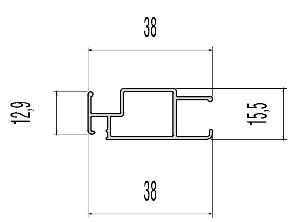

THK : 0.9mm	PERIMETER : 157.09mm	WEIGHT : 0.326kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-888

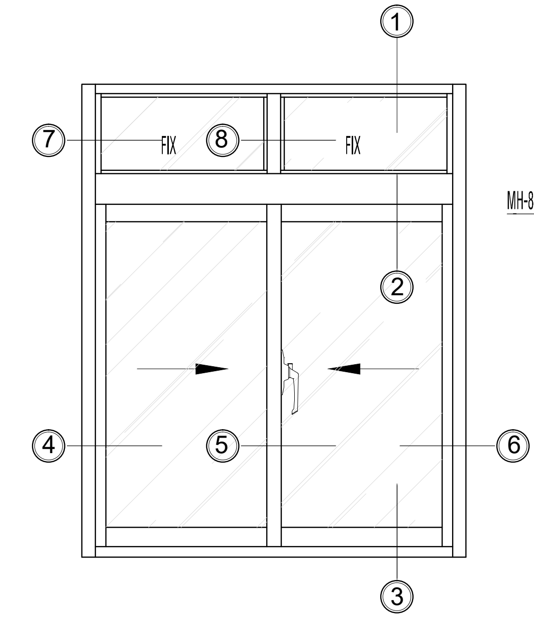

CỬA LÙA 2 CÁNH CỐ ĐỊNH TRÊN
+ LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

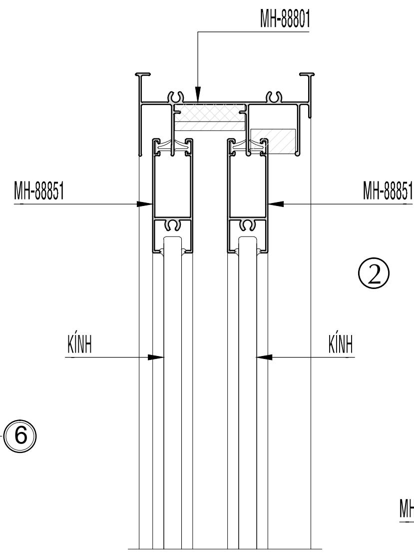

MẶT CẮT ĐỨNG
(KHÔNG LƯỚI MUỖI)

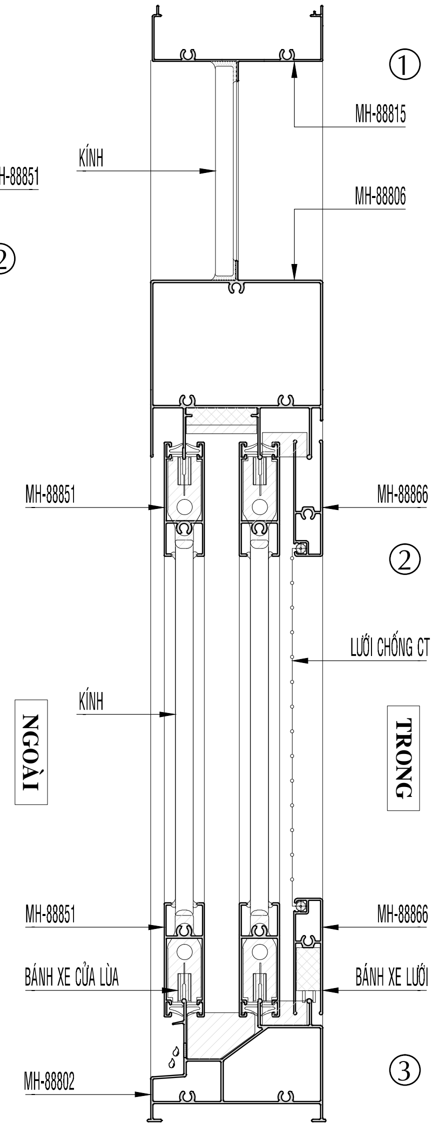

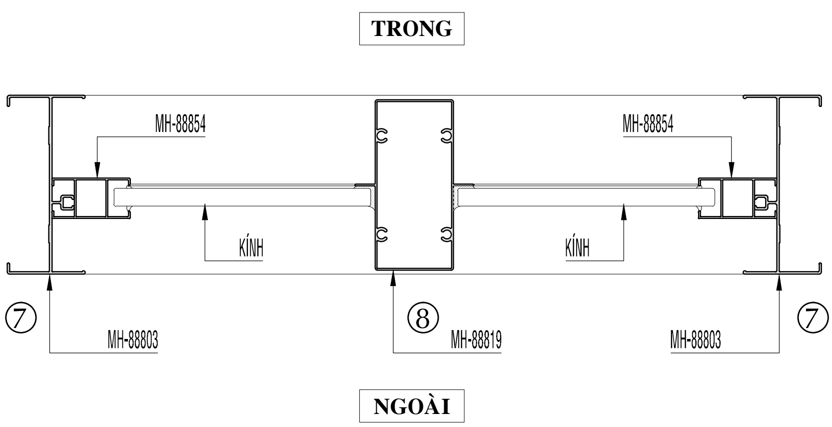

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

MẶT CẮT ĐỨNG

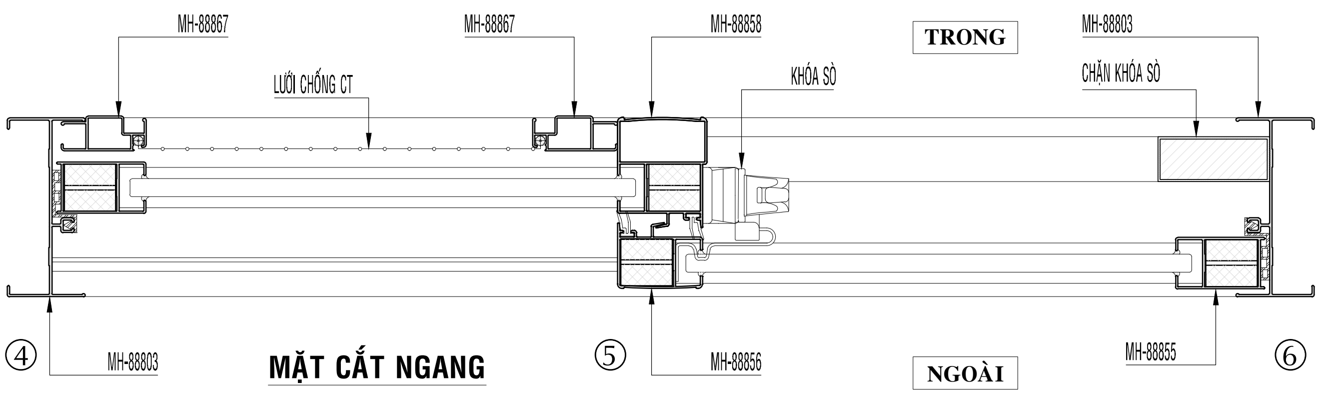

MẶT CẮT NGANG

CỬA SỔ LÙA 4 CÁNH RMAX-888

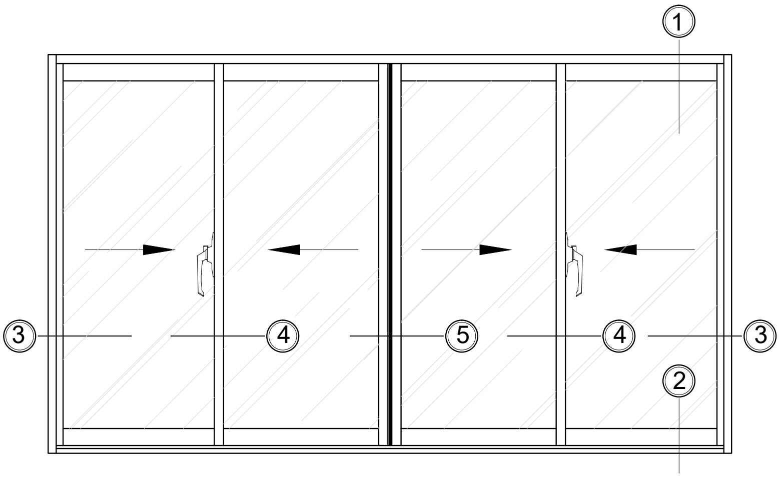

CỬA LÙA 4 CÁNH + LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

PHỤ KIỆN		
TÊN GỌI	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ TÍNH
BÁNH XE CÁNH		CÁI
BÁNH XE CỬA LƯỚI MUỖI		CÁI
KHOÁ		CÁI
CHẶN CÁNH TRÊN, DƯỚI		CÁI
CAO SU CHẶN TRÊN CÁNH		CÁI
CAO SU CHẶN DƯỚI CÁNH		CÁI
RON KHUNG BAO		M
RON NHÉT CÁNH MÓC		M
NẮP CÂY GIỮA		CÁI
NẮP BÍT TRÒN		CÁI
LƯỠI GÀ		CÁI
NHỰA THOÁT NƯỚC		CÁI
NHÔM THOÁT NƯỚC		CÁI
CHẶN KHÓA SÒ		CÁI

PHỤ KIỆN CỬA LÙA

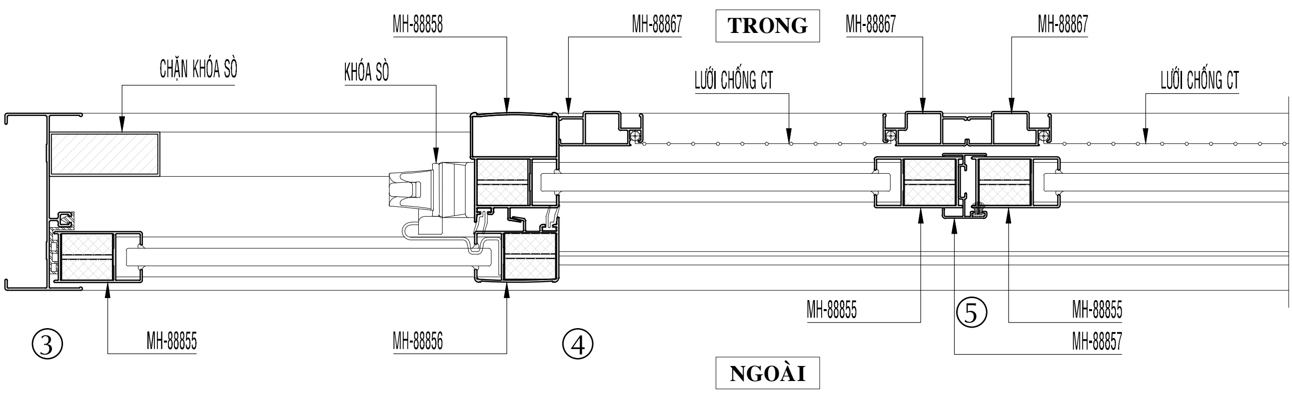

MẶT CẮT NGANG

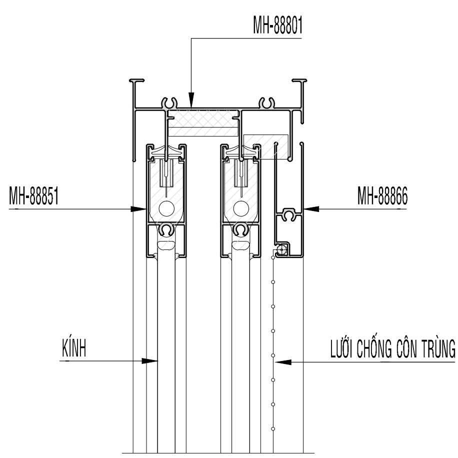

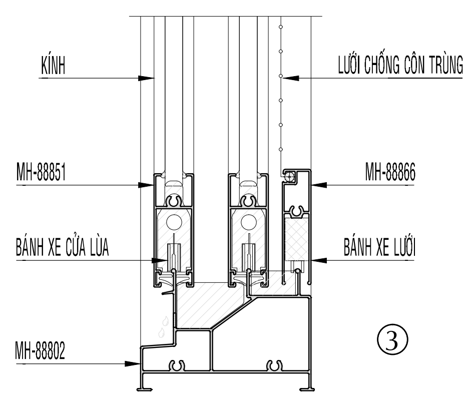

1 MẶT CẮT ĐỨNG 2

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-898

MH-89801
KHUNG BAO NGANG TRÊN

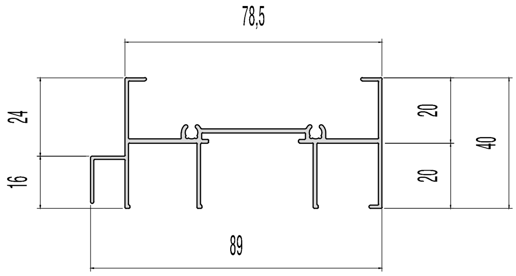

THK : 1.1mm	PERIMETER : 507.47mm	WEIGHT : 0.845kg/m

MH-89802
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

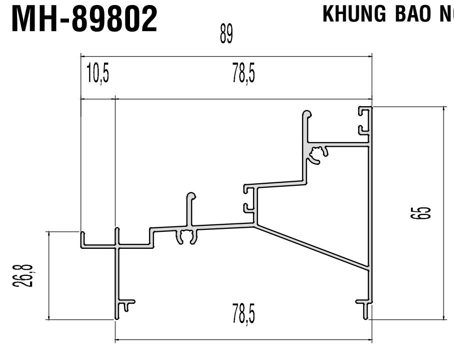

THK : 1.2mm	PERIMETER : 475.50mm	WEIGHT : 1.034kg/m

MH-89803
KHUNG BAO ĐỨNG

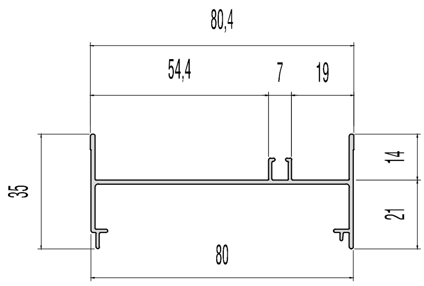

THK : 1.2mm	PERIMETER : 343.37mm	WEIGHT : 0.580kg/m

MH-89806
KHUNG TRUNG GIAN NGANG TRÊN

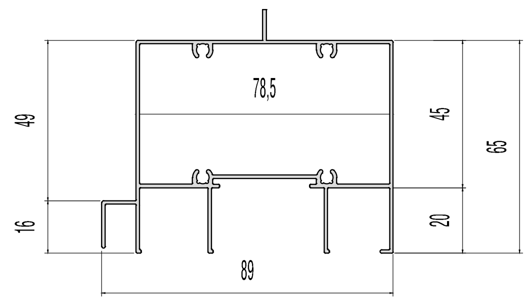

THK : 1.0mm	PERIMETER : 491.53mm	WEIGHT : 1.197kg/m

MH-89815
KHUNG BAO NGANG CỐ ĐỊNH

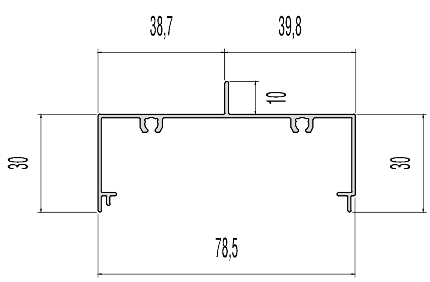

THK : 1.0mm	PERIMETER : 349.70mm	WEIGHT : 0.596kg/m

MH-89819
KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH

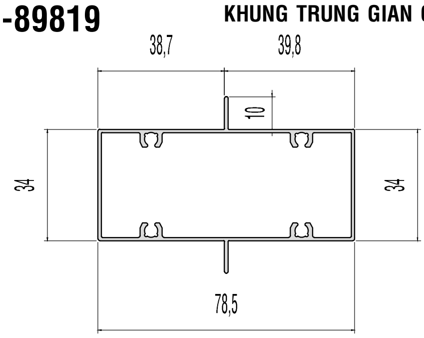

THK : 1.0mm	PERIMETER : 262.77mm	WEIGHT : 0.856kg/m

MH-89807
KHUNG TRUNG GIAN NGANG DƯỚI

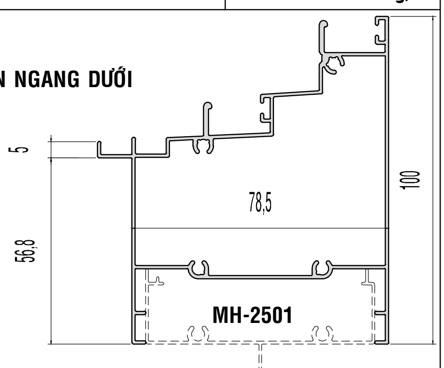

THK : 1.0mm	PERIMETER : 539.80mm	WEIGHT : 1.342kg/m

MH-89851
THANH CÁNH NGANG TRÊN

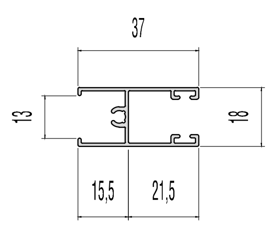

THK : 1.0mm	PERIMETER : 232.98mm	WEIGHT : 0.344kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-898

MH-89852
THANH NGANG CÁNH DƯỚI TRONG

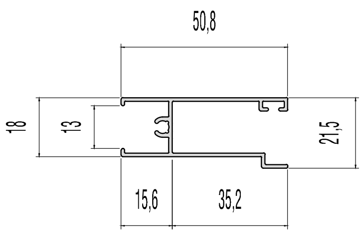

THK : 1.1mm | PERIMETER : 279.81mm | WEIGHT : 0.444kg/m

MH-89853
THANH NGANG CÁNH DƯỚI NGOÀI

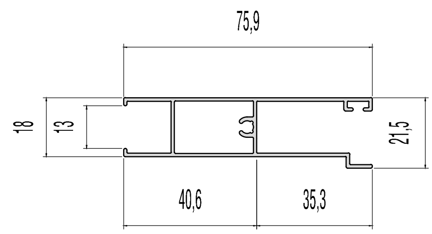

THK : 1.1mm | PERIMETER : 313.68mm | WEIGHT : 0.630kg/m

MH-89855
THANH CÁNH ĐỨNG

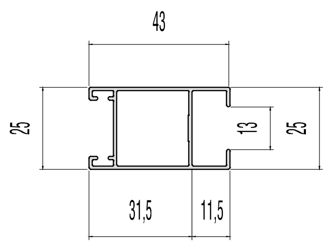

THK : 1.0mm | PERIMETER : 213.13mm | WEIGHT : 0.442kg/m

MH-89857
THANH CÁNH ĐỨNG GIỮA 4 CÁNH

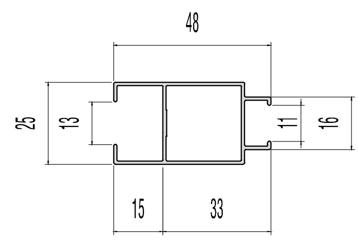

THK : 1.0mm | PERIMETER : 213.71mm | WEIGHT : 0.444kg/m

MH-89856
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC NGOÀI

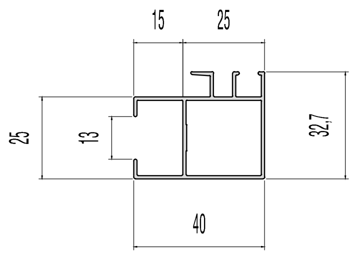

THK : 1.0mm | PERIMETER : 236.19mm | WEIGHT : 0.479kg/m

MH-89858
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC TRONG

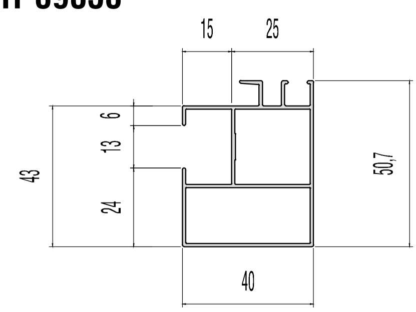

THK : 1.0mm | PERIMETER : 272.94mm | WEIGHT : 0.689kg/m

MH-89866
THANH NGANG CÁNH LƯỚI MUỖI

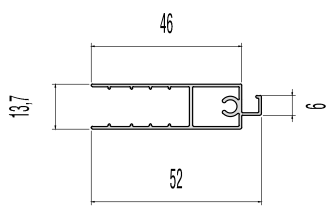

THK : 0.8mm | PERIMETER : 208.99mm | WEIGHT : 0.349kg/m

MH-89867
THANH ĐỨNG CÁNH LƯỚI MUỖI

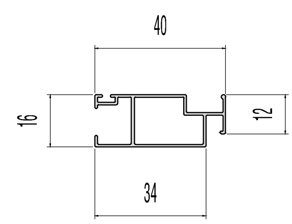

THK : 0.8mm | PERIMETER : 176.89mm | WEIGHT : 0.296kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-898

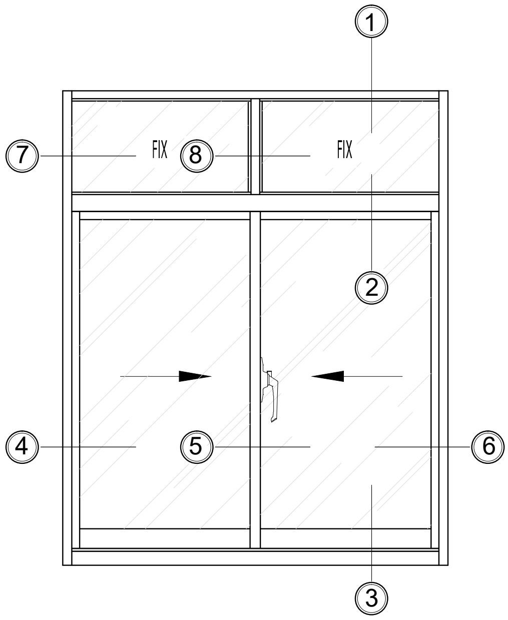

CỬA LÙA 2 CÁNH CỐ ĐỊNH TRÊN

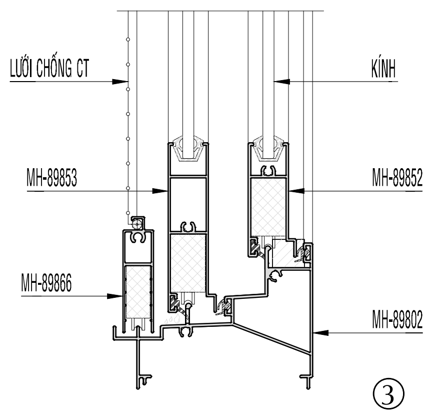

MẶT CẮT ĐỨNG

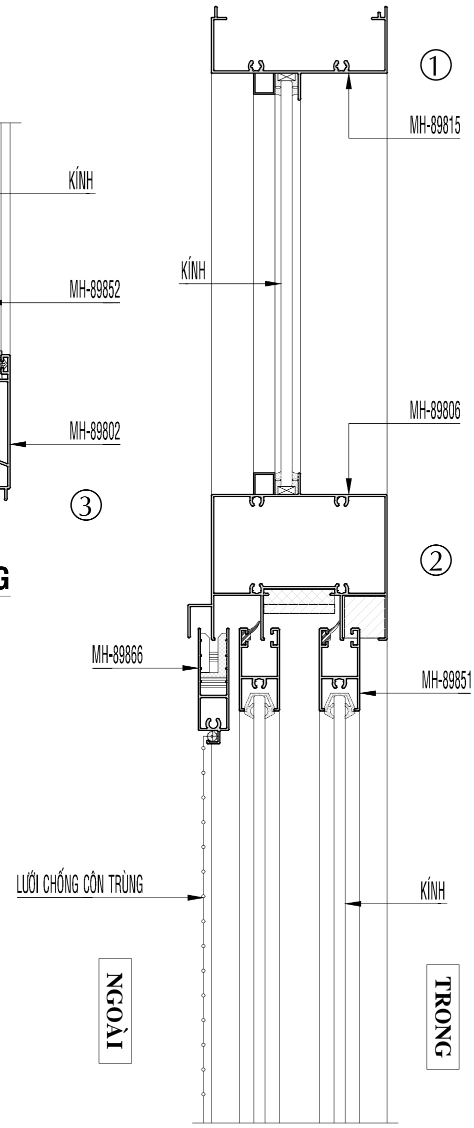

MẶT CẮT ĐỨNG

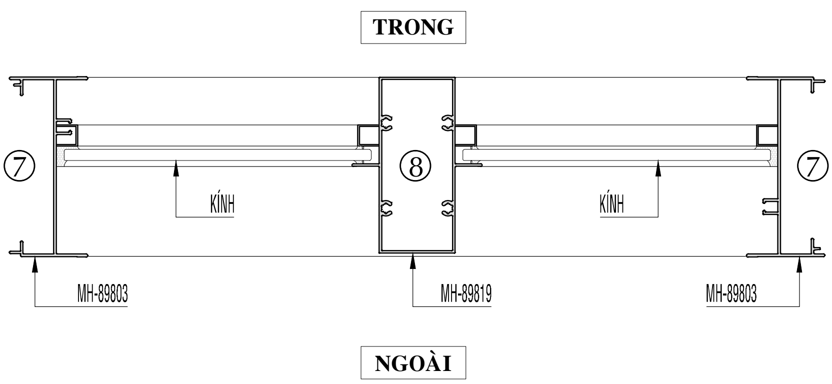

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

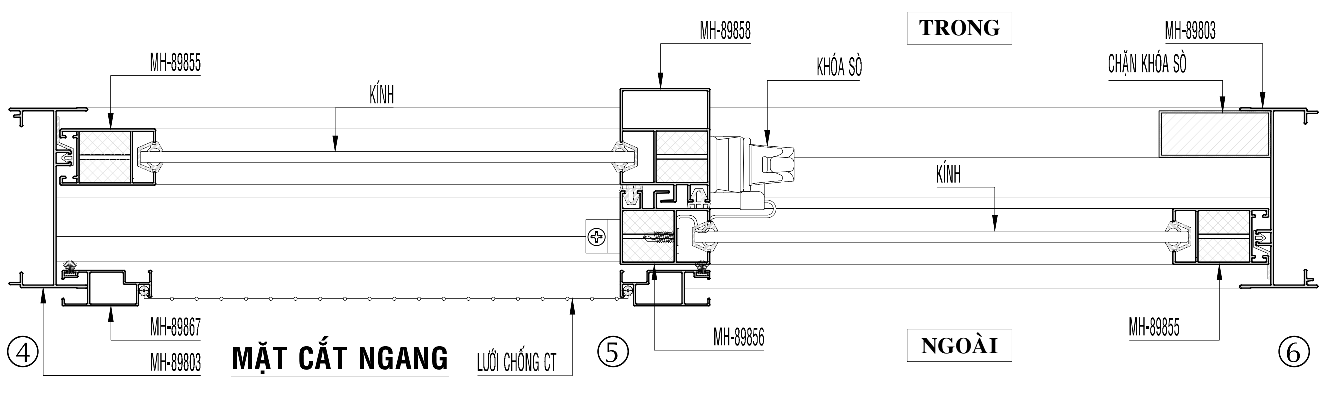

MẶT CẮT NGANG

CỬA SỔ LÙA 4 CÁNH RMAX-898

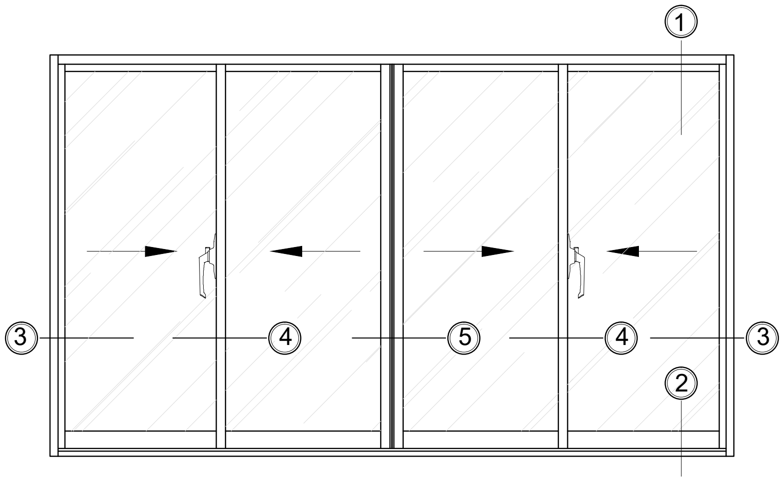

CỬA LÙA 4 CÁNH + LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

PHỤ KIỆN		
TÊN GỌI	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ TÍNH
BÁNH XE CÁNH		CÁI
BÁNH XE CỬA LƯỚI MUỖI		CÁI
KHOÁ		CÁI
CHẶN CÁNH TRÊN, DƯỚI		CÁI
CAO SU CHẶN TRÊN CÁNH		CÁI
CAO SU CHẶN DƯỚI CÁNH		CÁI
RON KHUNG BAO		M
RON NHÉT CÁNH MÓC		M
RON NGANG CÁNH		M
NẮP CÂY GIỮA		CÁI
NẮP BÍT TRÒN		CÁI
LƯỠI GÀ		CÁI
NHỰA THOÁT NƯỚC		CÁI
NHÔM THOÁT NƯỚC		CÁI
CHẶN KHÓA SÒ		CÁI

PHỤ KIỆN CỬA LÙA

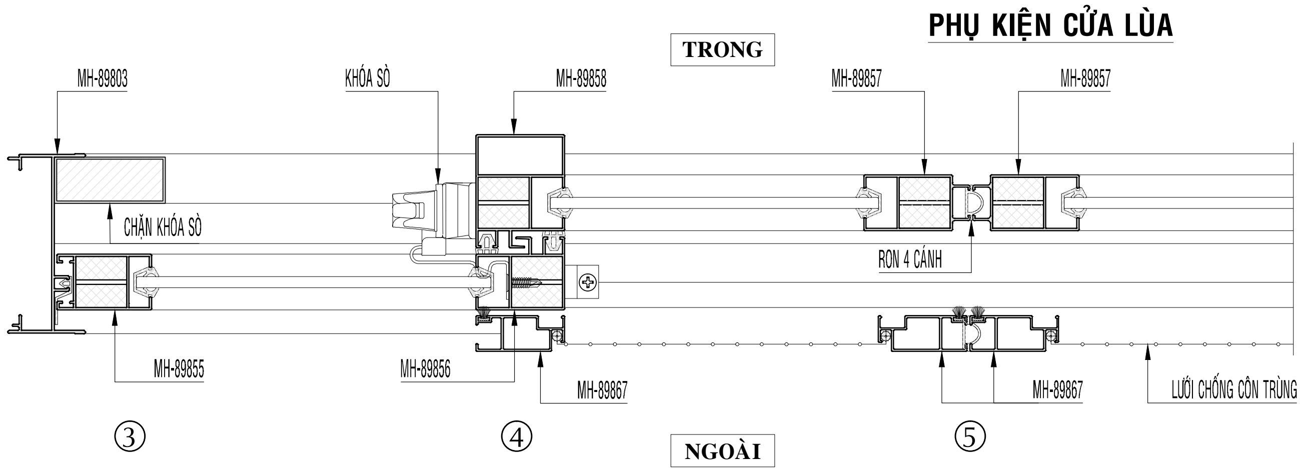

MẶT CẮT NGANG

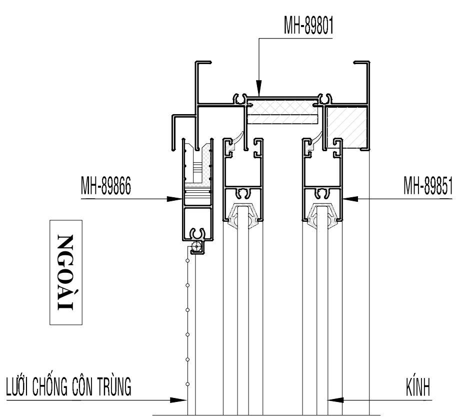

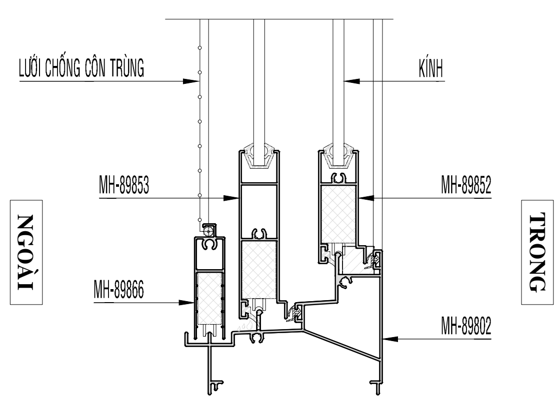

1 **MẶT CẮT ĐỨNG** 2

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-188

MH-18801

KHUNG BAO NGANG TRÊN

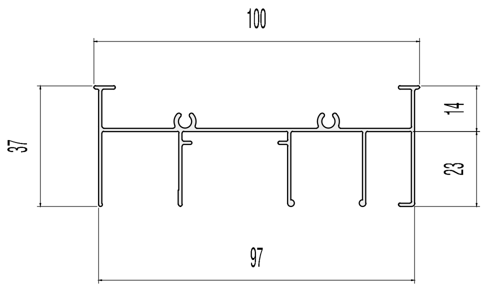

THK : 1.0mm	PERIMETER : 546.70mm	WEIGHT : 0.895kg/m

MH-18802

KHUNG BAO NGANG DƯỚI

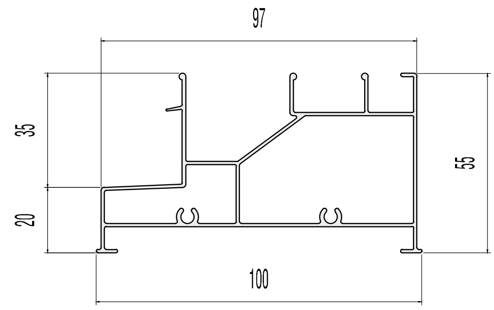

THK : 1.0mm	PERIMETER : 450.80mm	WEIGHT : 1.268kg/m

MH-18802B

KHUNG BAO NGANG DƯỚI
(OPTION)

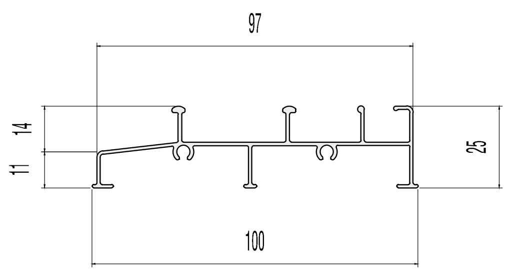

THK : 1.0mm	PERIMETER : 426.11mm	WEIGHT : 0.673kg/m

MH-18803

TRUNG BAO ĐỨNG

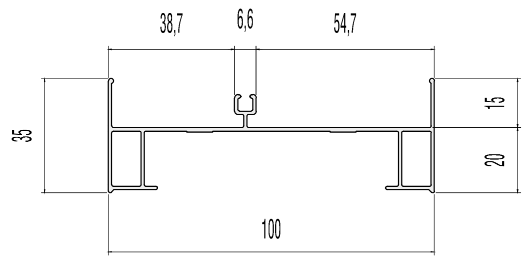

THK : 1.0mm	PERIMETER : 391.94mm	WEIGHT : 0.839kg/m

MH-18806

KHUNG TRUNG GIAN NGANG TRÊN

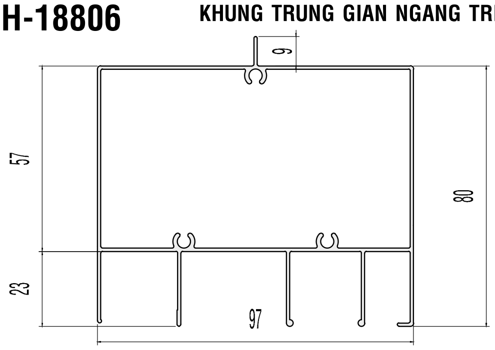

THK : 1.0mm	PERIMETER : 559.59mm	WEIGHT : 1.527kg/m

MH-18815

THANH BAO NGANG CỐ ĐỊNH

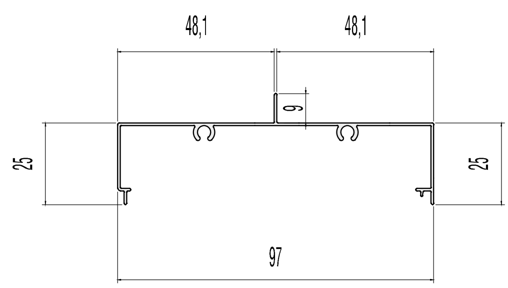

THK : 0.8mm	PERIMETER : 359.58mm	WEIGHT : 0.501kg/m

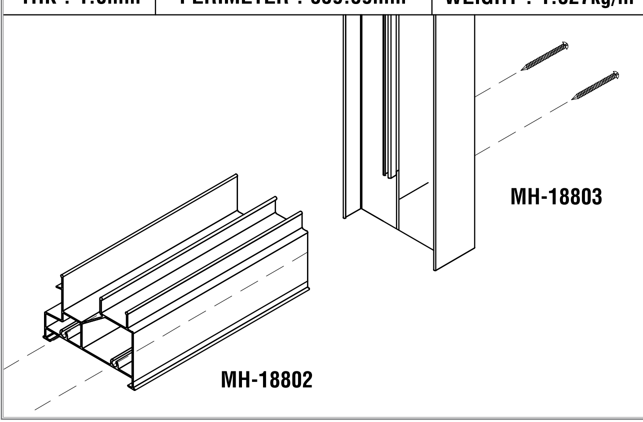

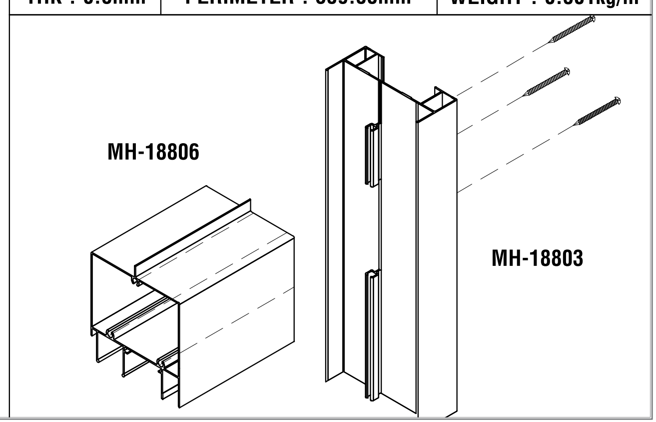

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-188

MH-18819
THANH CỐ ĐỊNH GIỮA

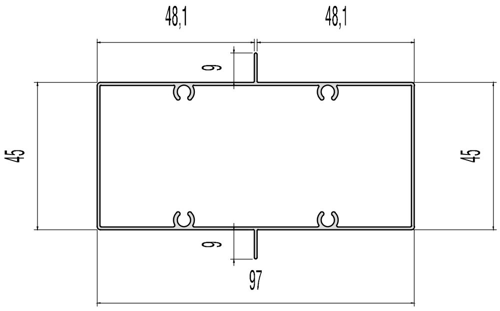

THK : 0.7mm	PERIMETER : 317.00mm	WEIGHT : 1.006kg/m

MH-88851
THANH NGANG CÁNH TRÊN-DƯỚI

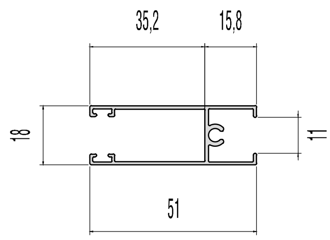

THK : 1.0mm	PERIMETER : 287.12mm	WEIGHT : 0.450kg/m

MH-18855
THANH CÁNH ĐỨNG

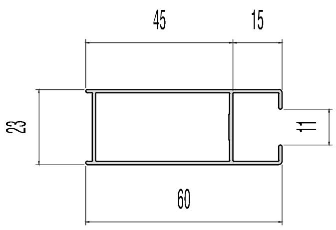

THK : 1.0mm	PERIMETER : 210.65mm	WEIGHT : 0.542kg/m

MH-88857
THANH GIỮA 4 CÁNH

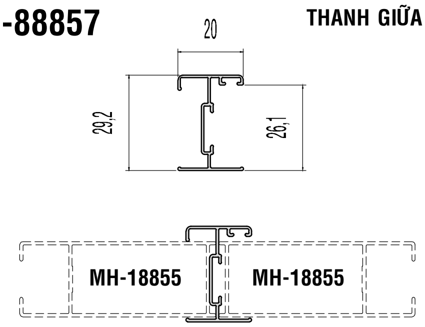

THK : 0.8mm	PERIMETER : 170.24mm	WEIGHT : 0.196kg/m

MH-18856
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC NGOÀI

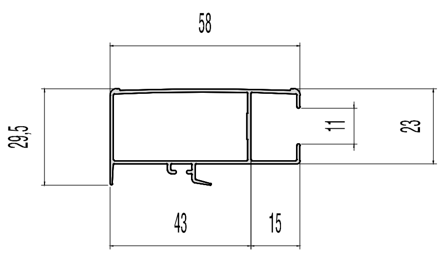

THK : 1.0mm	PERIMETER : 251.57mm	WEIGHT : 0.596kg/m

MH-18858
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC TRONG

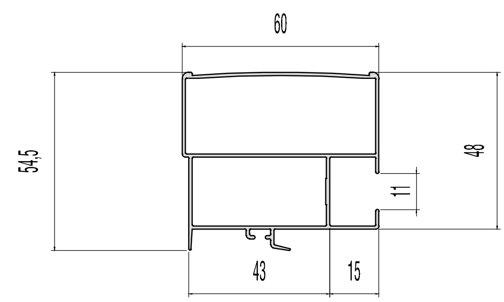

THK : 1.0mm	PERIMETER : 300.53mm	WEIGHT : 0.957kg/m

MH-88866
THANH NGANG CÁNH LƯỚI MUỖI

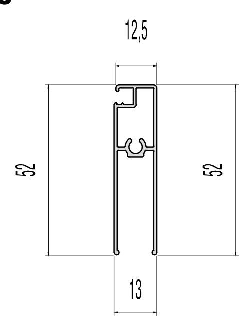

THK : 1.0mm	PERIMETER : 205.13mm	WEIGHT : 0.410kg/m

MH-18867
THANH ĐỨNG CÁNH LƯỚI MUỖI

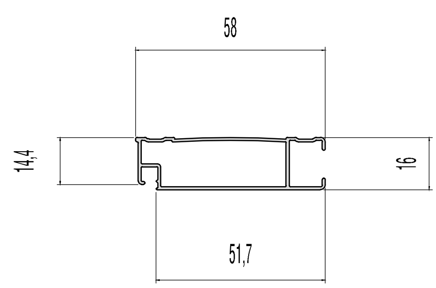

THK : 0.9mm	PERIMETER : 192.30mm	WEIGHT : 0.439kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-188

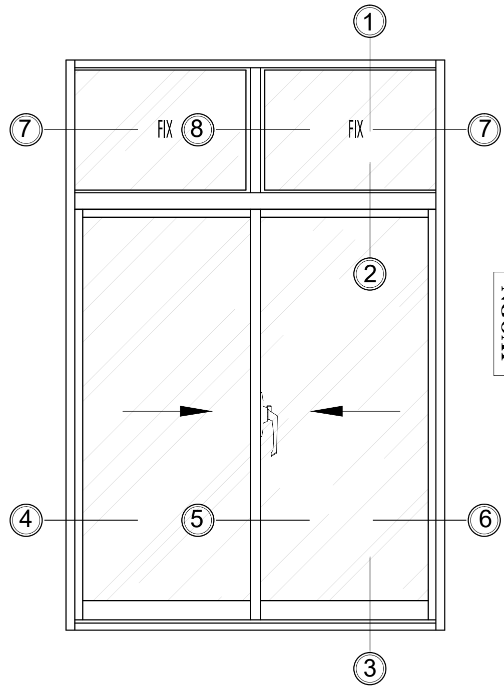

CỬA LÙA 2 CÁNH + CỐ ĐỊNH TRÊN

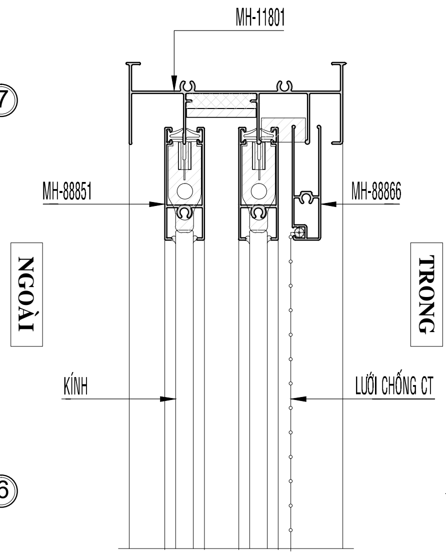

MẶT CẮT ĐỨNG
(KHÔNG FIX CỐ ĐỊNH)

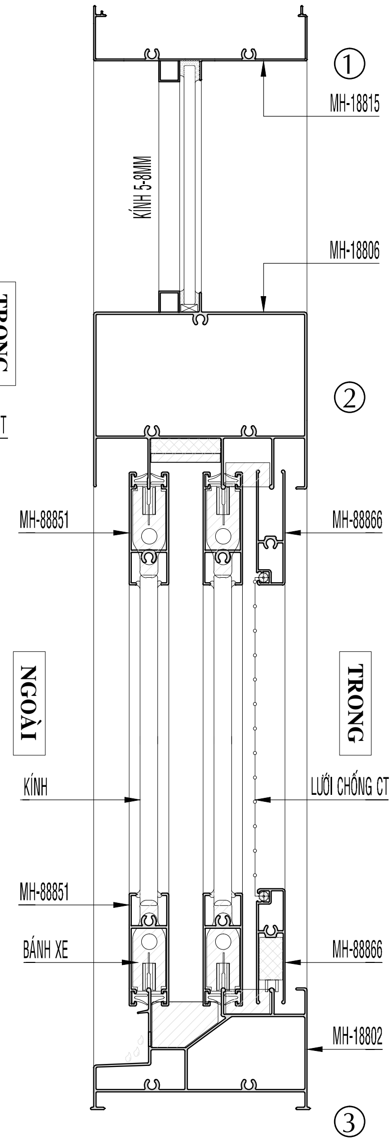

MẶT CẮT ĐỨNG

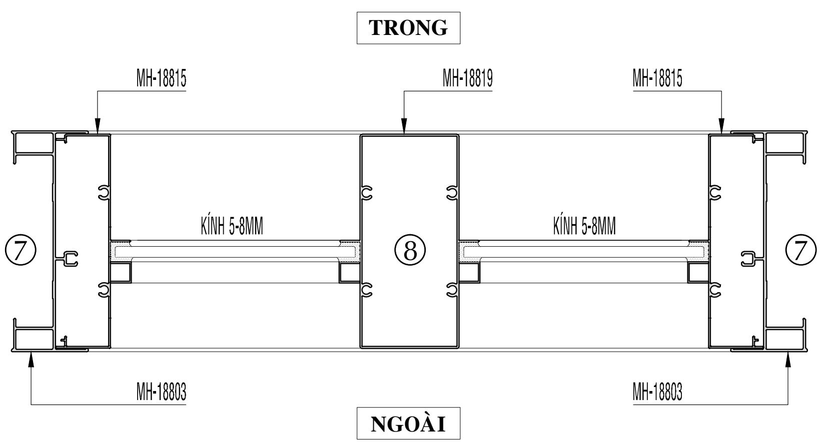

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

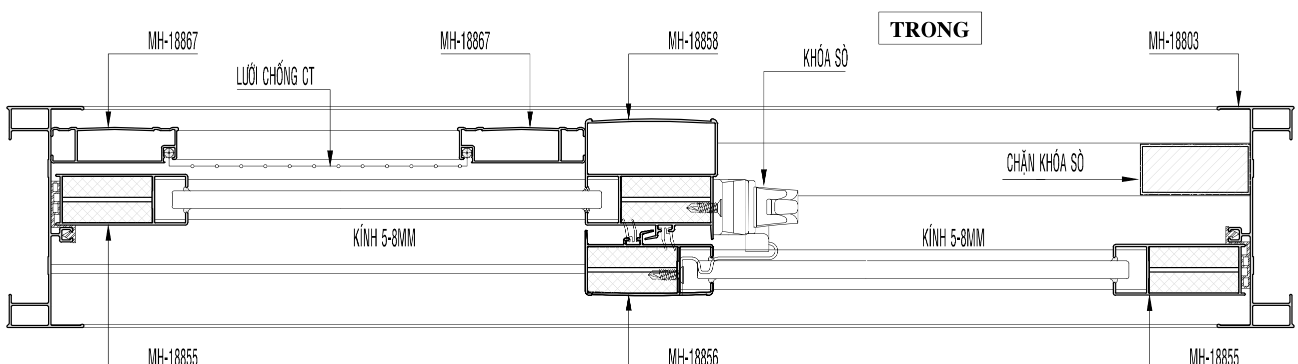

MẶT CẮT NGANG

CỬA LÙA 4 CÁNH RMAX-188

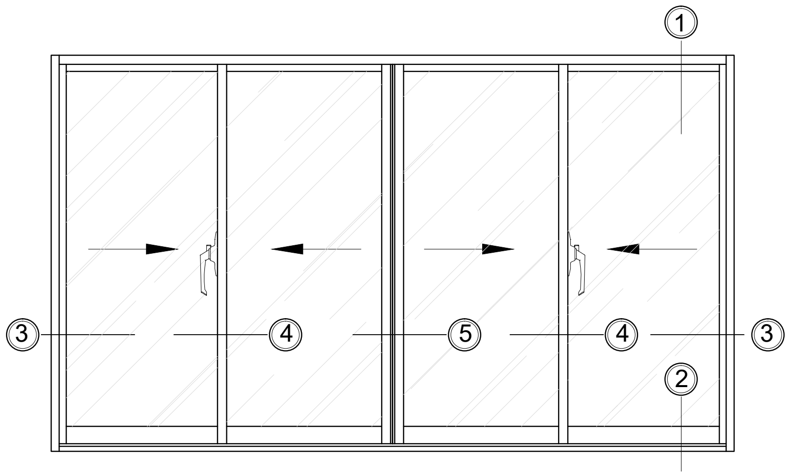

CỬA LÙA 4 CÁNH + LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

PHỤ KIỆN		
TÊN GỌI	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ TÍNH
BÁNH XE CÁNH		CÁI
BÁNH XE CỬA LƯỚI MUỖI		CÁI
KHOÁ		CÁI
CHẶN CÁNH TRÊN, DƯỚI		CÁI
CAO SU CHẶN TRÊN CÁNH		CÁI
CAO SU CHẶN DƯỚI CÁNH		CÁI
RON KHUNG BAO		M
RON NHÉT CÁNH MÓC		M
NẮP CÂY GIỮA		CÁI
NẮP BỊT TRÒN		CÁI
LƯỠI GÀ		CÁI
NHỰA THOÁT NƯỚC		CÁI
NHÔM THOÁT NƯỚC		CÁI
CHẶN KHÓA SÒ		CÁI

PHỤ KIỆN CỬA LÙA

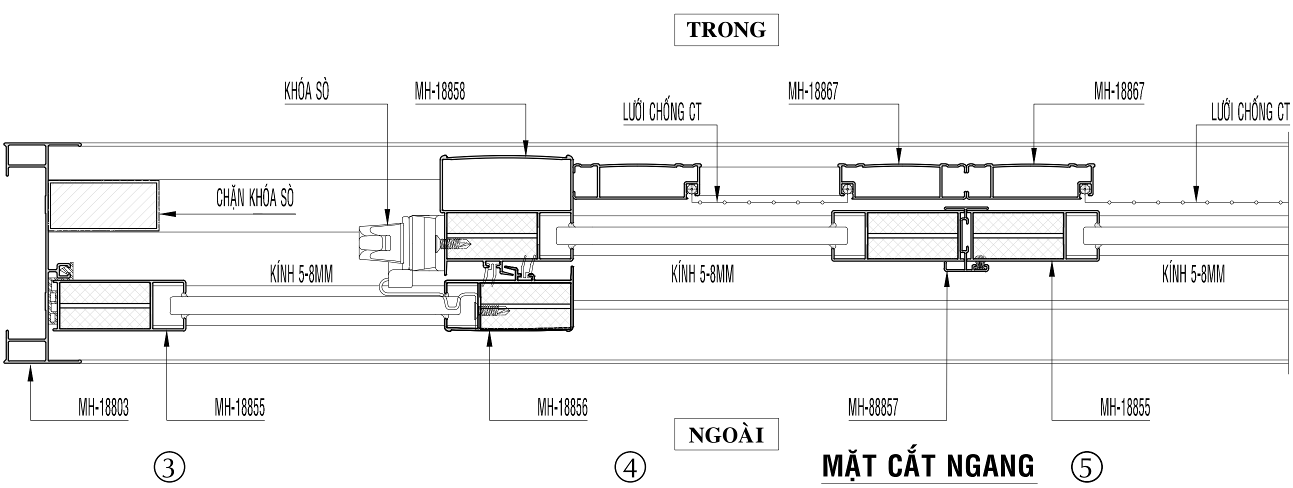

MẶT CẮT NGANG

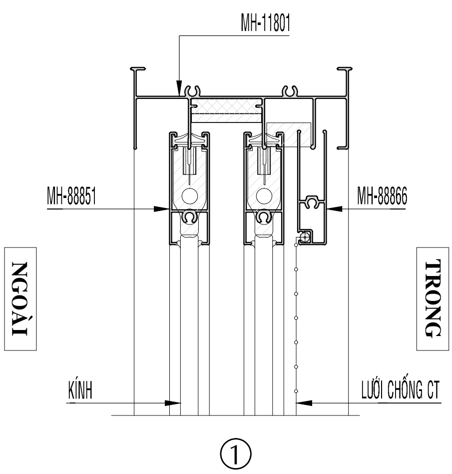

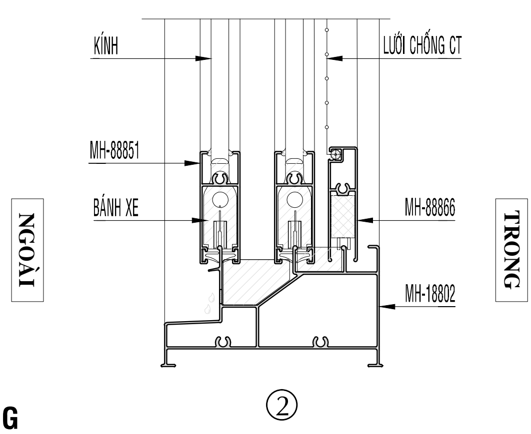

MẶT CẮT ĐỨNG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-1088

MH-11801
KHUNG BAO NGANG TRÊN

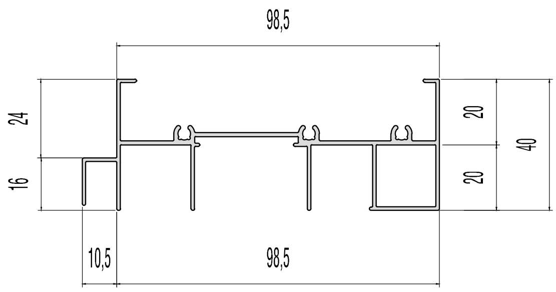

THK : 1.1mm	PERIMETER : 552.80mm	WEIGHT : 1.054kg/m

MH-11802
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

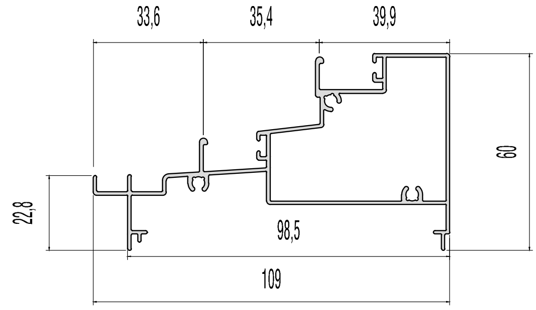

THK : 1.1mm	PERIMETER : 511.03mm	WEIGHT : 1.193kg/m

MH-11803
KHUNG BAO ĐỨNG

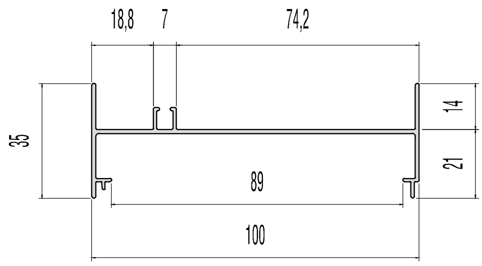

THK : 1.2mm	PERIMETER : 382.62mm	WEIGHT : 0.670kg/m

MH-11804
KHUNG BAO ĐỨNG

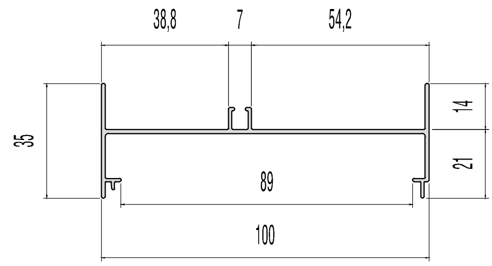

THK : 1.2mm	PERIMETER : 382.62mm	WEIGHT : 0.670kg/m

MH-11806
TRUNG GIAN TRÊN

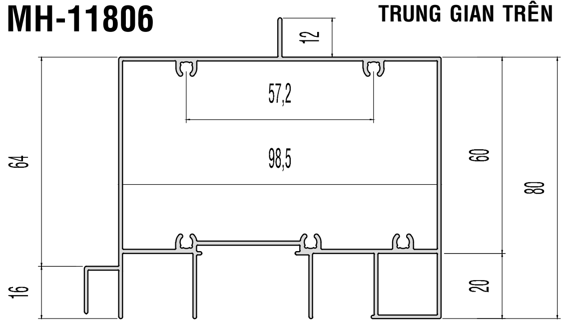

THK : 1.1mm	PERIMETER : 555.36mm	WEIGHT : 1.705kg/m

MH-11815
KHUNG BAO NGANG CỐ ĐỊNH

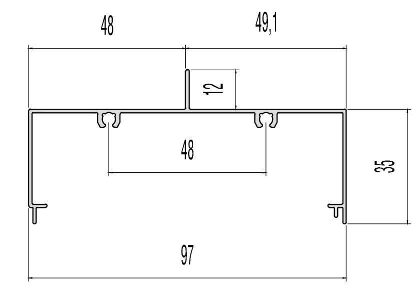

THK : 1.1mm	PERIMETER : 478.47mm	WEIGHT : 0.648kg/m

MH-11819
KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH

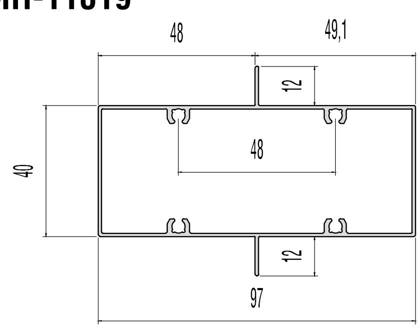

THK : 1.0mm	PERIMETER : 319.77mm	WEIGHT : 1.008kg/m

MH-11851
THANH CÁNH NGANG TRÊN

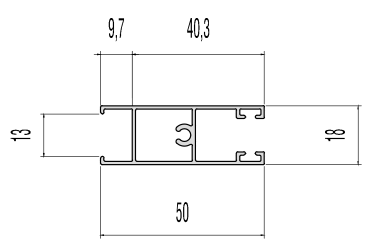

THK : 1.0mm	PERIMETER : 233.90mm	WEIGHT : 0.485kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA RMAX-1088

MH-11852
THANH NGANG CÁNH DƯỚI TRONG

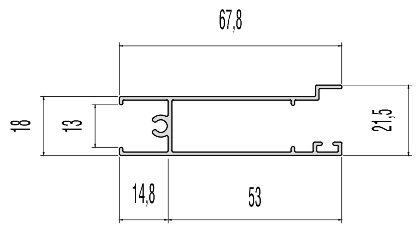

THK : 1.05mm	PERIMETER : 353.37mm	WEIGHT : 0.562kg/m

MH-11853
THANH NGANG CÁNH DƯỚI NGOÀI

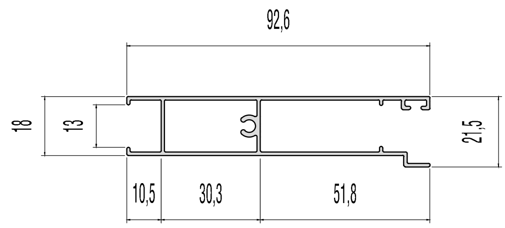

THK : 1.05mm	PERIMETER : 376.92mm	WEIGHT : 0.750kg/m

MH-11855
THANH CÁNH ĐỨNG

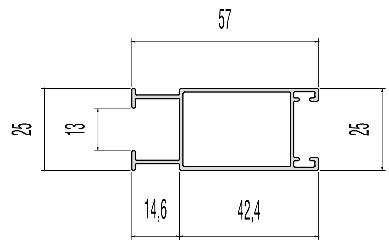

THK : 1.1mm	PERIMETER : 245.53mm	WEIGHT : 0.555kg/m

MH-11857
(OPTION)
THANH CÁNH ĐỨNG GIỮA 4 CÁNH

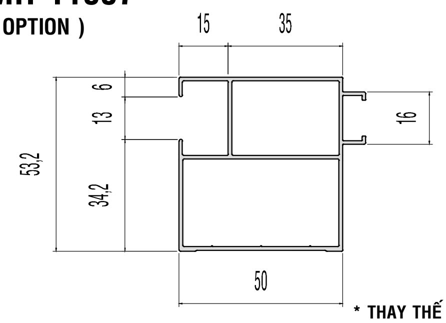

* THAY THẾ : MH-TM 81859T

THK : 1.1mm	PERIMETER : 285.89mm	WEIGHT : 0.888kg/m

MH-11856
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC NGOÀI

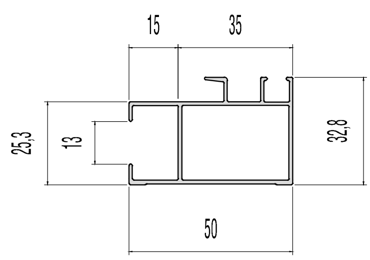

THK : 1.1mm	PERIMETER : 255.44mm	WEIGHT : 0.588kg/m

MH-11858
THANH CÁNH ĐỨNG MÓC TRONG

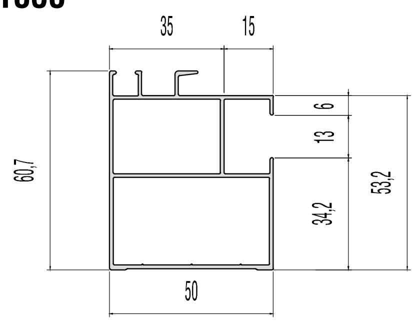

THK : 1.1mm	PERIMETER : 311.44mm	WEIGHT : 0.920kg/m

MH-TM 81859T
THANH CÁNH ĐỨNG GIỮA 4 CÁNH

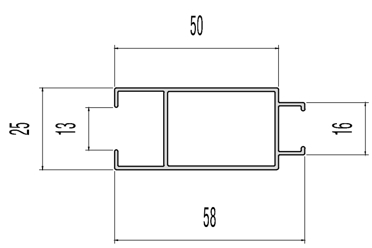

THK : 1.1mm	PERIMETER : 233.62mm	WEIGHT : 0.540kg/m

MH-89866
THANH NGANG CÁNH
LƯỚI MUỖI

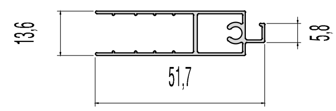

THK : 0.8mm	PERIMETER : 208.99mm	WEIGHT : 0.349kg/m

MH-11867
THANH ĐỨNG CÁNH
LƯỚI MUỖI

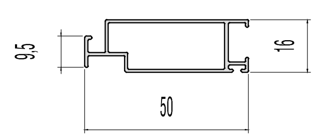

THK : 0.9mm	PERIMETER : 174.41mm	WEIGHT : 0.375kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA LÙA 2 CÁNH + FIX RMAX-1088

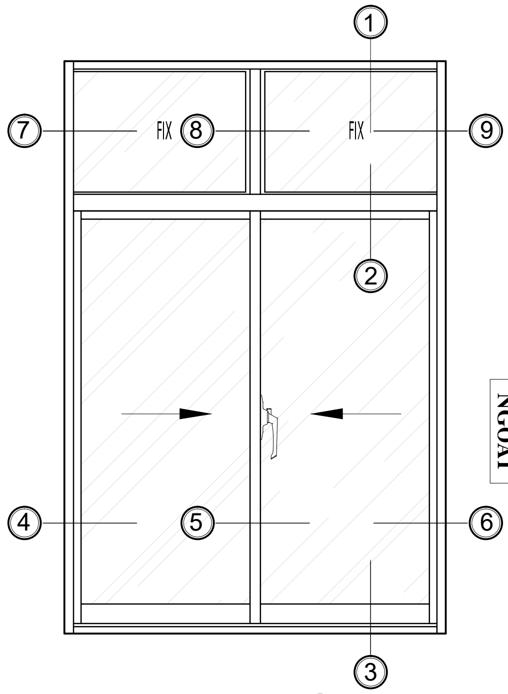

CỬA LÙA 2 CÁNH + CỐ ĐỊNH TRÊN

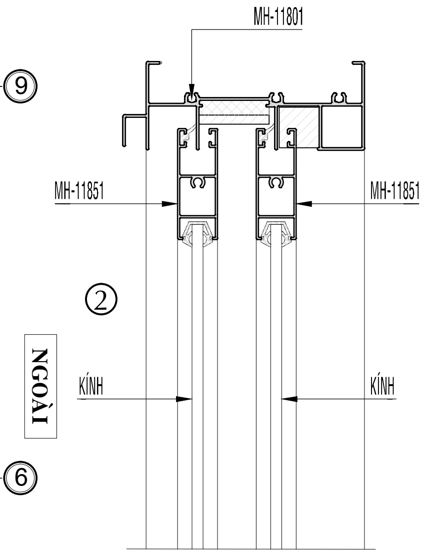

MẶT CẮT ĐỨNG

(KHÔNG FIX CỐ ĐỊNH + LƯỚI)

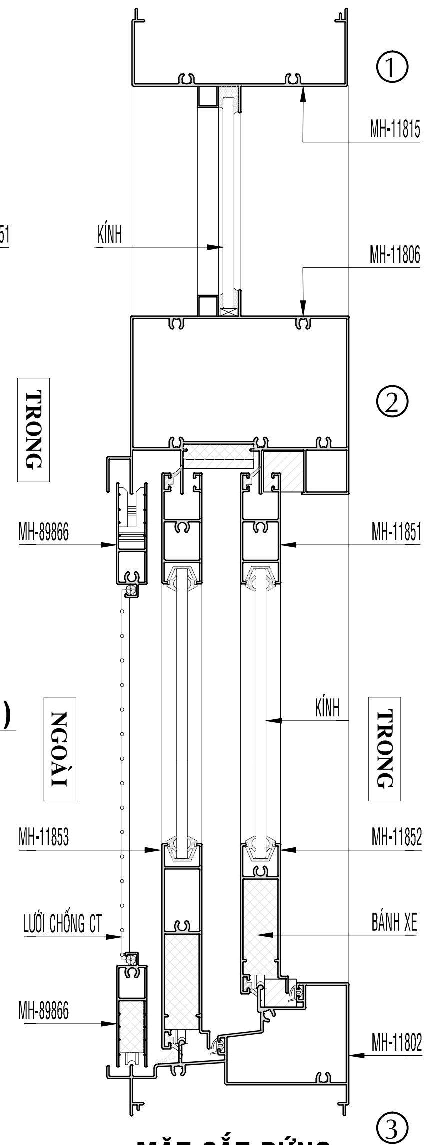

MẶT CẮT ĐỨNG

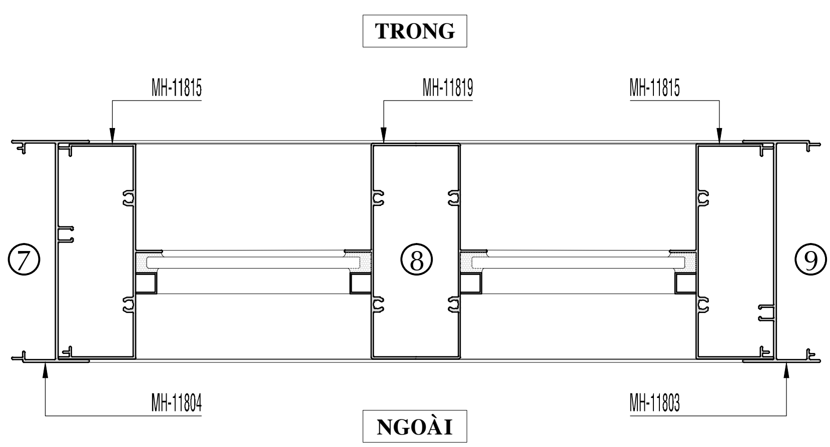

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

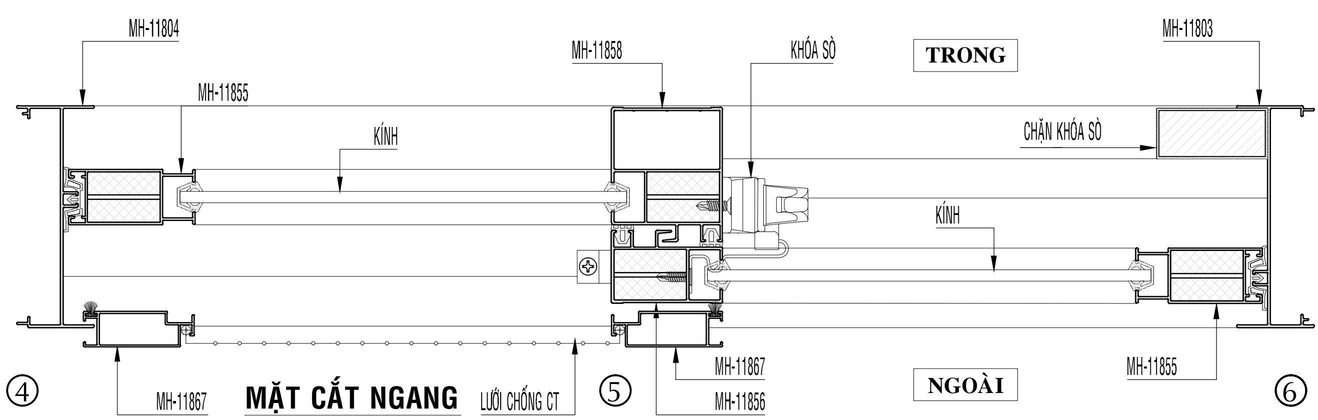

MẶT CẮT NGANG

CỬA LÙA 4 CÁNH RMAX-1088

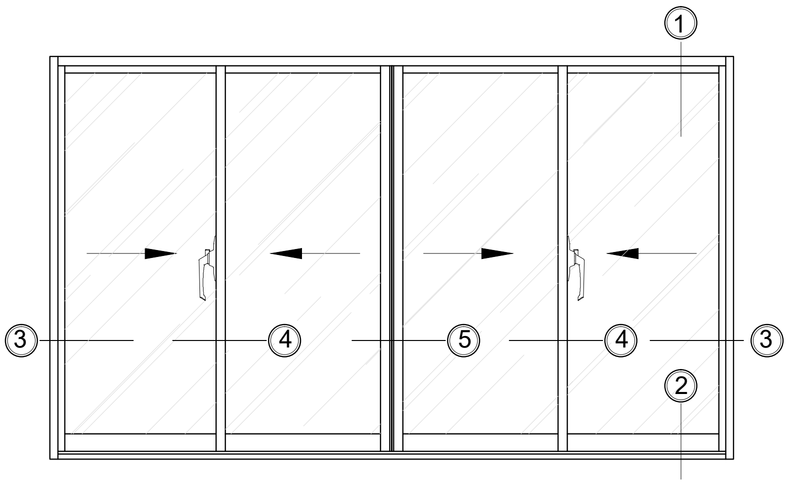

CỬA LÙA 4 CÁNH + LƯỚI CHỐNG CÔN TRÙNG

PHỤ KIỆN		
TÊN GỌI	HÌNH ẢNH	ĐƠN VỊ TÍNH
BÁNH XE CÁNH		CÁI
BÁNH XE CỬA LƯỚI MUỖI		CÁI
KHOÁ		CÁI
CHẶN CÁNH TRÊN, DƯỚI		CÁI
CAO SU CHẶN TRÊN CÁNH		CÁI
CAO SU CHẶN DƯỚI CÁNH		CÁI
RON KHUNG BAO		M
RON NHÉT CÁNH MÓC		M
RON NGANG CÁNH		M
NẮP CÂY GIỮA		CÁI
NẮP BÍT TRÒN		CÁI
LƯỚI GÀ		CÁI
NHỰA THOÁT NƯỚC		CÁI
NHÔM THOÁT NƯỚC		CÁI
CHẶN KHÓA SÒ		CÁI

PHỤ KIỆN CỬA LÙA

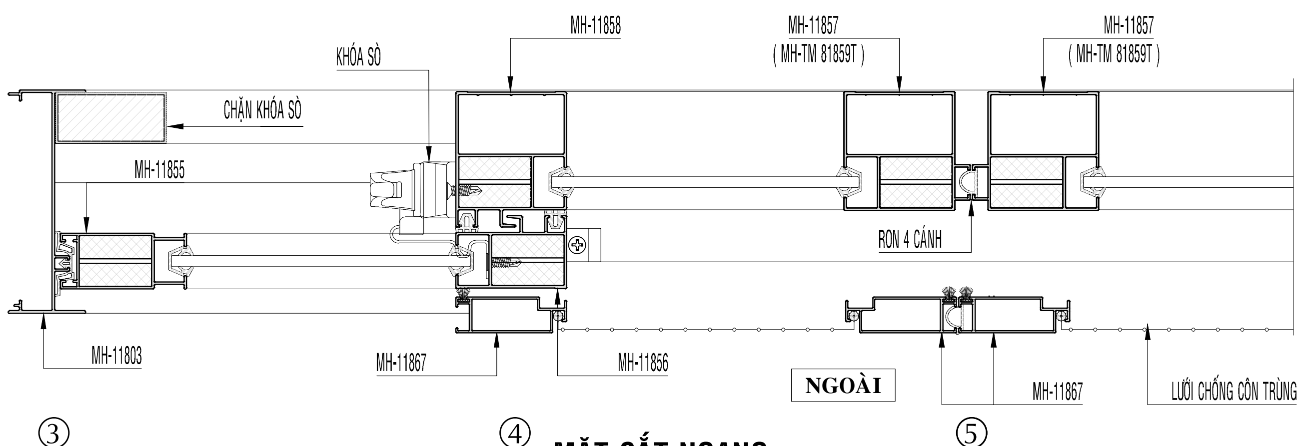

MẶT CẮT NGANG

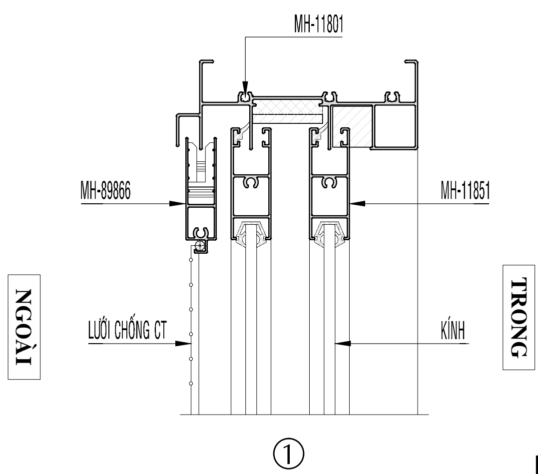

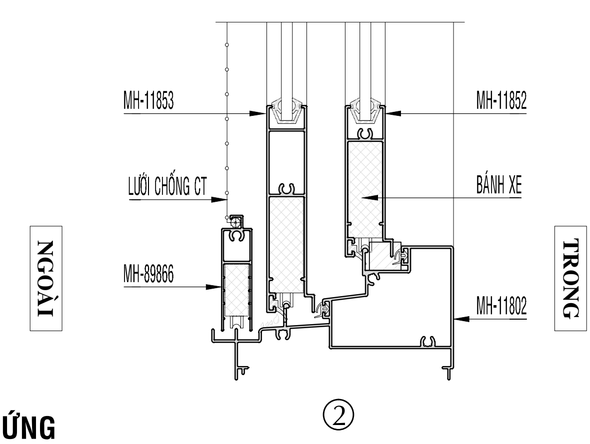

MẶT CẮT ĐỨNG

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

CỬA BẬT

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA RMAX-SH-4400

MH-AS-V4420C — KHUNG BAO CỬA ĐI-BẬT

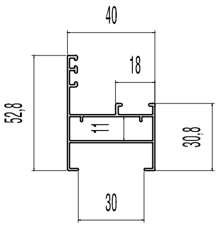

THK : 1.0mm	PERIMETER : 275.45mm	WEIGHT : 0.564kg/m

MH-Y4402 — KHUNG BAO CỬA ĐI-BẬT

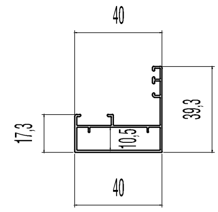

THK : 0.9mm	PERIMETER : 210.37mm	WEIGHT : 0.417kg/m

MH-AS-Y4420 — KHUNG BAO CỬA ĐI-BẬT

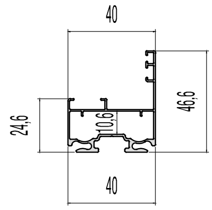

THK : 0.8mm	PERIMETER : 276.48mm	WEIGHT : 0.540kg/m

MH-AS-Y4405 — KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH

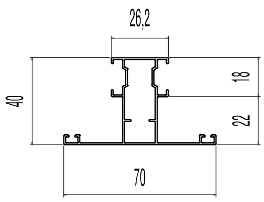

THK : 0.9mm	PERIMETER : 314.04mm	WEIGHT : 0.557kg/m

MH-AS-F4410-1 — KHUNG CÁNH

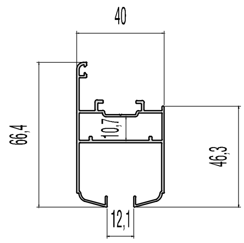

THK : 1.1mm	PERIMETER : 367.92mm	WEIGHT : 0.729kg/m

MH-AS-V4482A — KHUNG CÁNH MÓC

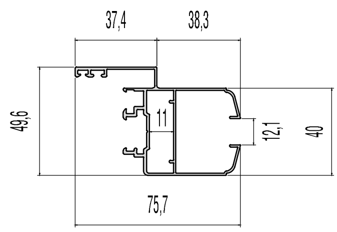

THK : 1.0mm	PERIMETER : 468.06mm	WEIGHT : 0.915kg/m

MH-AS-V2656A — KHUNG CHIA Ô CÁNH NHỎ

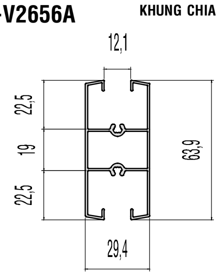

THK : 1.0mm	PERIMETER : 378.26mm	WEIGHT : 0.711kg/m

MH-AS-V2672A — KHUNG CHIA Ô CÁNH LỚN

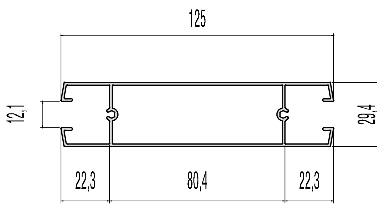

THK : 1.0mm	PERIMETER : 490.52mm	WEIGHT : 1.203kg/m

MH-AS-Z4587 — KHUNG CHẮN BỤI

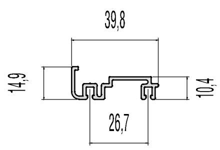

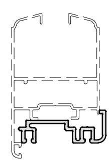

THK : 1.5mm	PERIMETER : 188.38mm	WEIGHT : 0.321kg/m

MH-AS-Y5016 — NẸP KÍNH 13MM FIX CỐ ĐỊNH

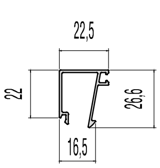

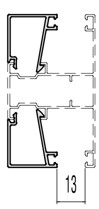

THK : 1.1mm	PERIMETER : 165.65mm	WEIGHT : 0.271kg/m

MH-Z433 — KHUNG LIÊN KẾT

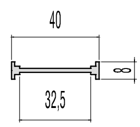

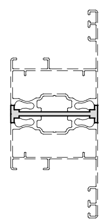

THK : 1.8mm	PERIMETER : 106.22mm	WEIGHT : 0.260kg/m

MH-TL001 — ÉP GÓC KHUNG BAO

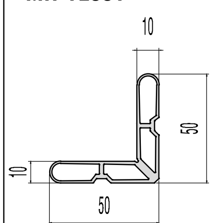

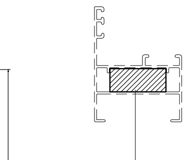

THK : 1.2mm	PERIMETER : 195.02mm	WEIGHT : 0.861kg/m

BẢN LỀ A CỬA BẬT

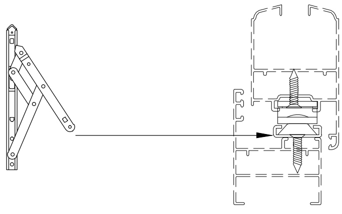

BẢN LỀ CỬA ĐI

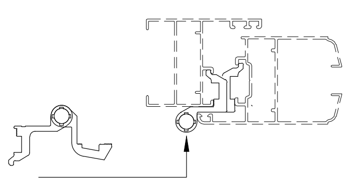

RON KHUNG BAO

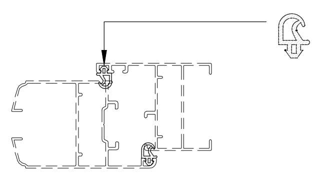

PHỤ KIỆN CỬA ĐI - BẬT MH-SH-4400

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA BẬT 2 CÁNH + FIX RMAX-SH-4400

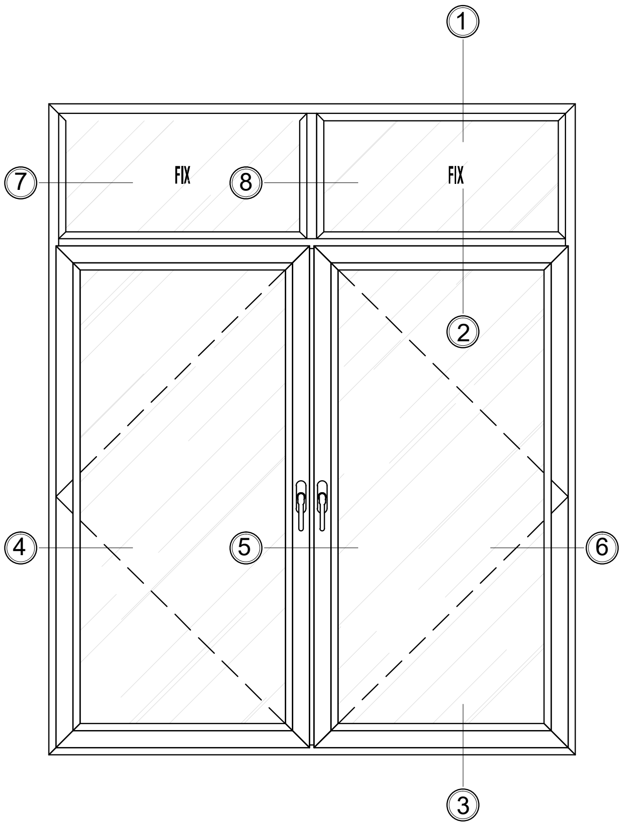

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH MỞ NGANG
(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

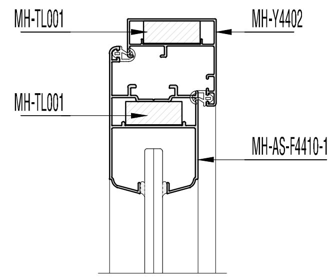

MẶT CẮT ĐỨNG

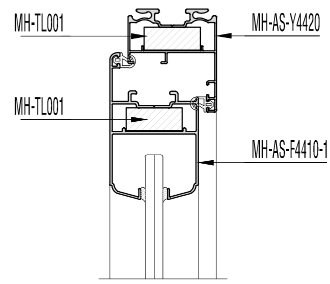

MẶT CẮT ĐỨNG

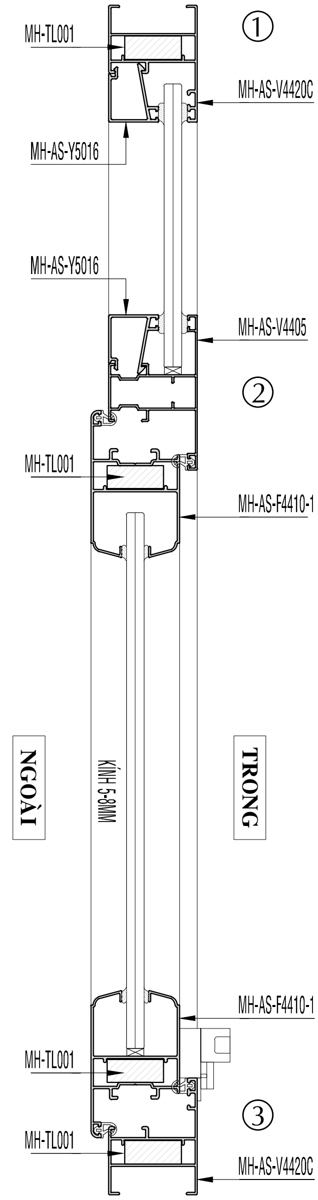

MẶT CẮT ĐỨNG

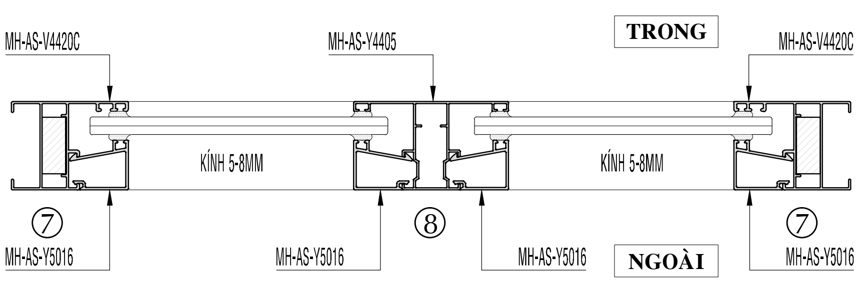

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

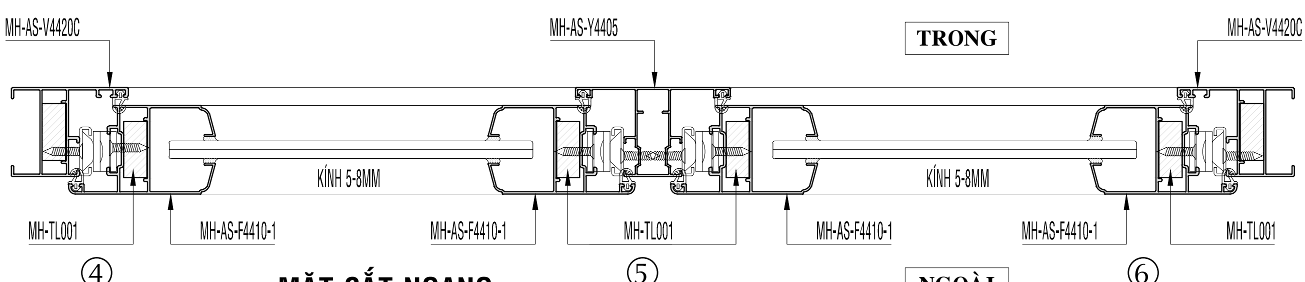

MẶT CẮT NGANG

CỬA ĐI 2 CÁNH RMAX-SH-4400

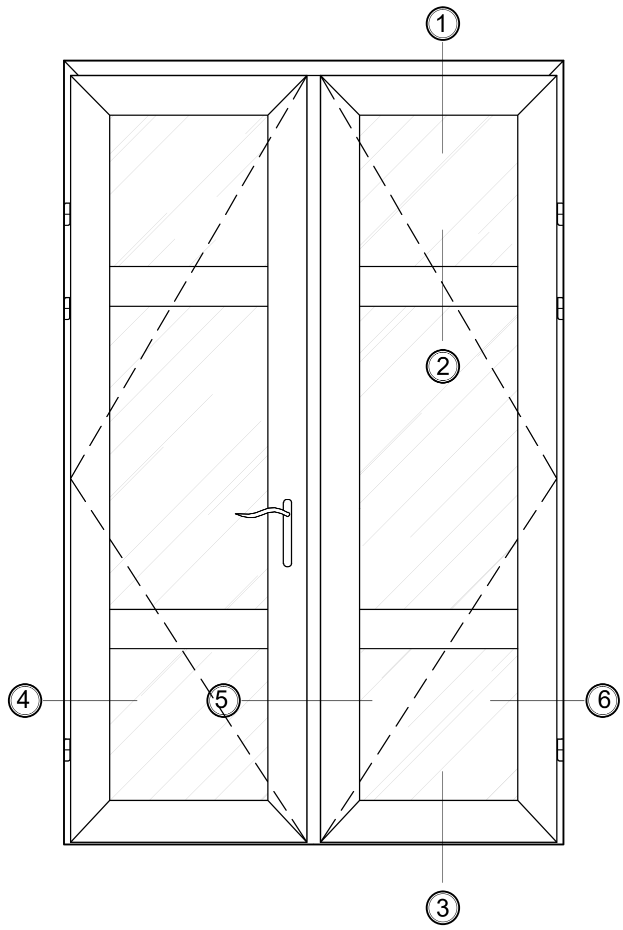

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ NGOÀI
(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

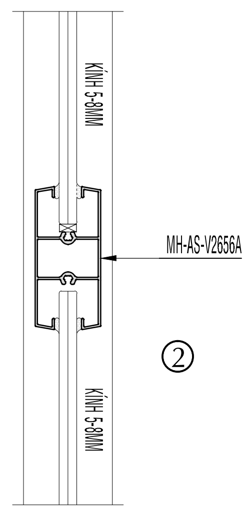

MẶT CẮT ĐỨNG
KHUNG CHIA Ô NHỎ

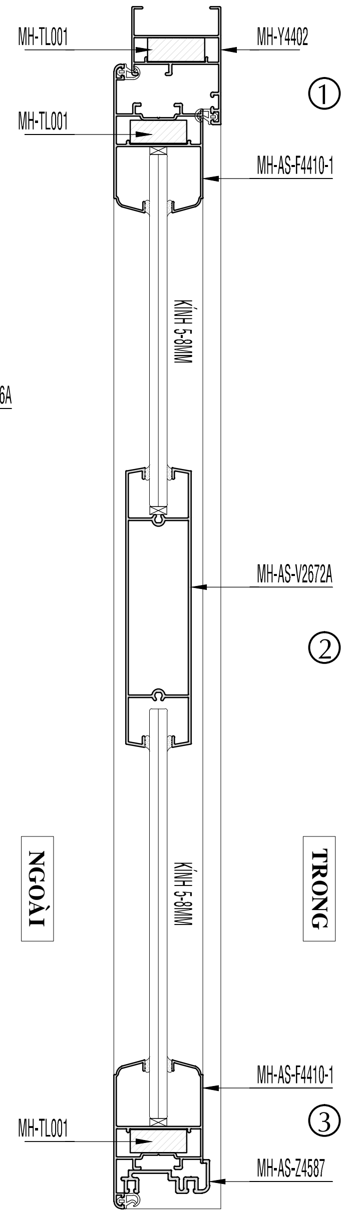

MẶT CẮT ĐỨNG

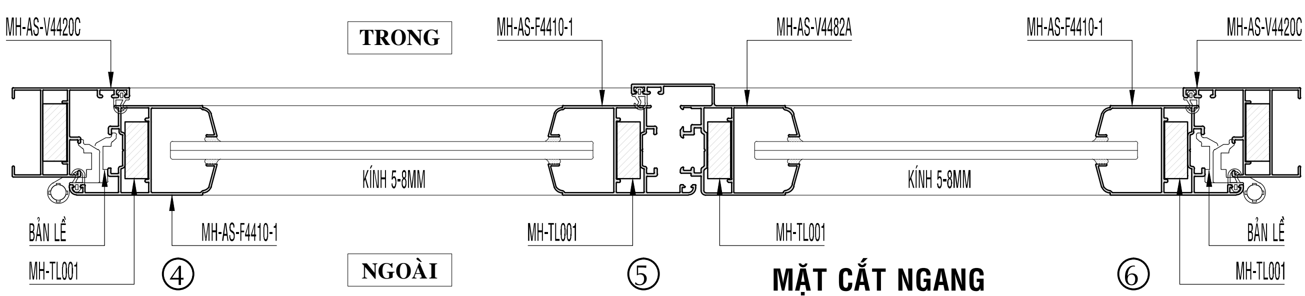

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA BẬT RMAX-39A, 1039

MH-TM 3941-RO

KHUNG BAO W39A

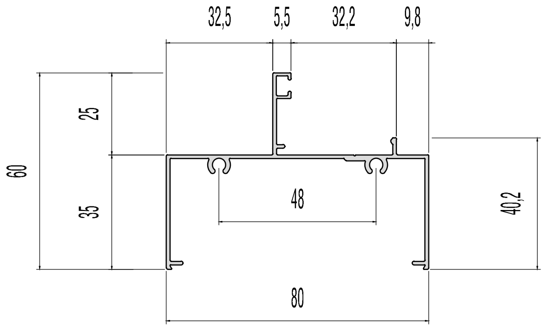

THK : 1.1mm	PERIMETER : 461.63mm	WEIGHT : 0.717kg/m

MH-TM 3943-RO

KHUNG TRUNG GIAN W39A

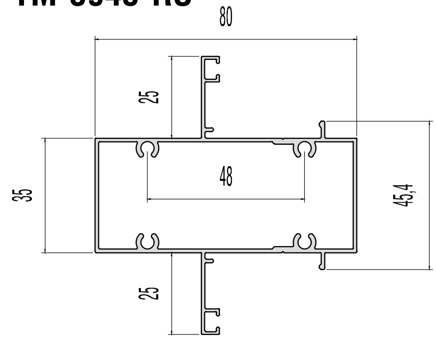

THK : 1.1mm	PERIMETER : 401.43mm	WEIGHT : 1.164kg/m

MH-TM 3901

KHUNG BAO W1039

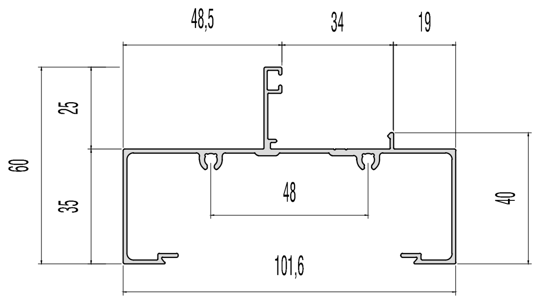

THK : 1.2mm	PERIMETER : 528.84mm	WEIGHT : 0.994kg/m

MH-TM 3902

KHUNG TRUNG GIAN W1039

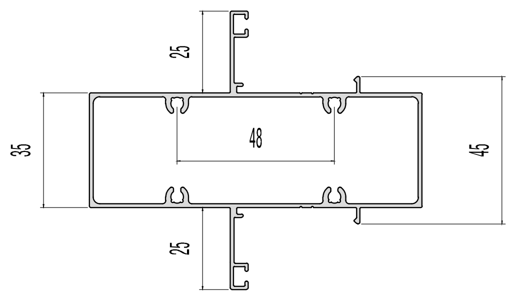

THK : 1.2mm	PERIMETER : 442.46mm	WEIGHT : 1.460kg/m

MH-TM 3944-RO

THANH CÁNH CỬA BẬT

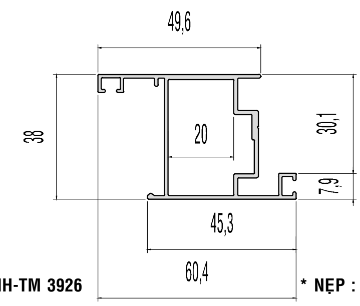

* GÓC LIÊN KẾT : MH-TM 3926

* NẸP : MH-TM 3947-RO

THK : 1.1mm	PERIMETER : 282.76mm	WEIGHT : 0.691kg/m

MH-TM 3944S

THANH CÁNH CỬA BẬT
(ÉP GÓC)

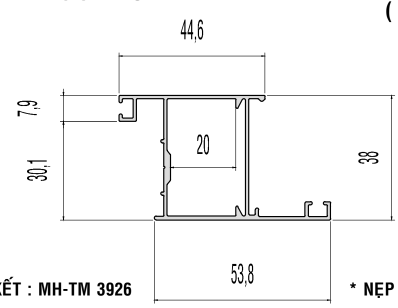

* GÓC LIÊN KẾT : MH-TM 3926

* NẸP : MH-TM 3947S

THK : 1.0mm	PERIMETER : 273.28mm	WEIGHT : 0.645kg/m

MH-TM 3947-RO

NẸP KHUNG CÁNH BẬT 3944RO

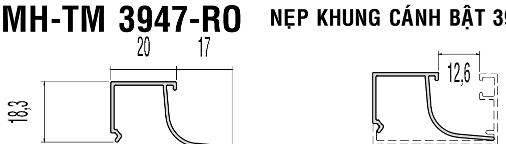

THK : 1.0mm	PERIMETER : 148.36mm	WEIGHT : 0.211kg/m

MH-TM 3947S

NẸP KHUNG CÁNH BẬT 3944S

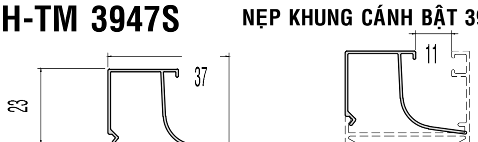

THK : 1.0mm	PERIMETER : 170.27mm	WEIGHT : 0.197kg/m

MH-TM 3926

KHUNG GÓC CÁNH BẬT

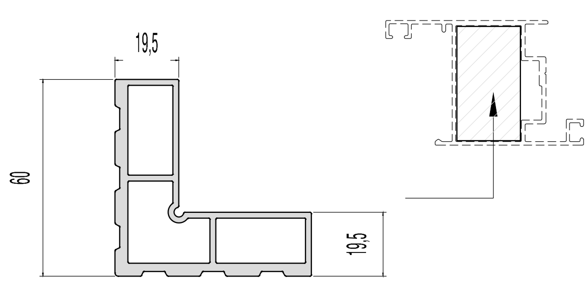

THK : 1.8mm	PERIMETER : 252.73mm	WEIGHT : 1.863kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ BẬT 1 CÁNH + FIX RMAX-39A, 1039

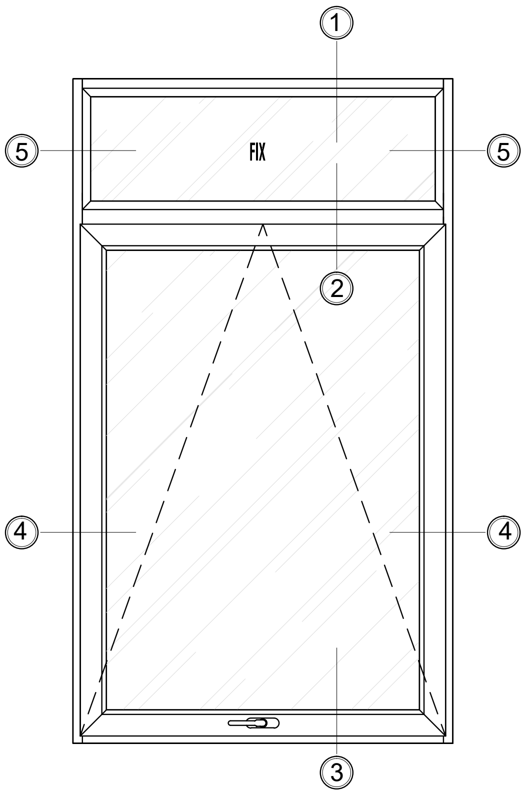

CỬA SỔ BẬT 1 CÁNH MỞ HẤT

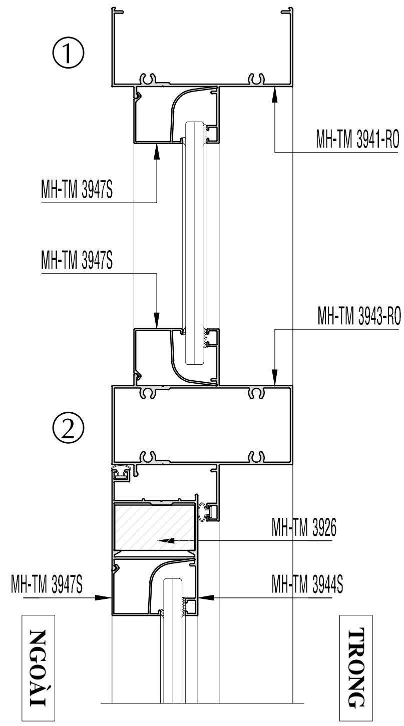

MẶT CẮT ĐỨNG
(CỬA BẬT W39A)

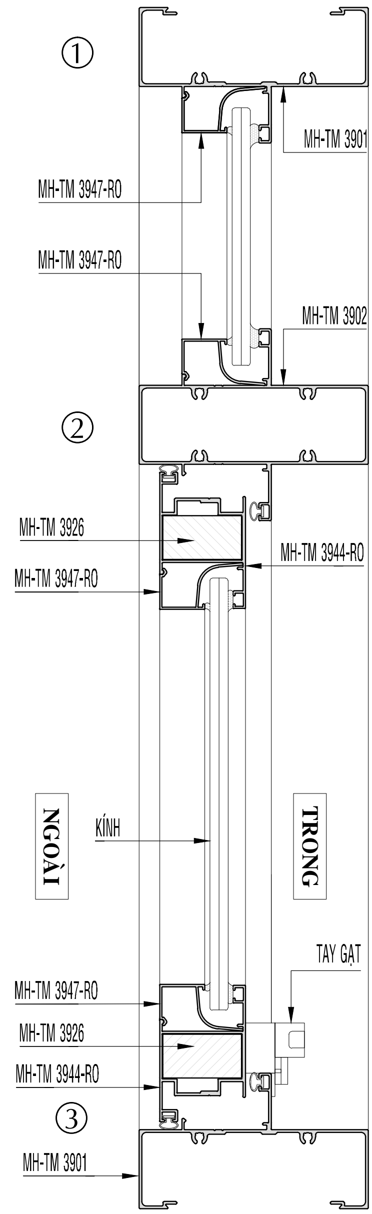

MẶT CẮT ĐỨNG

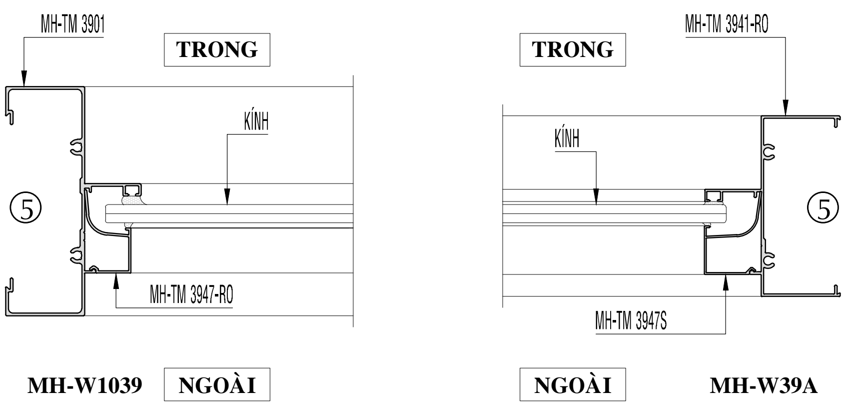

MẶT CẮT NGANG FIX

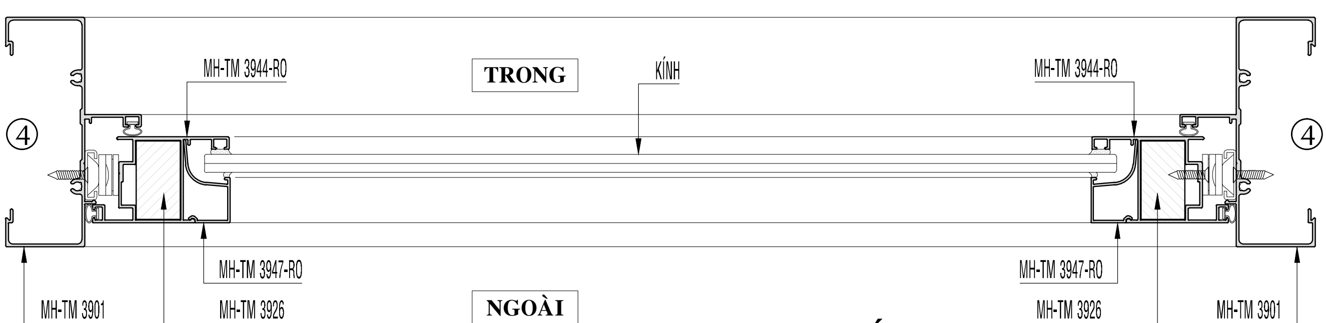

MẶT CẮT NGANG

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH RMAX-39A, 1039

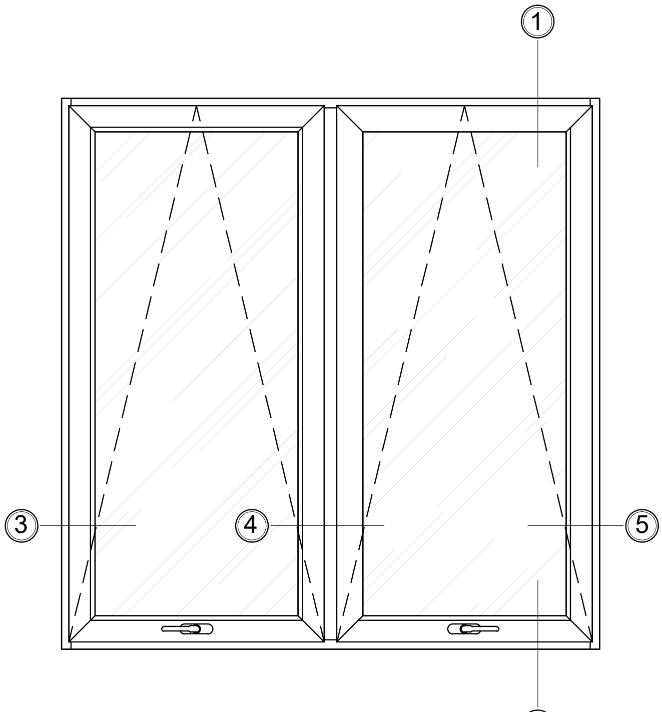

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH MỞ HẤT

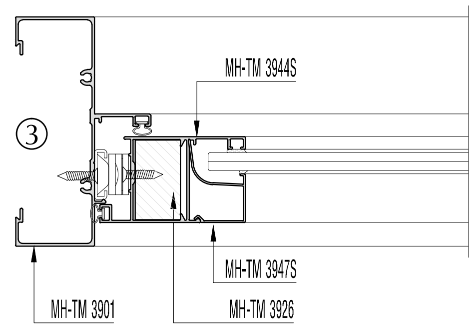

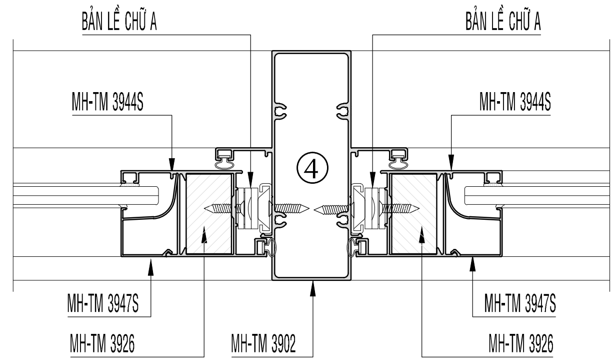

MẶT CẮT NGANG W1039

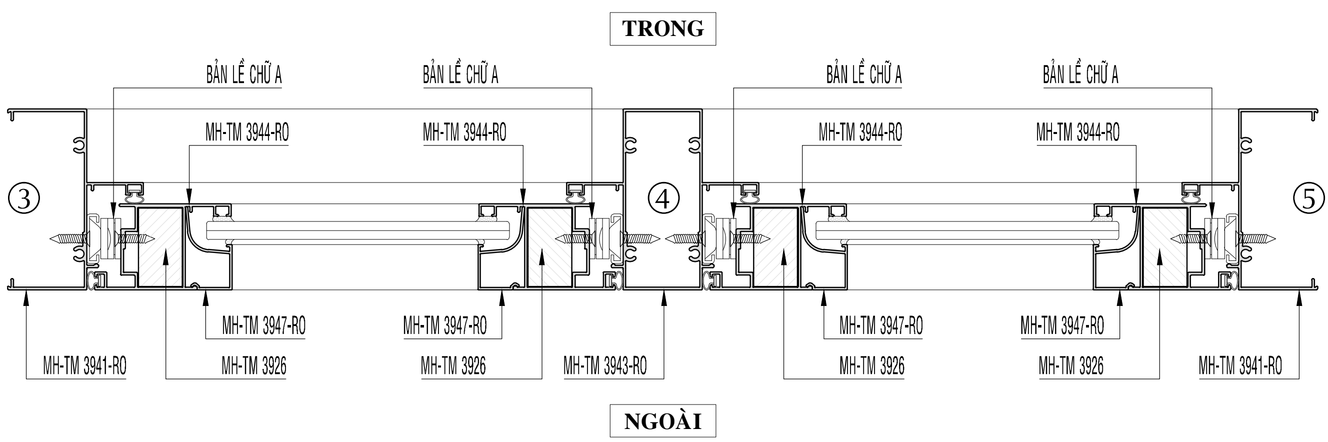

MẶT CẮT NGANG

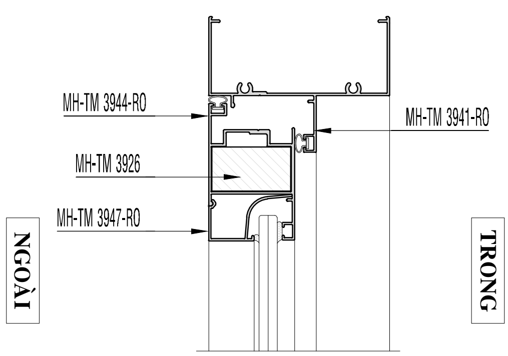

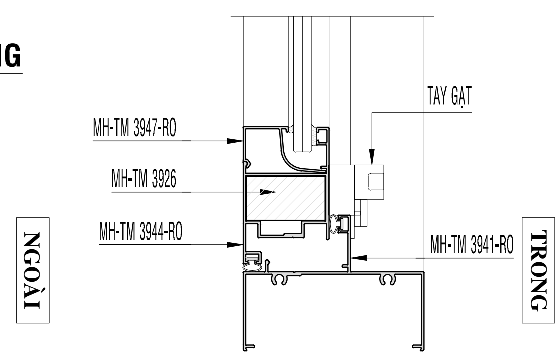

1 MẶT CẮT ĐỨNG 2

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH + FIX RMAX-39A, 1039

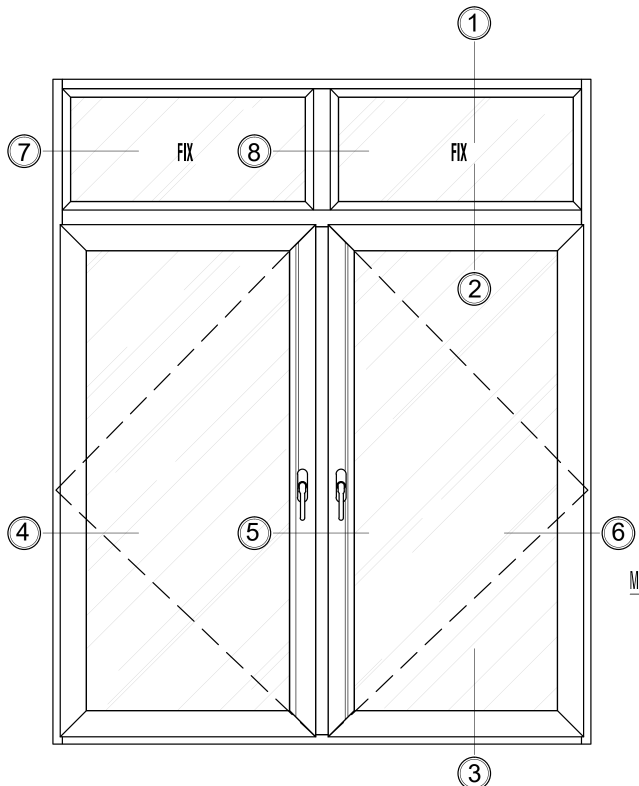

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH MỞ NGANG

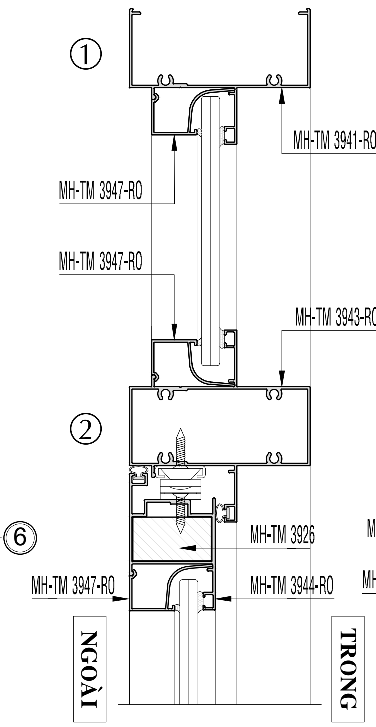

MẶT CẮT ĐỨNG
(CỬA BẬT W39A)

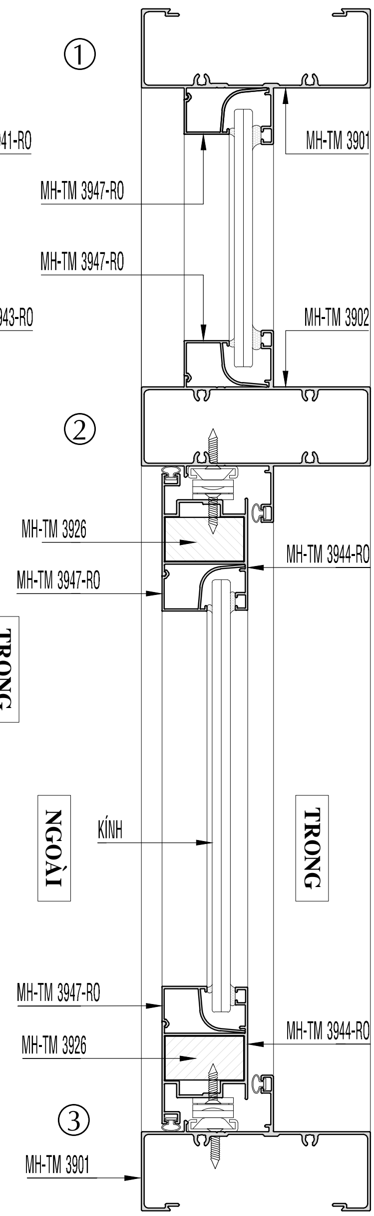

MẶT CẮT ĐỨNG

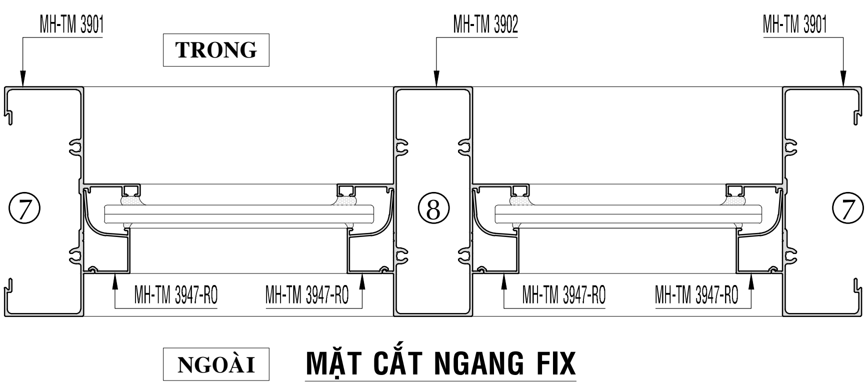

MẶT CẮT NGANG FIX

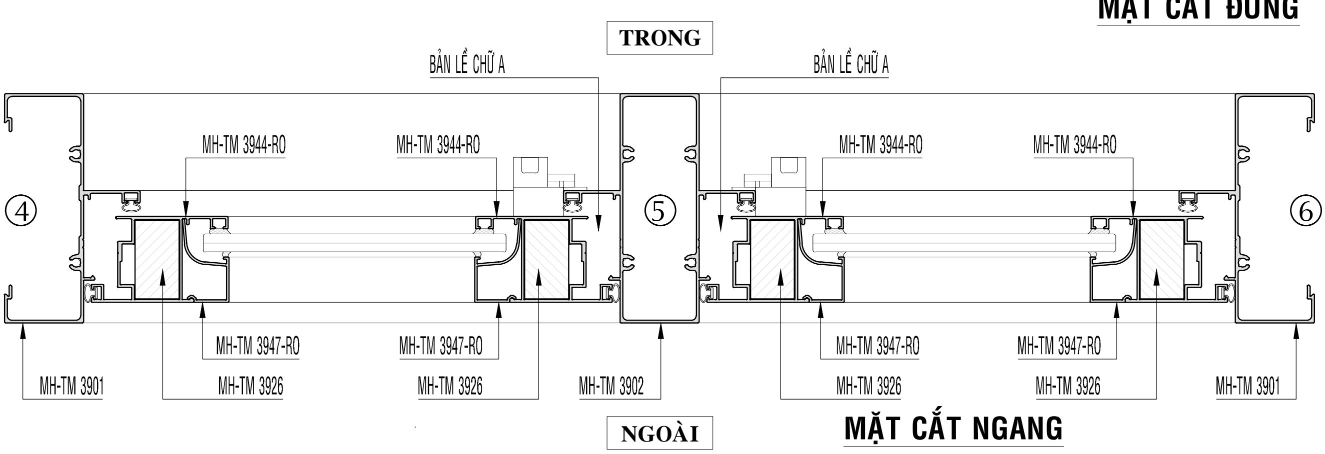

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA BẬT RMAX-808

MH-80801
KHUNG BAO NGANG TRÊN

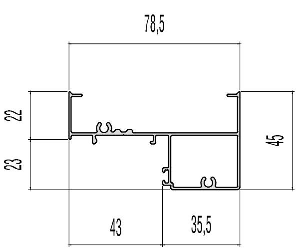

THK : 1.0mm | PERIMETER : 353.90mm | WEIGHT : 0.874kg/m

MH-80802
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

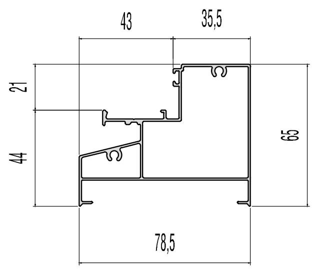

THK : 1.0mm | PERIMETER : 390.00mm | WEIGHT : 1.260kg/m

MH-80803
KHUNG BAO ĐỨNG

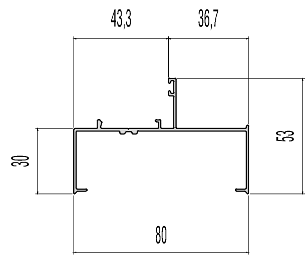

THK : 1.0mm | PERIMETER : 374.60mm | WEIGHT : 0.672kg/m

MH-80803A
KHUNG BAO NGANG TRÊN-DƯỚI
(OPTION)

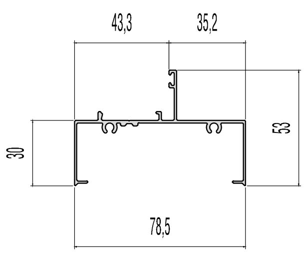

THK : 1.0mm | PERIMETER : 402.30mm | WEIGHT : 0.751kg/m

MH-80818
KHUNG TRUNG GIAN NHỎ
(OPTION)

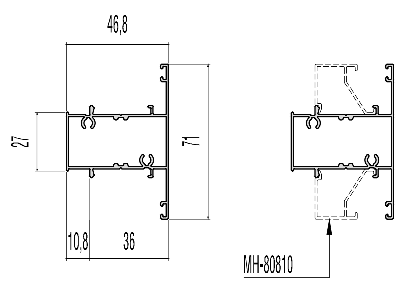

THK : 1.0mm | PERIMETER : 301.80mm | WEIGHT : 0.876kg/m

MH-80819
KHUNG TRUNG GIAN LỚN
(OPTION)

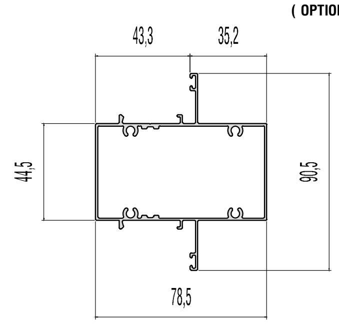

THK : 1.0mm | PERIMETER : 395.80mm | WEIGHT : 1.358kg/m

MH-80851
KHUNG CÁNH ĐỨNG

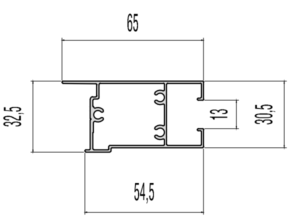

THK : 1.0mm | PERIMETER : 273.80mm | WEIGHT : 0.822kg/m

MH-80852
KHUNG CÁNH NGANG

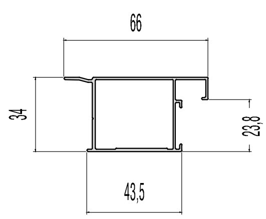

THK : 1.0mm | PERIMETER : 244.80mm | WEIGHT : 0.698kg/m

MH-80853
NẸP KHUNG CÁNH NGANG

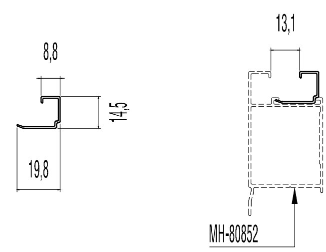

THK : 0.8mm | PERIMETER : 86.20mm | WEIGHT : 0.112kg/m

MH-80810
NẸP KHUNG CỐ ĐỊNH

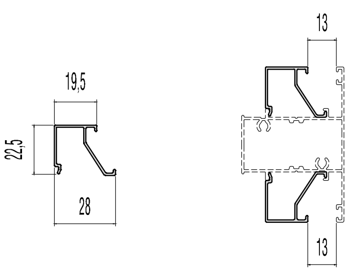

THK : 1.0mm | PERIMETER : 149.70mm | WEIGHT : 0.242kg/m

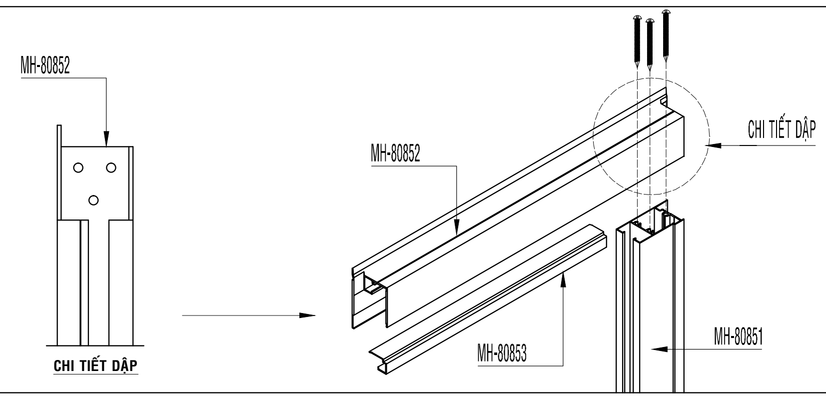

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG CÁNH CỬA BẬT

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH RMAX-808

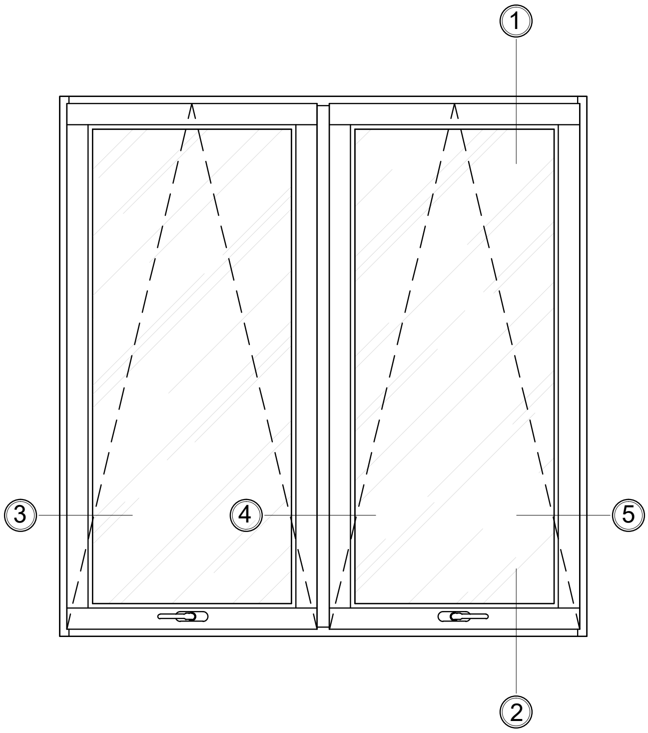

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH MỞ HẤT
(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

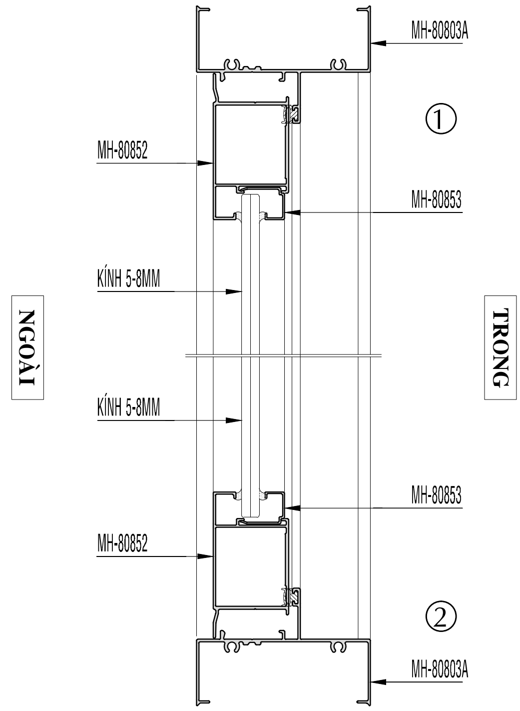

MẶT CẮT NGANG (OPTION)
THAY THẾ KHUNG BAO NGANG

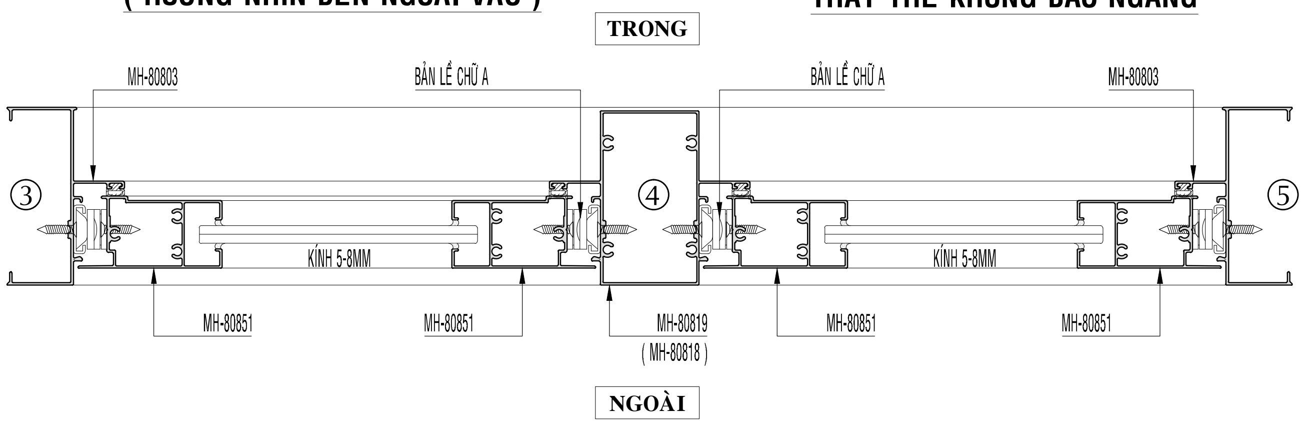

MẶT CẮT NGANG

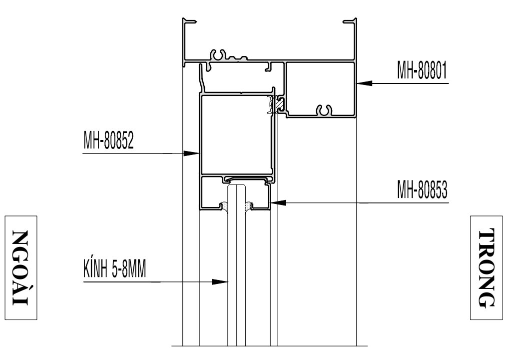

1

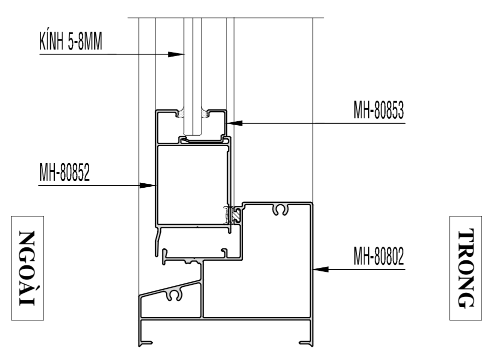

MẶT CẮT ĐỨNG

2

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH + FIX RMAX-808

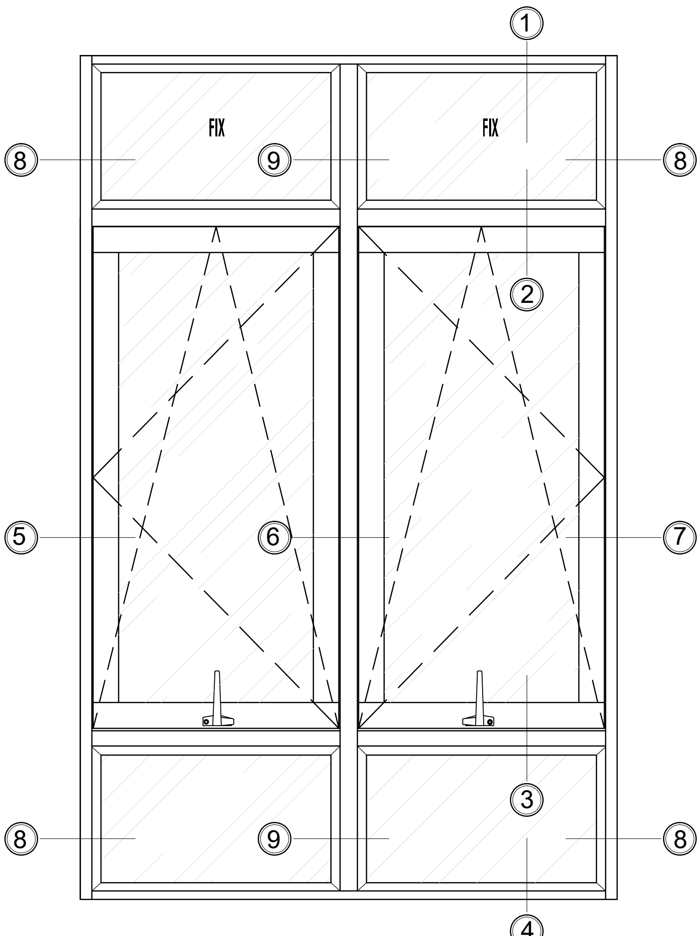

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH + FIX

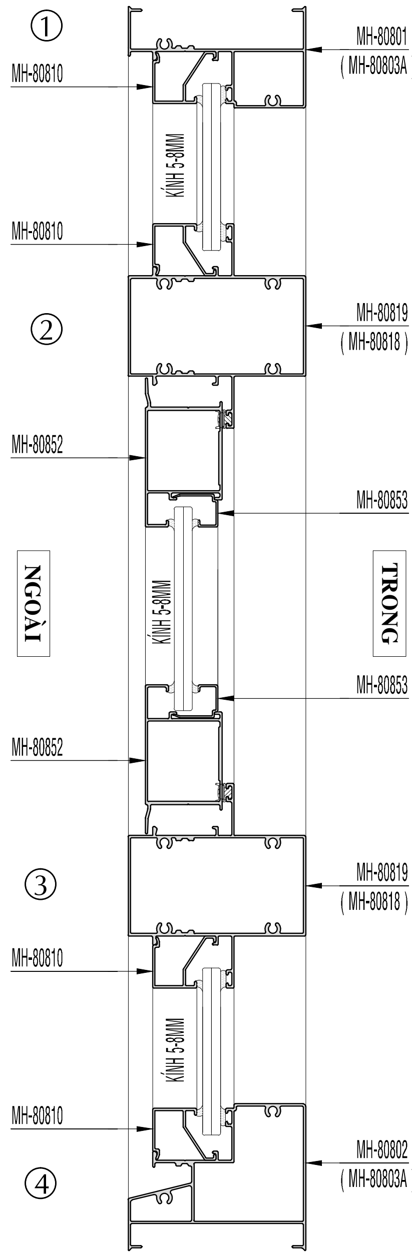

MẶT CẮT ĐỨNG

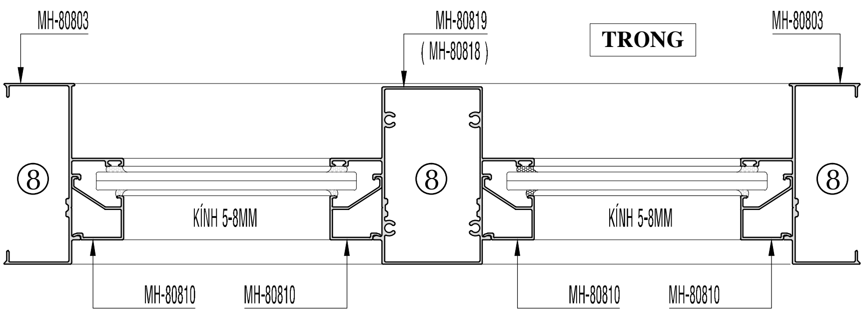

MẶT CẮT NGANG FIX

NGOÀI

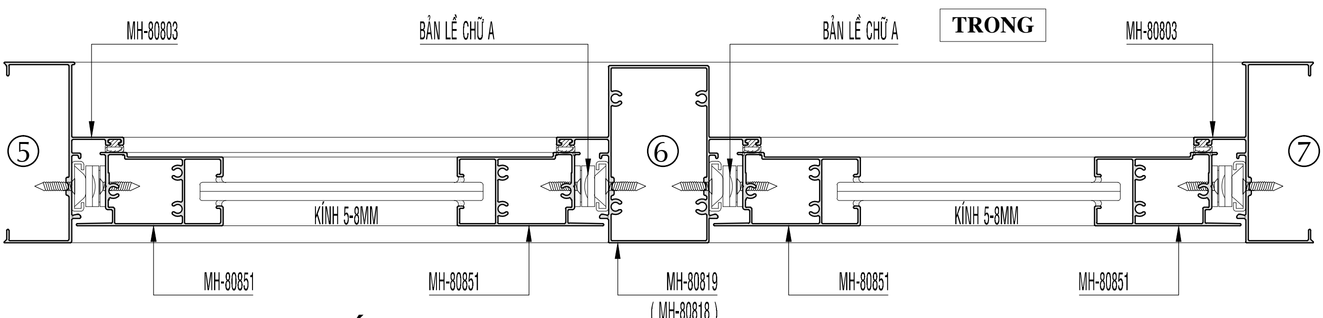

MẶT CẮT NGANG

NGOÀI

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA BẬT RMAX-W1000

MH-BTC-W01
KHUNG BAO ĐỨNG-NGANG

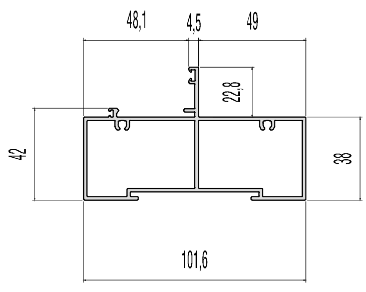

THK : 1.6mm	PERIMETER : 382.10mm	WEIGHT : 1.740kg/m

MH-BTC-W02
KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH

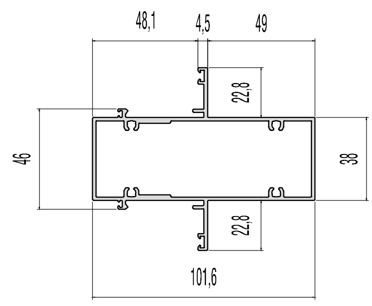

THK : 1.6mm	PERIMETER : 444.09mm	WEIGHT : 1.865kg/m

MH-BTC-W03
NẸP KHUNG CỐ ĐỊNH

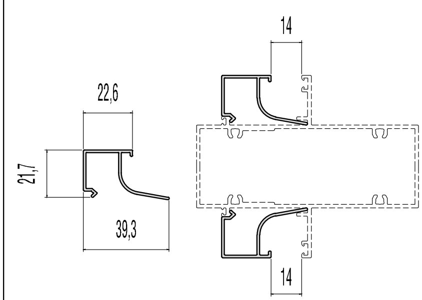

THK : 1.4mm	PERIMETER : 176.15mm	WEIGHT : 0.300kg/m

MH-BTC-W04
KHUNG CÁNH NGANG

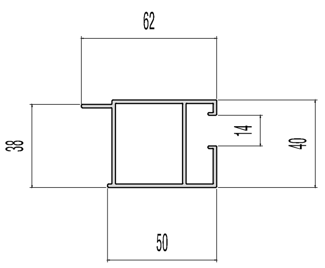

THK : 1.6mm	PERIMETER : 287.81mm	WEIGHT : 0.965kg/m

MH-BTC-W06
KHUNG CÁNH ĐỨNG

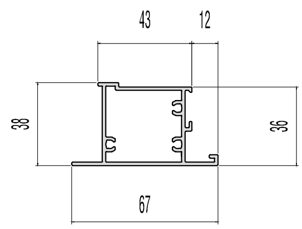

THK : 1.6mm	PERIMETER : 241.09mm	WEIGHT : 0.993kg/m

MH-BTC-W07
NẸP KHUNG CÁNH ĐỨNG

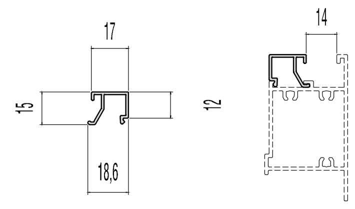

THK : 1.2mm	PERIMETER : 107.20mm	WEIGHT : 0.185kg/m

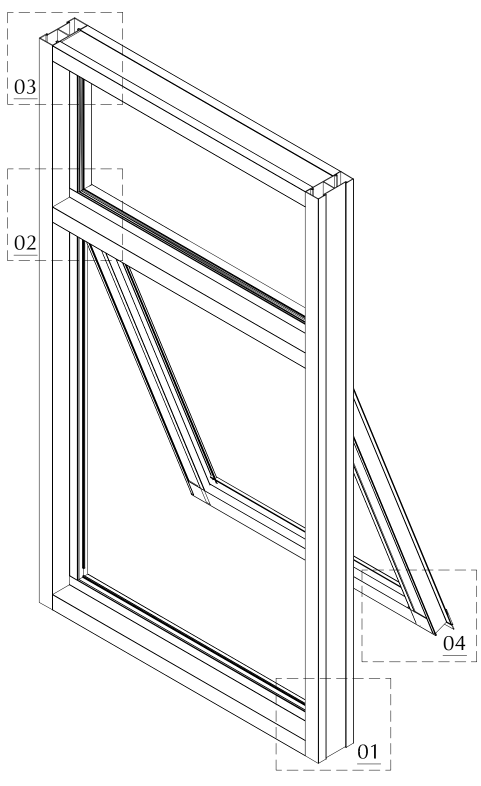

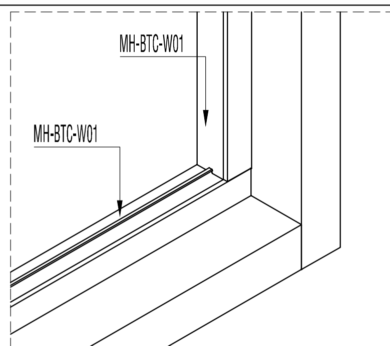

CHI TIẾT 1

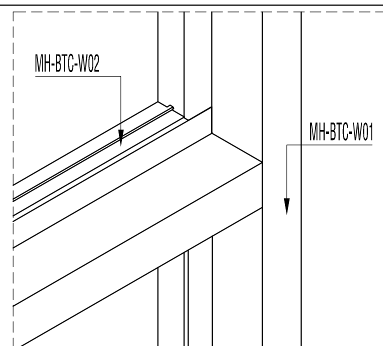

CHI TIẾT 2

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG BAO

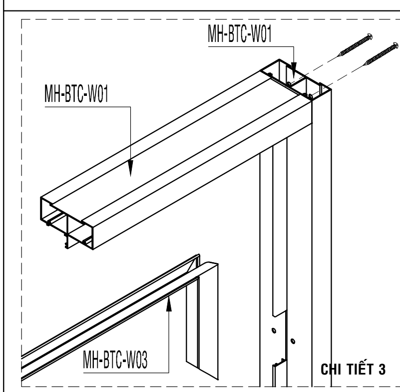

CHI TIẾT 3

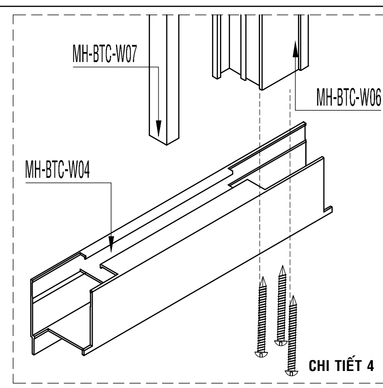

CHI TIẾT 4

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG CỐ ĐỊNH

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG CÁNH

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA SỔ BẬT 1 CÁNH + FIX RMAX-W1000

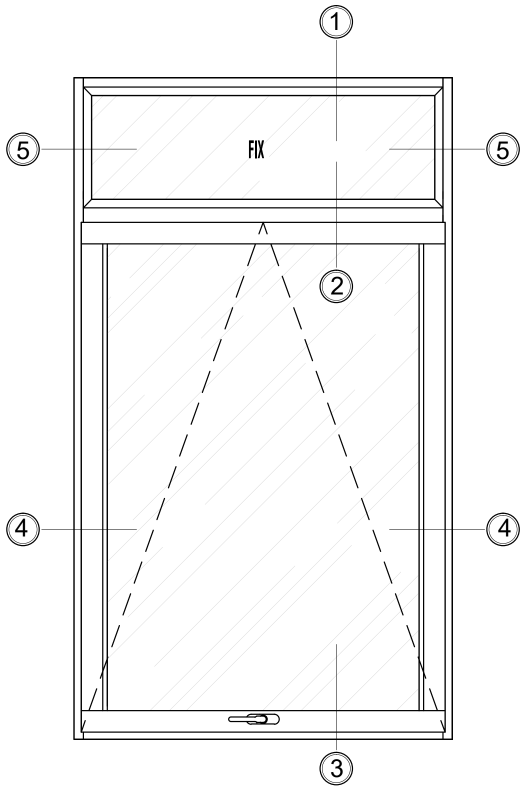

CỬA SỔ BẬT 1 CÁNH MỞ HẤT + FIX

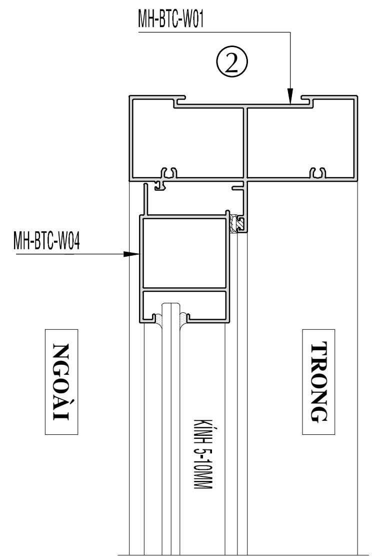

MẶT CẮT ĐỨNG

(KHÔNG FIX)

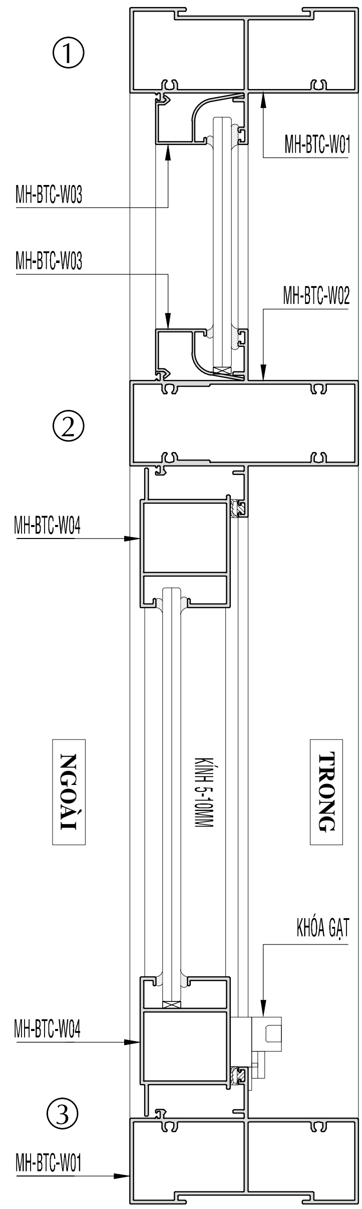

MẶT CẮT ĐỨNG

MẶT CẮT NGANG FIX

MẶT CẮT NGANG

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH + FIX RMAX-W1000

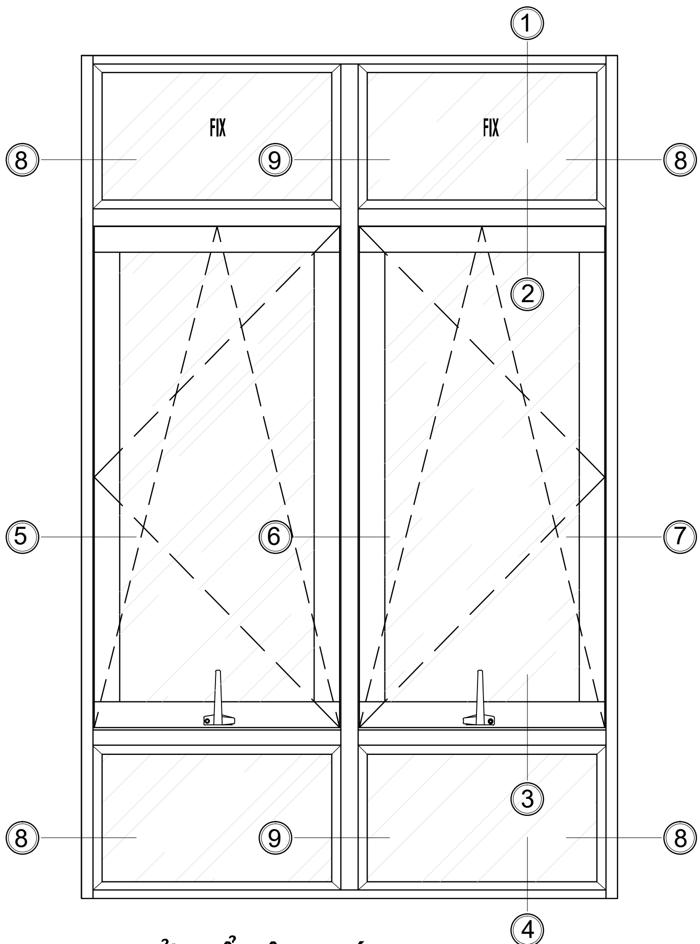

CỬA SỔ BẬT 2 CÁNH + FIX

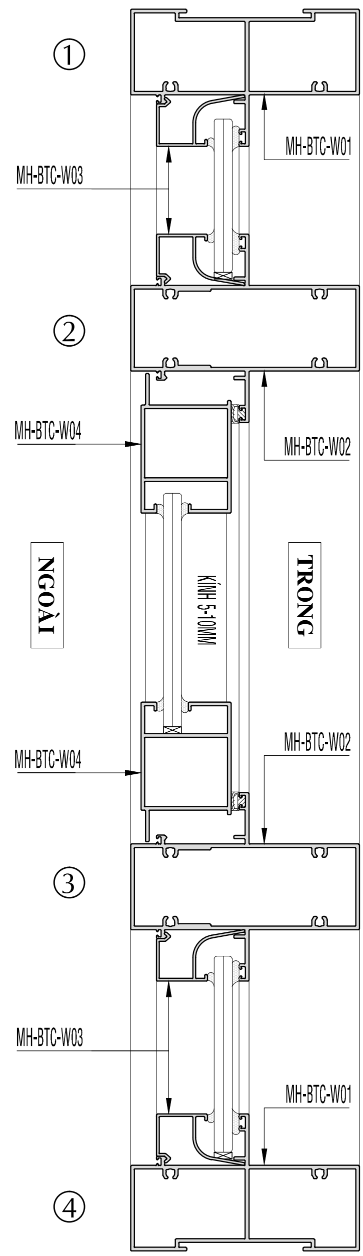

MẶT CẮT ĐỨNG

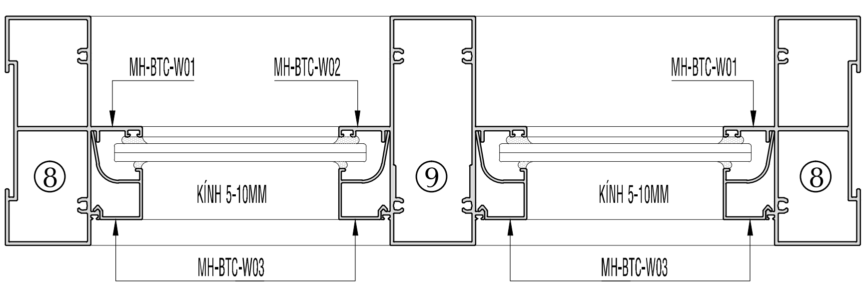

MẶT CẮT NGANG FIX

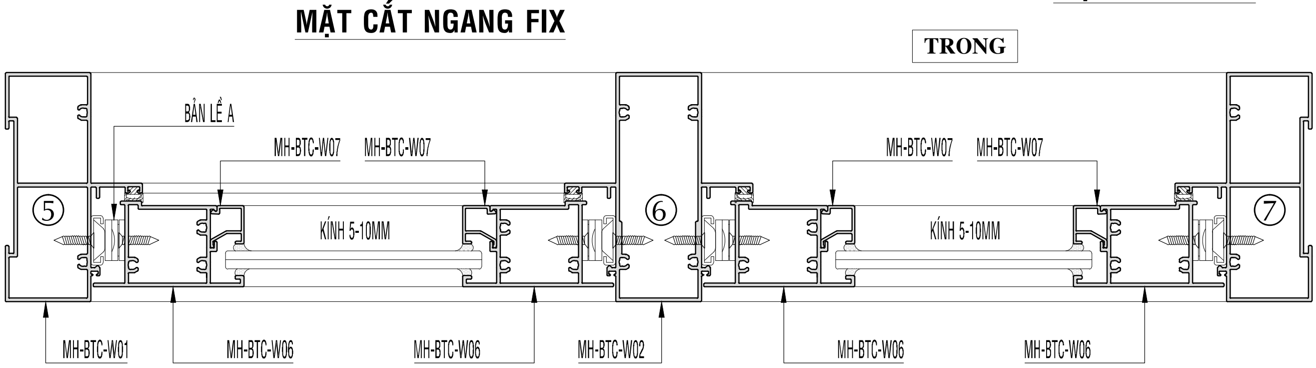

MẶT CẮT NGANG

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

CỬA ĐI

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI RMAX-SH-450

MH-AS-V450C — KHUNG BAO CỬA ĐI

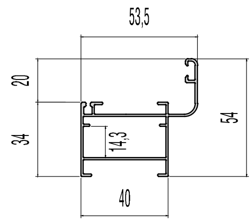

THK : 1.0mm | PERIMETER : 251.93mm | WEIGHT : 0.643kg/m

MH-AS-Y450 — KHUNG BAO CỬA ĐI

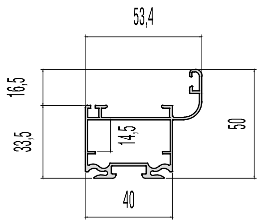

THK : 1.05mm | PERIMETER : 313.39mm | WEIGHT : 0.699kg/m

MH-AS-Y4551 — KHUNG CÁNH

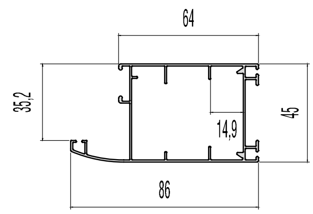

THK : 0.85mm | PERIMETER : 368.80mm | WEIGHT : 0.857kg/m

MH-AS-Y4504 — KHUNG MÓC CÁNH

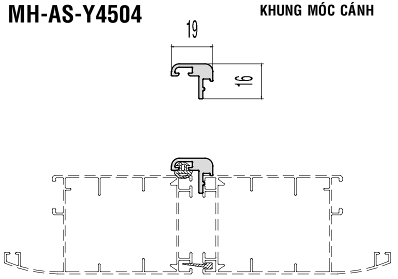

THK : 1.6mm | PERIMETER : 81.73mm | WEIGHT : 0.287kg/m

MH-TL002 — KHUNG ÉP GÓC KHUNG BAO - KHUNG CÁNH

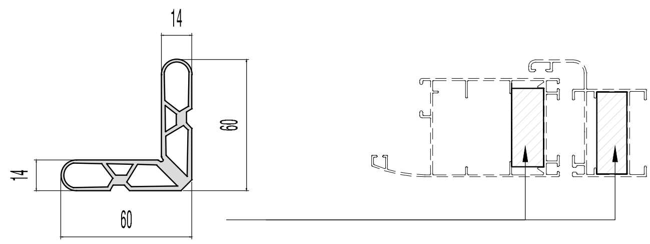

THK : 1.5mm | PERIMETER : 231.55mm | WEIGHT : 1.521kg/m

MH-Z433 — KHUNG LIÊN KẾT

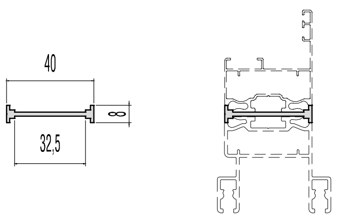

THK : 1.8mm | PERIMETER : 106.22mm | WEIGHT : 0.260kg/m

MH-Z4024 — KHUNG LIÊN KẾT TRANG TRÍ

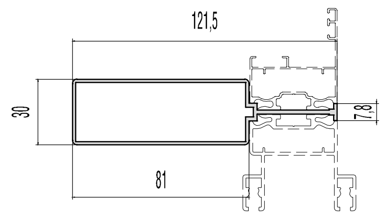

THK : 1.8mm | PERIMETER : 309.59mm | WEIGHT : 1.176kg/m

MH-AS-Y4420 (HỆ MH-SH-4400) — KHUNG BAO FIX CỐ ĐỊNH

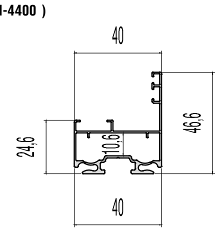

THK : 0.8mm | PERIMETER : 276.48mm | WEIGHT : 0.540kg/m

MH-AS-Y4405 (HỆ MH-SH-4400) — KHUNG TRUNG GIAN CỐ ĐỊNH

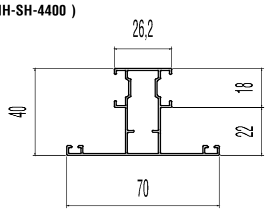

THK : 0.9mm | PERIMETER : 314.04mm | WEIGHT : 0.557kg/m

MH-AS-Y5016 (HỆ MH-SH-4400) — NẸP KÍNH 13MM FIX CỐ ĐỊNH

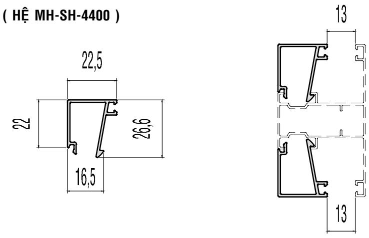

THK : 1.1mm | PERIMETER : 165.65mm | WEIGHT : 0.271kg/m

MH-TL001 — ÉP GÓC KHUNG CỐ ĐỊNH

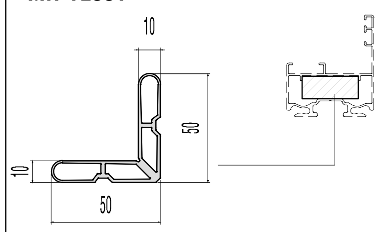

THK : 1.2mm | PERIMETER : 195.02mm | WEIGHT : 0.861kg/m

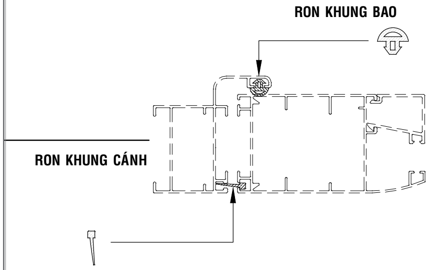

BẢN LỀ CỬA

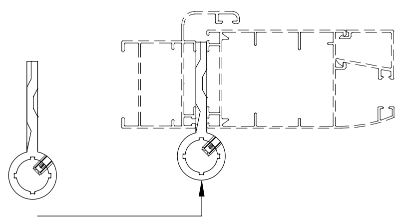

KHÓA

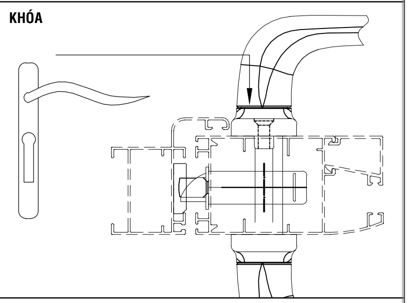

PHỤ KIỆN CỬA ĐI MH-SH-450

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA ĐI MỞ 1 CÁNH + FIX RMAX-SH-450

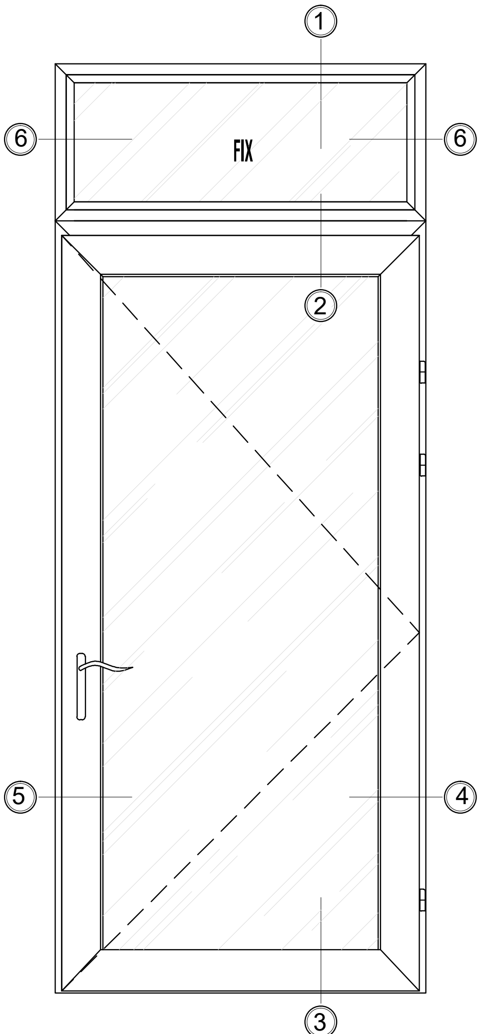

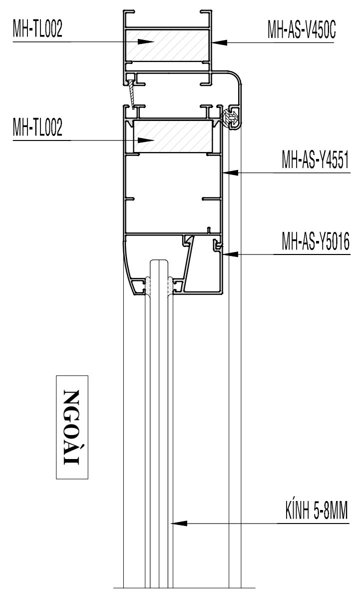

MẶT CẮT ĐỨNG

KHÔNG FIX CỐ ĐỊNH

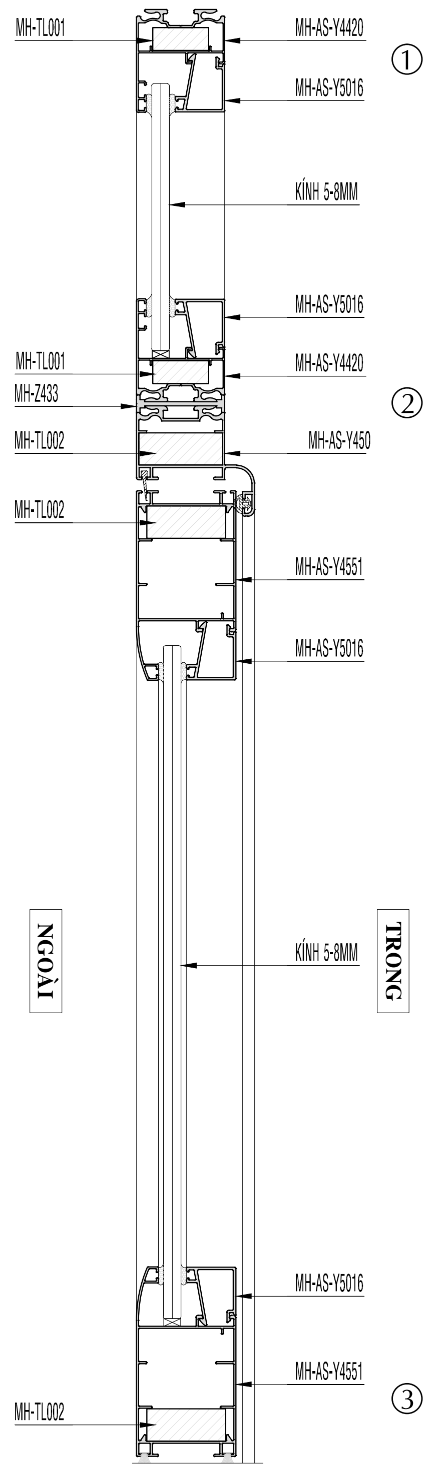

MẶT CẮT ĐỨNG

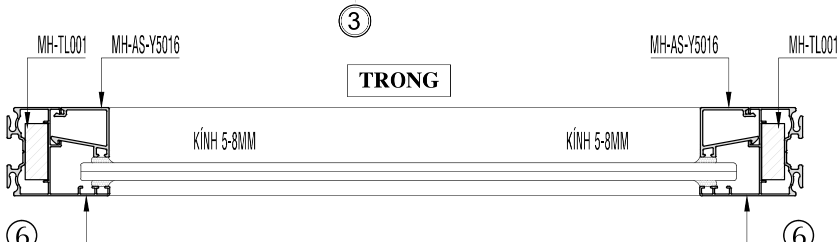

MẶT CẮT NGANG FIX CỐ ĐỊNH

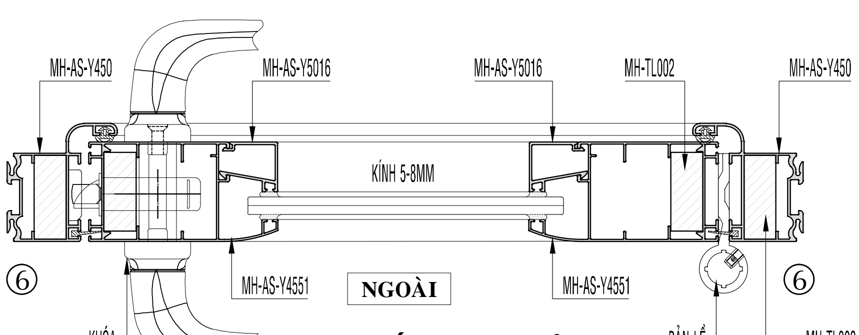

MẶT CẮT NGANG CỬA

CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH RMAX-SH-450

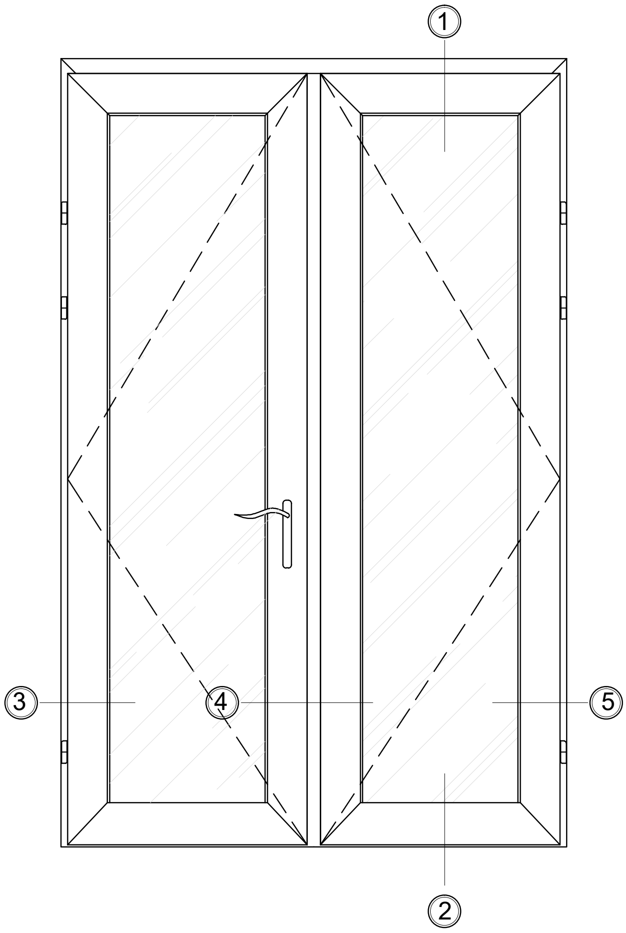

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ NGOÀI
(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

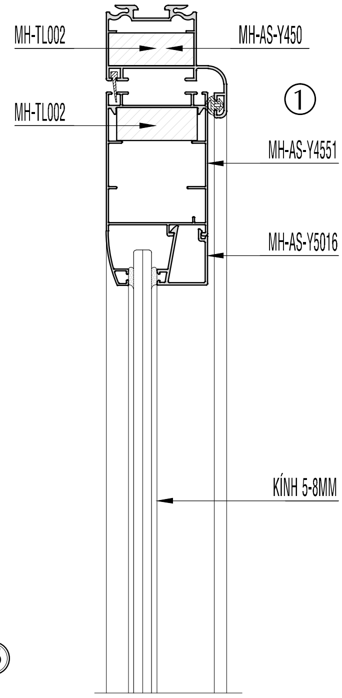

MẶT CẮT ĐỨNG

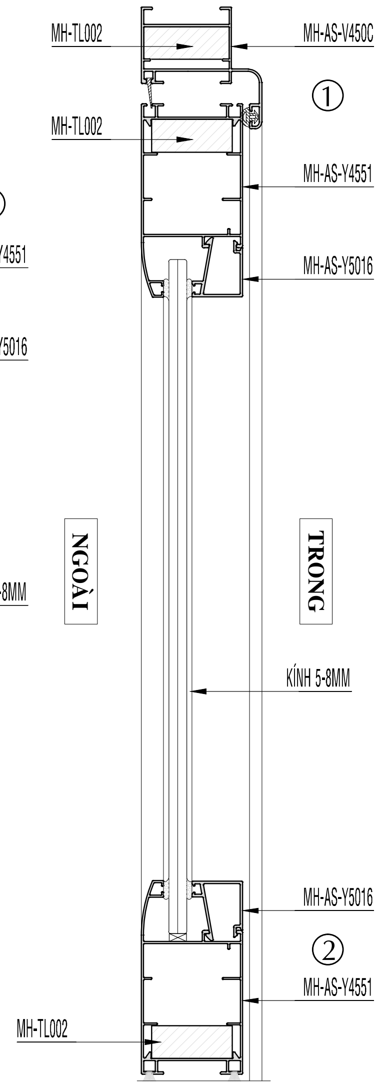

MẶT CẮT ĐỨNG

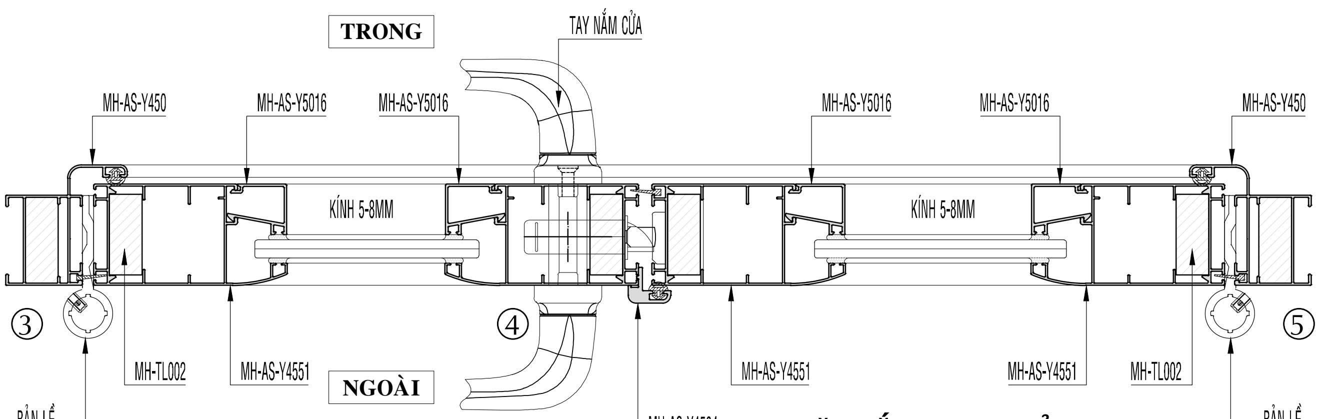

MẶT CẮT NGANG CỬA

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI RMAX-D700

MH-2202 (7002) — KHUNG BAO CỬA
(YH-2202A 1.2MM)

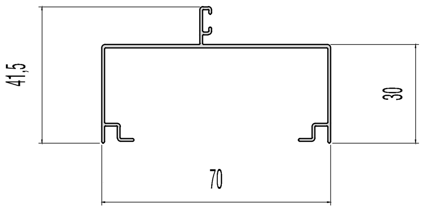

THK : 0.85mm	PERIMETER : 343.81mm	WEIGHT : 0.483kg/m
THK : 1.15mm	PERIMETER : 350.70mm	WEIGHT : 0.585kg/m

MH-2207 (7006) — KHUNG TRUNG GIAN
(YH-2207A 1.2MM)

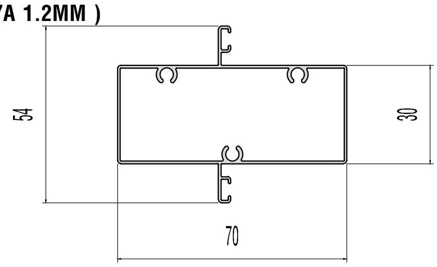

THK : 0.8mm	PERIMETER : 274.71mm	WEIGHT : 0.683kg/m
THK : 1.2mm	PERIMETER : 274.71mm	WEIGHT : 0.892kg/m

MH-2203 (7051) — KHUNG CÁNH NGANG
(YH-2203A 1.2MM)

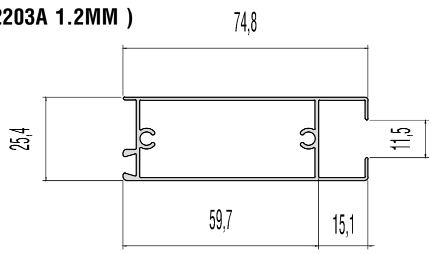

THK : 0.9mm	PERIMETER : 268.57mm	WEIGHT : 0.693kg/m
THK : 1.15mm	PERIMETER : 268.57mm	WEIGHT : 0.820kg/m

MH-2204 (7054) — KHUNG TRUNG GIAN CÁNH
(YH-2204A 1.2MM)

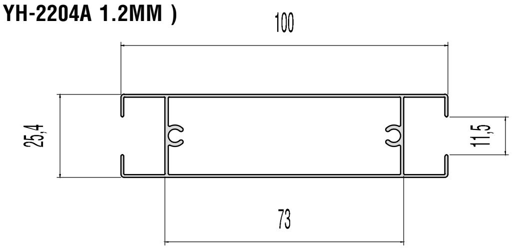

THK : 0.9mm	PERIMETER : 348.91mm	WEIGHT : 0.793kg/m
THK : 1.15mm	PERIMETER : 348.91mm	WEIGHT : 0.961kg/m

MH-2205 (7052) — KHUNG CÁNH ĐỨNG
(YH-2205A 1.2MM)

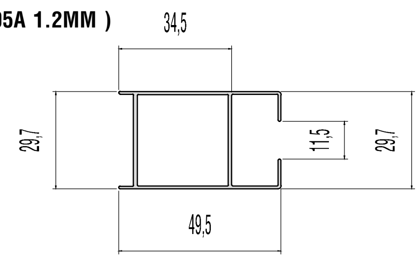

THK : 0.9mm	PERIMETER : 227.31mm	WEIGHT : 0.500kg/m
THK : 1.15mm	PERIMETER : 227.31mm	WEIGHT : 0.605kg/m

MH-2206 (7053) — KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC
(YH-2206A 1.2MM)

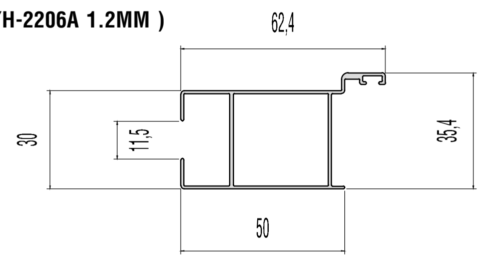

THK : 0.9mm	PERIMETER : 273.12mm	WEIGHT : 0.580kg/m
THK : 1.15mm	PERIMETER : 273.12mm	WEIGHT : 0.745kg/m

MH-2214 — LAMBRI CHIA SỌC

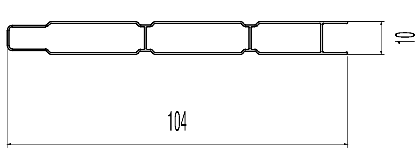

THK : 0.6mm	PERIMETER : 242.87mm	WEIGHT : 0.420kg/m

MH-TPI-001 — LAMBRI PHẲNG

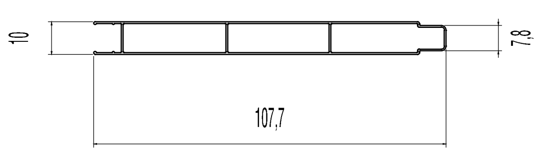

THK : 0.6mm	PERIMETER : 251.27mm	WEIGHT : 0.410kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA ĐI MỞ 1 CÁNH RMAX-D700

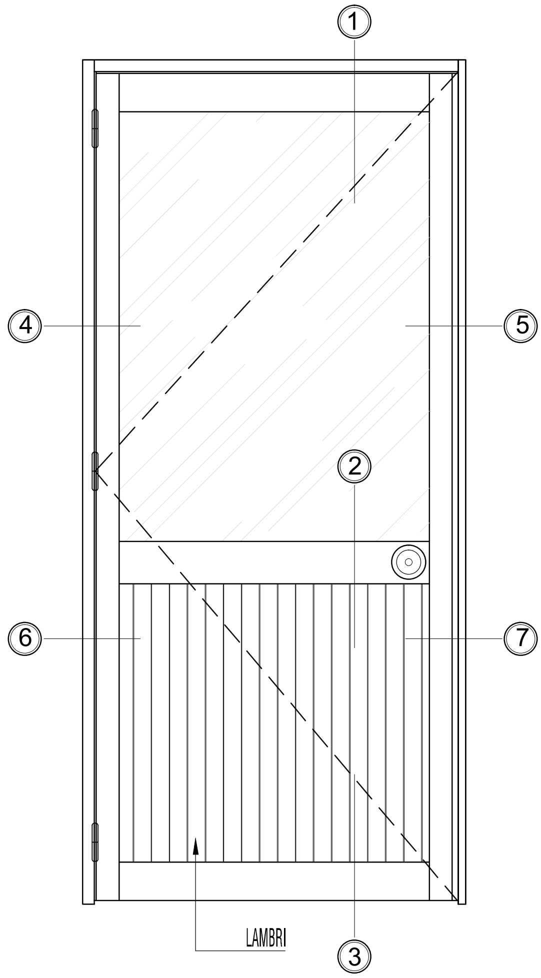

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ

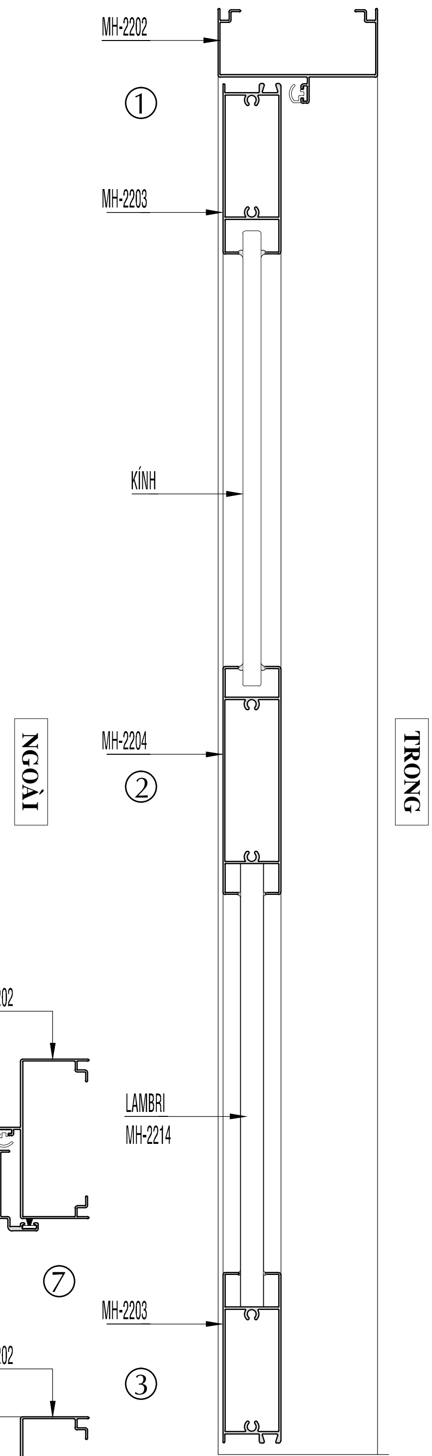

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

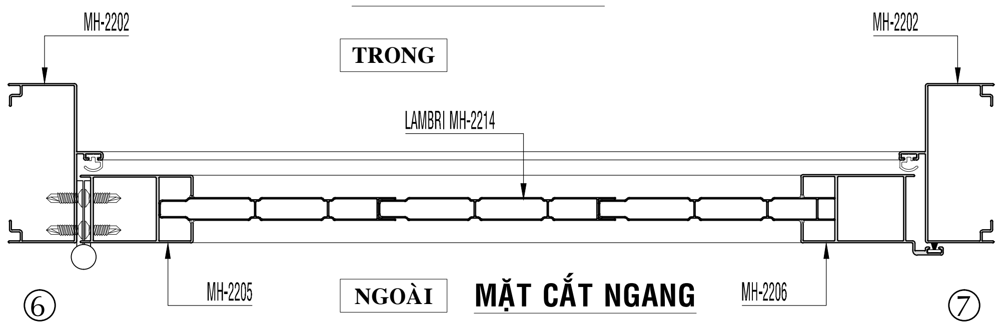

MẶT CẮT NGANG

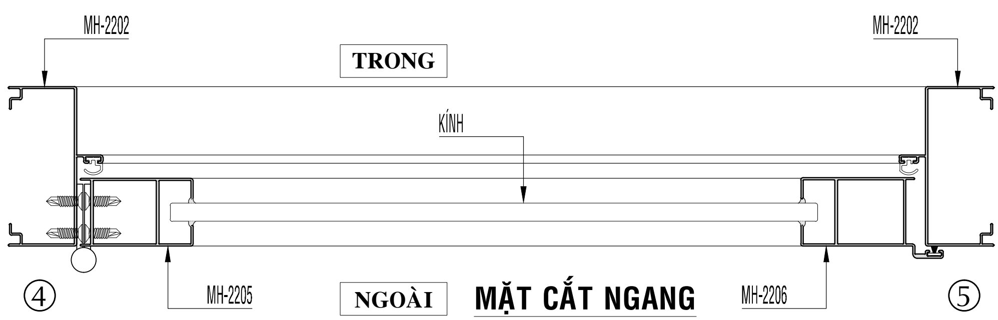

MẶT CẮT NGANG

CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH + FIX RMAX-D700

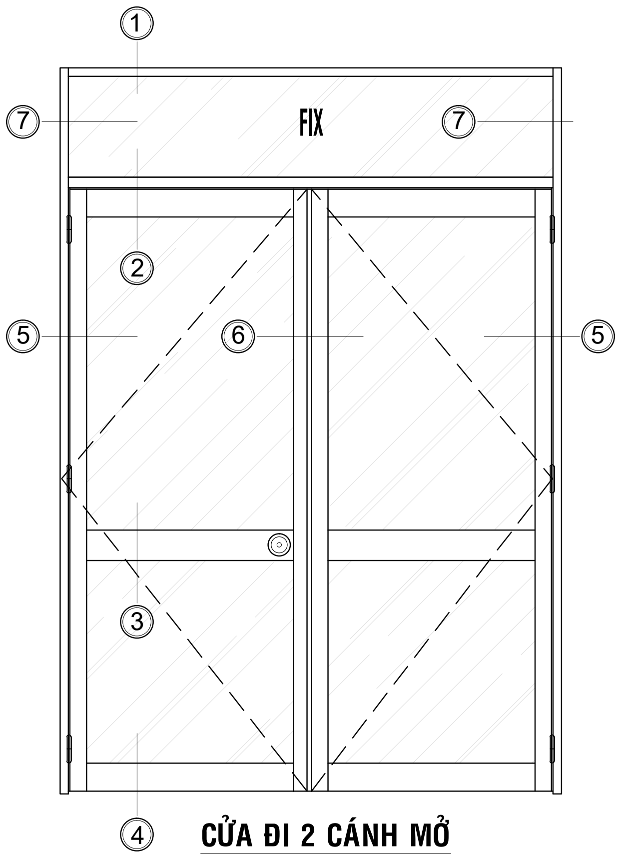

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ

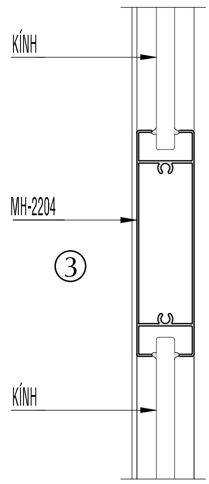

KHUNG TRUNG GIAN

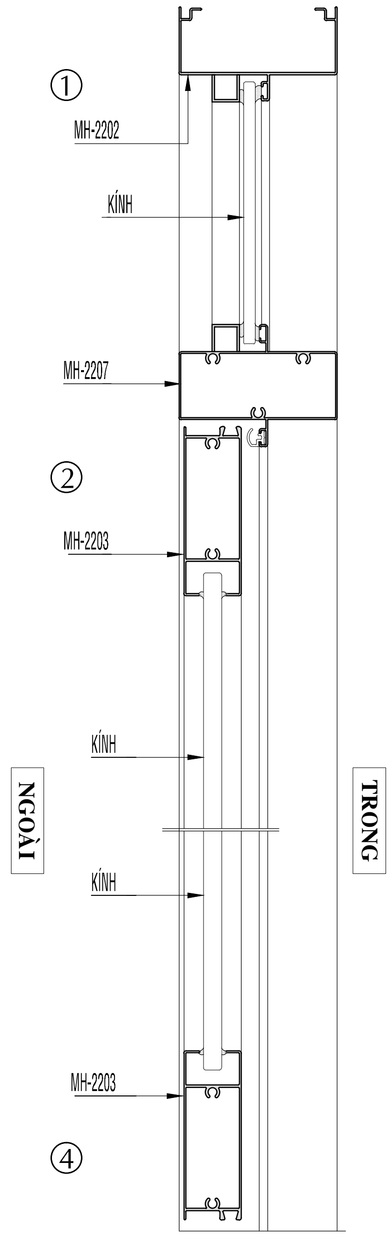

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

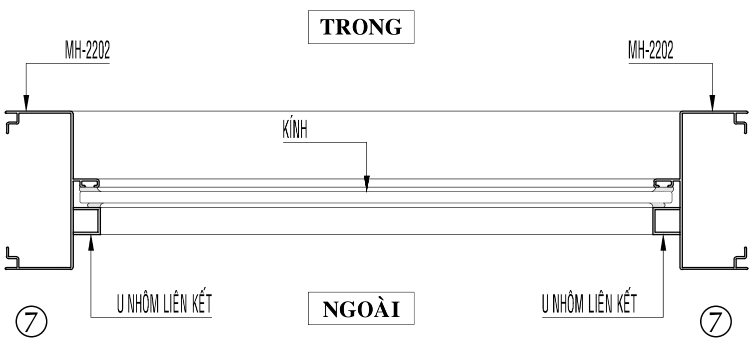

MẶT CẮT NGANG FIX

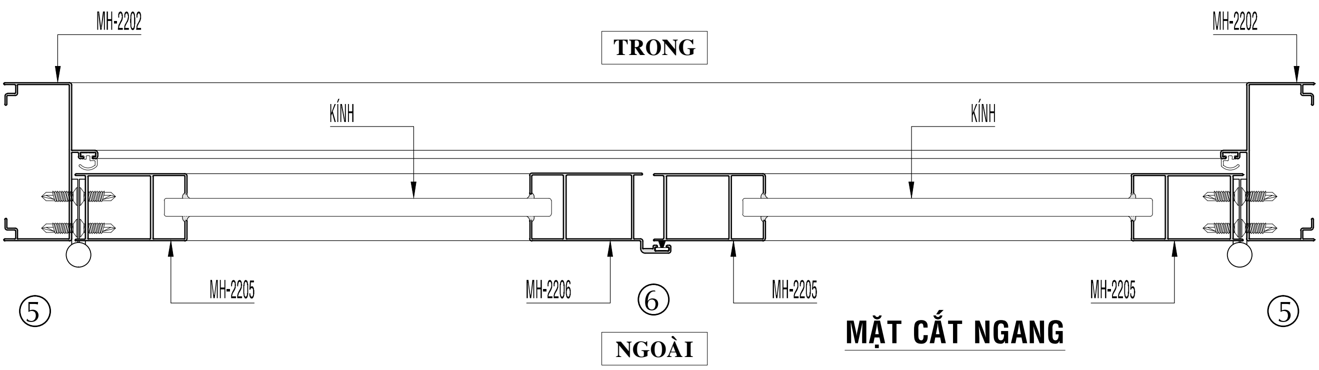

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI RMAX-D76

MH-QH7605

KHUNG BAO CỬA

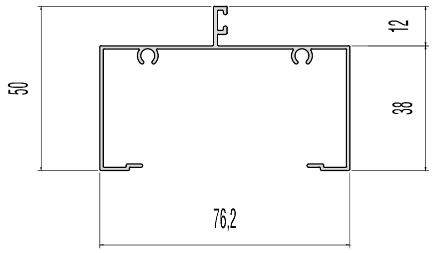

THK : 1.0mm	PERIMETER : 425.21mm	WEIGHT : 0.637kg/m

MH-QH7606

KHUNG TRUNG GIAN

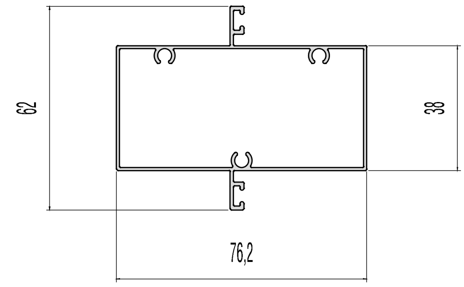

THK : 0.9mm	PERIMETER : 306.82mm	WEIGHT : 0.809kg/m

YH-7651

KHUNG CÁNH NGANG

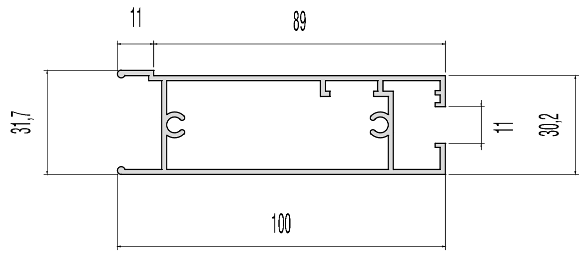

THK : 1.0mm	PERIMETER : 370.07mm	WEIGHT : 1.145kg/m

YH-7652

KHUNG CÁNH ĐỨNG

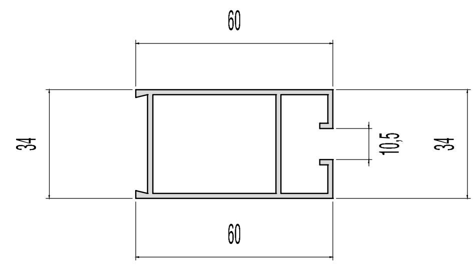

THK : 1.2mm	PERIMETER : 277.43mm	WEIGHT : 0.791kg/m

YH-7653

KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC

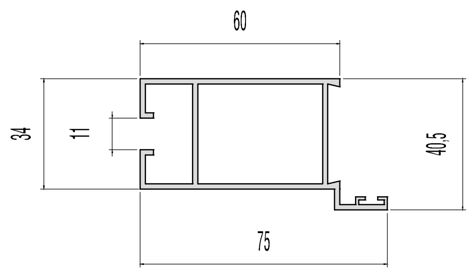

THK : 1.1mm	PERIMETER : 340.17mm	WEIGHT : 0.888kg/m

YH-7654

KHUNG TRUNG GIAN CÁNH

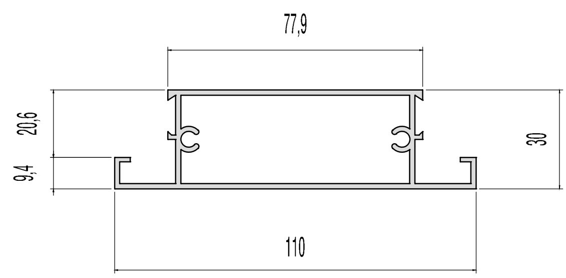

THK : 1.3mm	PERIMETER : 346.14mm	WEIGHT : 1.164kg/m

YH-7611

NẸP TRUNG GIAN CÁNH

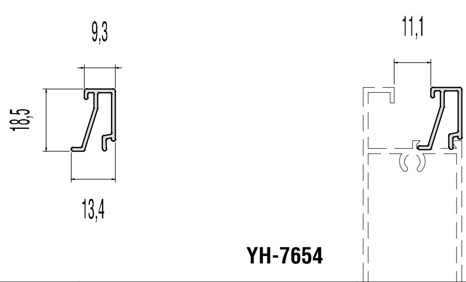

THK : 1.0mm	PERIMETER : 106.57mm	WEIGHT : 0.161kg/m

MH-2214

LAMBRI CHIA SỌC

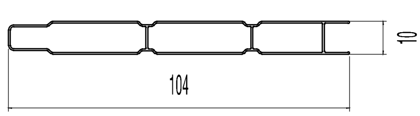

THK : 0.6mm	PERIMETER : 242.87mm	WEIGHT : 0.420kg/m

MH-TPI-001

LAMBRI PHẲNG

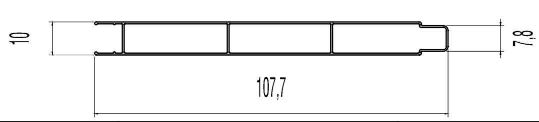

THK : 0.6mm	PERIMETER : 251.27mm	WEIGHT : 0.410kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA ĐI MỞ 1 CÁNH RMAX-D76

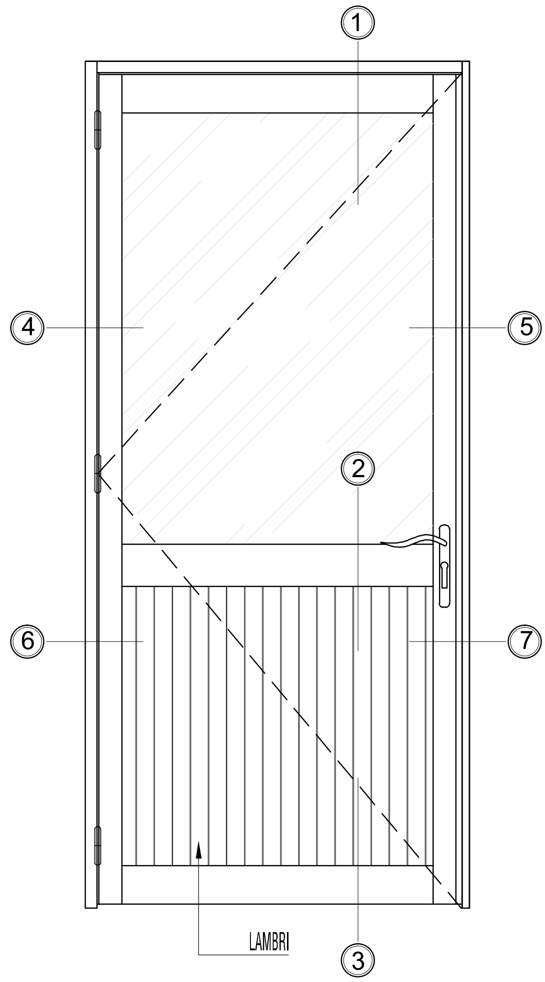

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ

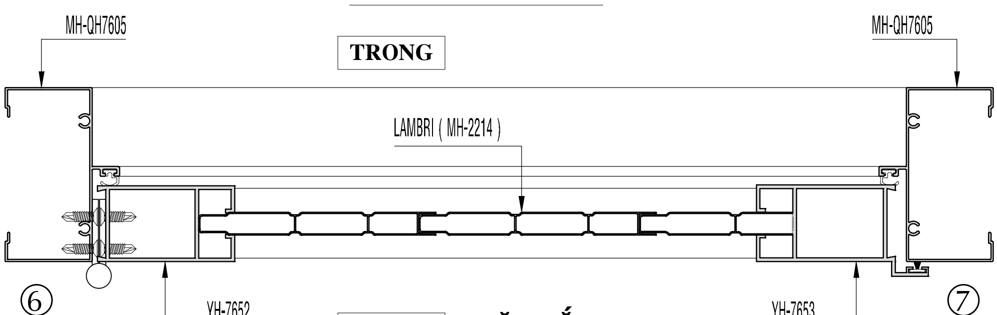

MẶT CẮT NGANG

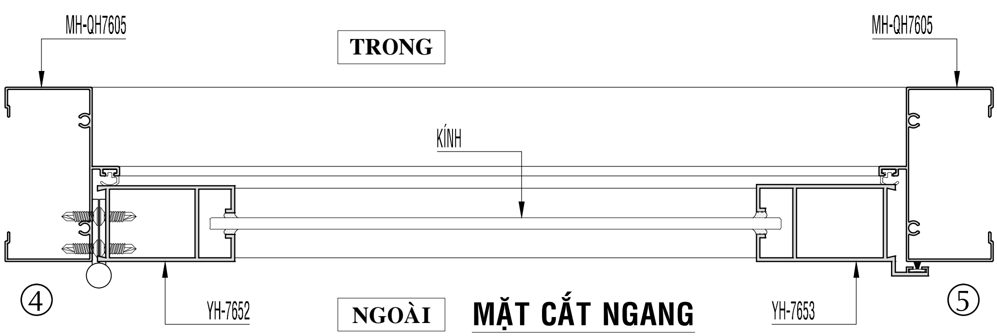

MẶT CẮT NGANG

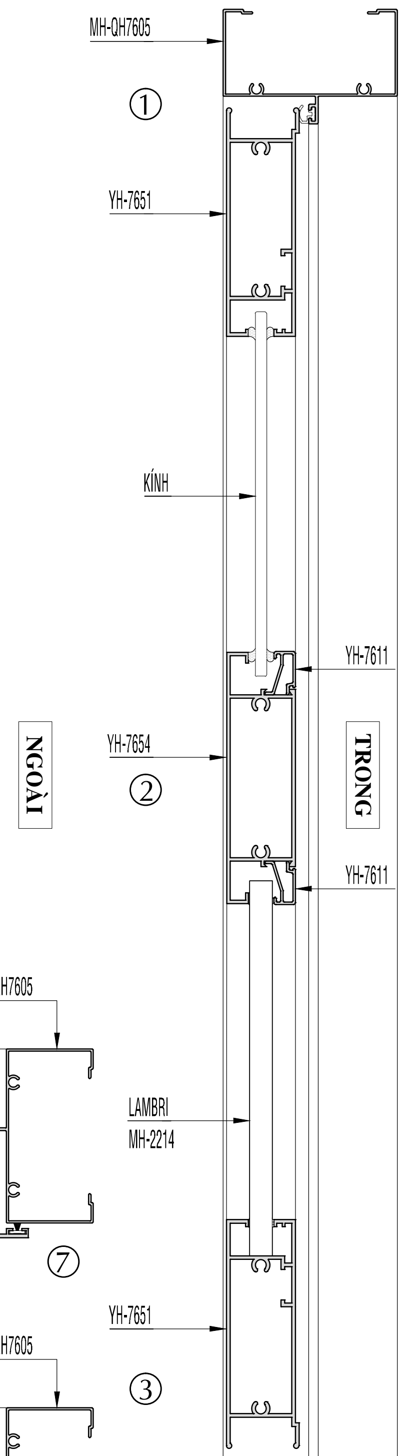

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH + FIX RMAX-D76

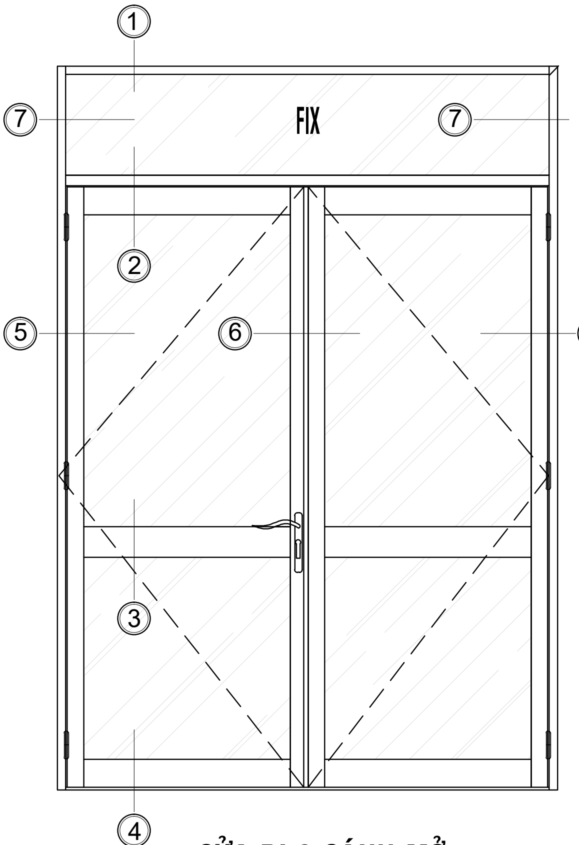

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ

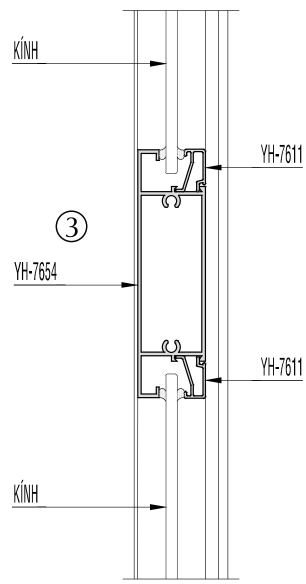

KHUNG TRUNG GIAN

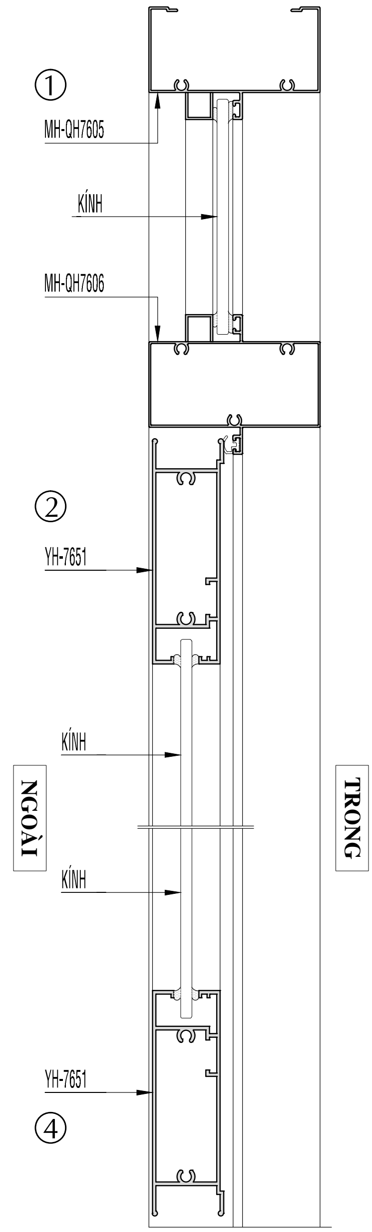

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

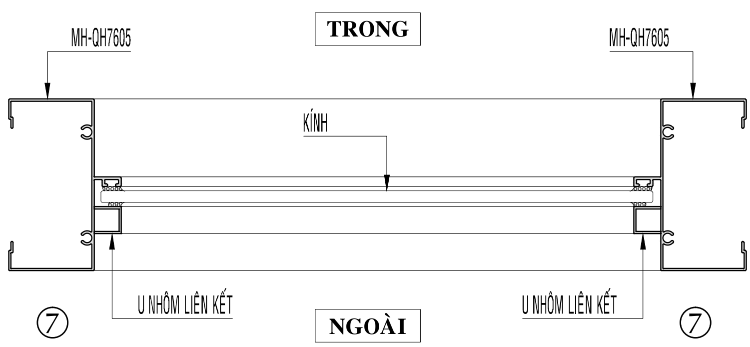

MẶT CẮT NGANG FIX

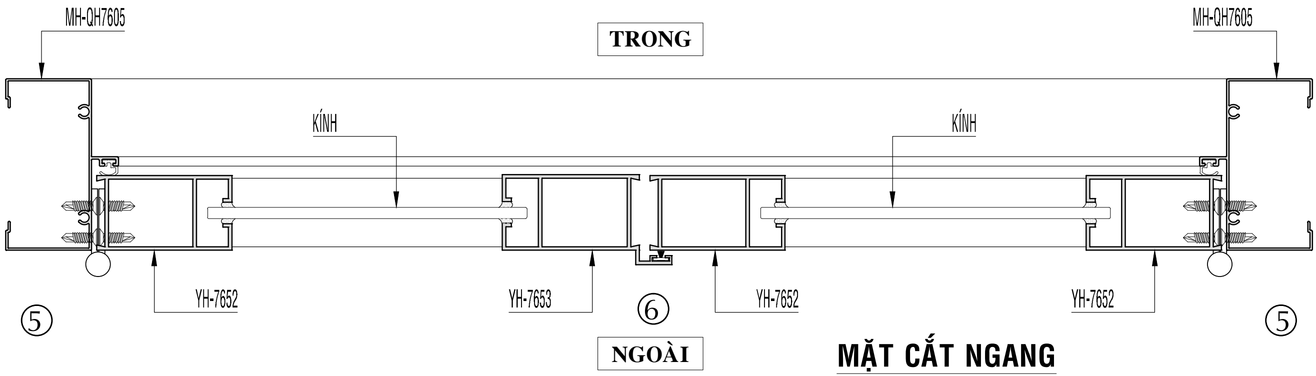

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI RMAX-1000-3.0CM

MH-2209A — KHUNG BAO CỬA ĐI

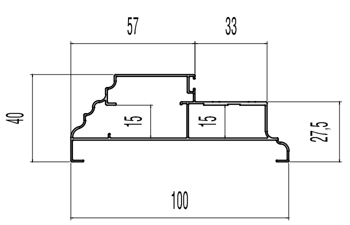

THK :0.8-1.5mm	PERIMETER : 315.18mm	WEIGHT : 0.797kg/m

MH-VH052 — KHUNG BAO CỬA ĐI (OIPTION)

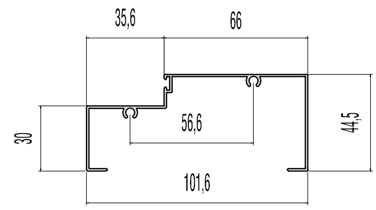

THK : 1.1mm	PERIMETER : 452.52mm	WEIGHT : 0.757kg/m

MH-2211A — KHUNG TRUNG GIAN NGANG

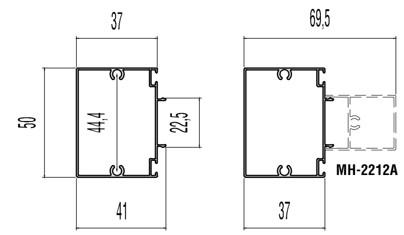

THK : 0.8mm	PERIMETER : 208.57mm	WEIGHT : 0.562kg/m

MH-2212A — KHUNG TRUNG GIAN NGANG

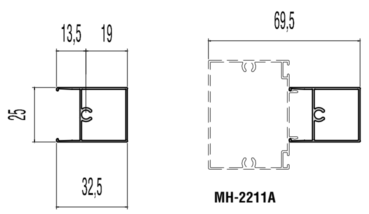

THK : 0.8mm	PERIMETER : 137.95mm	WEIGHT : 0.322kg/m

MH-YH 1104 — KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC

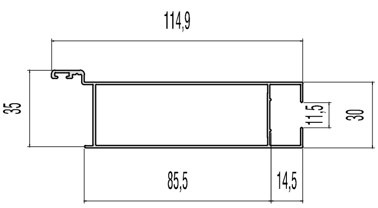

THK : 1.1mm	PERIMETER : 380.60mm	WEIGHT : 1.112kg/m

MH-YH 1105 — KHUNG CÁNH

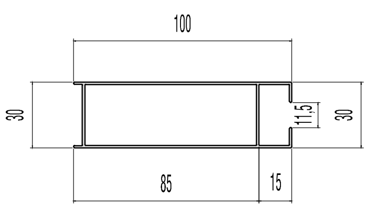

THK : 1.1mm	PERIMETER : 327.60mm	WEIGHT : 0.953kg/m

MH-QH7644 — KHUNG CHIA Ô CÁNH

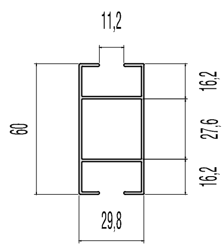

THK : 1.2mm	PERIMETER : 300.45mm	WEIGHT : 0.765kg/m

MH-QH7646 — KHUNG LIÊN KẾT CÁNH

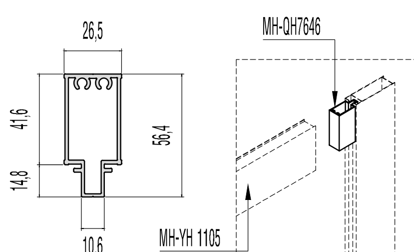

THK :1.5-1.8mm	PERIMETER : 258.81mm	WEIGHT : 0.949kg/m

MH-2210 — KHUNG LIÊN KẾT KHUNG BAO

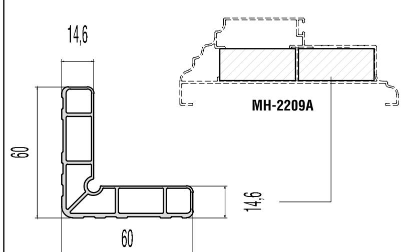

THK : 1.5mm	PERIMETER : 245.05mm	WEIGHT : 1.182kg/m

MH-QH7648 — NẸP KÍNH NHỎ 11MM

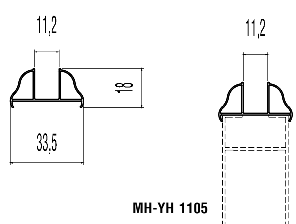

THK :0.7mm	PERIMETER : 124.80mm	WEIGHT : 0.236kg/m

MH-QH7647 — NẸP KÍNH LỚN 11MM

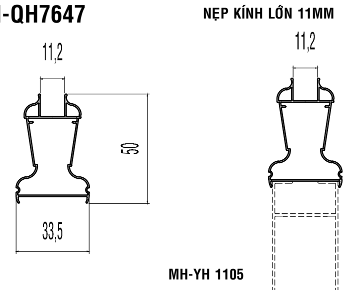

THK :0.7mm	PERIMETER : 193.26mm	WEIGHT : 0.434kg/m

MH-TPI-001 — LAMBRI PHẲNG

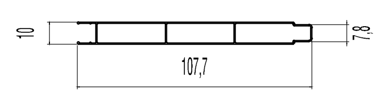

THK : 0.6mm	PERIMETER : 251.27mm	WEIGHT : 0.410kg/m

MH-2214 — LAMBRI CHIA SỌC

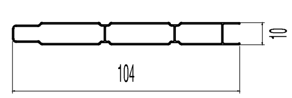

THK : 0.6mm	PERIMETER : 242.87mm	WEIGHT : 0.420kg/m

MH-QH-7649 — LAMBRI PHẲNG

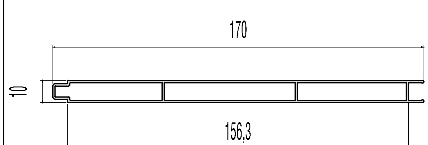

THK : 1.0mm	PERIMETER : 371.76mm	WEIGHT : 1.218kg/m

MH-VH076 — KHUNG TRUNG GIAN VH052

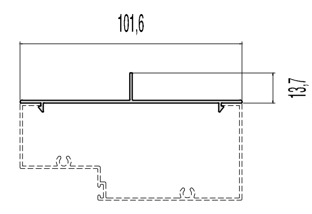

THK : 1.2mm	PERIMETER : 246.50mm	WEIGHT : 0.430kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CHI TIẾT BỐ TRÍ THANH LẮP CÁNH

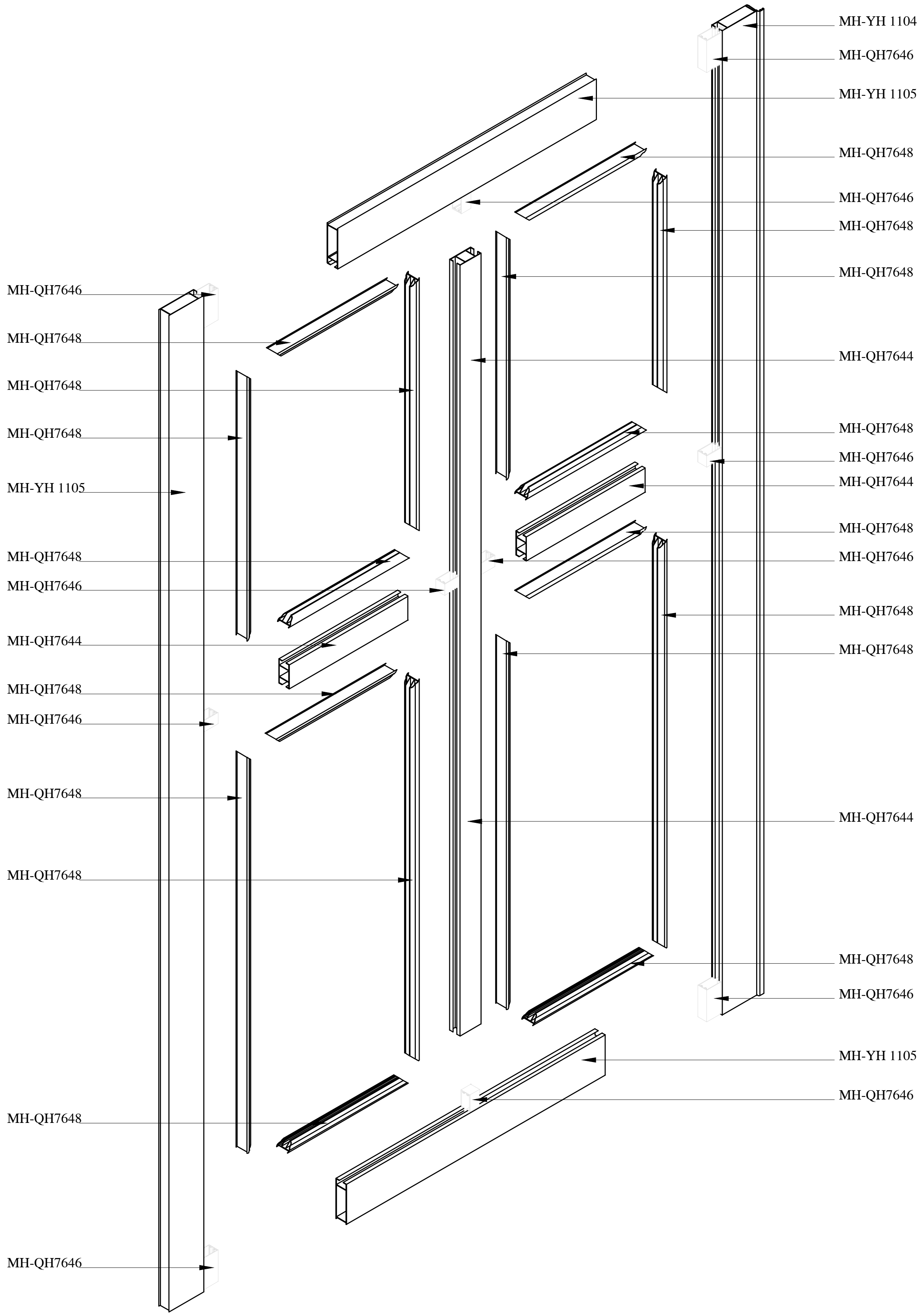

CỬA ĐI MỞ 1 CÁNH RMAX-1000-3.0CM

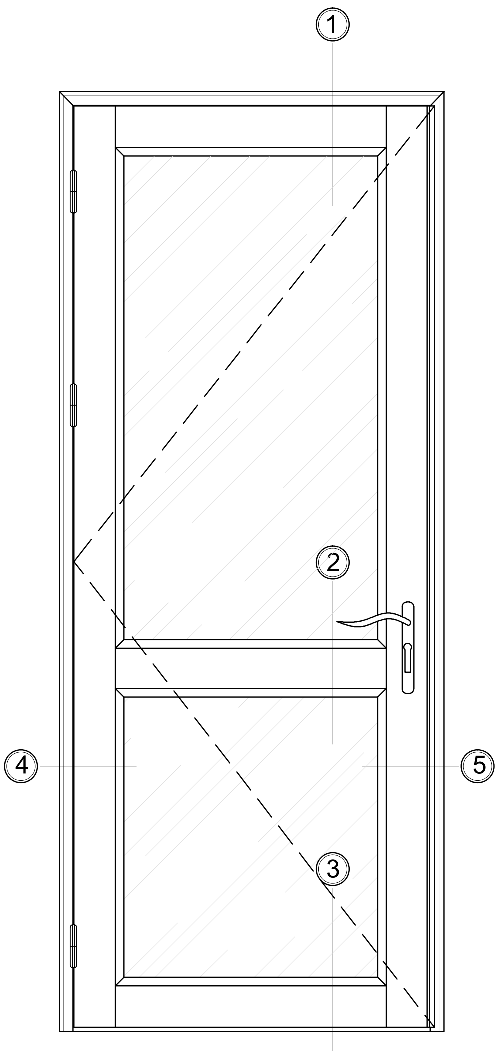

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ NGOÀI

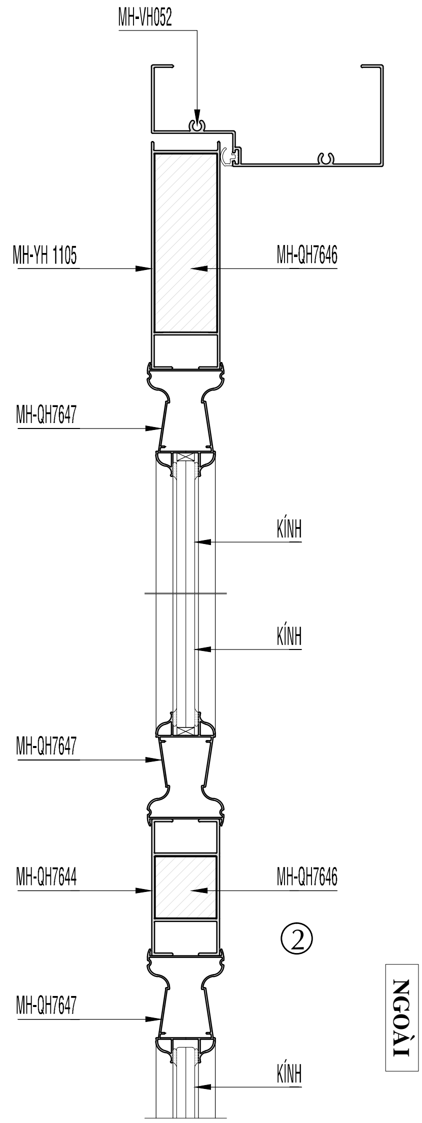

KHUNG CHIA Ô 7644
+ NẸP KÍNH LỚN

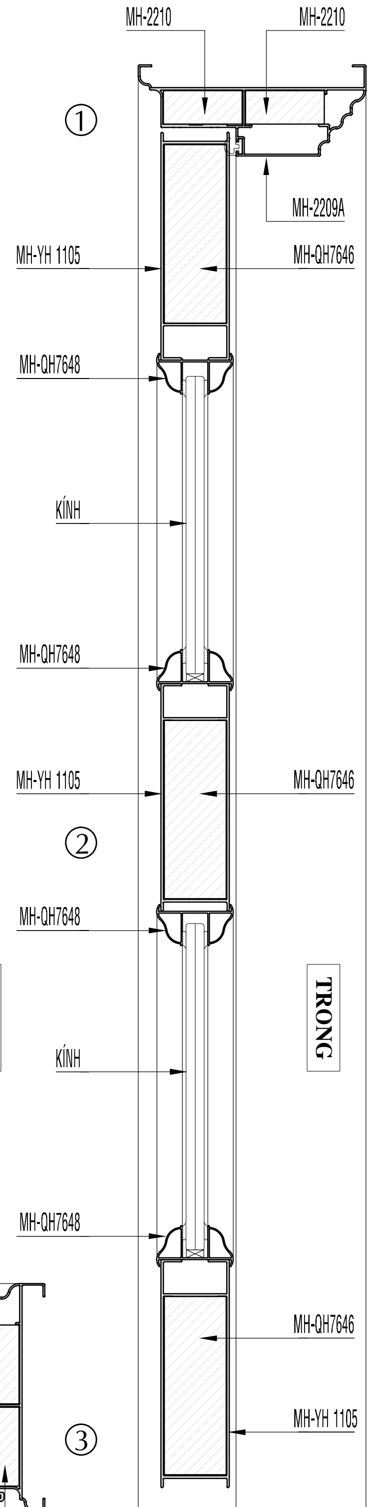

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

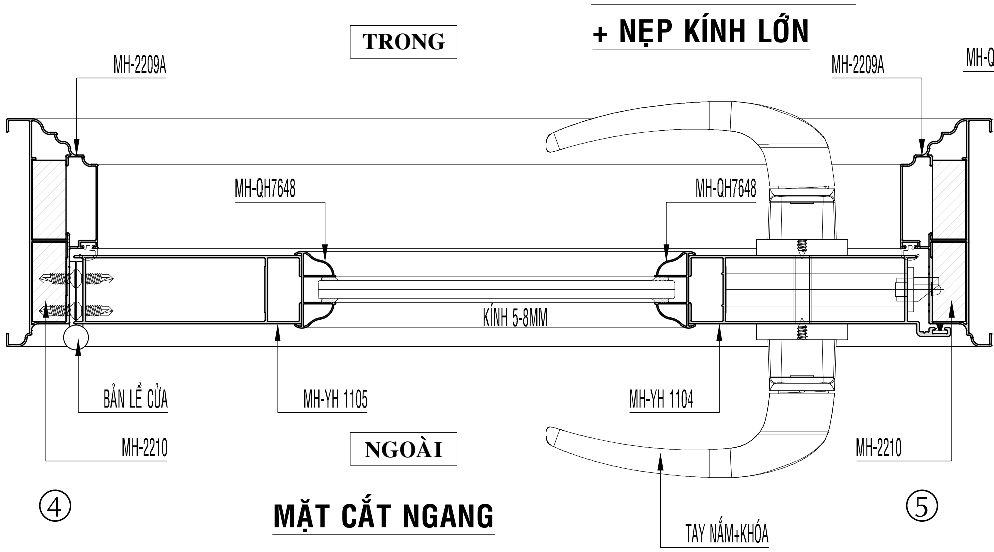

MẶT CẮT NGANG

CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH + FIX RMAX-1000-3.0CM

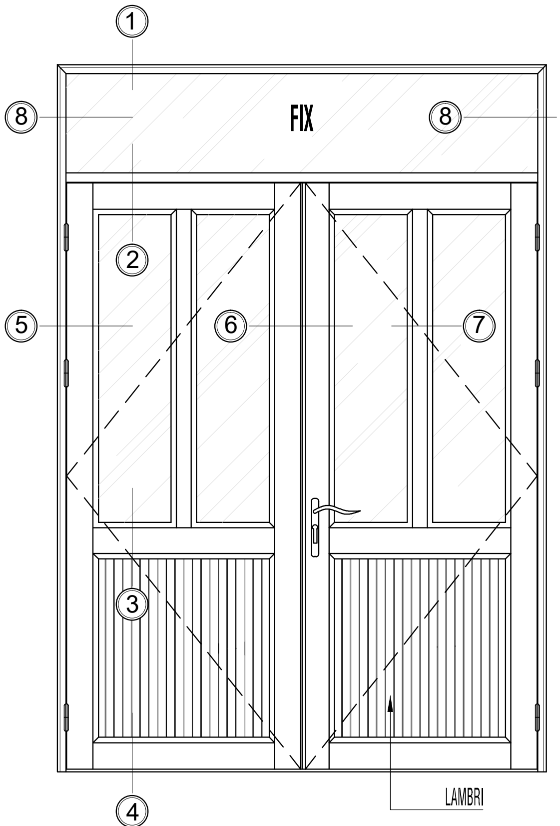

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ NGOÀI

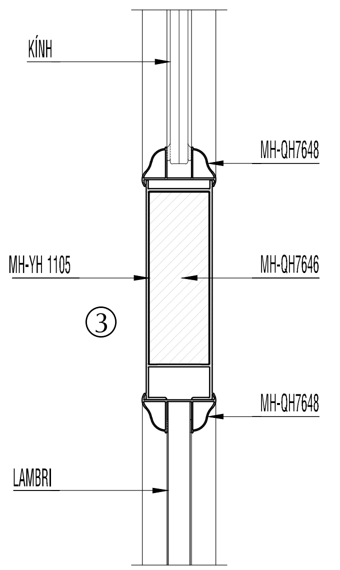

KHUNG TRUNG GIAN LỚN

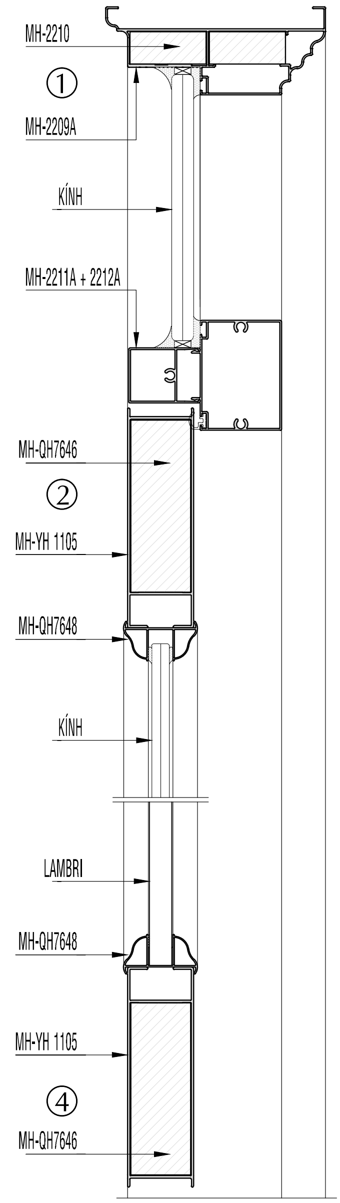

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

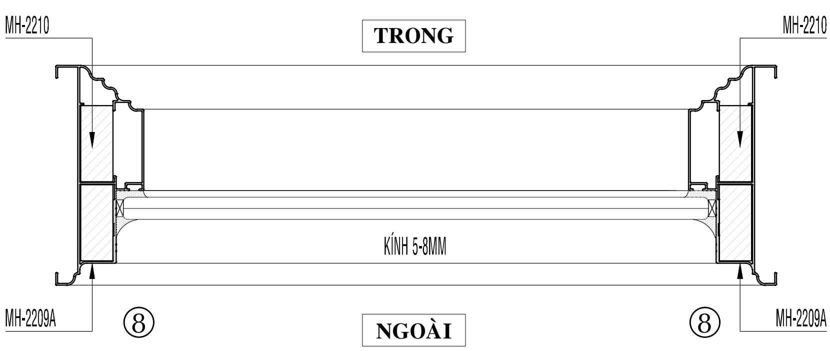

MẶT CẮT NGANG FIX

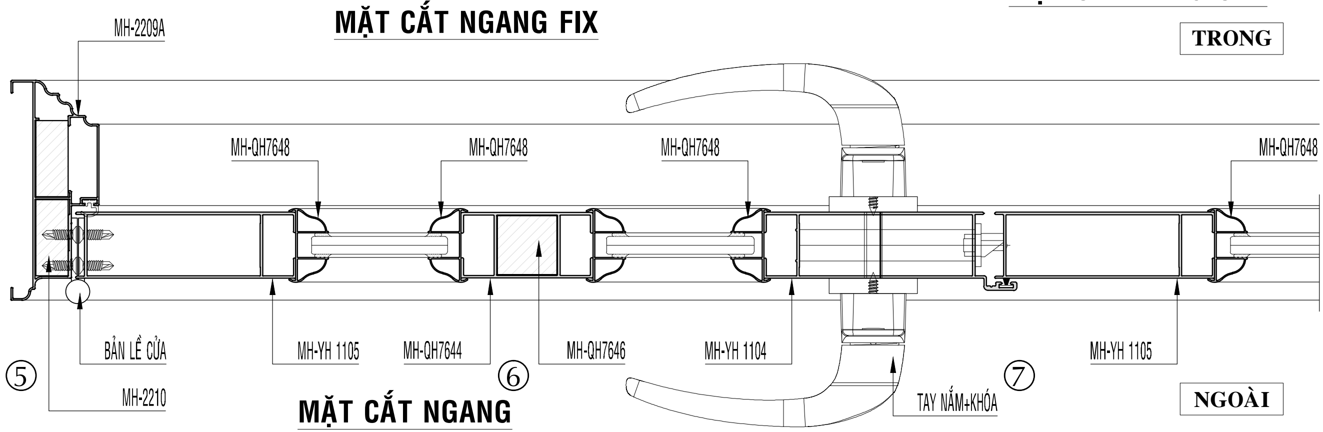

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI RMAX-1000-4.5CM

MH-D4501 KHUNG BAO CỬA ĐI

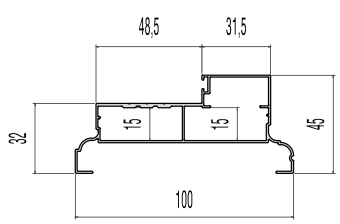

THK :0.9-2.0mm | PERIMETER : 351.14mm | WEIGHT : 1.046kg/m

MH-D4511 KHUNG TRUNG GIAN NGANG

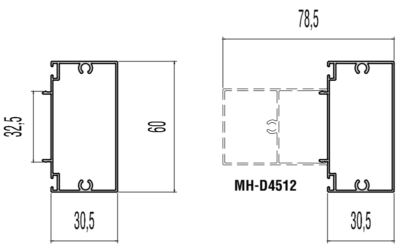

THK : 0.9mm | PERIMETER : 215.13mm | WEIGHT : 0.644kg/m

MH-D4512 KHUNG TRUNG GIAN NGANG

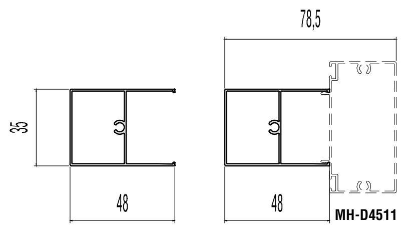

THK : 0.9mm | PERIMETER : 343.00mm | WEIGHT : 0.507kg/m

MH-D4552 KHUNG CÁNH

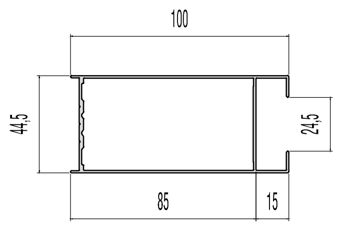

THK :1.2-2.0mm | PERIMETER : 360.39mm | WEIGHT : 1.199kg/m

MH-D4553 KHUNG CÁNH ĐỨNG MÓC

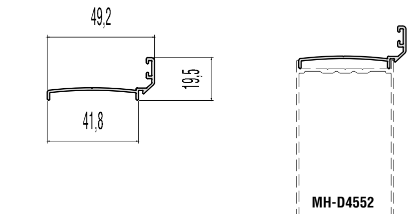

THK : 1.1mm | PERIMETER : 155.46mm | WEIGHT : 0.280kg/m

MH-D4554 KHUNG CHIA Ô CÁNH (OIPTION)

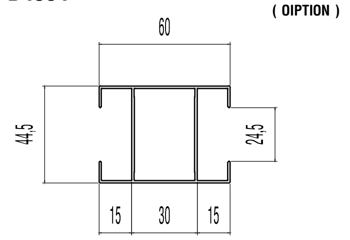

THK : 1.15mm | PERIMETER : 335.90mm | WEIGHT : 0.880kg/m

MH-D4555 KHUNG CHIA Ô CÁNH (OIPTION)

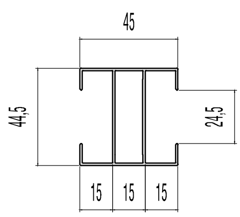

THK : 1.15mm | PERIMETER : 305.90mm | WEIGHT : 0.688kg/m

MH-D4571 KHUNG LIÊN KẾT CÁNH
(MH-D4571R-OPTION)

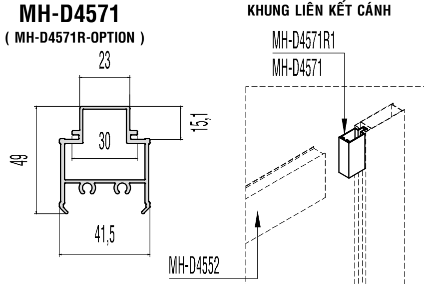

THK :1.5-1.8mm | PERIMETER : 258.81mm | WEIGHT : 1.005kg/m

MH-2210 KHUNG LIÊN KẾT KHUNG BAO

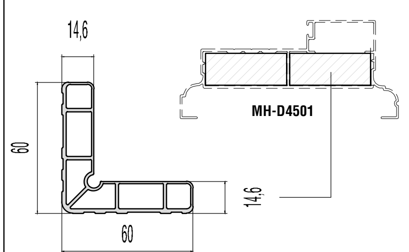

THK : 1.5mm | PERIMETER : 245.05mm | WEIGHT : 1.182kg/m

MH-D4561 NẸP KÍNH NHỎ 12MM

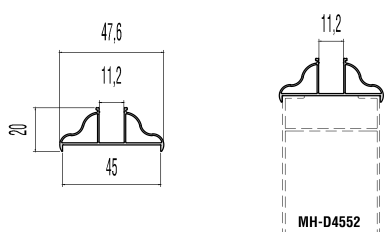

THK :0.7-1.0mm | PERIMETER : 157.66mm | WEIGHT : 0.360kg/m

MH-D4561A NẸP KÍNH NHỎ 24MM

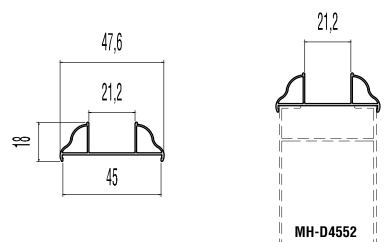

THK :0.7-1.0mm | PERIMETER : 150.74mm | WEIGHT : 0.316kg/m

MH-D4562 NẸP KÍNH LỚN 12MM

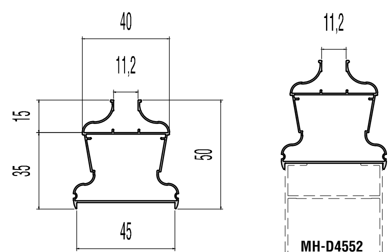

THK :0.7-1.0mm | PERIMETER : 277.76mm | WEIGHT : 0.543kg/m

MH-D4562A NẸP KÍNH LỚN 24MM

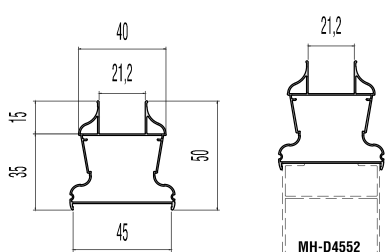

THK :0.7-1.0mm | PERIMETER : 228.71mm | WEIGHT : 0.558kg/m

MH-QH-7649 LAMBRI (NẸP KÍNH 12MM)

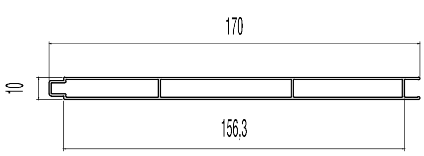

THK : 1.0mm | PERIMETER : 371.76mm | WEIGHT : 1.218kg/m

MH-QH-7650 LAMBRI (NẸP KÍNH 24MM)

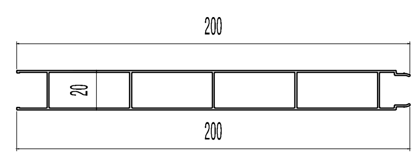

THU TỶ LỆ

THK : 1.0mm | PERIMETER : 506.78mm | WEIGHT : 2.100kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CHI TIẾT BỐ TRÍ THANH LẮP CÁNH

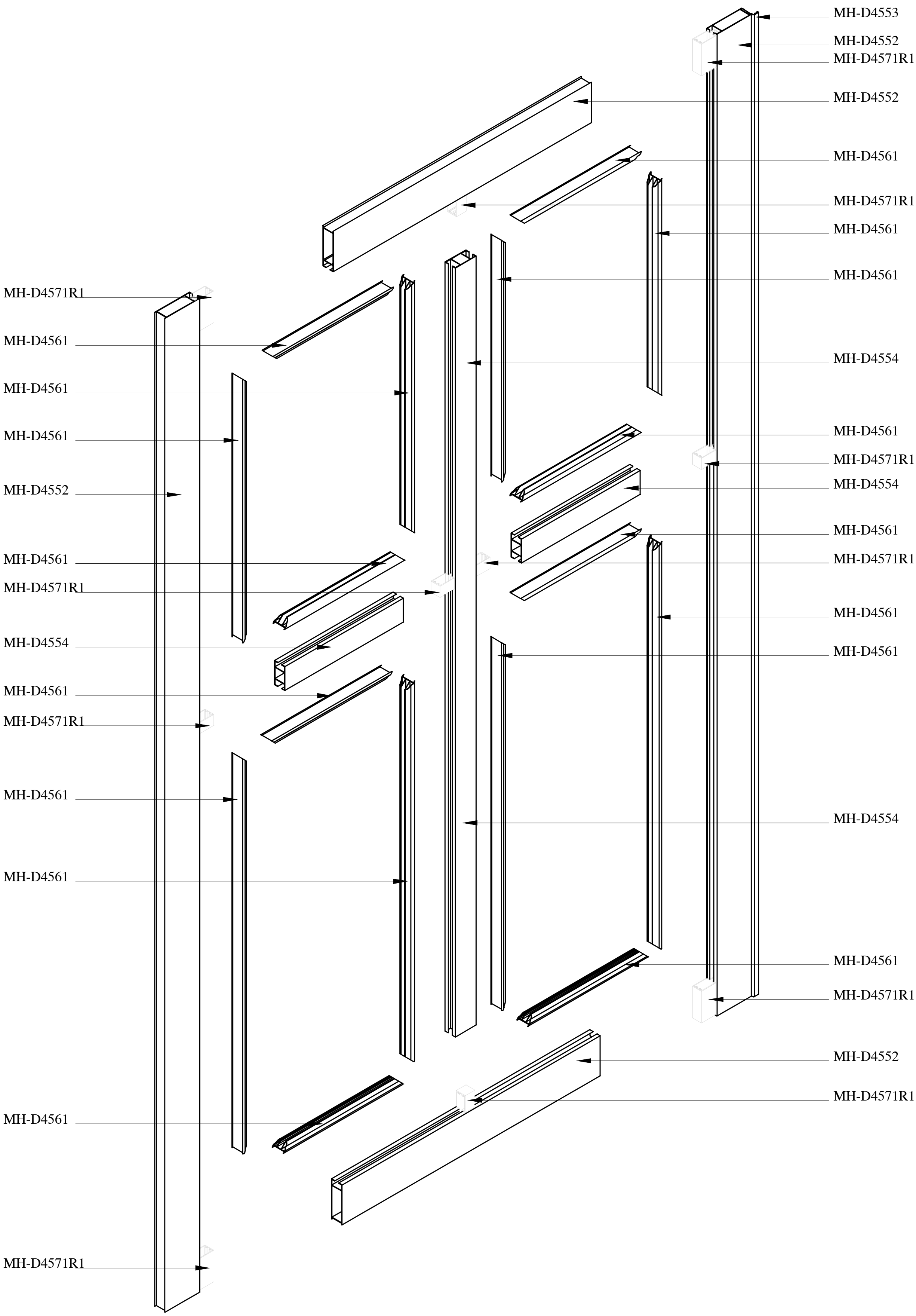

CỬA ĐI MỞ 1 CÁNH RMAX-1000-4.5CM

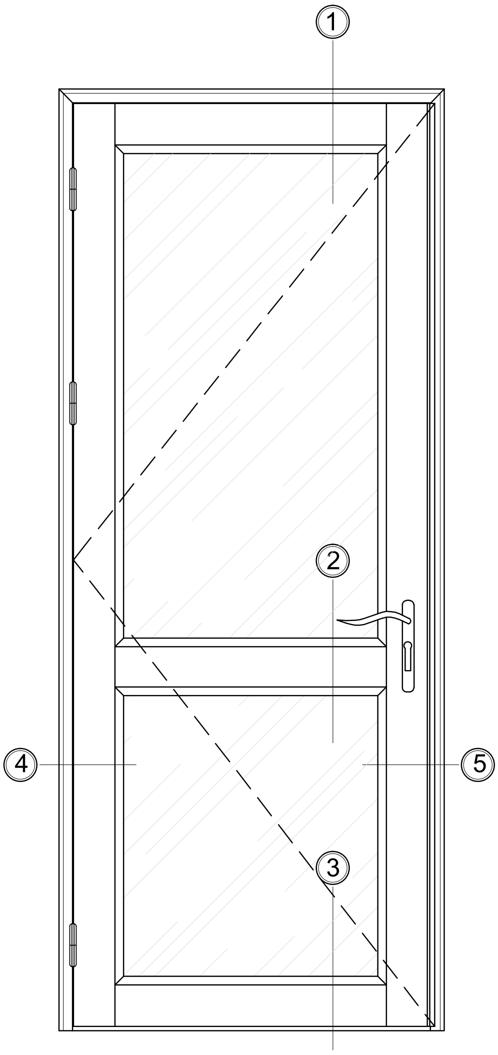

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ NGOÀI

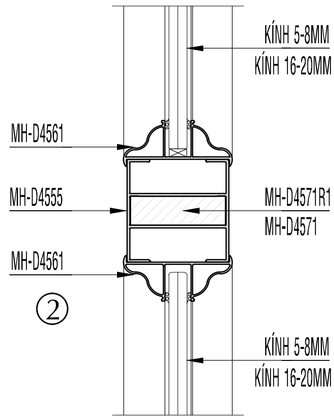

KHUNG CHIA Ô 4555

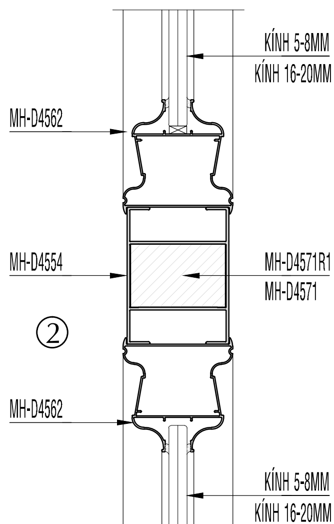

KHUNG CHIA Ô 4554
+ NẸP KÍNH LỚN

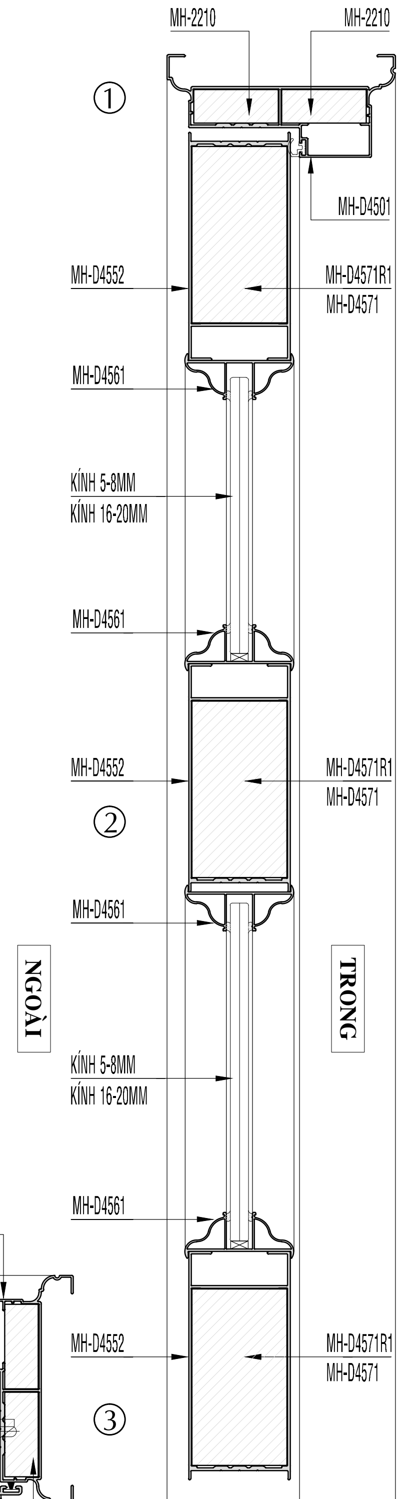

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

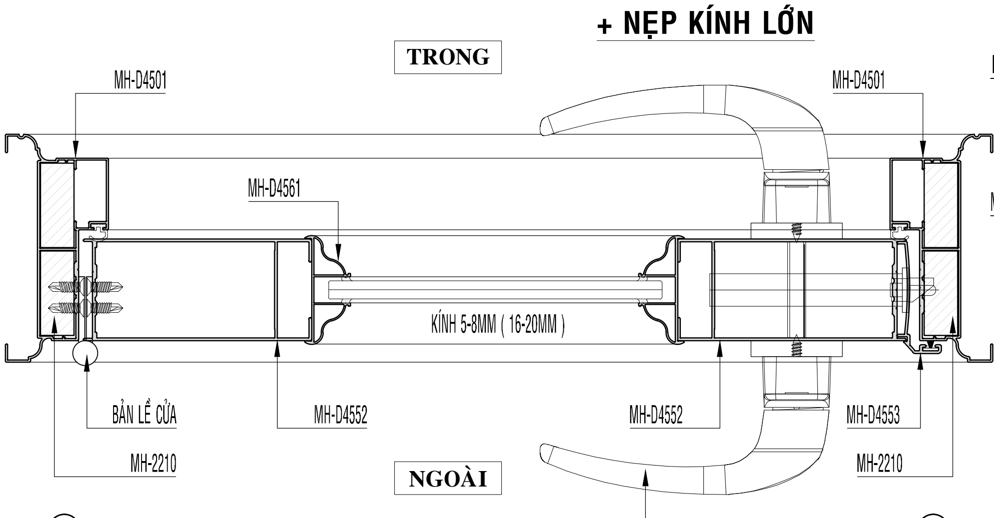

MẶT CẮT NGANG

CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH + FIX RMAX-1000-4.5CM

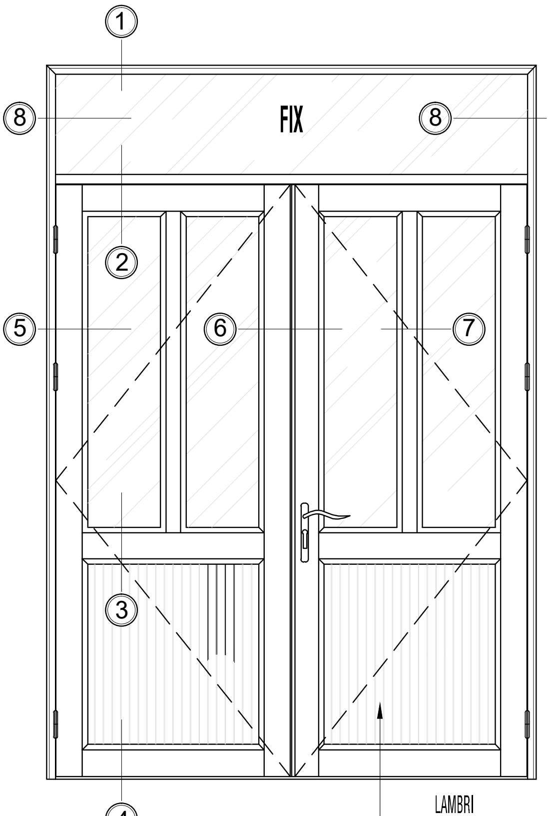

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ NGOÀI

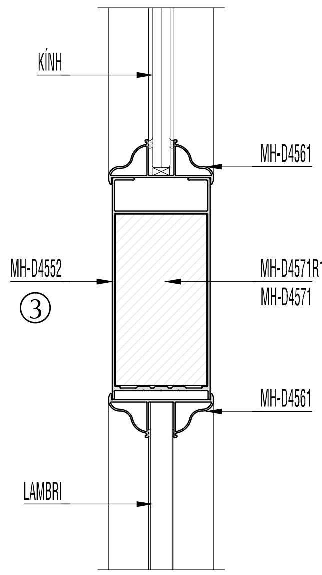

KHUNG TRUNG GIAN LỚN

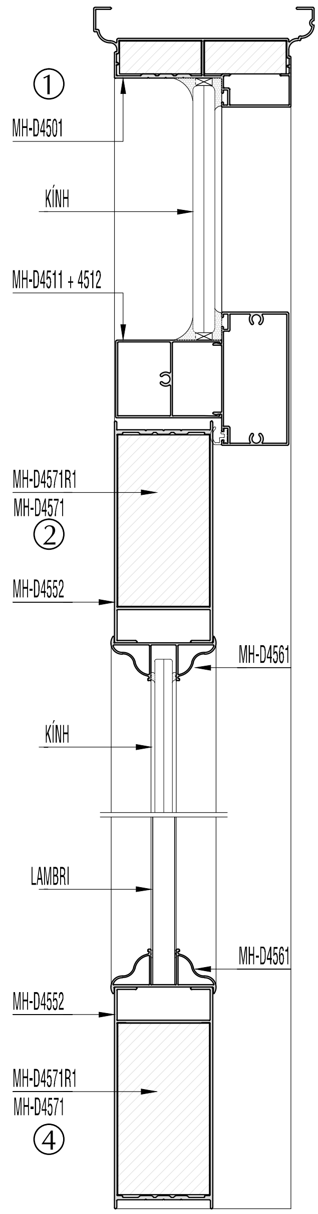

MẶT CẮT ĐỨNG CỬA

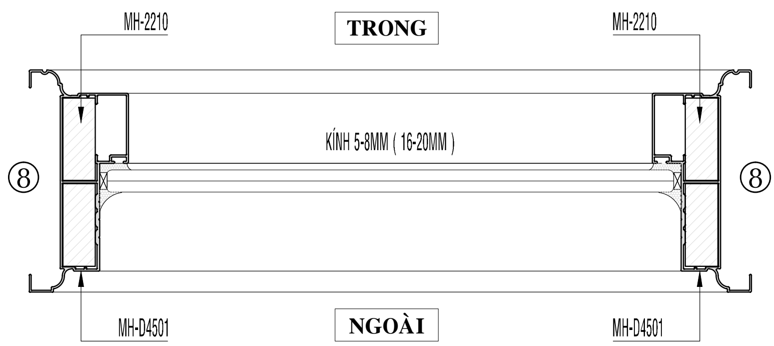

MẶT CẮT NGANG FIX

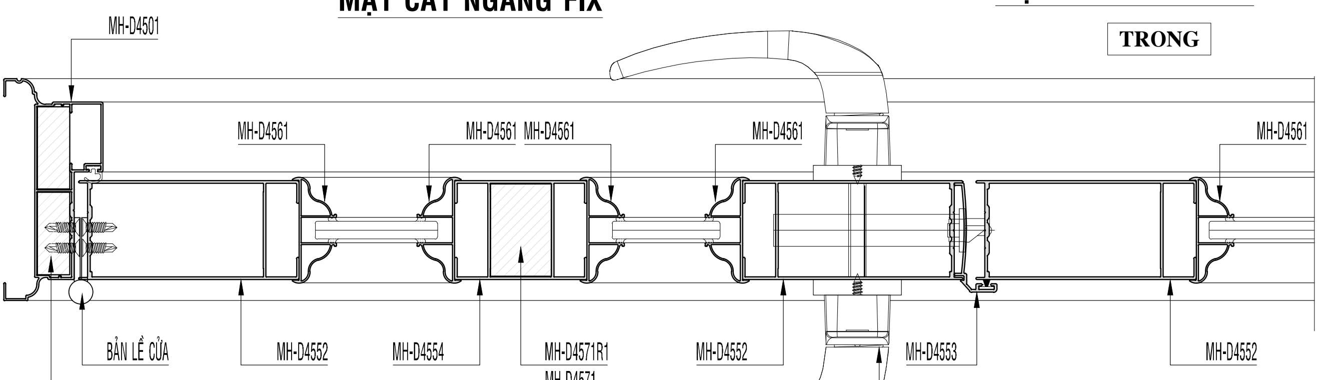

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA XẾP TRƯỢT RMAX-XT-1000-4.5CM

MH-KL-D4501
KHUNG BAO NGANG TRÊN

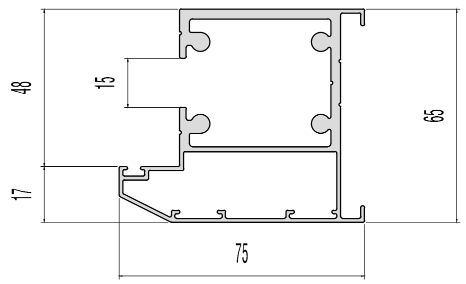

THK : 1.2mm	PERIMETER : 449.14mm	WEIGHT : 2.015kg/m

MH-KL-D4502
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

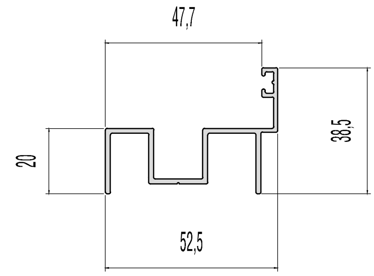

THK : 1.5mm	PERIMETER : 294.92mm	WEIGHT : 0.605kg/m

MH-KL-D4502K
ỐP KHUNG BAO NGANG DƯỚI

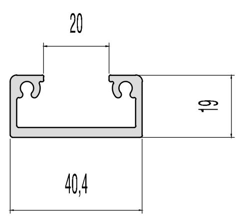

THK : 2.0mm	PERIMETER : 196.22mm	WEIGHT : 0.718kg/m

MH-KL-D4503
KHUNG BAO ĐỨNG

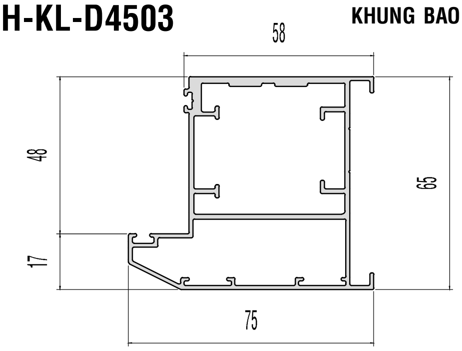

THK : 1.2mm	PERIMETER : 320.97mm	WEIGHT : 1.642kg/m

MH-KL-D4552
KHUNG CÁNH

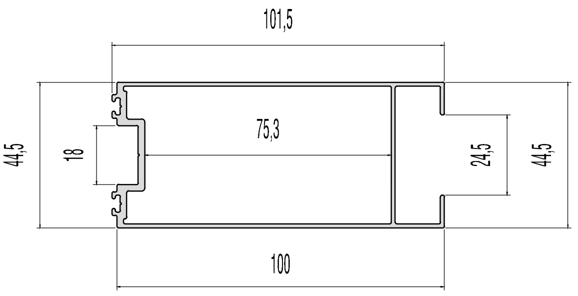

THK : 1.2mm	PERIMETER : 384.36mm	WEIGHT : 1.246kg/m

MH-KL-BK-D01
LIÊN KẾT KHUNG BAO

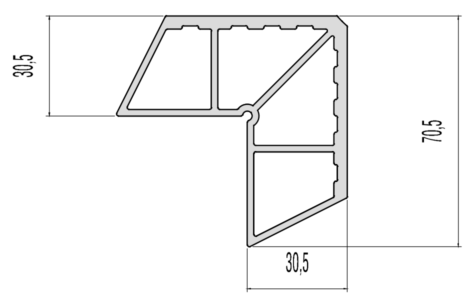

THK : 2.0mm	PERIMETER : 260.42mm	WEIGHT : 2.381kg/m

MH-D4561
NẸP KÍNH NHỎ 12MM

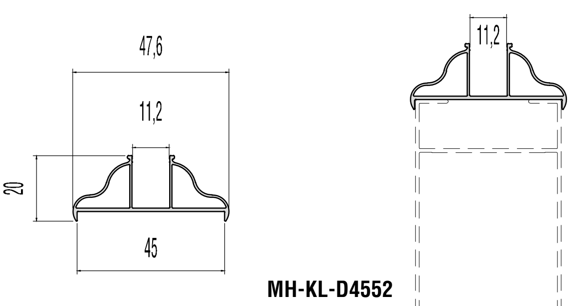

THK :0.7-1.0mm	PERIMETER : 157.66mm	WEIGHT : 0.314kg/m

MH-D4571
KHUNG LIÊN KẾT CÁNH

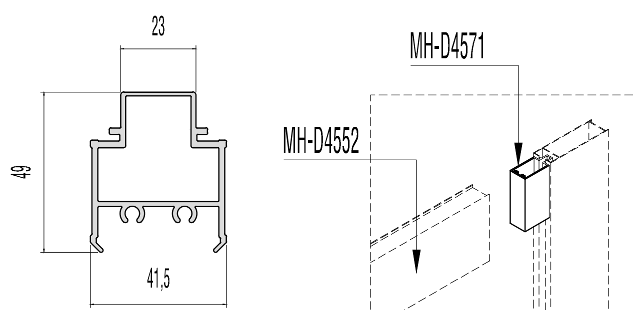

THK :1.5-1.8mm	PERIMETER : 258.81mm	WEIGHT : 0.941kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

CỬA XẾP TRƯỢT 4 CÁNH RMAX-XT-1000-4.5CM

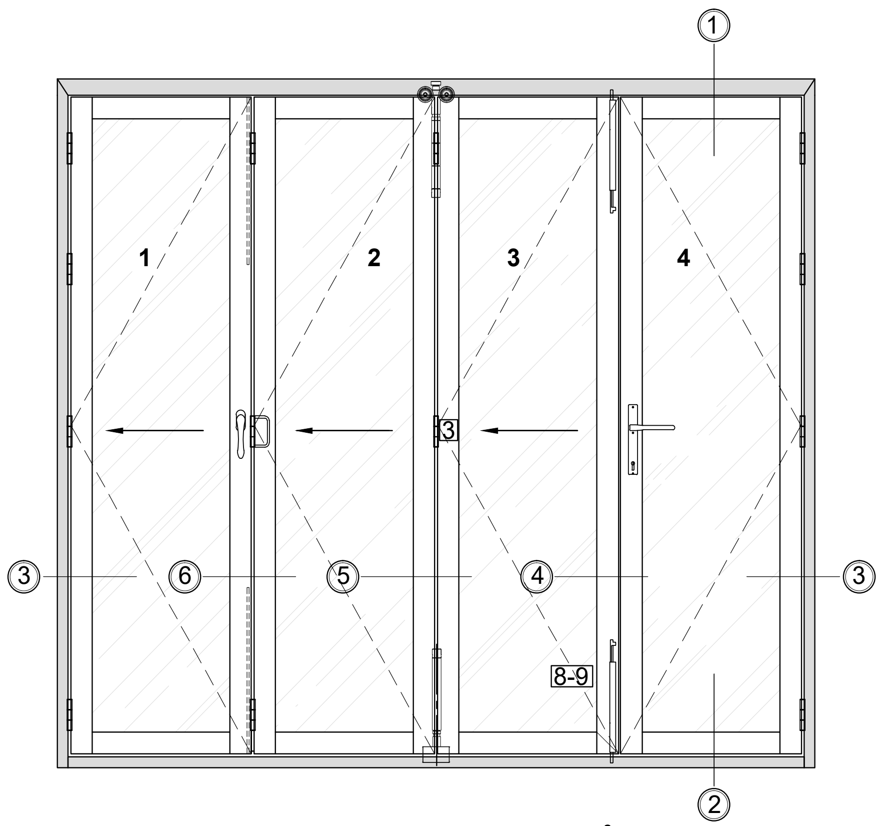

CỬA XẾP TRƯỢT 4 CÁNH (RAY NỔI)

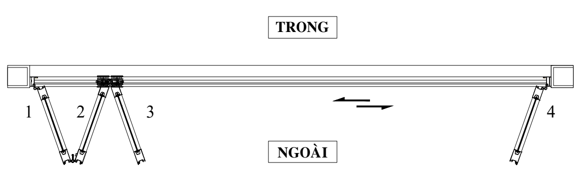

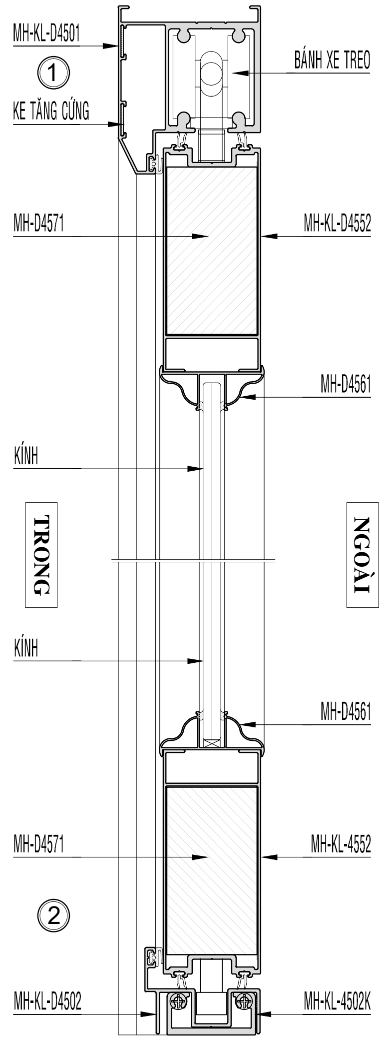

MẶT CẮT ĐỨNG

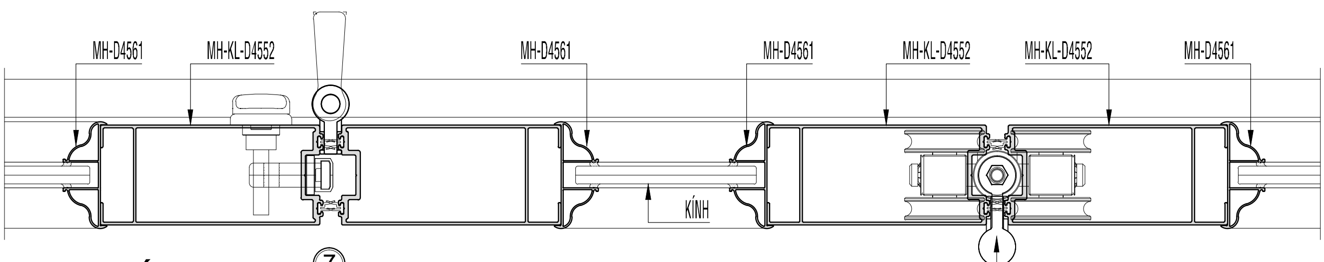

MẶT CẮT NGANG

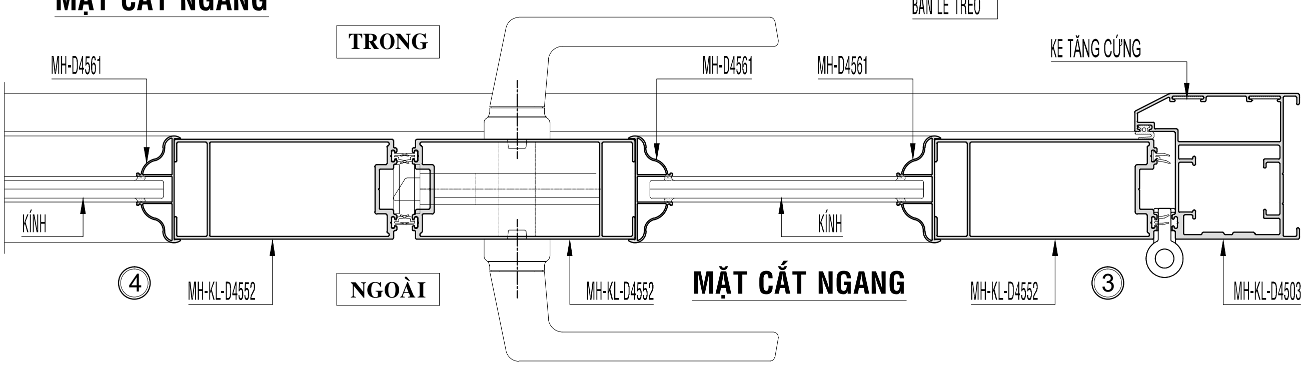

MẶT CẮT NGANG

CỬA XẾP TRƯỢT 3 CÁNH RMAX-XT-1000-4.5CM

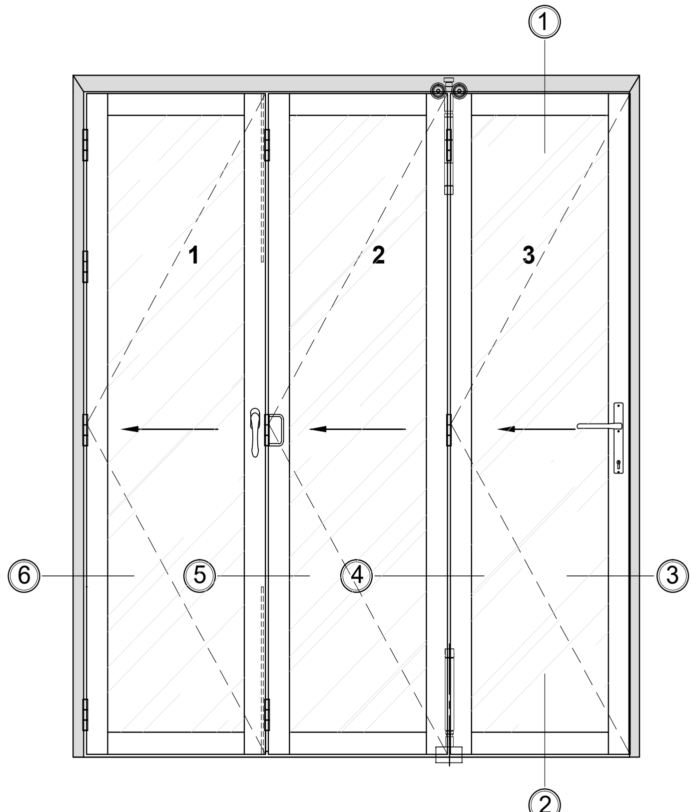

CỬA XẾP TRƯỢT 3 CÁNH

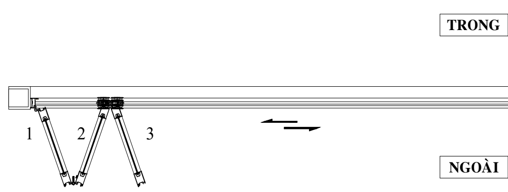

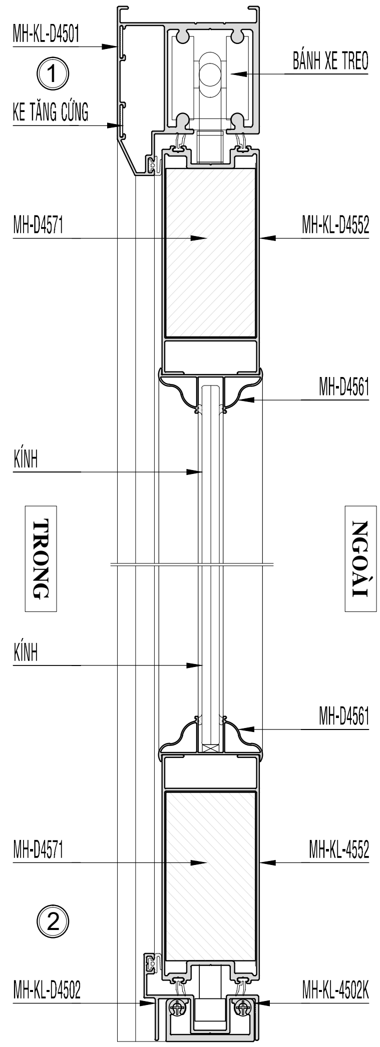

MẶT CẮT ĐỨNG

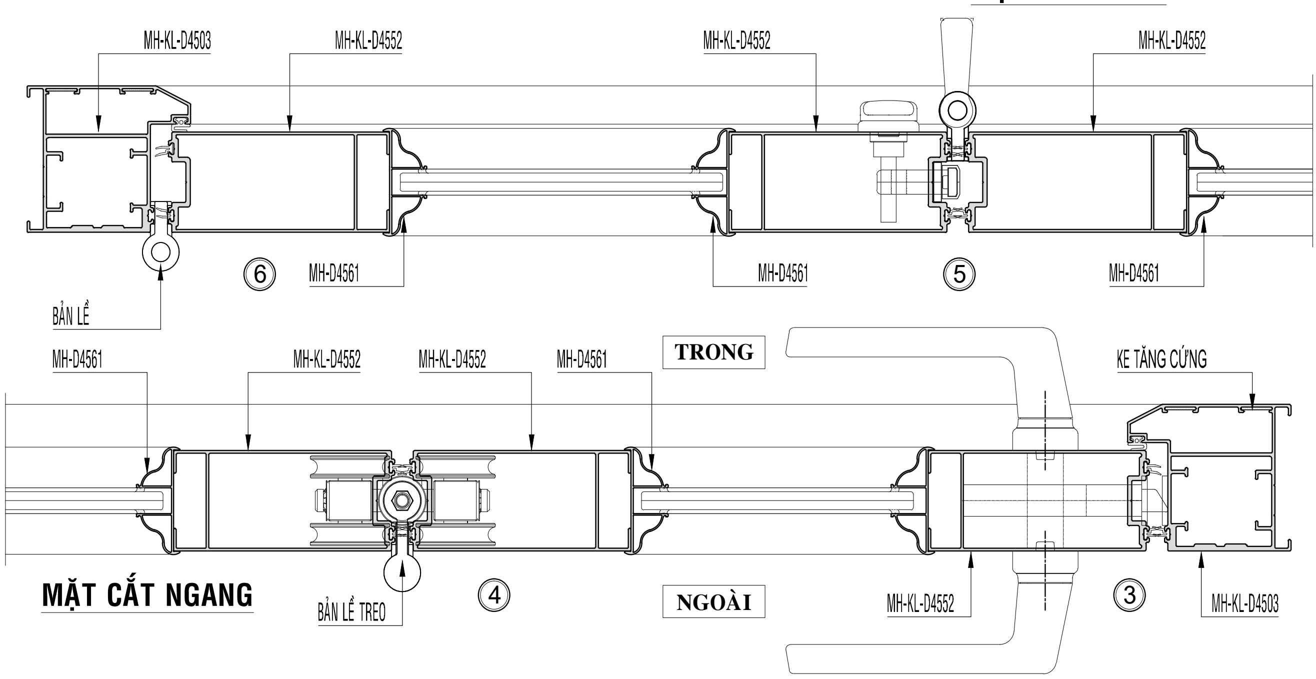

MẶT CẮT NGANG

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

LOUVER
VÁCH NGĂN

MẶT CẮT LOUVER XOAY RMAX-LXS-60

MH-3920
KHUNG BAO NGANG DƯỚI

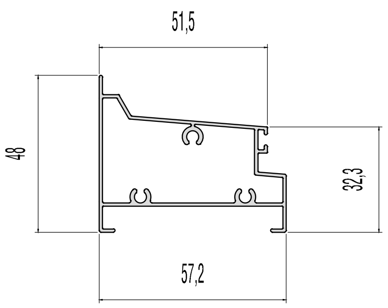

THK : 1.0mm	PERIMETER : 248.44mm	WEIGHT : 0.730kg/m

MH-3921
KHUNG BAO ĐỨNG

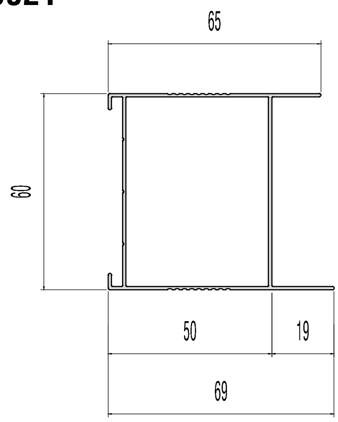

THK : 1.0mm	PERIMETER : 312.39mm	WEIGHT : 0.723kg/m

MH-3921A
KHUNG TRUNG GIAN

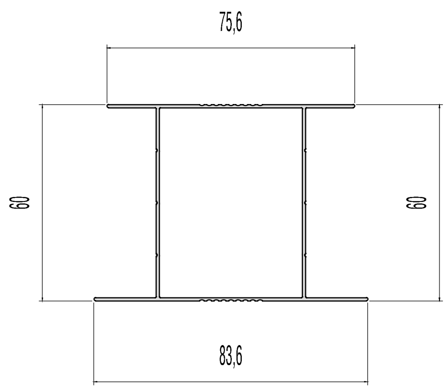

THK : 1.0mm	PERIMETER : 348.09mm	WEIGHT : 0.772kg/m

MH-3922
KHUNG BAO NGANG TRÊN

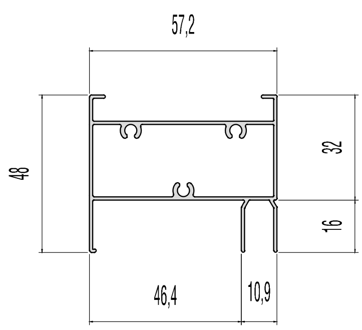

THK : 1.0mm	PERIMETER : 303.76mm	WEIGHT : 0.775kg/m

MH-3923
LÁ SÁCH XOAY

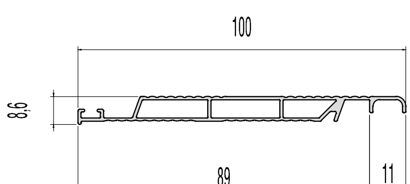

THK : 1.0mm	PERIMETER : 246.17mm	WEIGHT : 0.552kg/m

MH-3924
KHUNG GẮN KHÓA

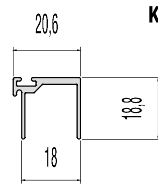

THK : 1.0mm	PERIMETER : 122.02mm	WEIGHT : 0.227kg/m

MH-3925
KHUNG CỐ ĐỊNH RAY

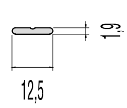

THK : 1.0mm	PERIMETER : 27.50mm	WEIGHT : 0.068kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

LOUVER XOAY RMAX-LXS-60

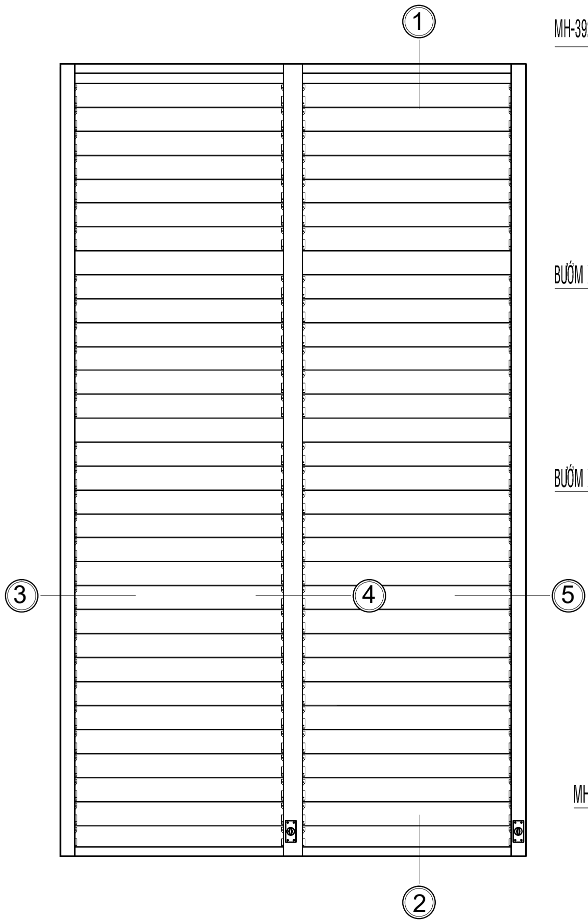

HỆ LÁ SÁCH XOAY
(HƯỚNG NHÌN TỪ TRONG RA)

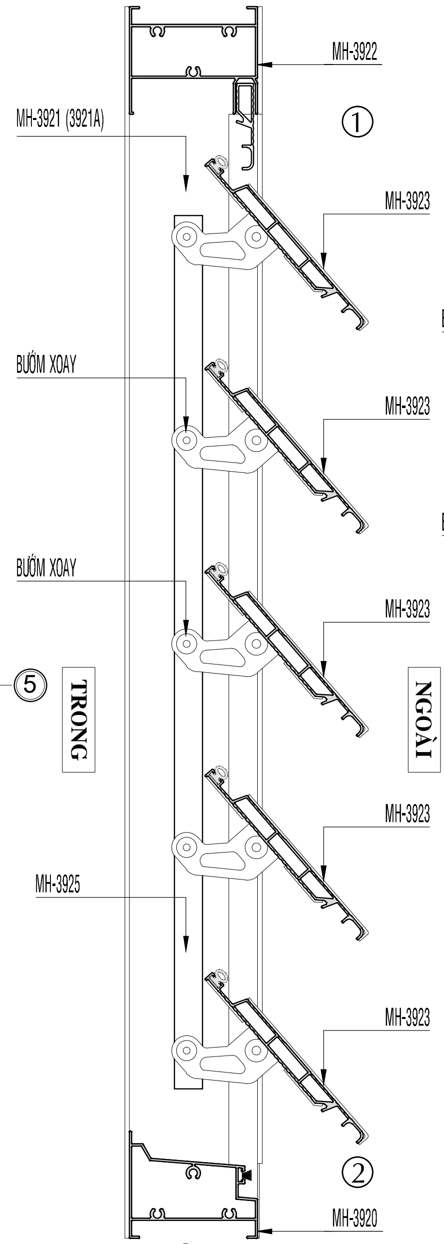

MẶT CẮT ĐỨNG

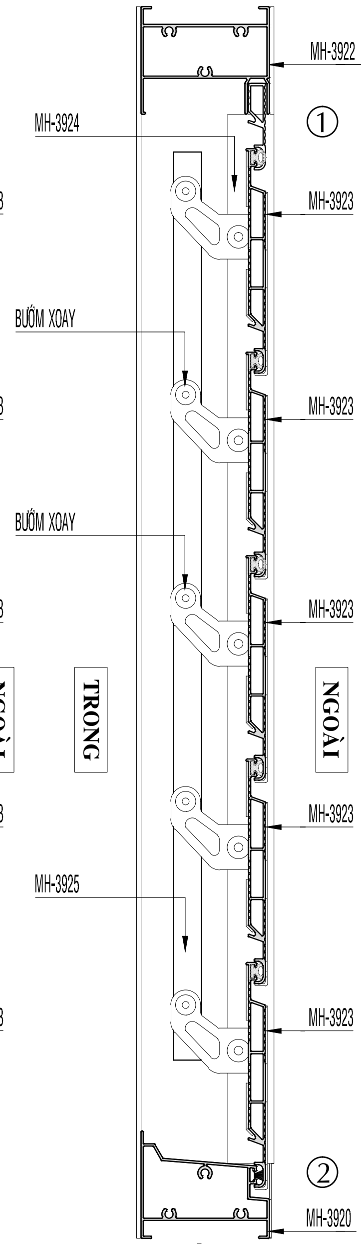

MẶT CẮT ĐỨNG

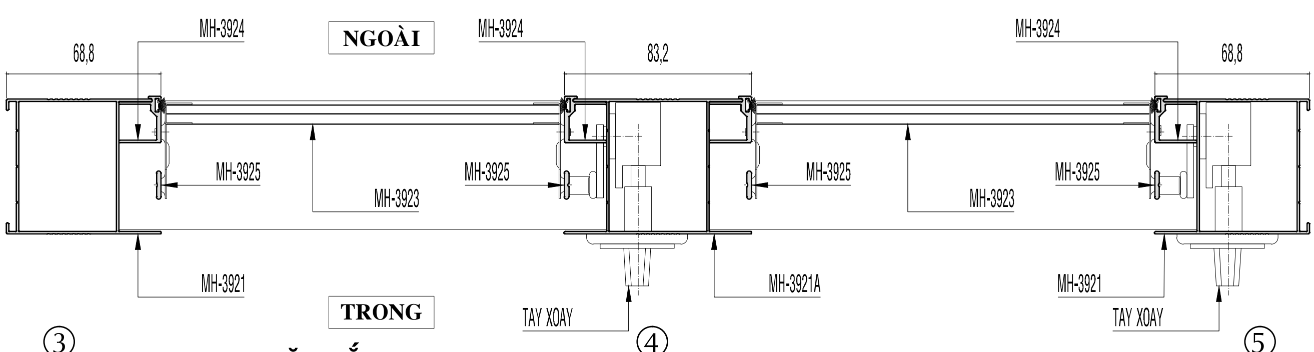

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT LOUVER CỐ ĐỊNH RMAX-LS-80

MH-3930
(YH-3930)

KHUNG BAO ĐỨNG

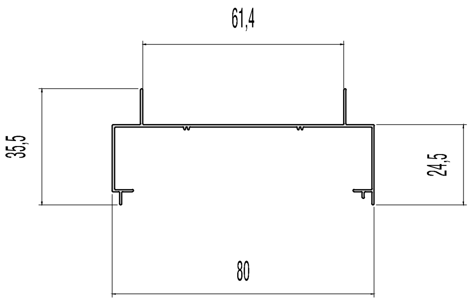

THK : 0.7mm	PERIMETER : 327.43mm	WEIGHT : 0.341kg/m

MH-WSW 9601
(YH-3931)

LÁ SÁCH CỐ ĐỊNH

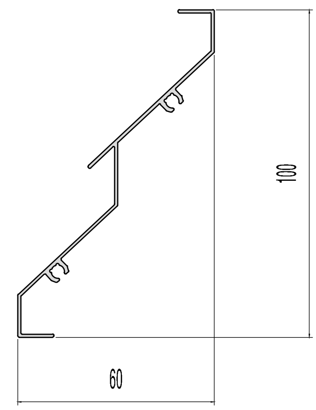

THK : 0.95mm	PERIMETER : 346.30mm	WEIGHT : 0.511kg/m

MH-3933
(YH-3933)

KHUNG BAO NGANG

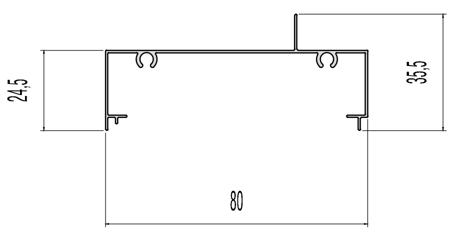

THK : 0.7mm	PERIMETER : 335.88mm	WEIGHT : 0.382kg/m

PHỤ KIỆN		
Tên Gọi	Hình ảnh	Đơn vị tính
Pass Góc	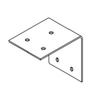	Cái
Vít Thép	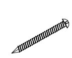	Con

PHỤ KIỆN

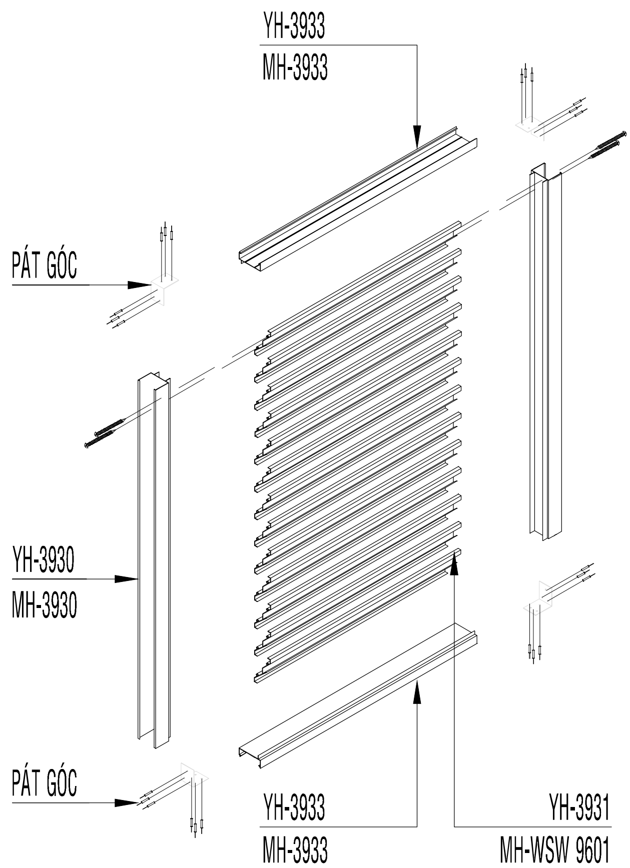

CHI TIẾT LẮP RÁP LOUVER CỐ ĐỊNH

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

LOUVER CỐ ĐỊNH RMAX-LS-80

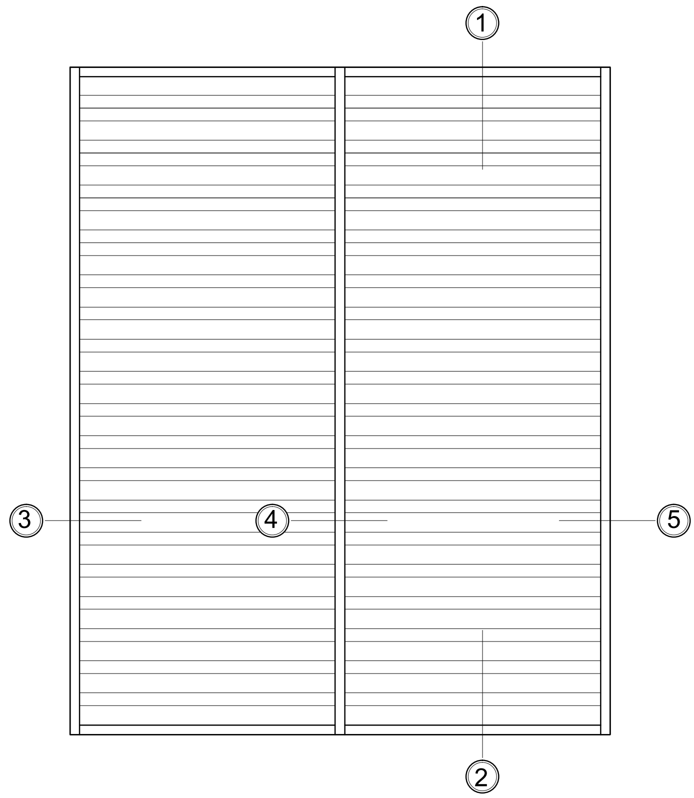

LOUVER THÔNG GIÓ CỐ ĐỊNH

(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

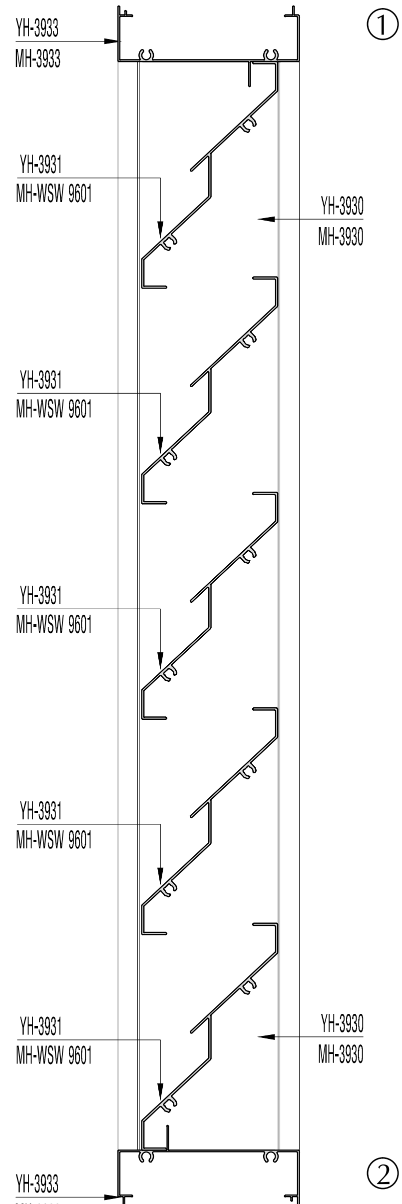

MẶT CẮT ĐỨNG

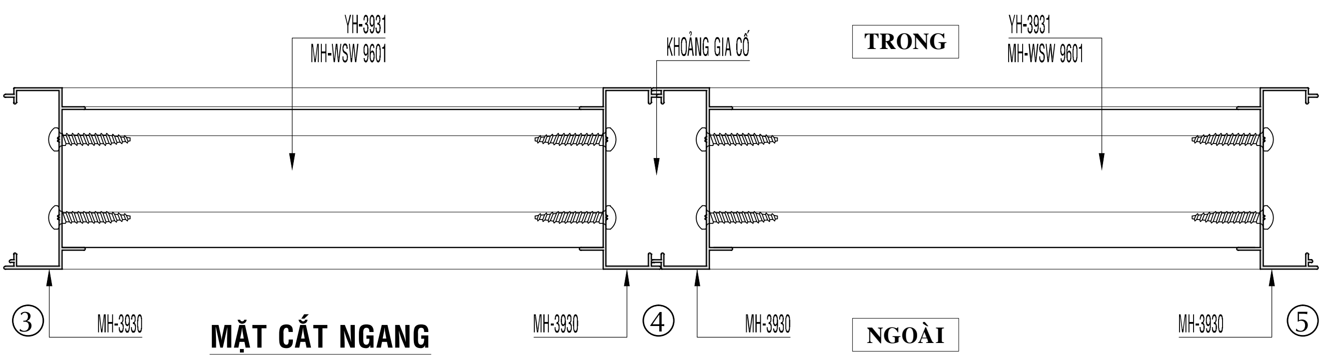

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT LOUVER CỐ ĐỊNH RMAX-LS-1000

MH-ALWS-2580

KHUNG BAO

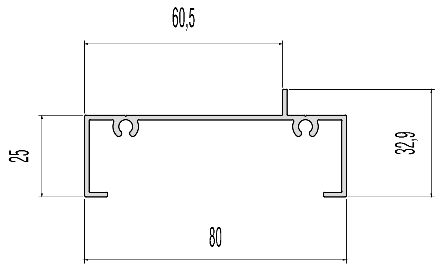

THK : 1.4mm	PERIMETER : 330.02mm	WEIGHT : 0.694kg/m

MH-ALWS-2581

KHUNG TRUNG GIAN

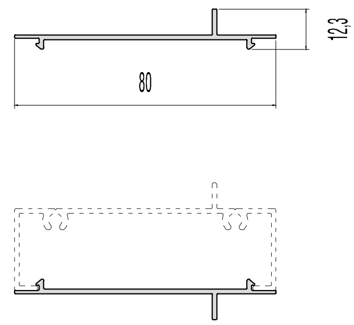

THK : 1.4mm	PERIMETER : 190.27mm	WEIGHT : 0.360kg/m

MH-ALWS 3931

LÁ SÁCH CỐ ĐỊNH

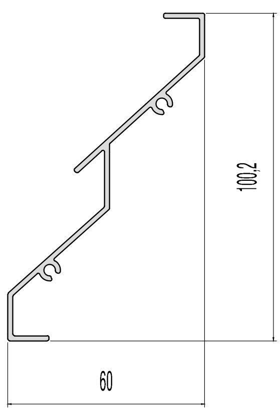

THK : 1.5mm	PERIMETER : 350.42mm	WEIGHT : 0.801kg/m

MH-DC5207

KHUNG BAO

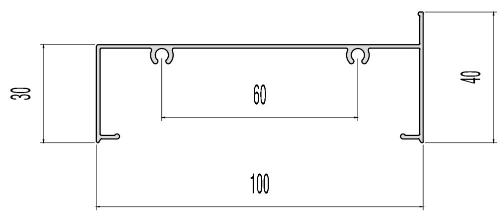

THK : 1.1mm	PERIMETER : 393.04mm	WEIGHT : 0.654kg/m

MH-DC5202

KHUNG TRUNG GIAN

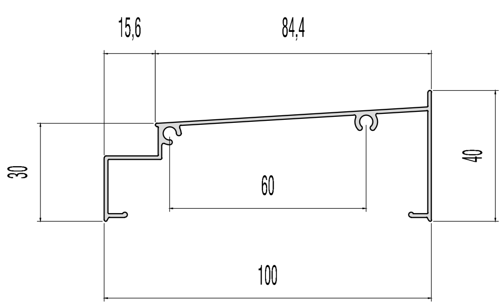

THK : 1.1mm	PERIMETER : 385.42mm	WEIGHT : 0.652kg/m

MH-DC5206

LÁ SÁCH CỐ ĐỊNH

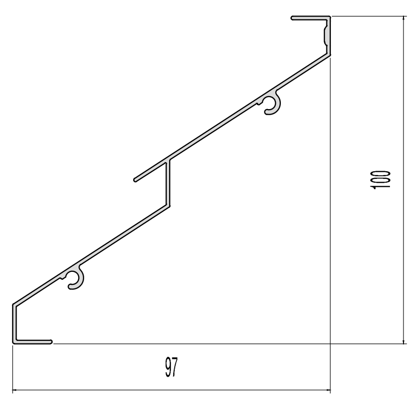

THK : 1.1mm	PERIMETER : 405.33mm	WEIGHT : 0.681kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

LOUVER CỐ ĐỊNH RMAX-LS-1000

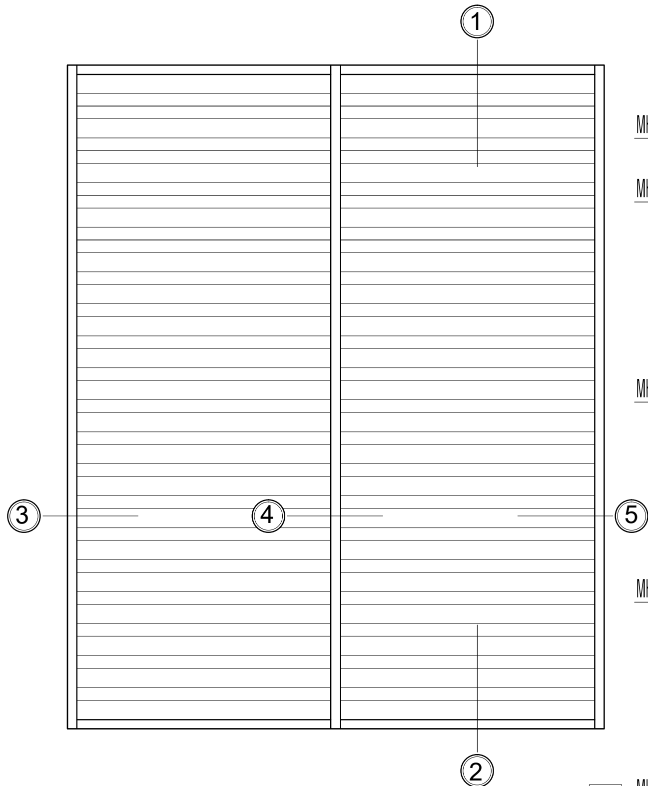

LOUVER THÔNG GIÓ CỐ ĐỊNH

(HƯỚNG NHÌN BÊN NGOÀI VÀO)

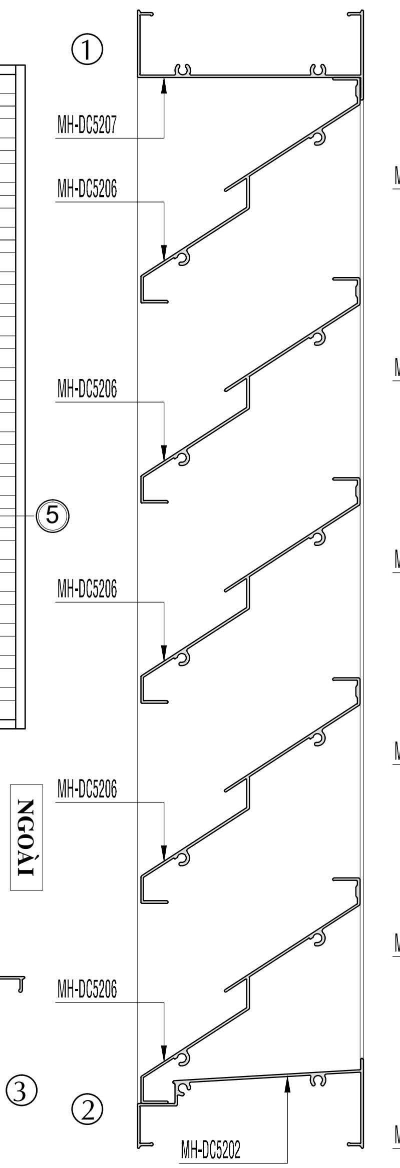

MẶT CẮT ĐỨNG (100)

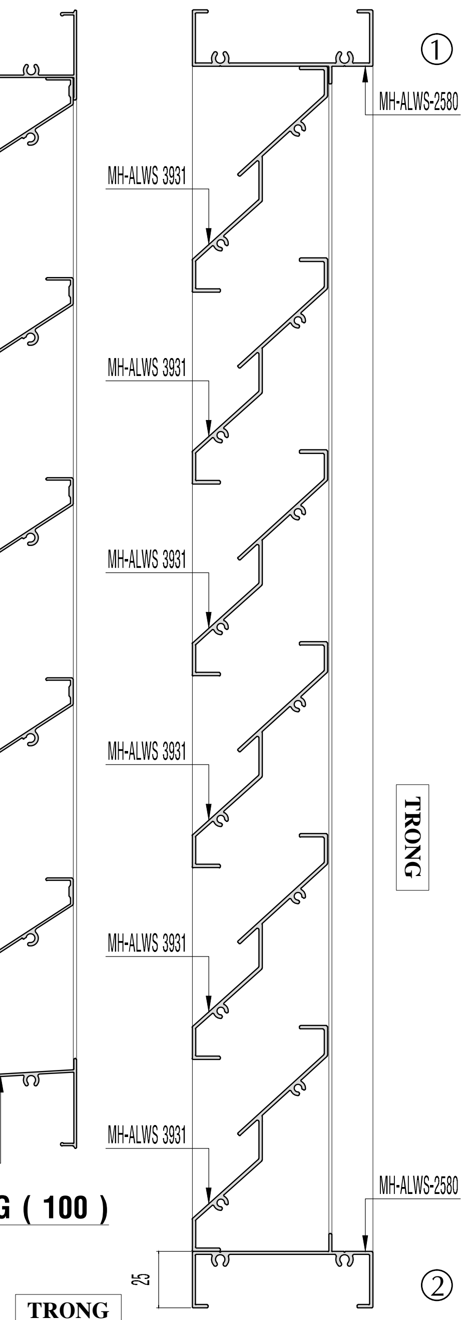

MẶT CẮT ĐỨNG

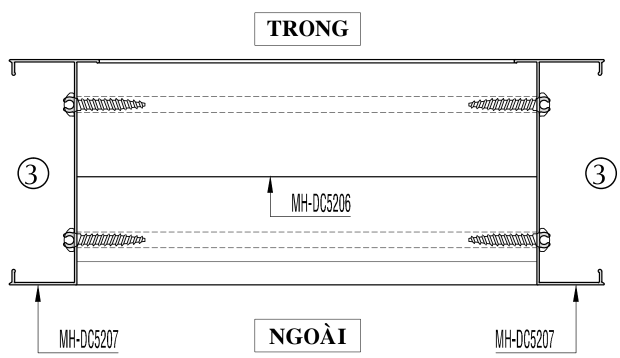

MẶT CẮT NGANG FIX (100)

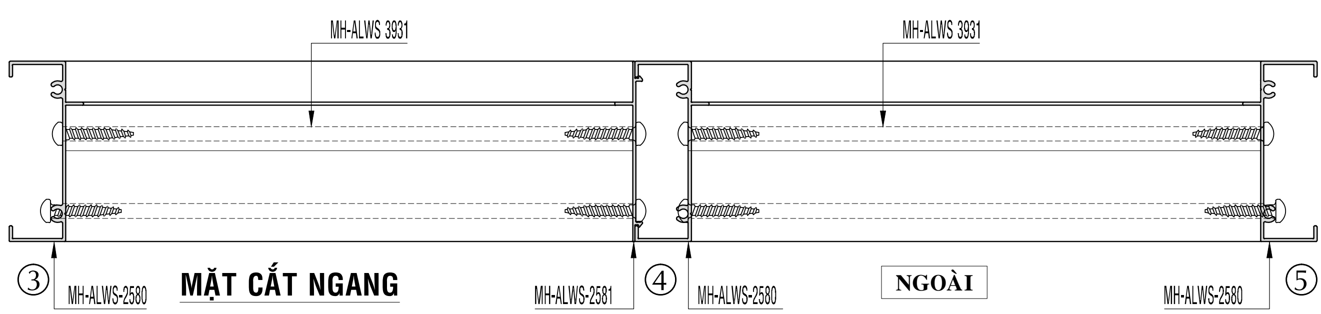

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT VÁCH NGĂN RMAX-VN700

MH-2501
(7109)

KHUNG BAO ĐỨNG 70

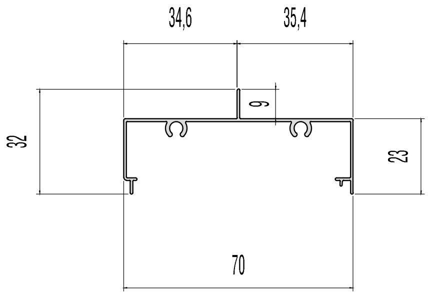

THK : 0.8mm	PERIMETER : 297.31mm	WEIGHT : 0.396kg/m

MH-2502B
(7005)

KHUNG TRUNG GIAN 70

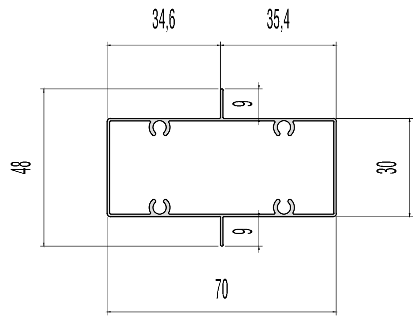

THK : 0.8mm	PERIMETER : 233.08mm	WEIGHT : 0.600kg/m

MH-2502T
(7005B)

KHUNG TRUNG GIAN ĐỨNG 70
(option)

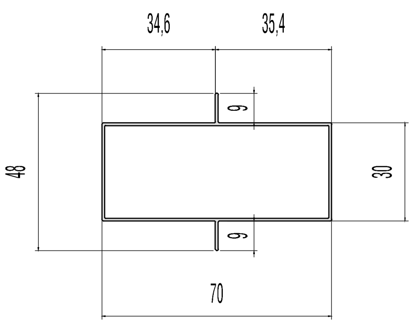

THK : 0.85mm	PERIMETER : 233.78mm	WEIGHT : 0.521kg/m

MH-2504
(7019)

KHUNG BAO 76

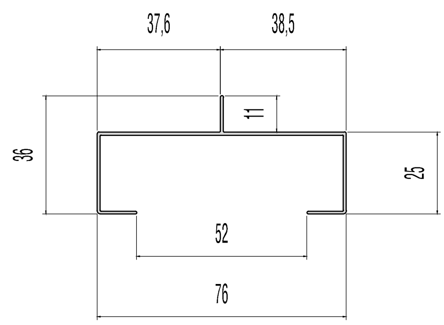

THK : 0.85mm	PERIMETER : 313.47mm	WEIGHT : 0.433kg/m

MH-2506
(7012)

KHUNG BAO 76
(option)

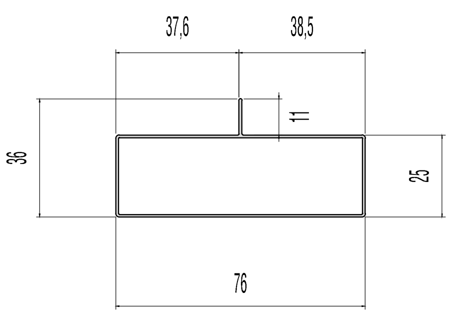

THK : 0.8mm	PERIMETER : 313.47mm	WEIGHT : 0.533kg/m

MH-2505
(7011)

KHUNG TRUNG GIAN 76

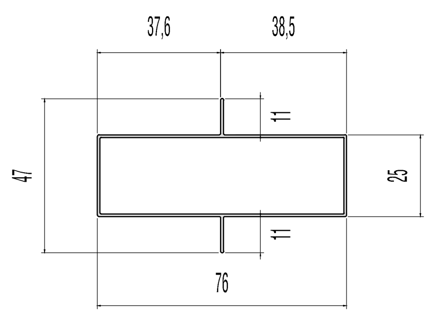

THK : 0.8mm	PERIMETER : 243.85mm	WEIGHT : 0.550kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH NGĂN RMAX-VN700

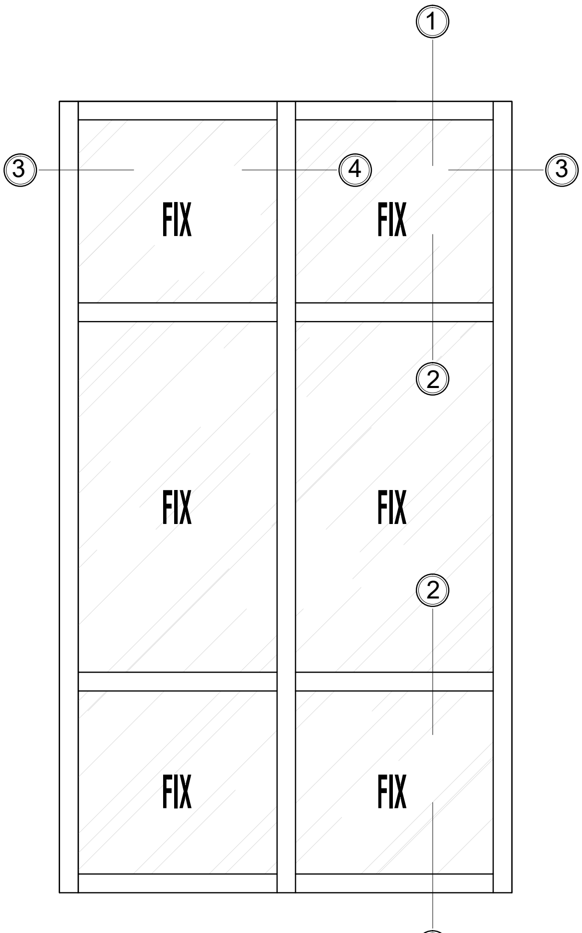

VÁCH KÍNH CHIA Ô

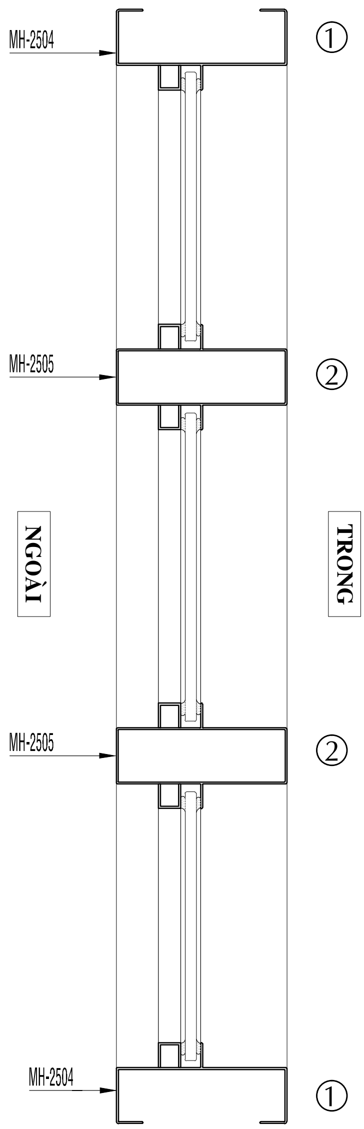

MẶT CẮT ĐỨNG 76

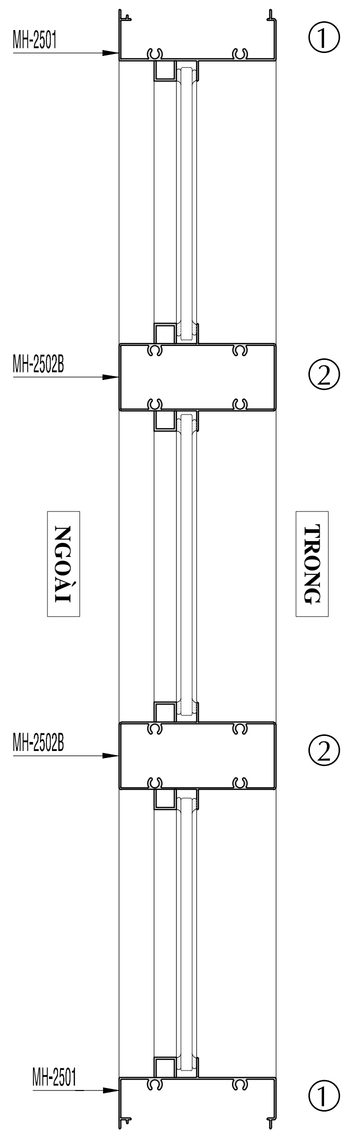

MẶT CẮT ĐỨNG

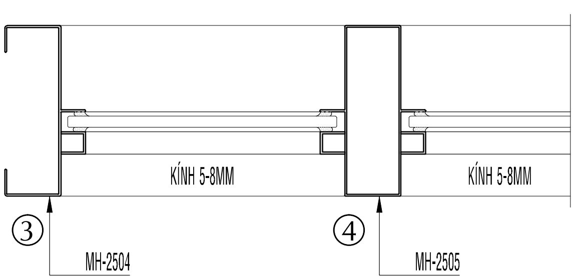

MẶT CẮT NGANG 76

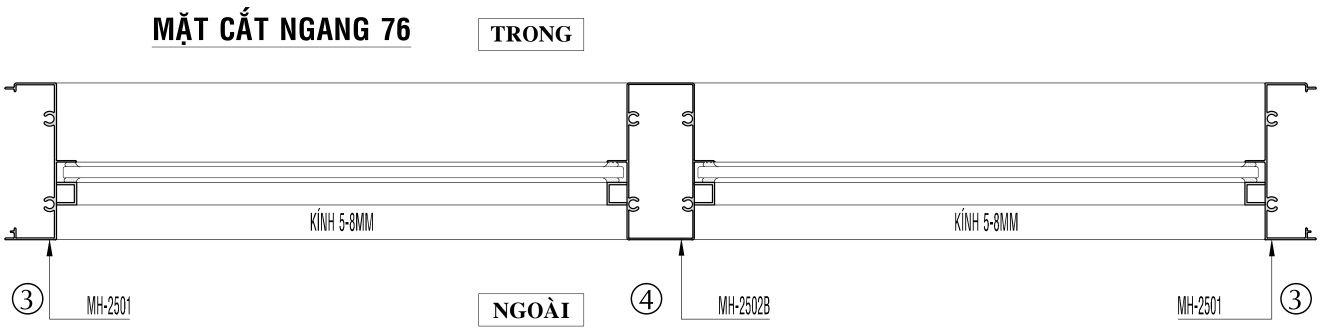

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT VÁCH NGĂN RMAX-VN76

YH-7601 — KHUNG BAO ĐỨNG

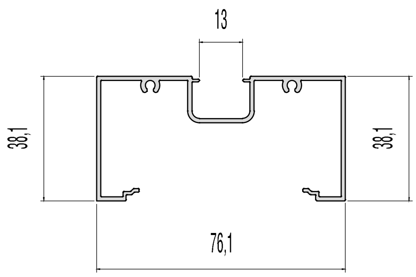

THK : 1.2mm	PERIMETER : 531.00mm	WEIGHT : 0.796kg/m

YH-7602 — KHUNG BAO NGANG

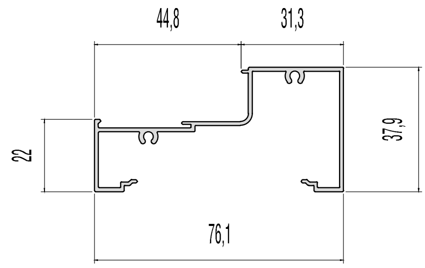

THK : 1.1mm	PERIMETER : 765.91mm	WEIGHT : 0.660kg/m

YH-7603 — NẸP KHUNG NGANG

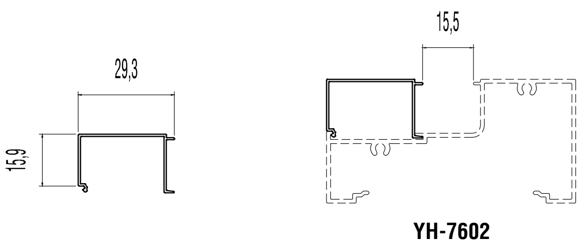

THK : 0.9mm	PERIMETER : 199.64mm	WEIGHT : 0.184kg/m

YH-7605 — KHUNG TRUNG GIAN

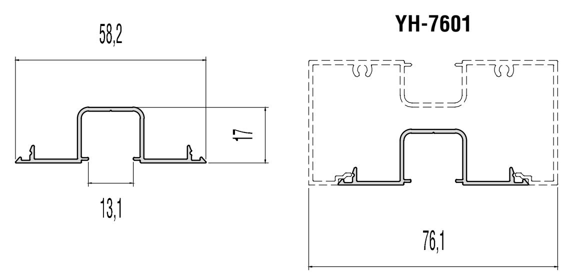

THK : 1.1mm	PERIMETER : 814.33mm	WEIGHT : 0.300kg/m

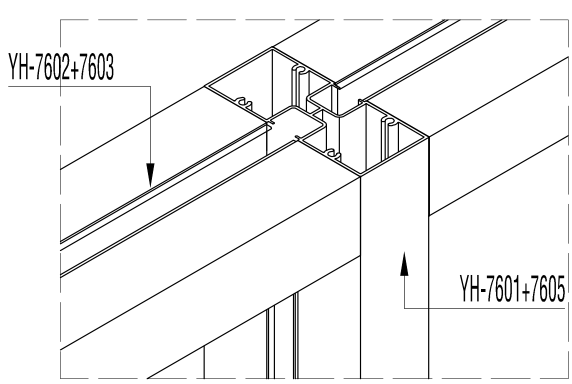

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG TRUNG GIAN

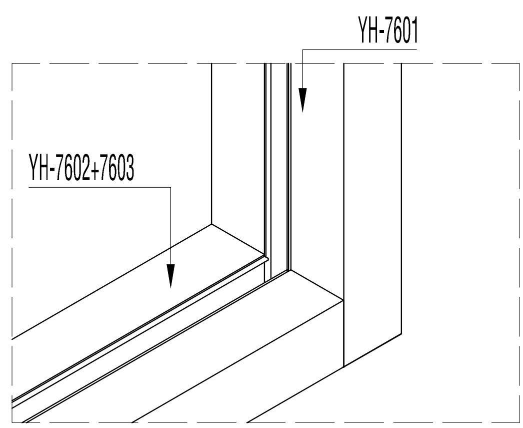

CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG BAO ĐỨNG + NGANG

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH NGĂN RMAX-VN76

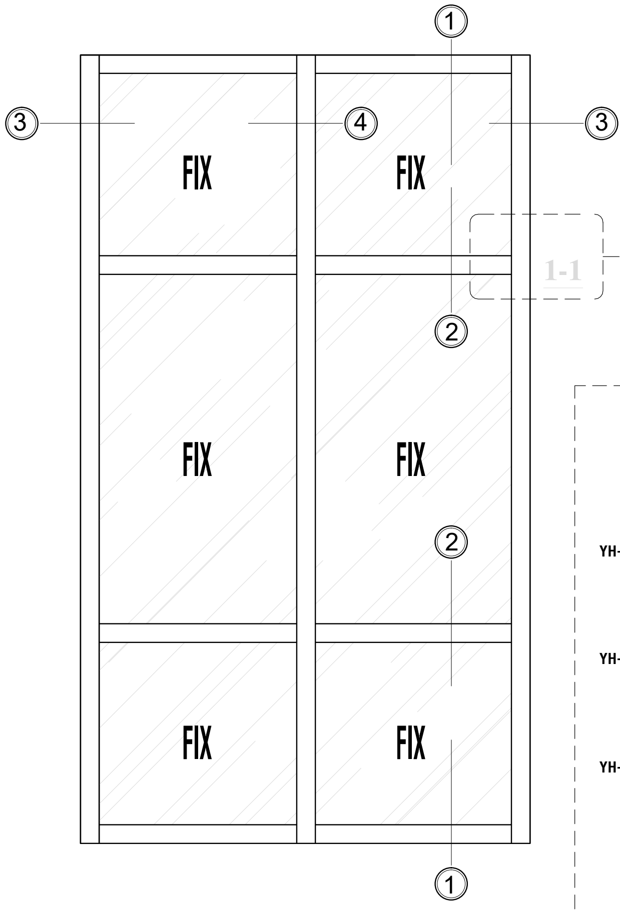

VÁCH KÍNH CHIA Ô

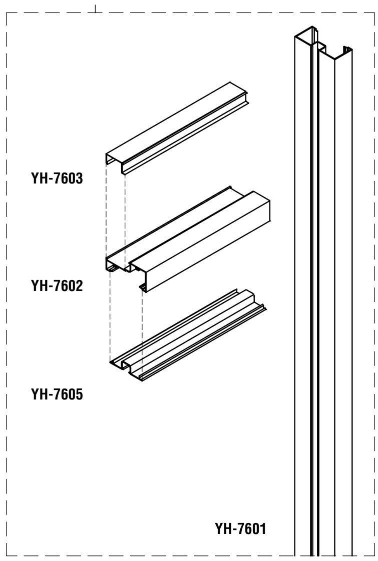

CHI TIẾT LẮP RÁP 1-1

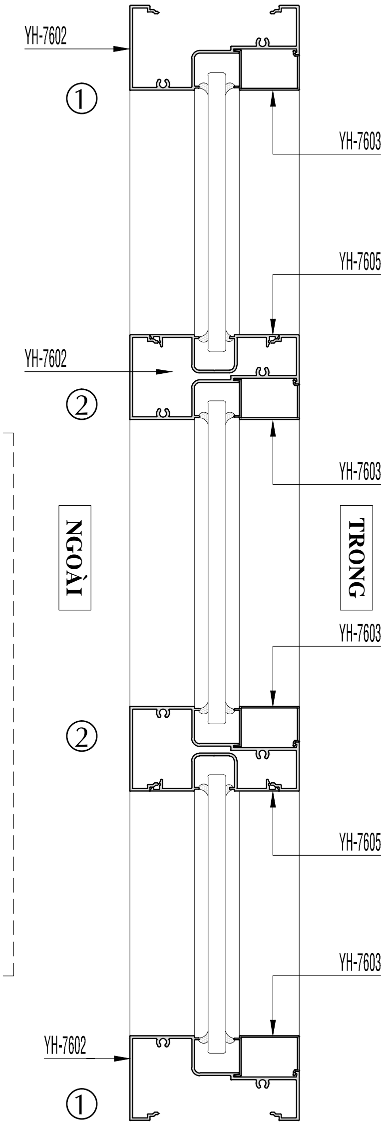

MẶT CẮT ĐỨNG

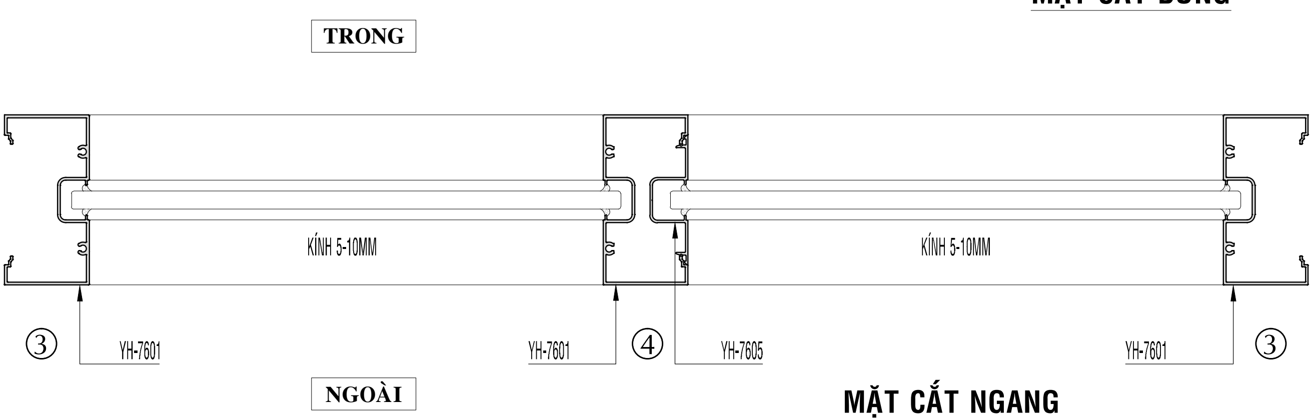

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT VÁCH NGĂN RMAX-VNS1000

MH-1113S

KHUNG BAO

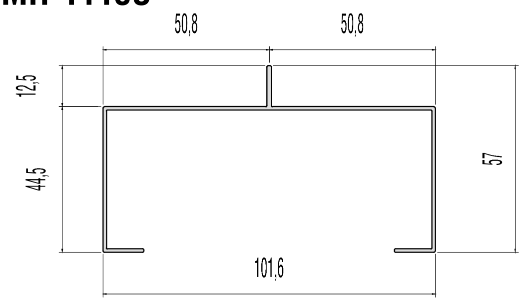

THK : 1.05mm	PERIMETER : 447.41mm	WEIGHT : 0.753kg/m

MH-1102S

KHUNG ĐỨNG GIỮA

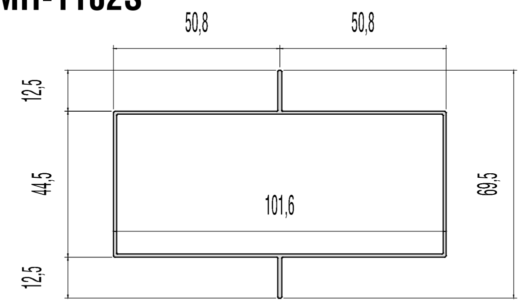

THK : 0.93mm	PERIMETER : 339.91mm	WEIGHT : 0.945kg/m

MH-1103S

KHUNG BAO NGANG

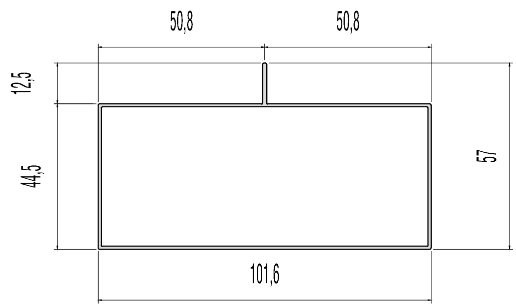

THK : 1.6mm	PERIMETER : 315.91mm	WEIGHT : 0.927kg/m

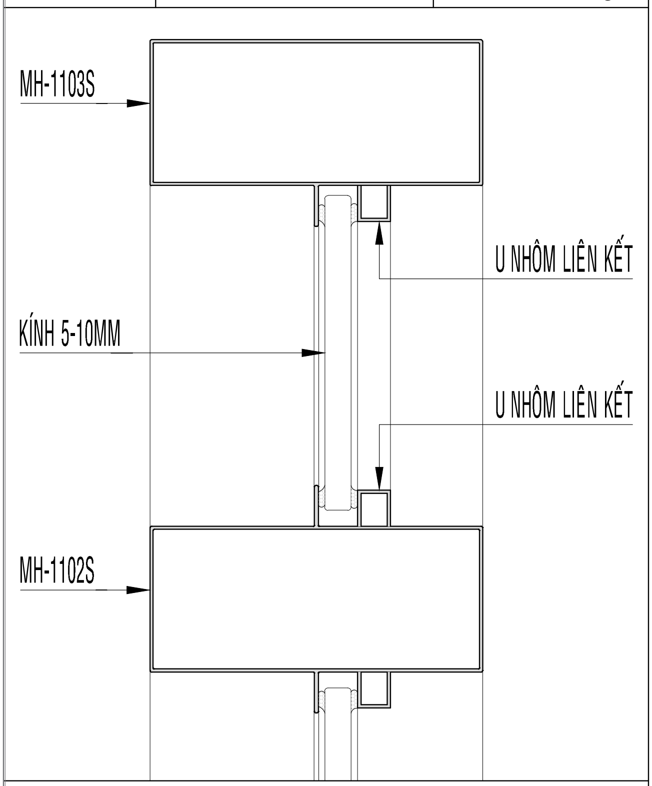

CHI TIẾT LIÊN KẾT MH-1103S-1102S

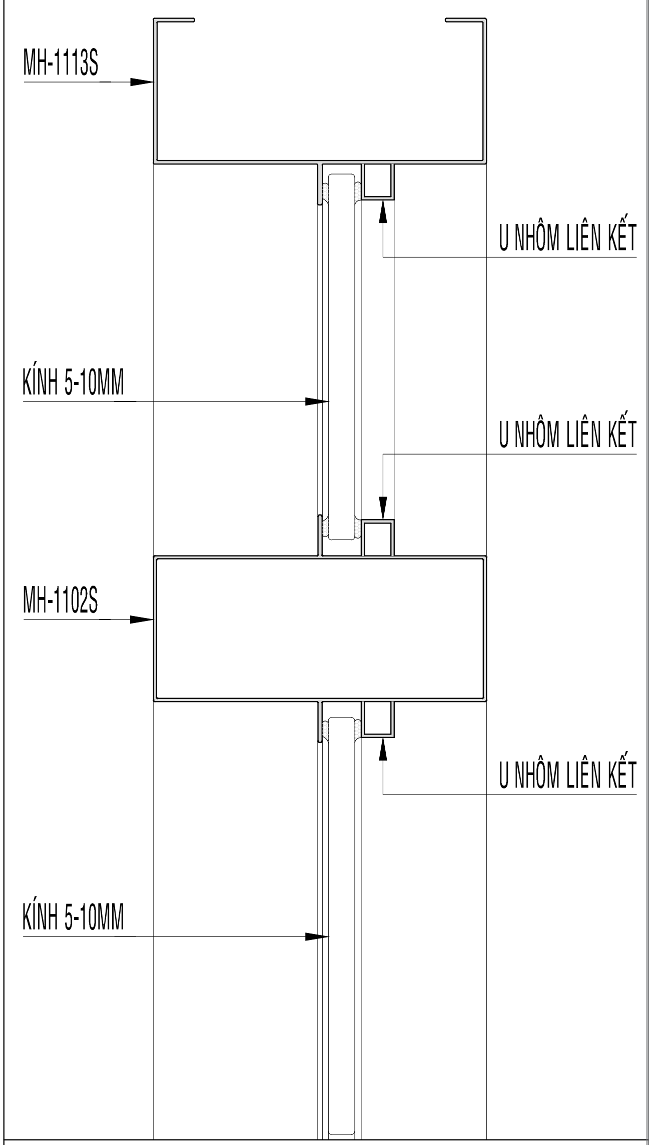

CHI TIẾT LIÊN KẾT MH-1113S-1102S

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH NGĂN RMAX-VNS1000

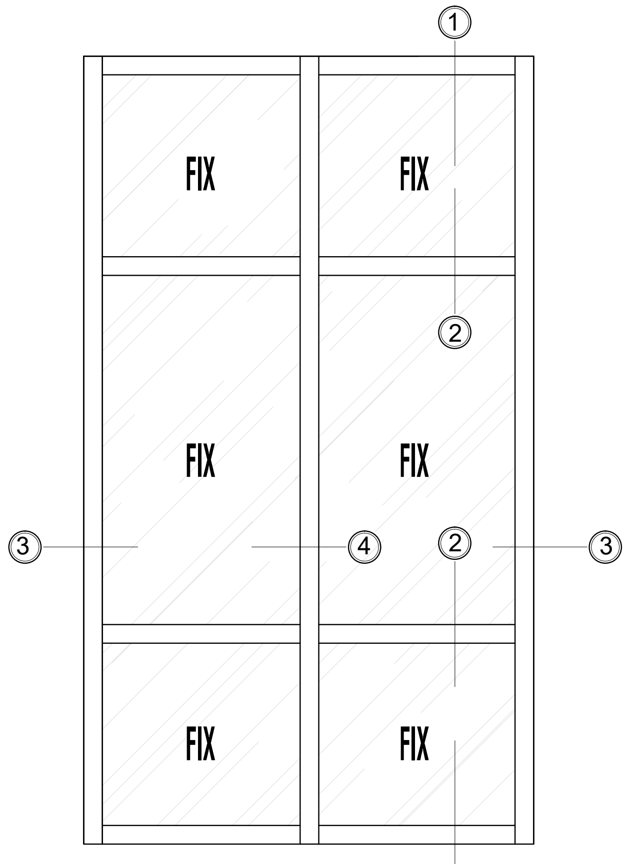

VÁCH KÍNH CHIA Ô

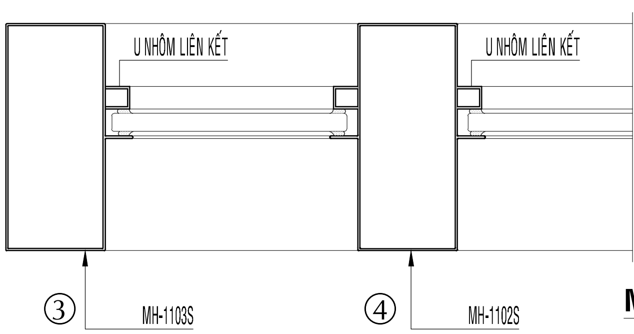

MẶT CẮT NGANG

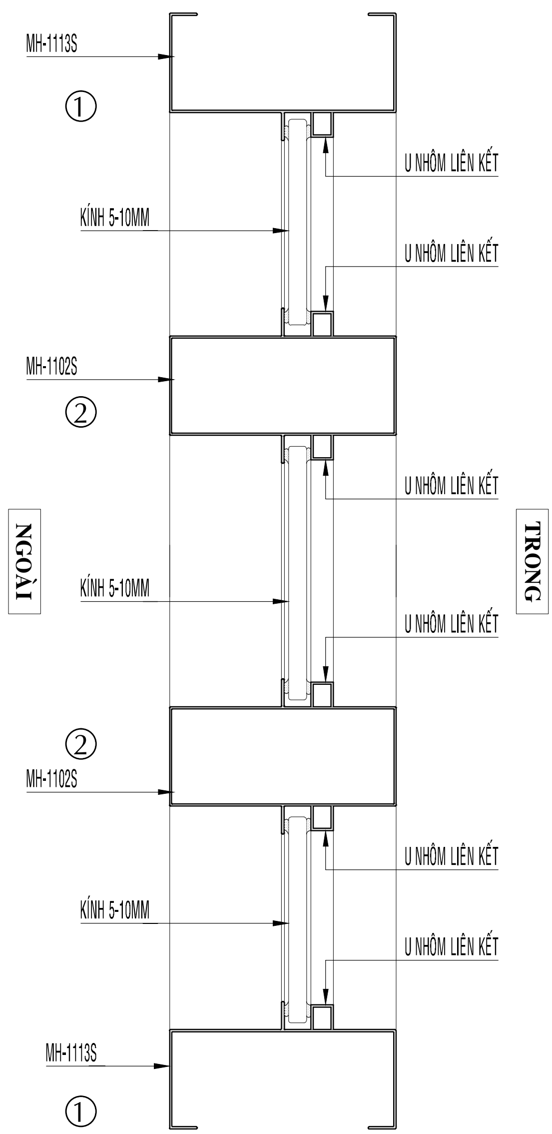

MẶT CẮT ĐỨNG

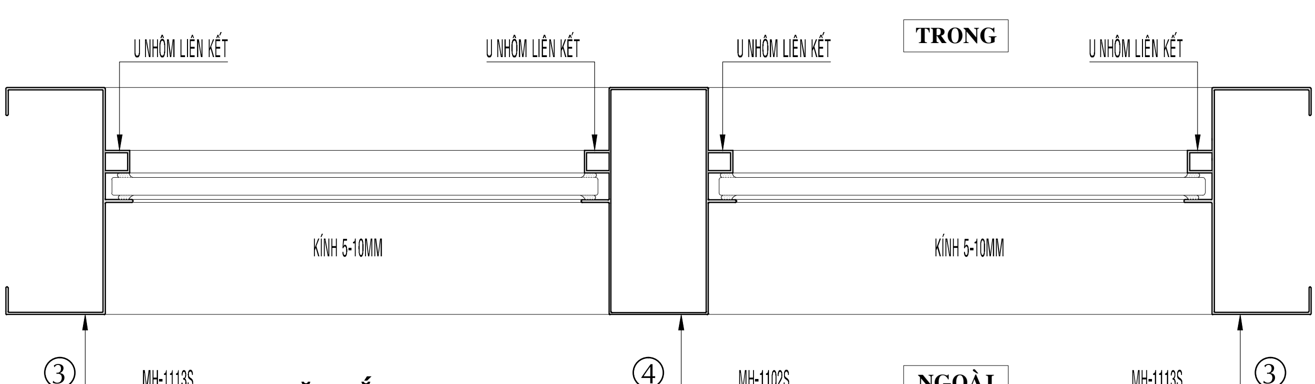

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT VÁCH NGĂN RMAX-VN1000

MH-QH-D001 — KHUNG BAO ĐỨNG

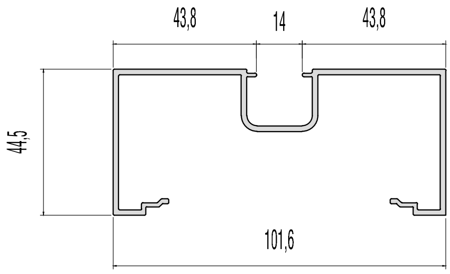

THK : 1.7mm	PERIMETER : 519.24mm	WEIGHT : 1.223kg/m

MH-BTC-D01 — KHUNG ĐỨNG GIỮA

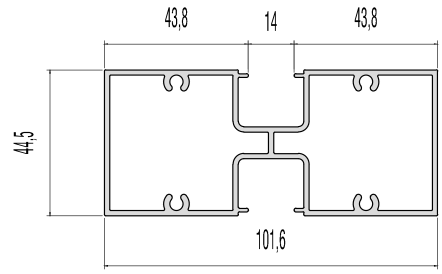

THK : 1.6mm	PERIMETER : 378.59mm	WEIGHT : 1.894kg/m

MH-BTC-D02 — KHUNG BAO NGANG

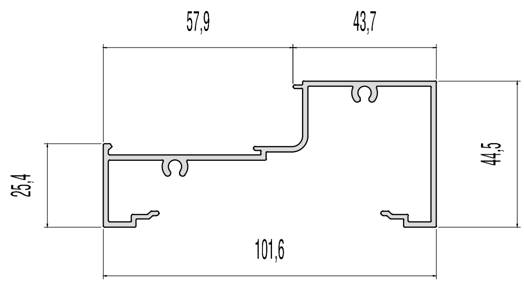

THK : 1.6mm	PERIMETER : 494.40mm	WEIGHT : 1.148kg/m

MH-BTC-D03 — NẸP KHUNG BAO NGANG

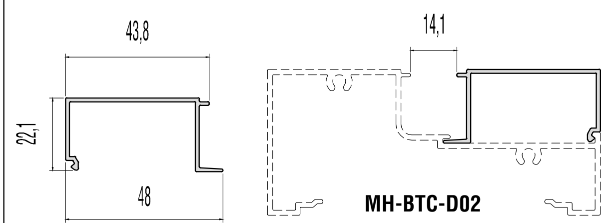

THK : 1.2mm	PERIMETER : 191.08mm	WEIGHT : 0.322kg/m

MH-BTC-D04 — ỐP TRUNG GIAN GIỮA

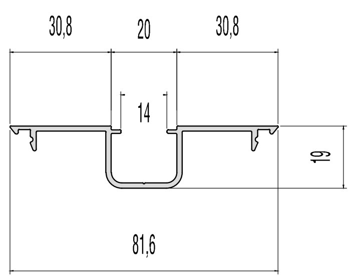

THK : 1.6mm	PERIMETER : 264.71mm	WEIGHT : 0.574kg/m

MH-BTC-D05 — NẸP CHE RÃNH KÍNH

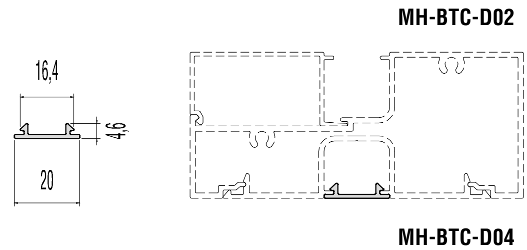

THK : 1.2mm	PERIMETER : 56.38mm	WEIGHT : 0.097kg/m

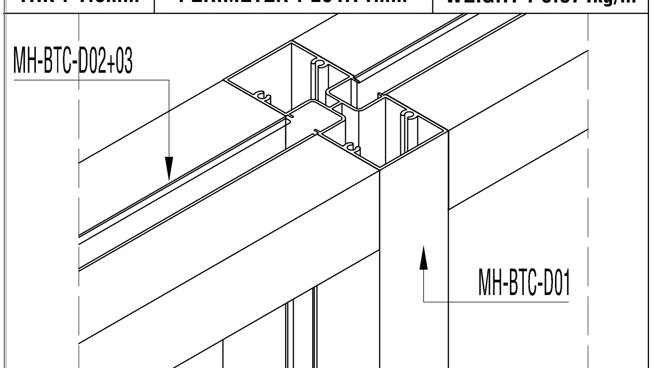

CHI TIẾT LIÊN KẾT MH-BTC-D04 + D02

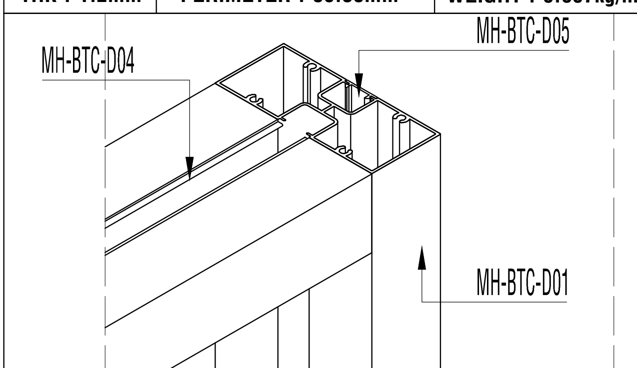

CHI TIẾT LIÊN KẾT MH-BTC-D04 + D05

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH NGĂN RMAX-VN1000

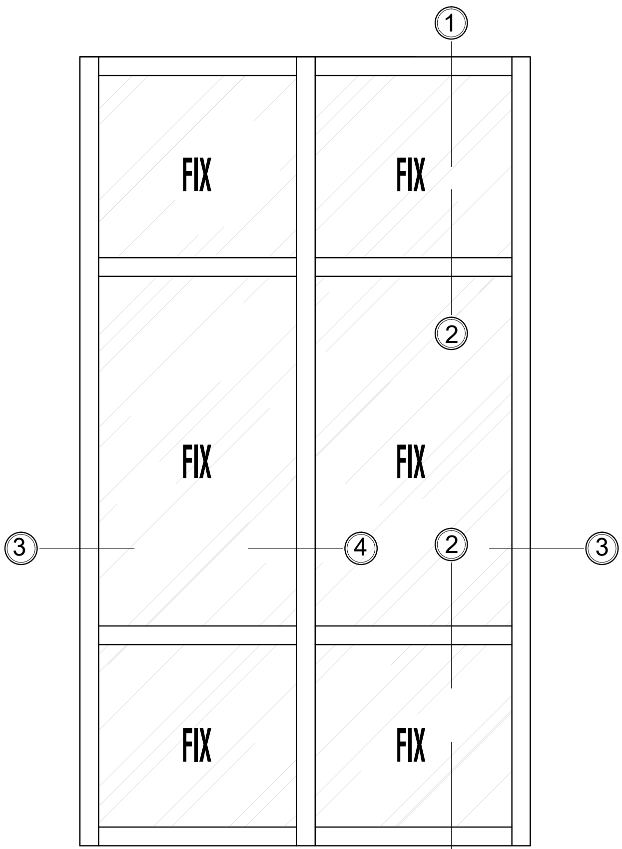

VÁCH KÍNH CHIA Ô

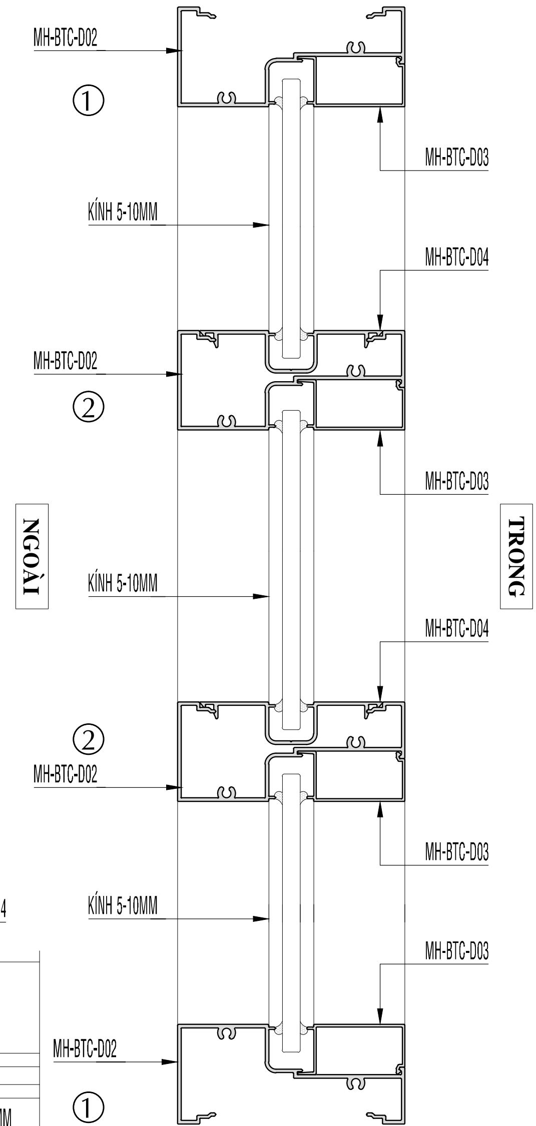

MẶT CẮT ĐỨNG

MẶT CẮT NGANG (OPTION)

TRONG

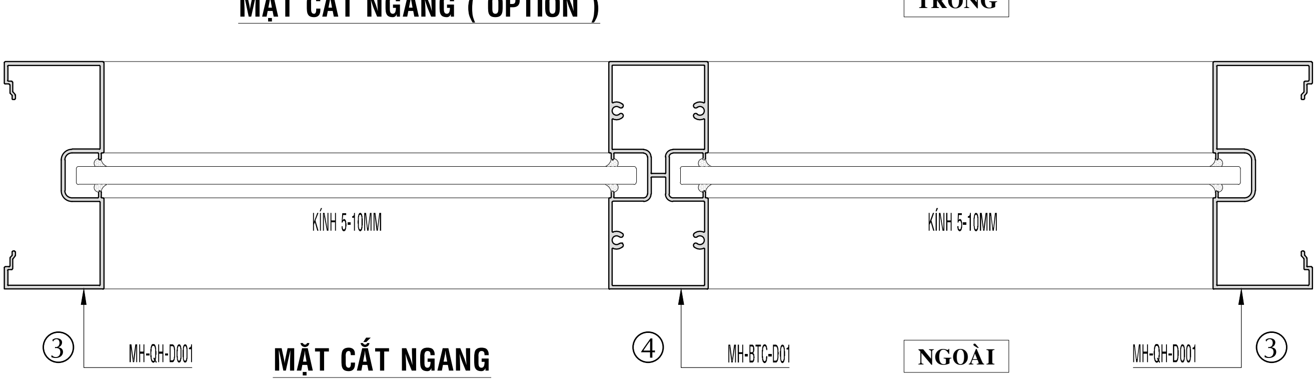

MẶT CẮT NGANG

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

MẶT DỰNG

MẶT CẮT KỸ THUẬT MẶT DỰNG RMAX-SH-CW

MH-HN-NT 001
KHUNG NGANG

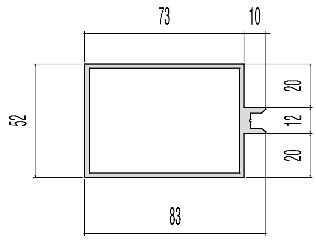

THK : 2.2mm	PERIMETER : 280.84mm	WEIGHT : 1.603kg/m

MH-HN-NT 002
KHUNG ĐỨNG

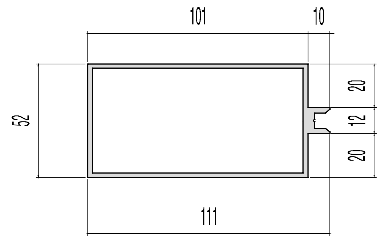

THK : 2.2mm	PERIMETER : 336.84mm	WEIGHT : 1.922kg/m

MH-HN-NT 008
KHUNG NỔI

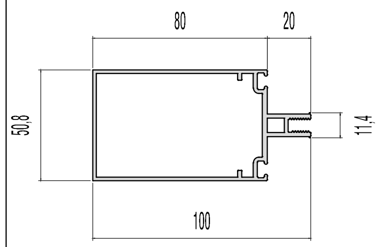

THK : 1.7mm	PERIMETER : 357.36mm	WEIGHT : 1.628kg/m

MH-HN-NT 006
KHUNG NGANG CHÌM

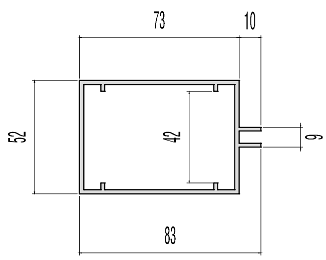

THK : 1.9mm	PERIMETER : 288.45mm	WEIGHT : 1.467kg/m

MH-HN-NT 007
KHUNG ĐỨNG CHÌM

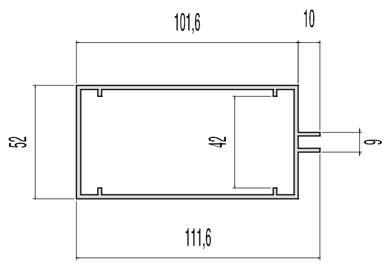

THK : 1.9mm	PERIMETER : 345.65mm	WEIGHT : 1.777kg/m

MH-HN-NT 009
KHUNG NGANG CHÌM

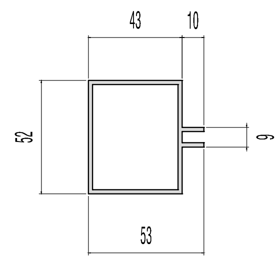

THK : 1.9mm	PERIMETER : 228.45mm	WEIGHT : 1.083kg/m

MH-HN-TL 1110A
KHUNG BAO BẬT

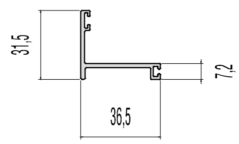

THK : 1.6mm	PERIMETER : 287.81mm	WEIGHT : 0.965kg/m

MH-HN-TL 111A
KHUNG CÁNH BẬT

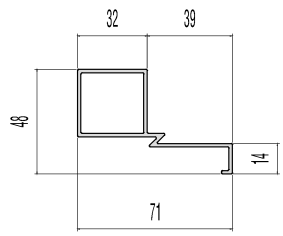

THK : 1.3mm	PERIMETER : 251.59mm	WEIGHT : 0.688kg/m

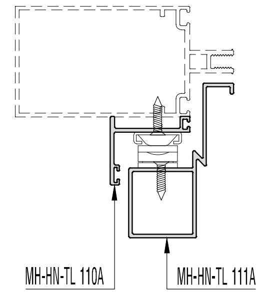

LIÊN KẾT CỬA BẬT MẶT DỰNG

MH-HN-TL 1104
ĐẾ LIÊN KẾT

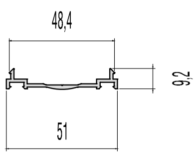

THK : 1.5mm	PERIMETER : 150.11mm	WEIGHT : 0.400kg/m

MH-HN-TL 1105
NẮP KHUNG NỔI

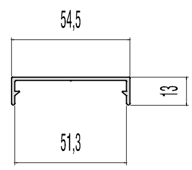

THK : 1.0mm	PERIMETER : 161.78mm	WEIGHT : 0.234kg/m

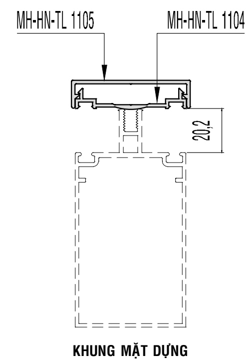

LIÊN KẾT KHUNG NỔI MẶT DỰNG

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT DỰNG NỔI + CỬA BẬT RMAX-SH-CW

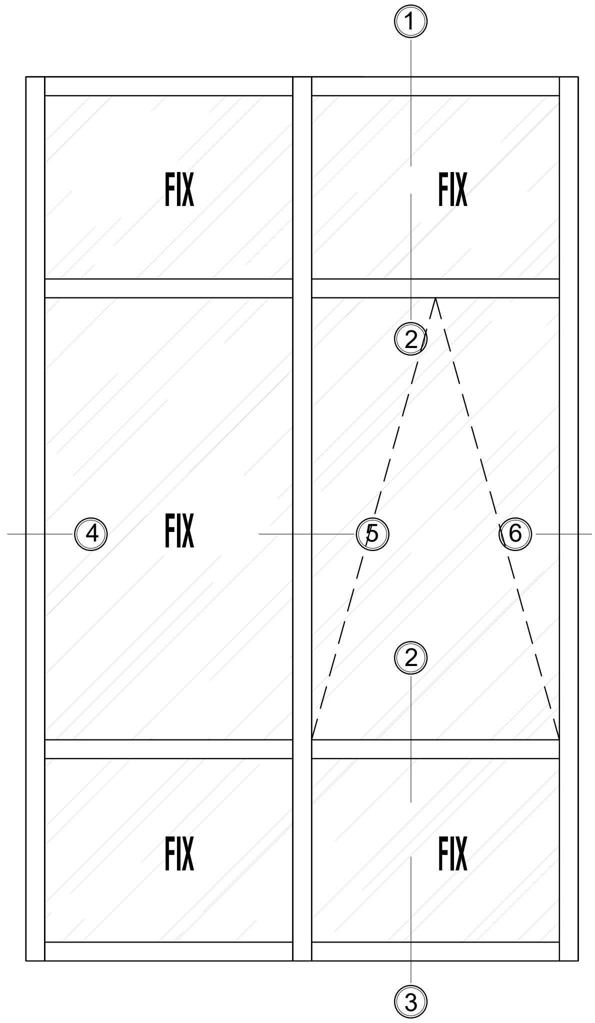

VÁCH KÍNH CHIA Ô

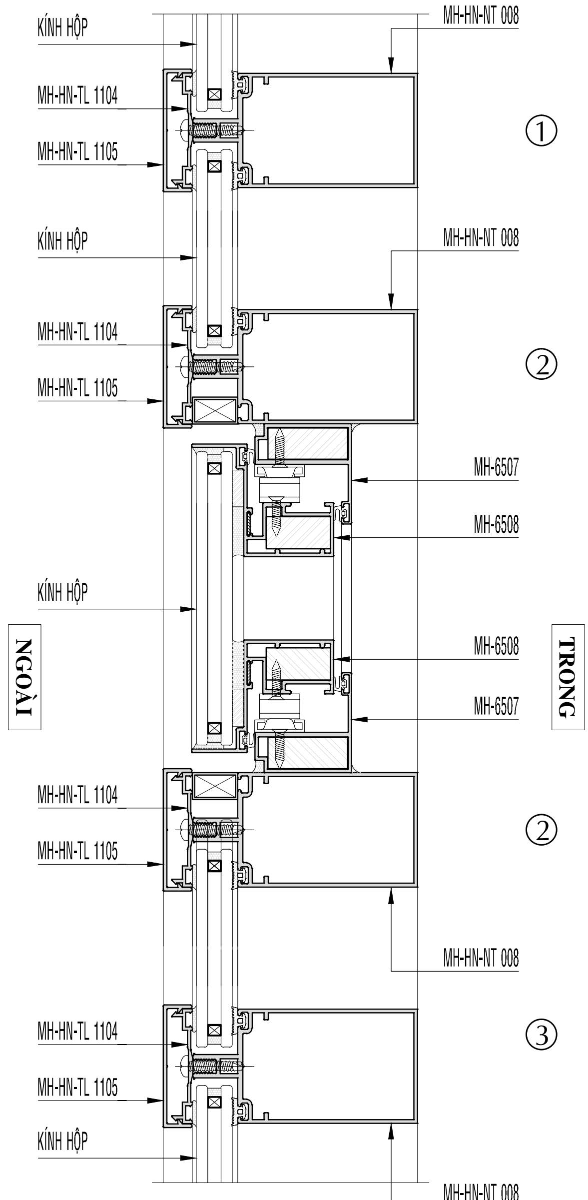

MẶT CẮT ĐỨNG

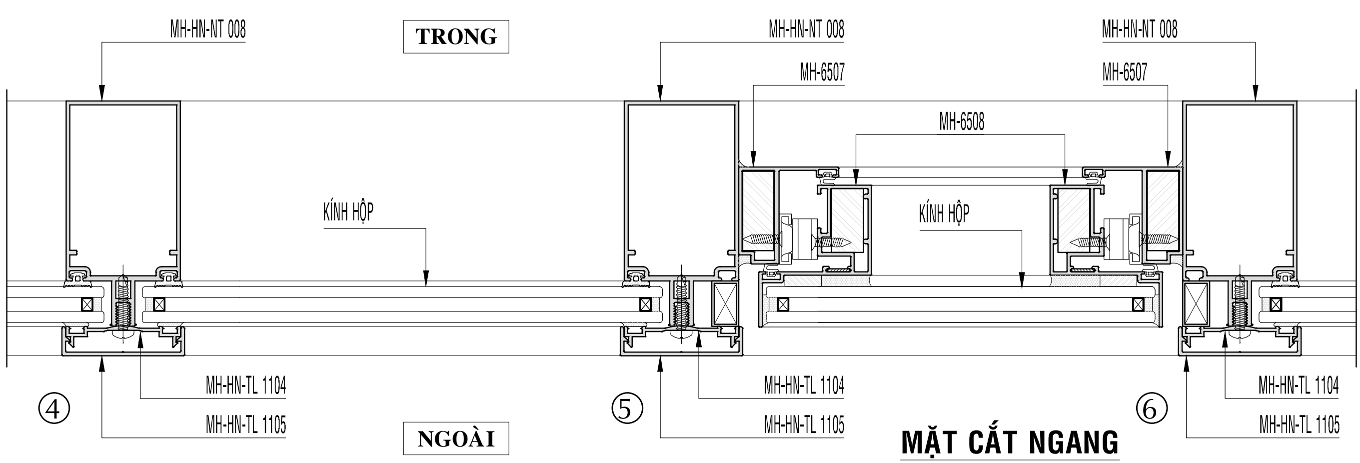

MẶT CẮT NGANG

MẶT DỰNG CHÌM + CỬA BẬT RMAX-SH-CW

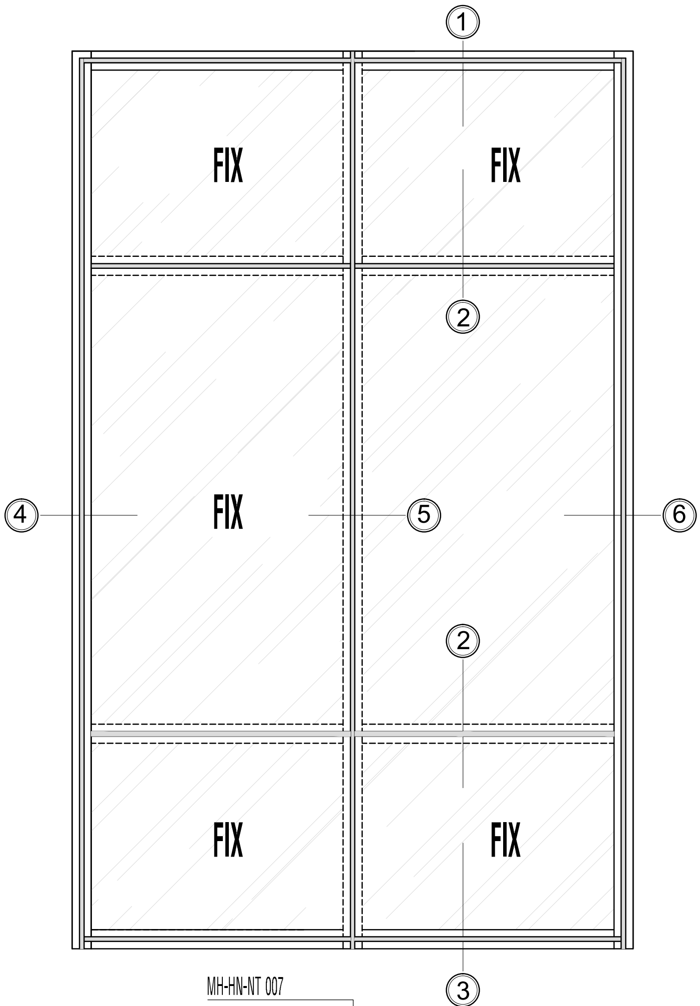

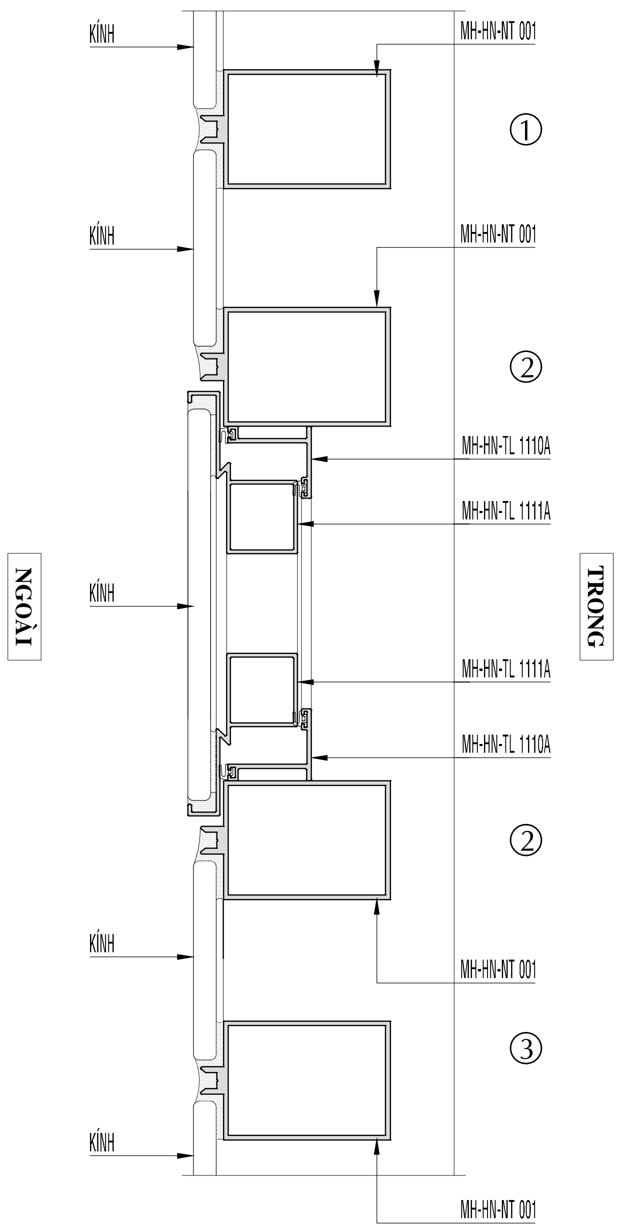

MẶT CẮT ĐỨNG

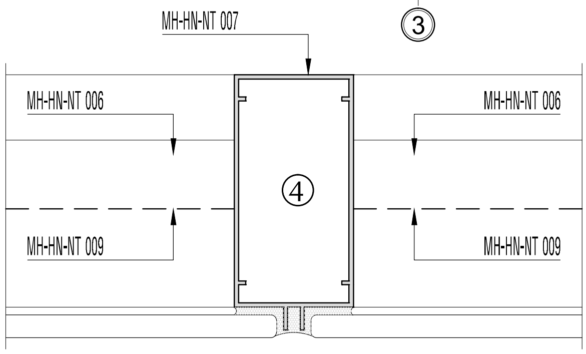

MẶT CẮT NGANG

TRONG

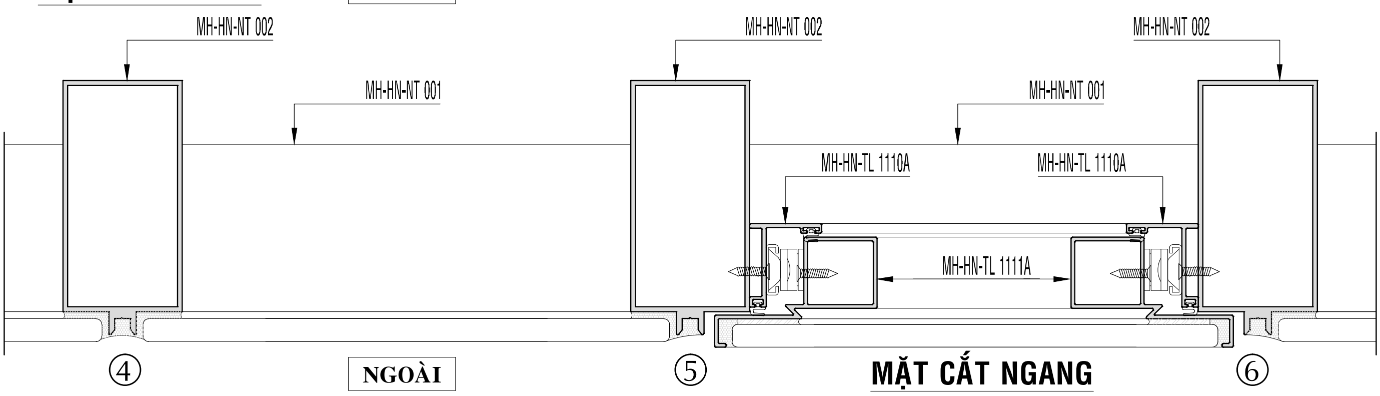

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT MẶT DỰNG RMAX-CW02

YH-7003B — **KHUNG MẶT DỰNG**

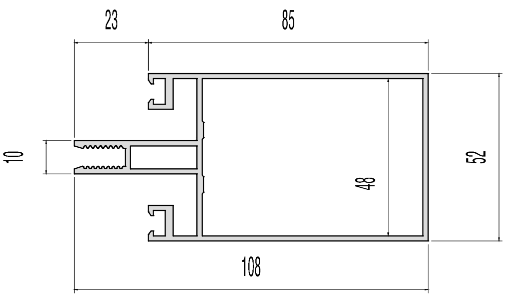

THK :1.5-1.7mm	PERIMETER : 639.33mm	WEIGHT : 1.889kg/m

YH-7004 — **KHUNG NỐI ĐỨNG**

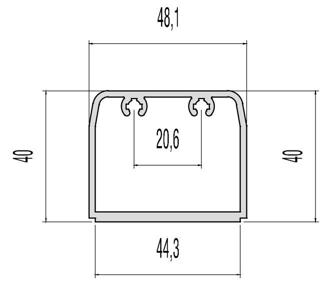

THK : 2.0mm	PERIMETER : -.-mm	WEIGHT : 1.240kg/m

YH-7011 — **KHUNG MẶT DỰNG NGANG**

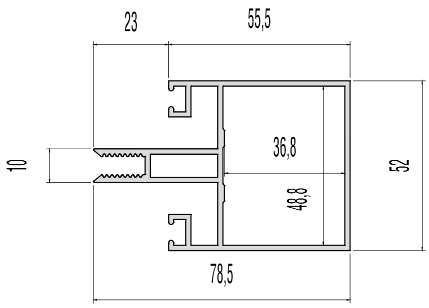

THK : 1.5mm	PERIMETER : 420.80mm	WEIGHT : 1.512kg/m

YH-7012 — **ĐẾ GÀI**

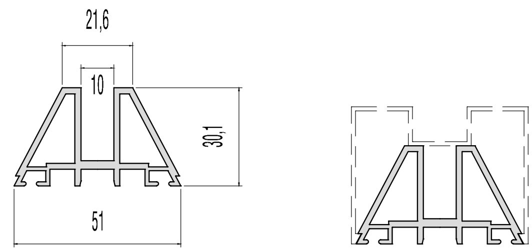

THK : 2.0mm	PERIMETER : 249.23mm	WEIGHT : 1.088kg/m

YH-7013 — **NẮP TRANG TRÍ**

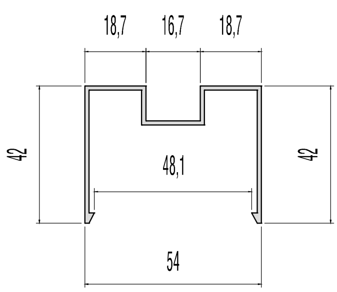

THK : 1.2mm	PERIMETER : 320.36mm	WEIGHT : 0.586kg/m

YH-FP 0715 — **NỐI KHUNG NGANG**

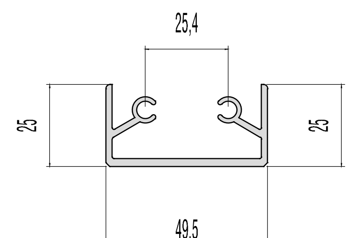

THK : 2.0mm	PERIMETER : 326.65mm	WEIGHT : 0.929kg/m

YH-FP-0709 — **KHUNG MẶT DỰNG NGANG**

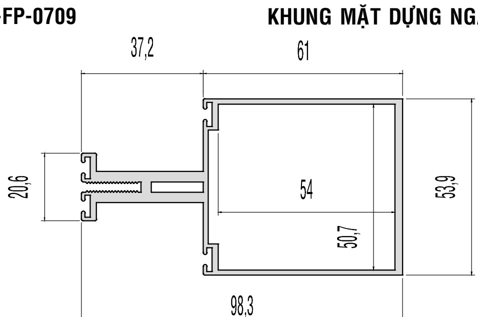

THK : 2.0mm	PERIMETER : 422.88mm	WEIGHT : 2.180kg/m

YH-FP-0710 — **KHUNG MẶT DỰNG**

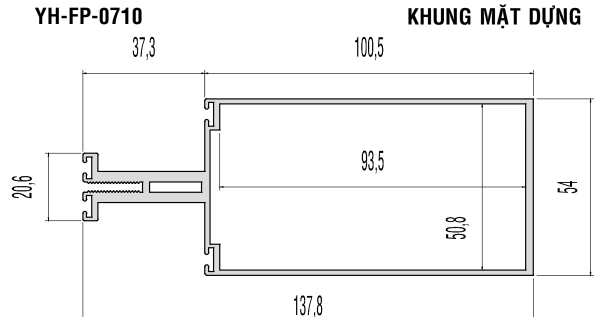

THK : 2.0mm	PERIMETER : 502.26mm	WEIGHT : 2.568kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH KÍNH MẶT DỰNG RMAX-CW02

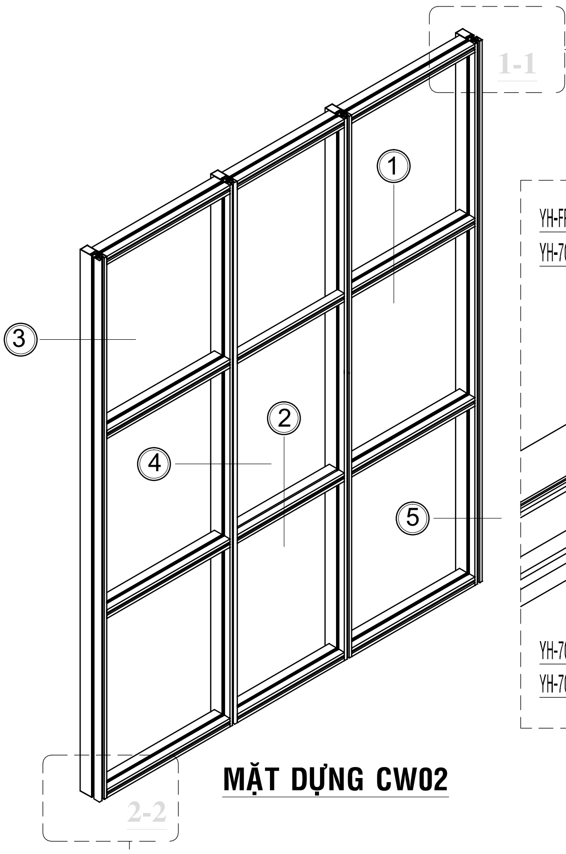

MẶT DỰNG CW02

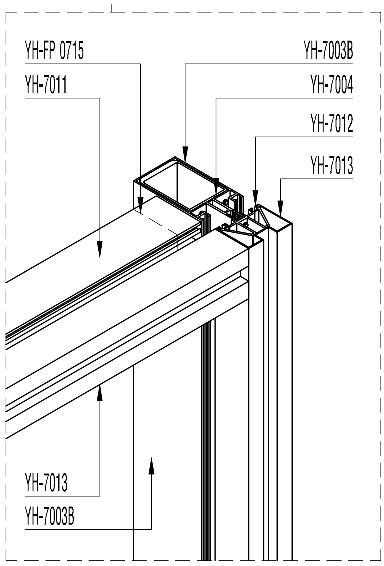

CHI TIẾT LẮP RÁP 1-1

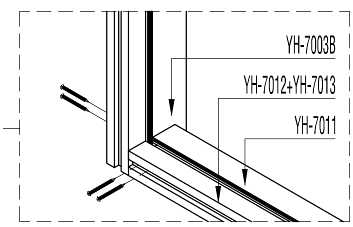

CHI TIẾT LẮP RÁP 2-2

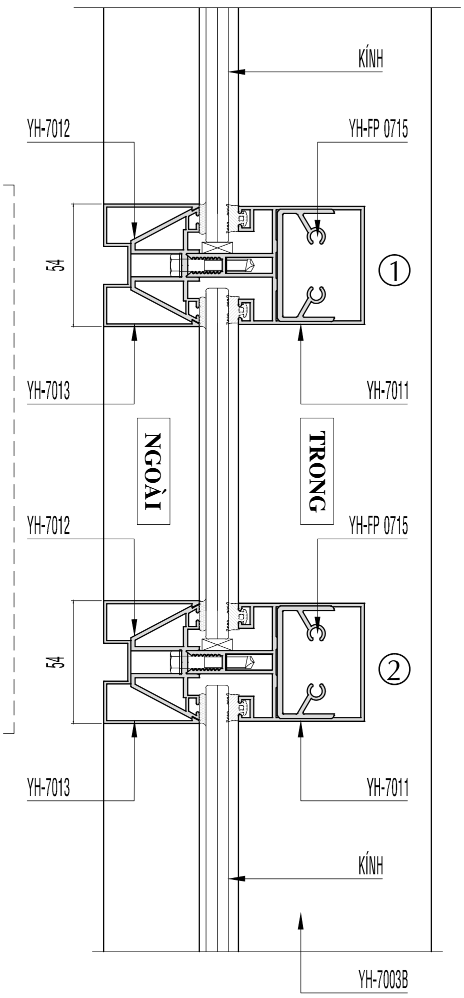

MẶT CẮT ĐỨNG CW

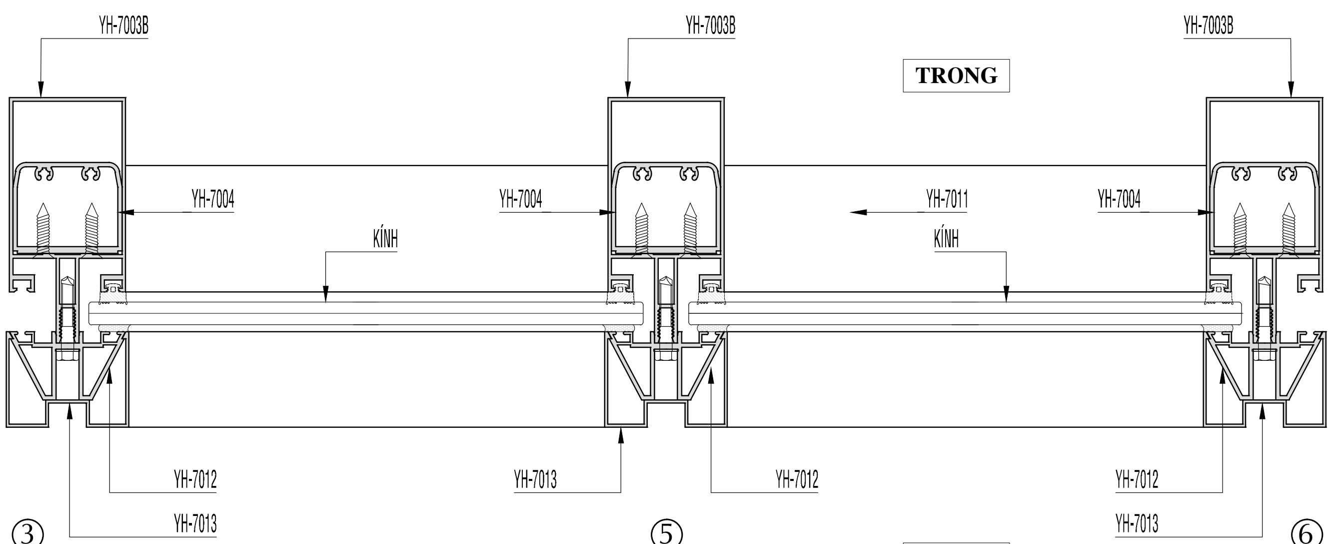

MẶT CẮT NGANG

MẶT CẮT KỸ THUẬT MẶT DỰNG RMAX-CW03

MH-R.MAX-001
KHUNG MẶT DỰNG LỚN

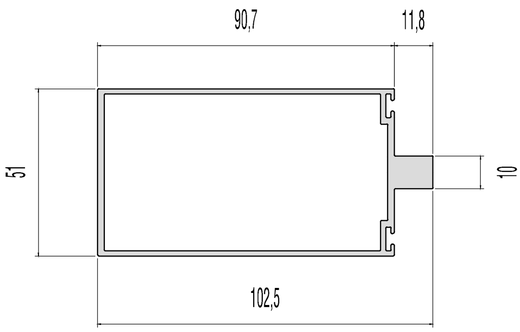

THK :1.6-2.0mm	PERIMETER : 327.39mm	WEIGHT : 1.743kg/m

MH-R.MAX-002
KHUNG MẶT DỰNG NGANG

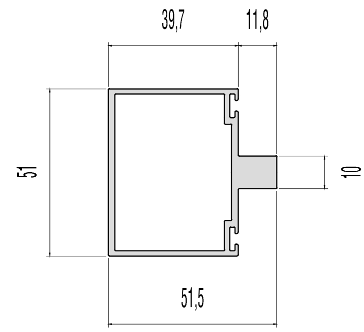

THK :1.6-2.0mm	PERIMETER : 277.97mm	WEIGHT : 1.277kg/m

MH-R.MAX-003
KHUNG MẶT DỰNG ĐỨNG (OPTION)

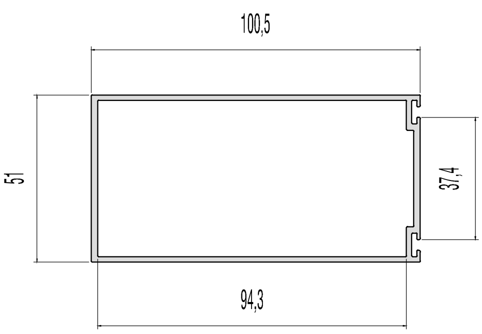

THK :1.6-2.0mm	PERIMETER : 326.48mm	WEIGHT : 1.495kg/m

MH-R.MAX-004
KHUNG MẶT DỰNG ĐỨNG (OPTION)

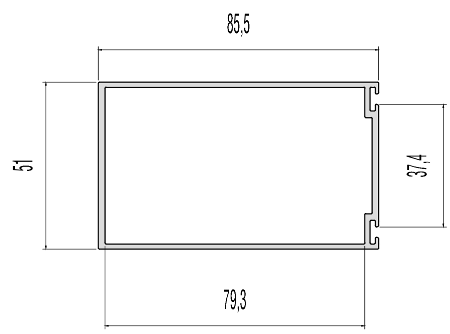

THK :1.6-2.0mm	PERIMETER : 296.48mm	WEIGHT : 1.360kg/m

MH-R.MAX-005
KHUNG MẶT DỰNG ĐỨNG (OPTION)

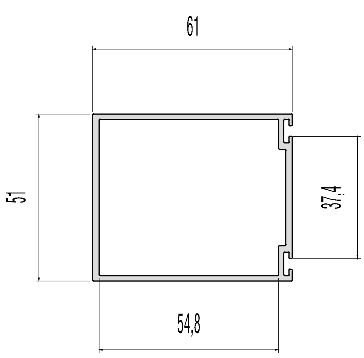

THK :1.6-2.0mm	PERIMETER : 247.48mm	WEIGHT : 1.135kg/m

MH-R.MAX-006
KHUNG LIÊN KẾT

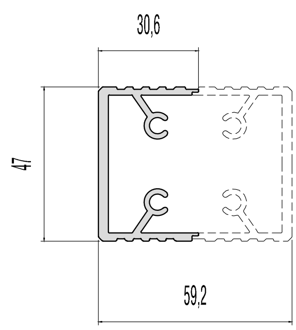

MH-R.MAX-006

THK :2.0-3.0mm	PERIMETER : 305.16mm	WEIGHT : 0.966kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

VÁCH KÍNH MẶT DỰNG RMAX-CW03

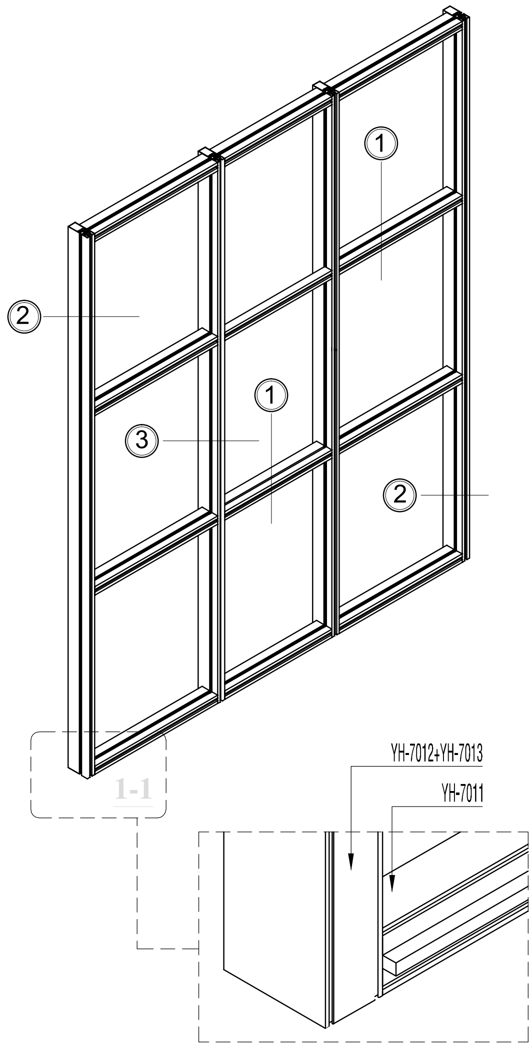

CHI TIẾT LẮP RÁP 1-1

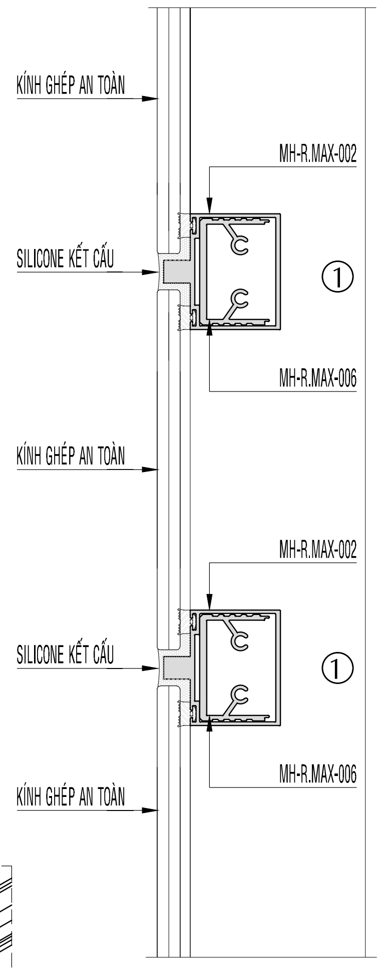

MẶT CẮT ĐỨNG CW

MH-R.MAX-002 NGANG

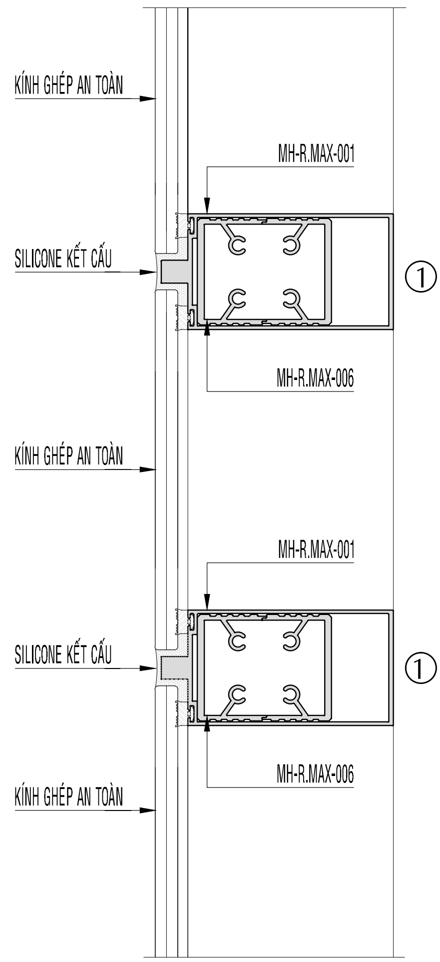

MẶT CẮT ĐỨNG CW

MH-R.MAX-001 NGANG

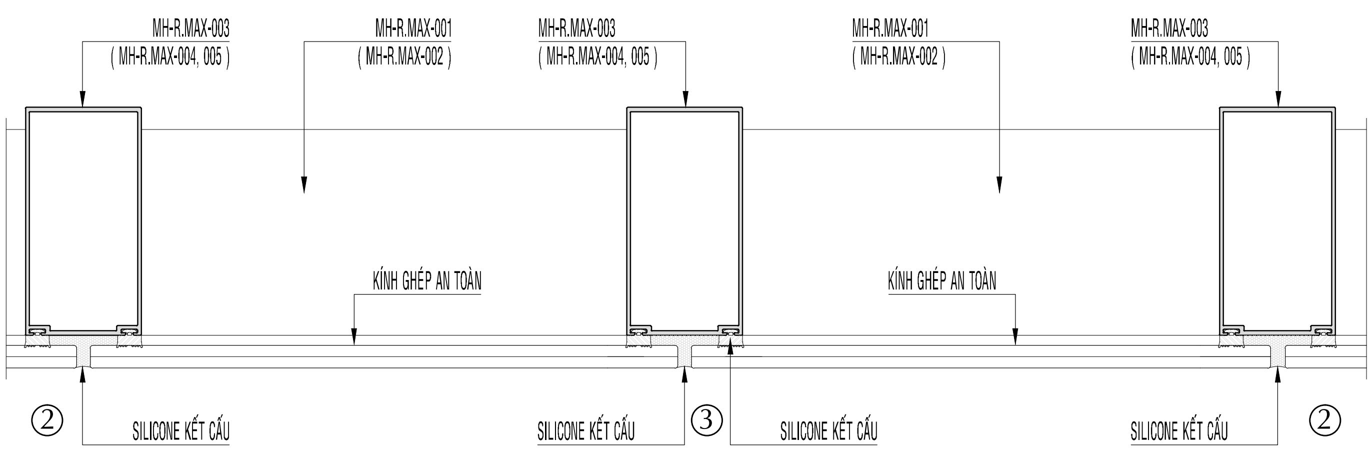

MẶT CẮT NGANG

THỐNG KÊ NHÔM HỘP

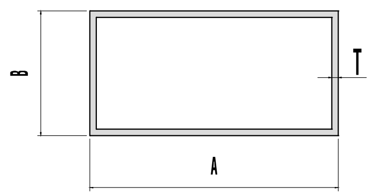

STT	CODE DRAWING MÃ SỐ BẢN VẼ	SIZE KÍCH THƯỚC : A x B x T	PERIMETER CHU VI	WEIGHT TRỌNG LƯỢNG
1	MH-TD003	20 x 12 x 1.5	61.42mm	0.243 Kg/m
2	MH-CC14	20 x 20 x 1.0	77.42mm	0.211 Kg/m
3	MH-LV076	20 x 20 x 1.3	79.14mm	0.276 Kg/m
4	MH-QT002	25 x 25 x 1.5	97.94mm	0.398 Kg/m
5	MH-DQ-1204-T12	38 x 25 x 1.2	125.14mm	0.424 Kg/m
6	MH-TD002	40 x 20 x 1.5	117.42mm	0.482 Kg/m
7	MH-BD4040	40 x 40 x 1.3	159.10mm	0.573 Kg/m
8	MH-TRT107	40 x 40 x 1.5	154.85mm	0.641 Kg/m
9	MH-HA006	50 x 20 x 1.5	139.31mm	0.572 Kg/m
10	MH-CC2565	50 x 25 x 1.0	144.85mm	0.403 Kg/m
11	MH-SC094	50 x 25 x 1.2	146.57mm	0.488 Kg/m
12	MH-DAQ02	50 x 25 x 2.0	149.49mm	0.811 Kg/m
13	MH-CC20	50 x 50 x 1.2	199.14mm	0.666 Kg/m
14	MH-HG11	60 x 60 x 1.2	238.28mm	0.801 Kg/m
15	MH-ALU-DTASE001	75 x 25 x 1.5	199.49mm	0.828 Kg/m
16	MH-ALWS1219	76 x 38 x 1.0	227.31mm	0.637 Kg/m
17	MH-1220	76 x 44 x 0.82	238.28mm	0.550 Kg/m
18	MH-1220T	76 x 44 x 1.2	238.28mm	0.801 Kg/m
19	MH-1221	76.2 x 76.2 x 1.0	303.08mm	0.812 Kg/m
20	MH-1221SR1	76.2 x 76.2 x 1.2	304.43mm	0.980 Kg/m
21	MH-DAQ01	80 x 25 x 2.0	209.49mm	1.154 Kg/m
22	MH-DC-AG017	80 x 50 x 1.5	259.31mm	1.085 Kg/m
23	MH-DAQ03	100 x 25 x 2.0	249.49mm	1.382 Kg/m
24	MH-DC4515	100 x 45 x 1.5	289.14mm	1.212 Kg/m
25	MH-DC-AG012	100 x 50 x 1.5	299.14mm	1.255 Kg/m
26	MH-VH073	100 x 50 x 2.3	299.31mm	1.903 Kg/m
27	MH-DK02	100 x 50 x 3.0	299.14mm	2.453 Kg/m
28	MH-ALWS1015	100 x 100 x 1.5	399.14mm	1.682Kg/m
29	MH-TW004	100 x 100 x 3.0	399.14mm	3.312 Kg/m
30	MH-LA9402	101.6 x 44.5 x 1.2	291.34mm	0.981 Kg/m
31	MH-VH097	120 x 50 x 1.2	339.31mm	1.161 Kg/m
32	MH-DC1502	150 x 50 x 2.0	399.14mm	2.231 Kg/m
33	MH-EW-NOV-AL2-09	200 x 50 x 2.0	499.14mm	2.820 Kg/m
34	MH-EW-NOV-AL2-12	200 x 100 x 2.0	599.14mm	3.394 Kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

THỐNG KÊ NHÔM V - NHÔM LA

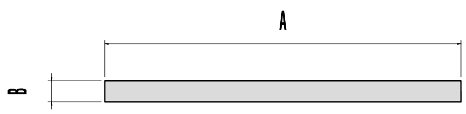

STT	CODE DRAWING MÃ SỐ BẢN VẼ	SIZE KÍCH THƯỚC : A x B (MM)	PERIMETER CHU VI	WEIGHT TRỌNG LƯỢNG
1	MH-LV1842	15 x 3.2	35.71mm	0.137 Kg/m
2	MH-HA007	20 x 3.0	45.31mm	0.170 Kg/m
3	MH-LV043	20 x 5.0	45.70mm	0.269 Kg/m
4	MH-LA9502	20 x 5.0	49.30mm	0.416 Kg/m
5	MH-LV907	25 x 2.5	54.14mm	0.178 Kg/m
6	MH-LA9501	25 x 6.0	56.80mm	0.416 Kg/m
7	MH-CC96	50 x 2.5	104.49mm	0.356 Kg/m
8	MH-LV058	50 x 5.0	109.48mm	0.704 Kg/m
9	MH-LV036	60 x 3.0	125.50mm	0.513 Kg/m
10	MH-LV1569	82 x 5.0	173.14mm	1.166 Kg/m
11	MH-LA9503	95 x 4.0	197.10mm	1.081 Kg/m
12	MH-DQ-AS-PN1949C	115 x 3.0	235.14mm	1.000 Kg/m

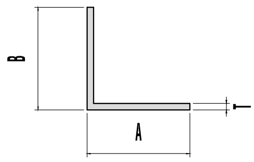

STT	CODE DRAWING MÃ SỐ BẢN VẼ	SIZE KÍCH THƯỚC : A x B x T(MM)	PERIMETER CHU VI	WEIGHT TRỌNG LƯỢNG
1	MH-1302	10 x 10 x 0.6	38.96mm	0.033 Kg/m
2	MH-CAM9207	12 x 22 x 1.5	67.23mm	0.121 Kg/m
3	MH-CAM9208	15 x 25 x 1.5	78.80mm	0.164 Kg/m
4	MH-1303	19 x 19 x 0.65	75.02mm	0.063 Kg/m
5	MH-CAM9201	20 x 20 x 1.5	78.80mm	0.164 Kg/m
6	MH-DC-AG001	20 x 20 x 2.0	79.23mm	0.217 Kg/m
7	MH-CAM9203	20 x 30 x 1.5	98.80mm	0.210 Kg/m
8	MH-1304	25 x 25 x 0.6	99.01mm	0.085 Kg/m
9	MH-CAM9202	25 x 25 x 1.5	98.80mm	0.210 Kg/m
10	MH-CAM9209	30 x 30 x 2.5	118.80mm	0.409 Kg/m
11	MH-CAM9211	50 x 50 x 3.0	198.71mm	0.828 Kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT KHUNG NỐI

MH-GNB-80 — **NỐI GÓC BO KHUNG 80**

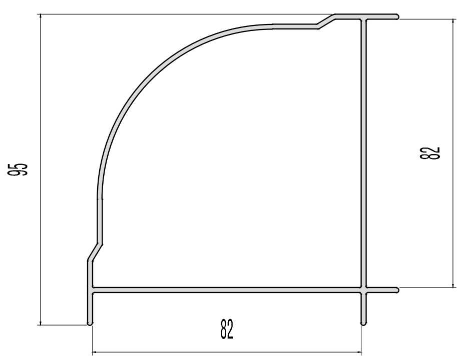

THK : 1.5mm	PERIMETER : 389.00mm	WEIGHT : 1.480kg/m

MH-GNV-80 — **NỐI GÓC VUÔNG KHUNG 80**

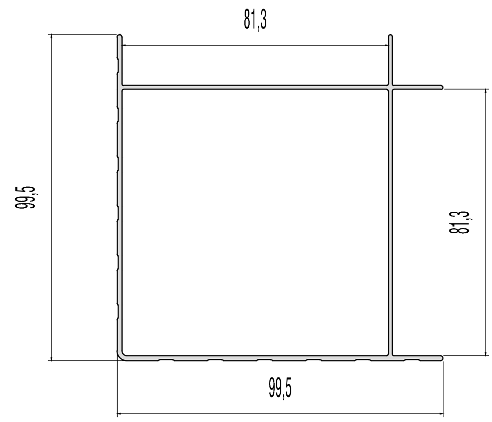

THK : 1.2mm	PERIMETER : 456.98mm	WEIGHT : 1.460kg/m

MH-GNX-835 — **NỐI GÓC 135 KHUNG 80**

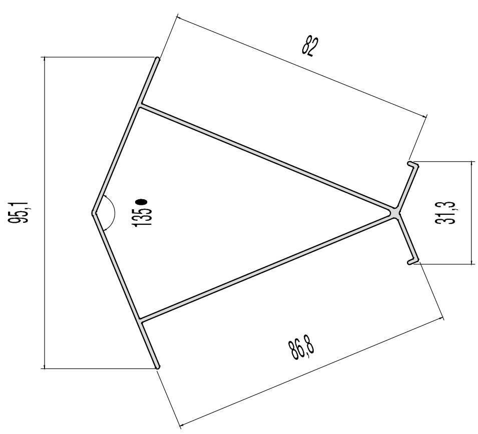

THK : 1.2mm	PERIMETER : 373.26mm	WEIGHT : 1.027kg/m

MH-GNX-1035 — **NỐI GÓC 135 KHUNG 100**

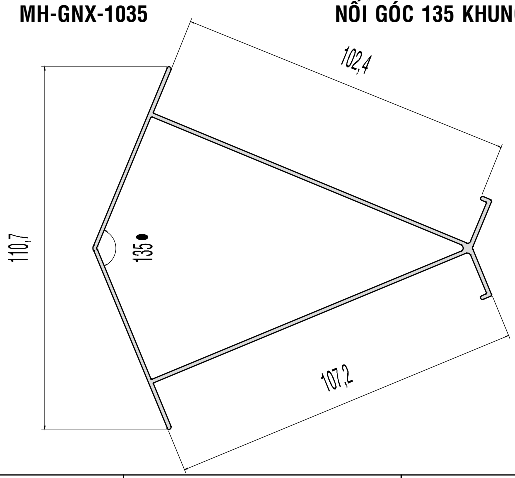

THK : 1.2mm	PERIMETER : 430.96mm	WEIGHT : 1.218kg/m

MH-NN-1080 — **NỐI KHUNG 80-100**

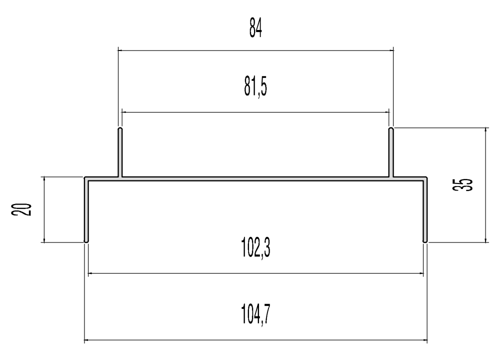

THK : 1.2mm	PERIMETER : 344.86mm	WEIGHT : 0.567kg/m

MH-NN-80 — **NỐI KHUNG 80**

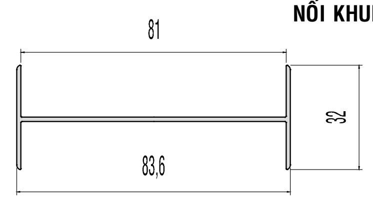

THK : 1.3mm	PERIMETER : 289.38mm	WEIGHT : 0.535kg/m

MH-NN-100 — **NỐI KHUNG 100**

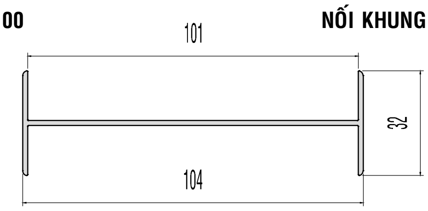

THK : 1.5mm	PERIMETER : 329.58mm	WEIGHT : 0.699kg/m

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

MẶT CẮT KỸ THUẬT KHUNG VIỀN TƯỜNG

MH-EU-5517 KHUNG LIÊN KẾT TƯỜNG

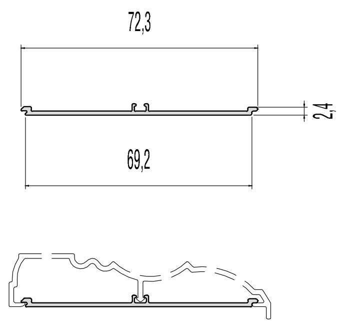

THK : 1.2mm	PERIMETER : 159.98mm	WEIGHT : 0.274kg/m

MH-2214 LAMBRI CHIA SỌC

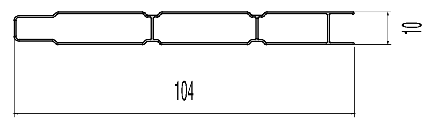

THK : 0.6mm	PERIMETER : 242.87mm	WEIGHT : 0.410kg/m

MH-TPI-001 LAMBRI CHIA TRƠN

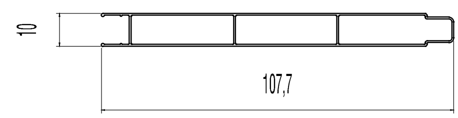

THK : 0.6mm	PERIMETER : 251.27mm	WEIGHT : 0.410kg/m

MH-EU-5517A KHUNG TRANG TRÍ

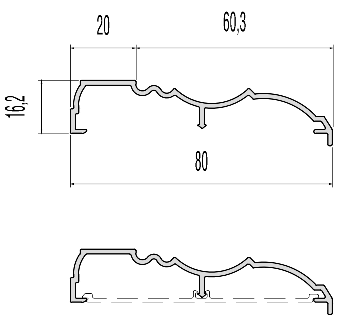

THK : 1.5mm	PERIMETER : 241.71mm	WEIGHT : 0.524kg/m

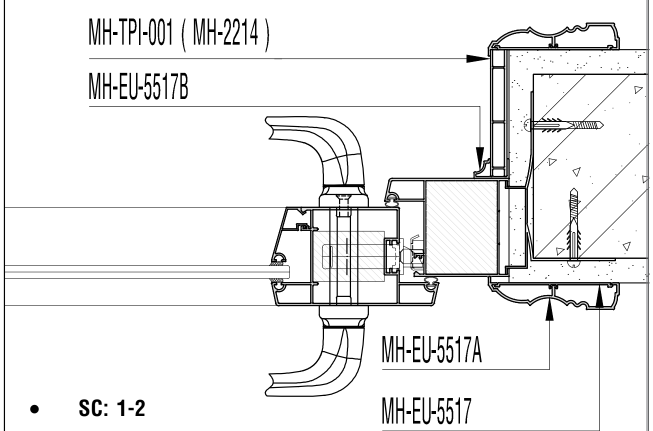

• SC: 1-2

CHI TIẾT LIÊN KẾT NẸP TRANG TRÍ TƯỜNG CỬA MH-EU-60

MH-EU-5517B NẸP CỐ ĐỊNH LAMBRI

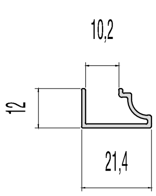

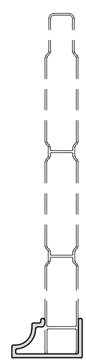

THK : 1.2mm	PERIMETER : 98.590mm	WEIGHT : 0.172kg/m

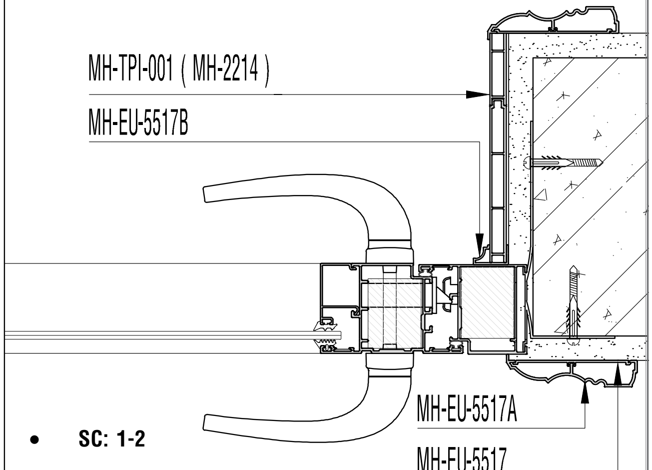

• SC: 1-2

CHI TIẾT LIÊN KẾT NẸP TRANG TRÍ TƯỜNG CỬA MH-EU-55

* Trọng lượng và thiết kế có thể thay đổi mà không báo trước
Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để có cập nhật mới nhất

PHỤ KIỆN CỬA LÙA RMAX-788

MH-CR1500
KHÓA SÒ
(OPTION)


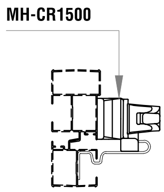

MH-PKBX788
BÁNH XE


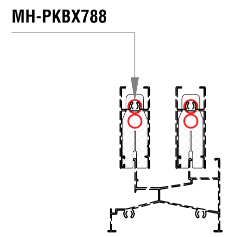

MH-PK78855
NHỰA NHÉT CÁNH ĐỨNG


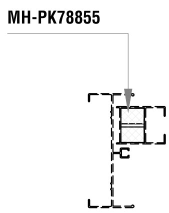

MH-PK78858
NHỰA CHỤP ĐẦU CÁNH


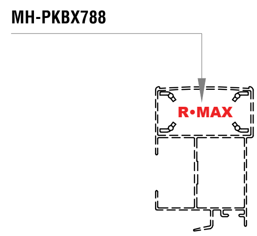

MH-PK78802T
NHỰA KHUNG BAO NGANG TRÊN


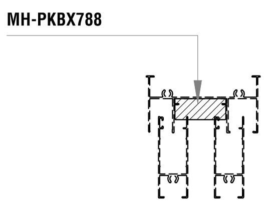

MH-PK78802T
NHỰA KHUNG BAO NGANG DƯỚI


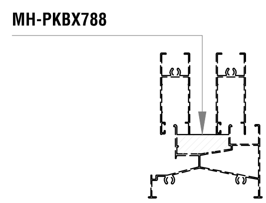

MH-CK788
NHỰA CHẶN KHÓA SÒ


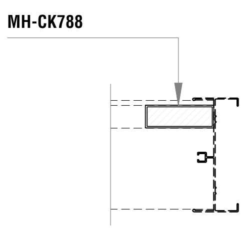

MH-TN788
NHỰA THOÁT NƯỚC


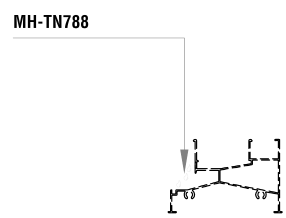

MH-R788B
ROAN KHUNG BAO

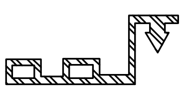
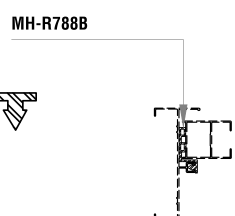

MH-R788C
ROAN KHUNG CÁNH

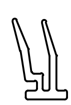
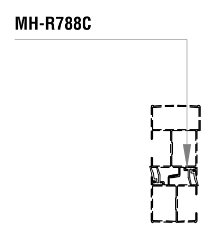

Ghi chú: Phụ kiện kim khí, ron, nhựa chặn do MIENHUA cung cấp

PHỤ KIỆN CỬA LÙA RMAX-888-188

MH-HDM1029
KHÓA SÒ

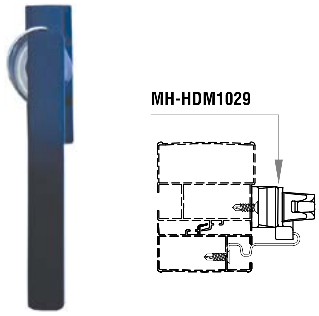

MH-B138N
MH-JT2111
BÁNH XE NHỎ
MH-88851

MH-PK88855
MH-PK18855
NHỰA NHÉT CÁNH ĐỨNG 888
NHỰA NHÉT CÁNH ĐỨNG 188

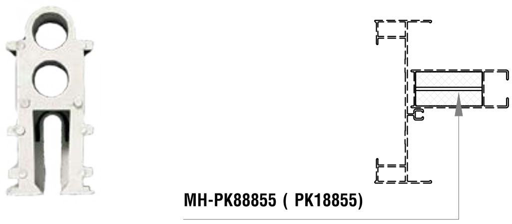

MH-V1323-B (đơn)
MH-SY1361E-B (đôi)
BÁNH XE LỚN
MH-88852

MH-PK88858
MH-PK18858
NHỰA CHỤP ĐẦU CÁNH 888
NHỰA CHỤP ĐẦU CÁNH 188

MH-PK88801
NHỰA CHẶN KHÓA SÒ

MH-PK18801
NHỰA KHUNG BAO NGANG TRÊN

MH-PK88802
NHỰA KHUNG BAO NGANG DƯỚI

MH-W806
LƯỚI GÀ LƯỚI MUỖI

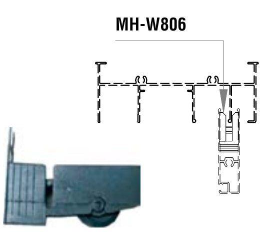

MH-W809
BÁNH XE LƯỚI MUỖI

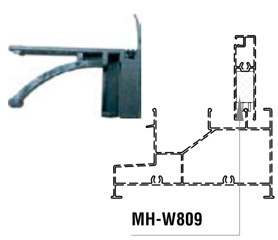

MH-RB888
ROAN KHUNG BAO

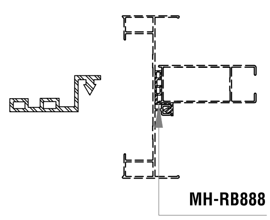

MH-RC888
ROAN KHUNG CÁNH

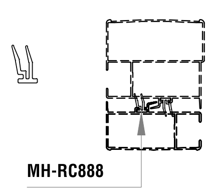

Ghi chú: Phụ kiện kim khí, ron, nhựa chặn do MIENHUA cung cấp

PHỤ KIỆN CỬA LÙA RMAX-898, 1088

MH-HDM1029

KHÓA SÒ

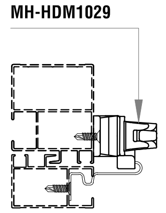

MH-B138N
MH-RL2002

BÁNH XE 898
BÁNH XE ĐÔI 898

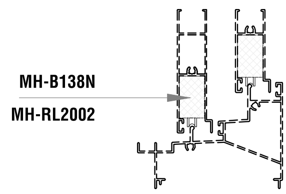

MH-W803
MH-W-63

NHỰA NHÉT CÁNH ĐỨNG 898
NHỰA NHÉT CÁNH ĐỨNG 1088

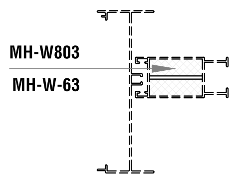

MH-T1270
MH-T2106

BÁNH XE 1088
BÁNH XE ĐÔI 1088

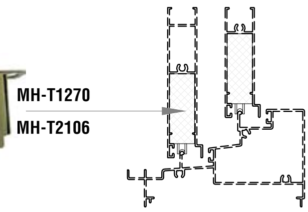

MH-W802
MH-W-62

NHỰA CHỤP ĐẦU CÁNH 898
NHỰA CHỤP ĐẦU CÁNH 188

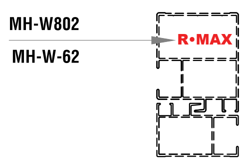

MH-W801

NHỰA CHẶN KHÓA SÒ

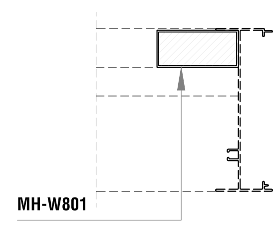

MH-W805

NHỰA KHUNG BAO NGANG TRÊN

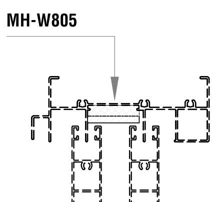

MH-W804
MH-W804C

NHỰA KHUNG NGANG DƯỚI 898
NHỰA KHUNG NGANG DƯỚI 1088

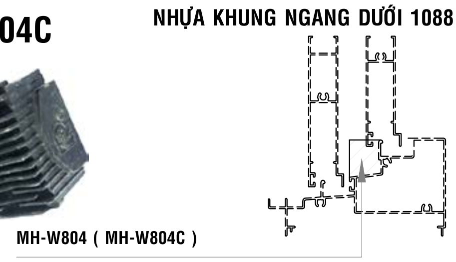

MH-W806-809

PHỤ KIỆN LƯỚI MUỖI

MH-P8108A (898)

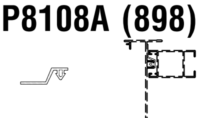

ROAN KHUNG BAO

MH-P-08

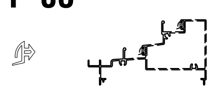

ROAN KHUNG BAO

MH-P-02

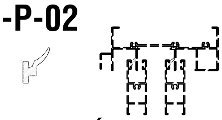

ROAN KHUNG CÁNH

MH-P108A

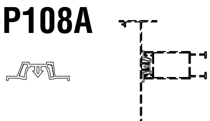

ROAN KHUNG BAO

MH-P7901

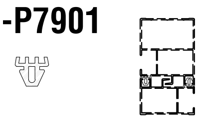

ROAN CÁNH MÓC

MH-P-04

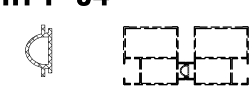

ROAN 4 CÁNH

Ghi chú: Phụ kiện kim khí, ron, nhựa chặn do MIENHUA cung cấp

PHỤ KIỆN CỬA BẬT RMAX-39A, 808

MH-WA14
MH-WA16

BẢN LỀ A 360

BẢN LỀ A 400

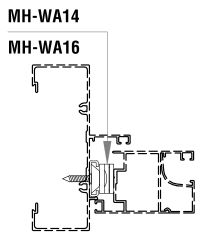

* CHẤT LIỆU INOX 304

MH-HPM1313V

TAY GẠT

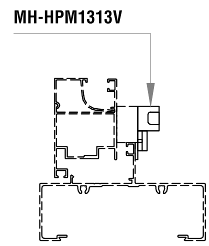

MH-RB39

ROAN CỬA BẬT

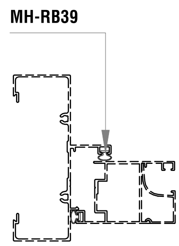

MH-V507

CHỐNG GIÓ

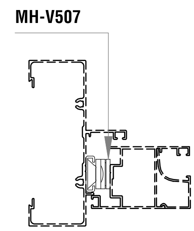

* CHẤT LIỆU INOX 304

PHỤ KIỆN CỬA ĐI RMAX-1030, 1045

MH-JY500

BẢN LỀ 1045

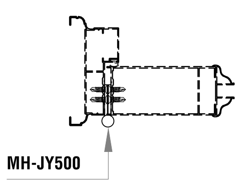

* CHẤT LIỆU INOX 304

MH-KCD1000

BỘ KHÓA CỬA ĐI

PHỤ KIỆN KHÓA ĐƠN ĐIỂM			
1	TAY NẮM	MH-B(SUS304)	1 PCS
2	THÂN KHÓA	MH-LHB5710-43	1 PCS
3	RUỘT KHÓA 30	MH-LK4617 (70)	1 PCS
4	RUỘT KHÓA 45	MH-LK4617 (80)	1 PCS

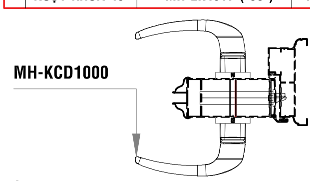

*GHI CHÚ : LỰA RUỘT KHÓA THEO HỆ 1000-3.0 HOẶC 1000-4.5

MH-FL3204

CHỐT ÂM

* CHẤT LIỆU INOX 304

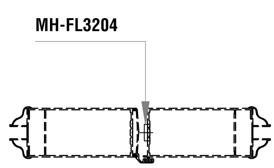

MH-R100

ROAN

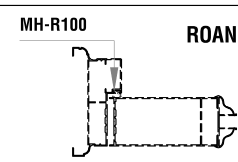

MH-911R1-29

LÔNG NHEO

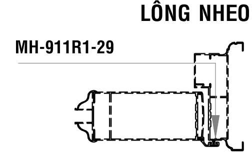

Ghi chú: Phụ kiện kim khí, ron, nhựa chặn do MIENHUA cung cấp

LAYOUT CỬA ĐI CAO CẤP HỆ MH-1000-3CM & 4,5CM

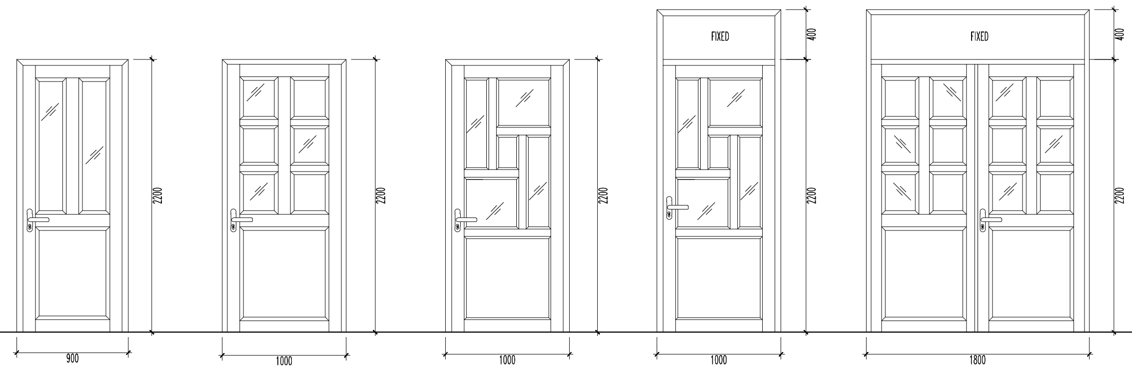

LAYOUT CỬA ĐI MH-1000 CÓ LAMRI

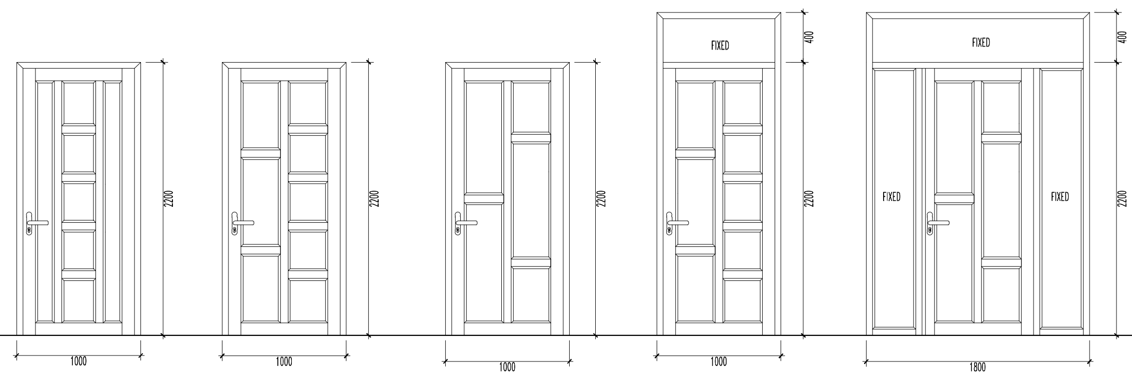

LAYOUT CỬA ĐI MH-1000 KHÔNG CÓ LAMRI

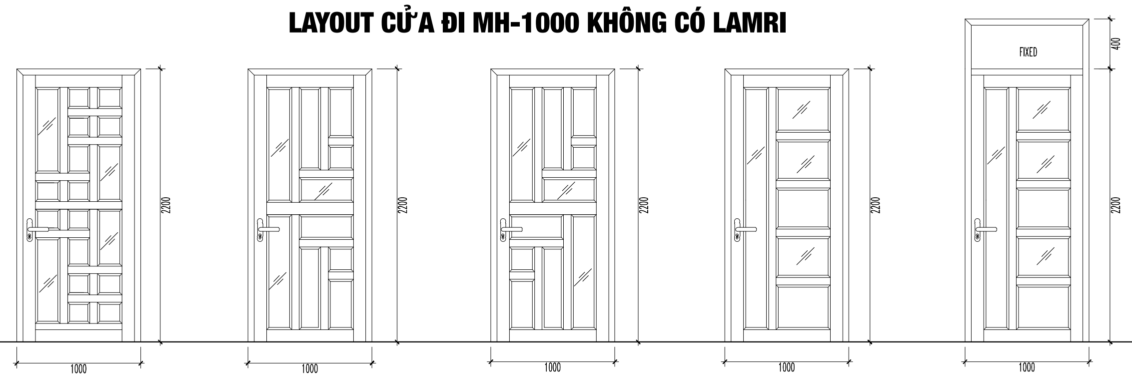

LAYOUT CỬA ĐI MH-1000 KHÔNG CÓ LAMRI

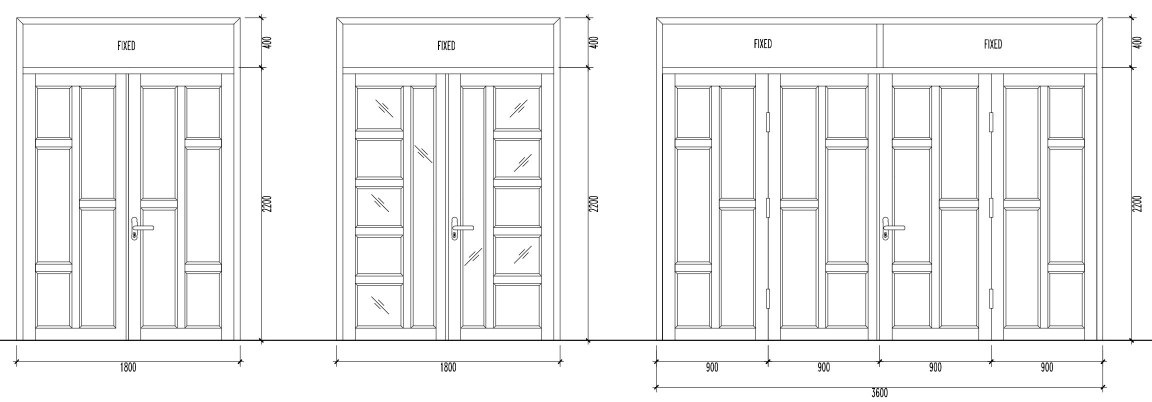

LAYOUT CỬA ĐI MH-1000 KHÔNG CÓ LAMRI

LAYOUT CỬA SỔ LÙA, CỬA SỔ BẬT CAO CẤP MIENHUA

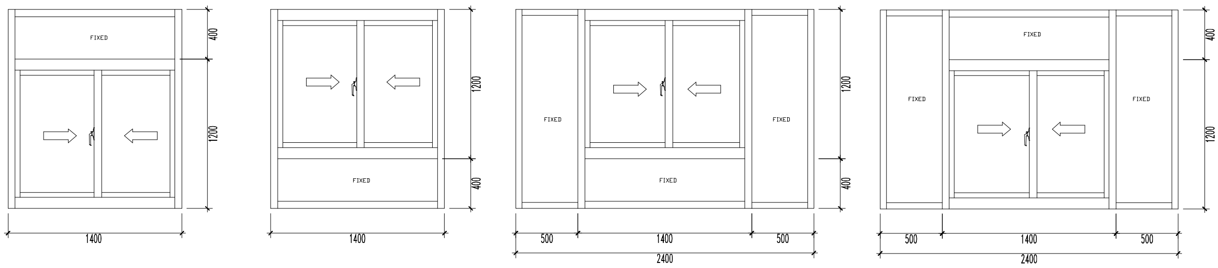

LAYOUT CỬA SỔ LÙA

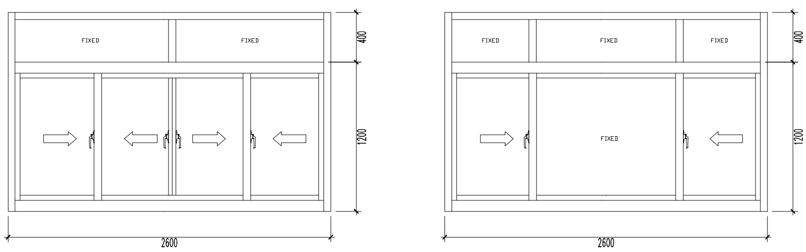

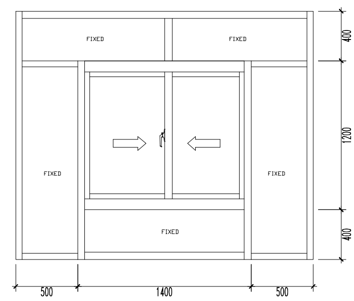

LAYOUT CỬA SỔ LÙA

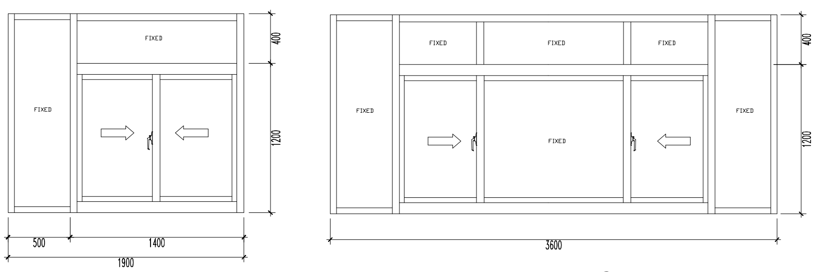

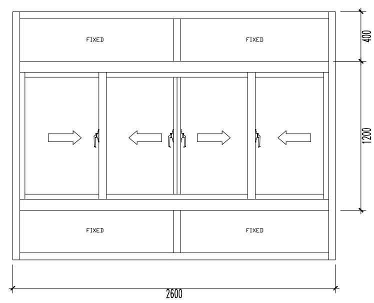

LAYOUT CỬA SỔ LÙA

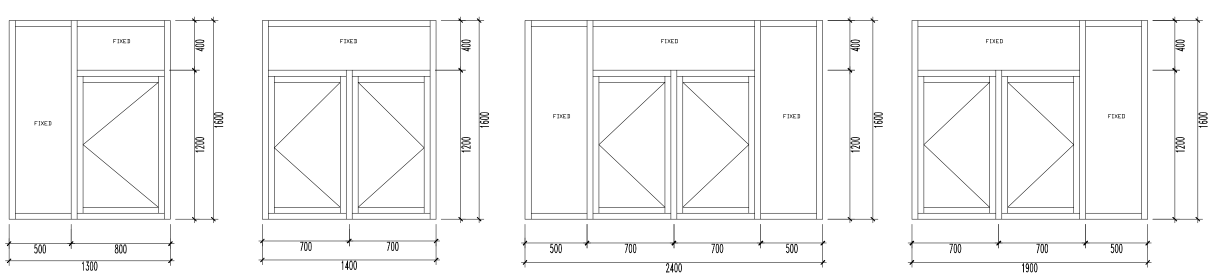

LAYOUT CỬA SỔ BẬT

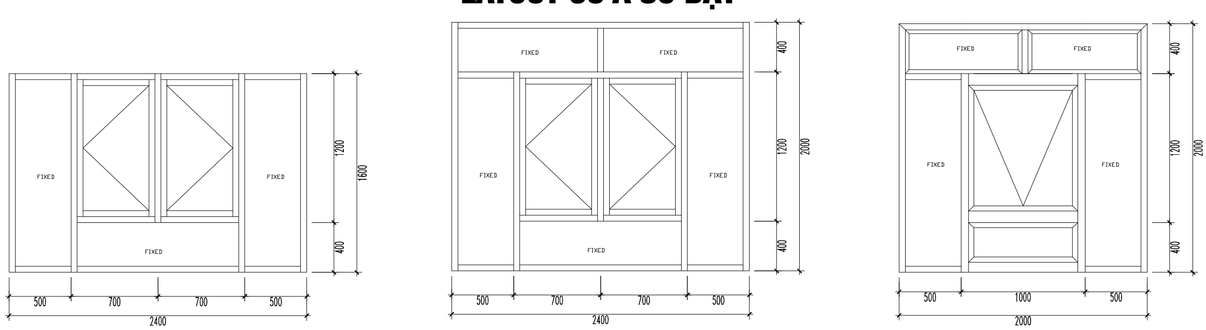

LAYOUT CỬA SỔ BẬT

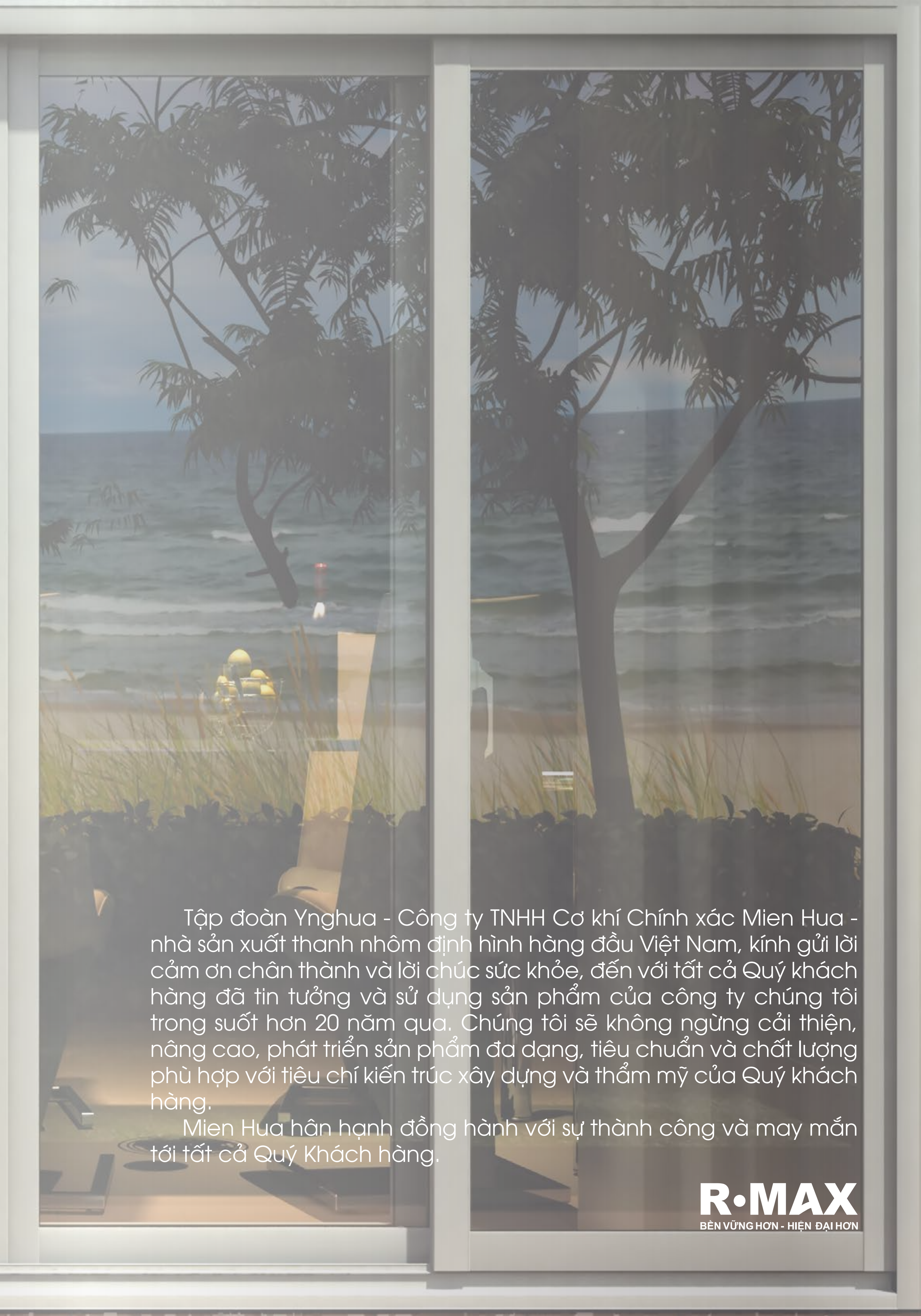

Tập đoàn Ynghua - Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Mien Hua - nhà sản xuất thanh nhôm định hình hàng đầu Việt Nam, kính gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc sức khỏe, đến với tất cả Quý khách hàng đã tin tưởng và sử dụng sản phẩm của công ty chúng tôi trong suốt hơn 20 năm qua. Chúng tôi sẽ không ngừng cải thiện, nâng cao, phát triển sản phẩm đa dạng, tiêu chuẩn và chất lượng phù hợp với tiêu chí kiến trúc xây dựng và thẩm mỹ của Quý khách hàng.

Mien Hua hân hạnh đồng hành với sự thành công và may mắn tới tất cả Quý Khách hàng.

R•MAX

BỀN VỮNG HƠN - HIỆN ĐẠI HƠN

SẢN PHẨM NHÔM YNGHUA ĐÃ CÓ MẶT Ở MỘT SỐ CÔNG TRÌNH LỚN Ở VIỆT NAM

PROJECT NAME	INVESTOR	CONSTRUCTION COMPANY	FINISHED
Kumho Asian Plaza Ho Chi Minh	KUMHO ASIAN PLAZA SAIGON CO., LTD	KUMHO INDUSTRIAL CO., LTD, TACHENG	2009
Novotel Han River Da Nang	THE SUN GROUP	UNICORNS	2012
My Phu Apartment-District 7	SAIGON REAL ESTATECORPORATION	TACHENG METAL CO., LTD	2010
Hanh Phuc Hospital			
DB Tower	FEAREST INVESTMENT LTD		
Saigon Pearl 1&2	VIETNAM LAND SSG LTD	TACHENG METAL CO., LTD	2009
The Estella	KEPPEL LAND LIMMITED	HOA BINH CORPORATION	2012
The Vista	CAPITALLAND VIET NAM	TACHENG METAL CO., LTD	2010
Thai Binh Plaza	CIDECO CO., LTD, HO CHI MINH BRAND		2009
The Manor	BITEXCO GROUP	HOA BINH CORPORATION	
Lawrence S.ting	VIET NAM SAVILLS NAM LTD		2004
Petro-Ha Noi	PETRO VIETNAM	EUROWINDOWS	2008
Mulberry Land-Ha Noi	CAPITAL LAND & HOANG THANH COMPANY LIMITED	TACHENG METAL CO., LTD	2014
Vatannac Capital Tower- Cambodia	VANTANNAC PROPERITES		2012
Xi Reverview	GS DEVELOPMENT LLC		2011
Nha Trang Hotel Plaza-Nha Trang	HAVANA JSC	COTECCONS	2012
Tan Son Nhat International Airport	ACV VIETNAM		1996
Sunrise City	NOVALAND	WEATHER SAFE WINDOWS	2012
Spring Life	KHANG DIEN SG		2012
GS Metro	NHABE GS		2009-2019
Everrich II	PHAT DAT CORPORATION	COTECCONS	2013-2014
Vietcombank Nha Trang	TOAN THINH PHAT	EUROWINDOWS	2013-2014
An Gia Garden Bay	AN GIA INVESTMENT-CREED GROUP	BM WINDOWS	2017
An Gia Riverside	THE SUN GROUP	BM WINDOWS	2012
An Gia Skyline	AN GIA INVESTMENT-CREED GROUP	BM WINDOWS	2016
Masteri Thao Dien		BM WINDOWS	
Masteri An Phu	THAO DIEN INVESTMENT		2016-2018
Diamond Island	KUSTO HOME	BM WINDOWS	2017
Diamond Loutus	PHUC KHANG CORPORATION	BM WINDOWS	2016-20..
Everich 6&8	PHAT DAT INVESTMENT	BM WINDOWS	2016
Gold View	MAY-DIEM SAI GON		2017
Lake View	NOVALAND GROUP	BM WINDOWS	
Lucasta	KHANG DIEN GROUP		2017
M'One	PETRO VIETNAM	BM WINDOWS	2016
Nine South	VINA CAPITAL	BM WINDOWS	2017
Vinhhomes Central Park 2.3.4	WINGROUP		2017
Paihong	GS DEVELOPMENT LLC		2017
H2-3	HAVANA JS	VIETSTAR WINDOWS	2017
Sunny Tower	MBLAND	EUROPA WINDOW	2017
The Park Avenue	NOVALAND	WEATHER SAFE WINDOWS	2017
The Sun Avenue	NOVALAND		2015-....
Gia Hoa Art	GIA HOA INVESTMENT		2015-2017
Madision	NOVALAND	WEATHER SAFE WINDOWS	2017-20..
Sunrise City View	NOVALAND	WEATHER SAFE WINDOWS	2016-20..

... và một số công trình khác.